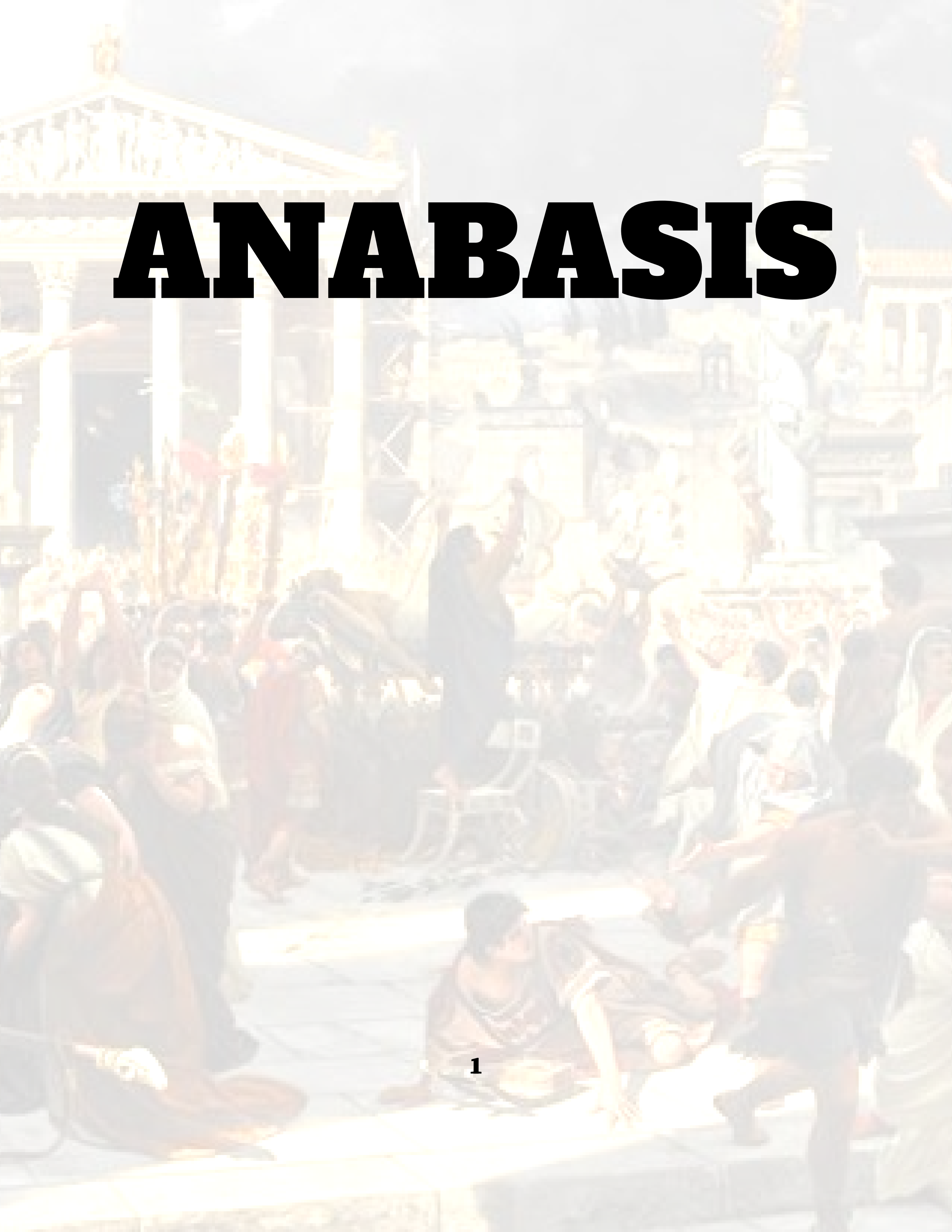
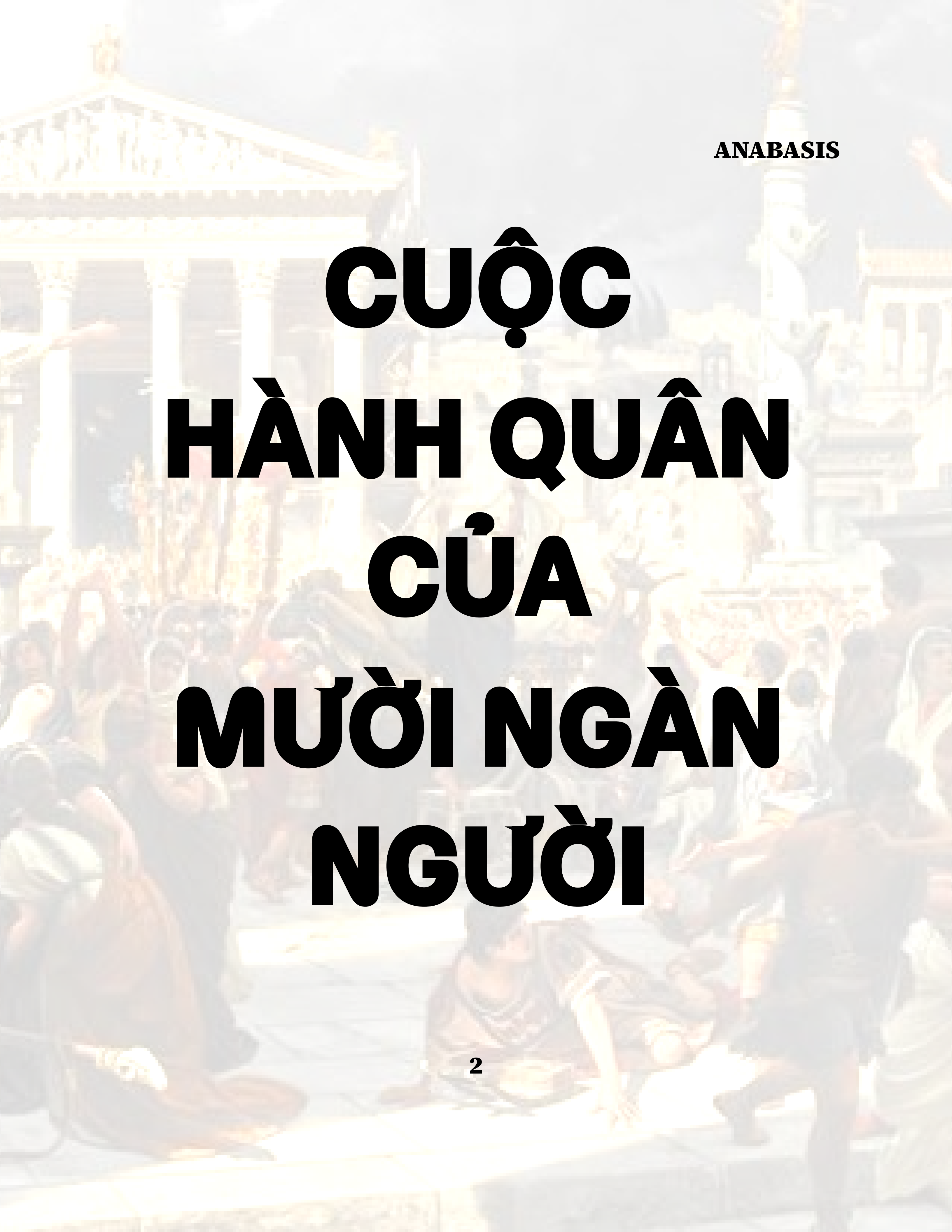


ANABASIS



CUỘC HÀNH QUÂN CỦA MƯỜI NGÀN NGƯỜI

XENOPHON

Biên niên sử kinh điển về ý chí và hành trình trở về

Tác giả: Xenophon

Bản Việt ngữ và biên soạn: Minh Hưng / Nguyễn Đông Hưng

Dựa trên bản dịch tiếng Anh của H. G. Dakyns

MỤC LỤC

LỜI DỊCH GIẢ 1

DANH MỤC THUẬT NGỮ 4

QUYỂN I 24

Chương I 24

Chương II 27

Chương III 35

Chương IV 40

Chương V 46

Chương VI 50

Chương VII 54

Chương VIII 59

Chương IX 65

Chương X 71

QUYỂN II 74

Chương I 74

Chương II 81

Chương III 85

Chương IV 91

Chương V 97

Chương VI 105

QUYỂN III **111**

Chương I 112

Chương II 121

Chương III 132

Chương IV 136

Chương V 145

QUYỂN IV **149**

Chương I 150

Chương II 154

Chương III 159

Chương IV 165

Chương V 169

Chương VI 175

Chương VII 180

Chương VIII 186

QUYỂN V **192**

Chương I 193

Chương II 197

Chương III 202

Chương IV 206

Chương V 212

Chương VI 217

Chương VII..226
Chương VIII.. 234
QUYỂN VI 239
Chương I...239
Chương II... 247
Chương III..251
Chương IV.. 256
Chương V..262
Chương VI... 268
QUYỂN VII 274
Chương I...275
Chương II... 283
Chương III..291
Chương IV.. 302
Chương V..307
Chương VI... 310
Chương VII..321
Chương VIII.. 332
GIẤY PHÉP 338

LỜI DỊCH GIẢ

Bản Việt ngữ này được thực hiện với mong muốn góp phần đưa những tác phẩm kinh điển của nhân loại đến gần hơn với cộng đồng độc giả Việt Nam!

Anabasis (Cuộc hành quân của Mười Ngàn Người) là một trong những tác phẩm quan trọng nhất của văn học và sử học Hy Lạp cổ đại, ghi lại cuộc viễn chinh của đạo quân Hy Lạp theo chân Cyrus Trẻ tiến vào nội địa Ba Tư, cùng hành trình rút lui đầy gian nan sau khi Cyrus tử trận.

Giá trị của ***Anabasis*** không chỉ nằm ở những sự kiện quân sự được thuật lại một cách sinh động và chân thực, mà còn ở góc nhìn đặc biệt của Xenophon – người vừa là tác giả, vừa là nhân chứng trực tiếp, đồng thời về sau trở thành một trong những thủ lĩnh của đoàn quân. Tác phẩm vì thế mang ý nghĩa của một bản tường thuật lịch sử, một hồi ký chiến trường và một khảo cứu sâu sắc về năng lực lãnh đạo, tinh thần đồng đội và ý chí sinh tồn của con người trước nghịch cảnh.

Nguồn văn bản được sử dụng cho bản Việt ngữ này là bản dịch tiếng Anh của H. G. Dakyns, được phổ biến thông qua Project Gutenberg dưới nhan đề ***Anabasis (eBook #1170)***. Bản dịch hiện tại không được thực hiện trực tiếp từ nguyên tác Hy Lạp cổ mà dựa trên bản Anh ngữ nói trên. Trong quá trình chuyển ngữ, người biên soạn đã cố gắng bảo tồn tối đa nội dung, tinh thần và sắc thái của nguyên tác, đồng thời điều chỉnh văn phong để phù hợp với cách đọc và tiếp nhận của độc giả Việt Nam đương đại.

Về phương diện bản quyền, tác phẩm gốc của Xenophon thuộc phạm vi di sản văn hóa chung của nhân loại và đã nằm trong phạm vi công cộng. Bản dịch tiếng Anh của H. G. Dakyns được Project Gutenberg phổ biến theo các điều khoản sử dụng tương ứng của tổ chức này. Việc sử dụng văn bản nguồn trong bản Việt ngữ được thực hiện trên cơ sở tôn trọng đầy đủ tác giả, dịch giả, nguồn tư liệu và các điều kiện sử dụng liên quan. Vì lý do đó, phần Giấy phép đầy đủ của ***Project Gutenberg™*** được giữ nguyên ở cuối tài liệu để độc giả có thể tham khảo trực tiếp.

Theo tinh thần của pháp luật sở hữu trí tuệ quốc tế và pháp luật Việt Nam, bản Việt ngữ này là một tác phẩm dịch thuật và biên soạn phái sinh. Các phần chuyển ngữ, chú thích, hiệu đính, diễn giải, hệ thống tiêu đề tiếng Việt và các nội dung biên soạn bổ sung do ***Minh Hưng / Nguyễn Đông Hưng*** thực hiện thuộc quyền tác giả của người biên soạn, ngoại trừ những nội dung thuộc phạm vi công cộng hoặc thuộc quyền của các chủ thể khác theo quy định pháp luật hiện hành.

Bản Việt ngữ được thực hiện với mục đích phục vụ học tập, nghiên cứu, phổ biến tri thức và phát triển văn hóa đọc trong cộng đồng người Việt. Người đọc được khuyến khích chia sẻ, giới thiệu và trích dẫn hợp lý nội dung của bản dịch với điều kiện ghi rõ nguồn như sau:

XENOPHON

Xenophon, Anabasis – Cuộc hành quân của Mười Ngàn Người, bản Việt ngữ và biên soạn: Minh Hưng / Nguyễn Đông Hưng, dựa trên bản dịch tiếng Anh của H. G. Dakyns, nguồn Project Gutenberg eBook #1170.

Để bảo đảm tính trung thực học thuật và tôn trọng quyền tác giả, không được mạo danh người dịch hoặc người biên soạn; không được sửa đổi, cắt xén hoặc sử dụng bản dịch theo cách làm sai lệch nội dung, tinh thần và ý nghĩa của tác phẩm; đồng thời không được sử dụng tên của người biên soạn hoặc Project Gutenberg™ theo cách có thể gây hiểu lầm rằng bản phát hành này đã được bảo trợ, xác nhận hoặc chịu trách nhiệm bởi bất kỳ tổ chức nào.

Việc đề cập đến Project Gutenberg™ trong tài liệu này chỉ nhằm xác định nguồn văn bản tham khảo và thể hiện sự tôn trọng đối với các điều kiện sử dụng của văn bản nguồn. Project Gutenberg™ là tên gọi và thương hiệu thuộc quyền sở hữu của tổ chức tương ứng. Bản Việt ngữ này không phải là một ấn phẩm chính thức của Project Gutenberg và không được Project Gutenberg hoặc Project Gutenberg Literary Archive Foundation biên tập, kiểm duyệt, tài trợ hay bảo đảm nội dung.

Trong quá trình thực hiện, người biên soạn luôn hướng tới các tiêu chí trung thực, rõ ràng, dễ tiếp cận và có giá trị tham khảo lâu dài đối với độc giả Việt Nam. Tuy nhiên, do đặc thù của việc chuyển ngữ từ một tác phẩm cổ đại, cùng những khác biệt về ngôn ngữ, bối cảnh lịch sử, địa danh, thuật ngữ quân sự và văn hóa Hy Lạp – Ba Tư, bản dịch khó

tránh khỏi những hạn chế nhất định. Mọi thiếu sót, nếu có, hoàn toàn thuộc trách nhiệm của người biên soạn.

Người biên soạn chân thành cảm ơn sự đồng hành của cộng đồng độc giả yêu sách, các nhà nghiên cứu, dịch giả và những người quan tâm đến văn minh cổ đại. Mọi ý kiến đóng góp mang tính xây dựng đều là nguồn động viên quý báu, góp phần nâng cao chất lượng của các bản dịch và thúc đẩy việc phổ biến tri thức đến đông đảo bạn đọc Việt Nam.

Minh Hưng / Nguyễn Đông Hưng
Bản Việt ngữ và biên soạn

DANH MỤC THUẬT NGỮ

1. ***Anabasis — Nhan đề Hy Lạp***, nghĩa là "cuộc tiến quân lên nội địa". Trong tác phẩm này, "Anabasis" chỉ cuộc viễn chinh của Cyrus Trẻ từ miền duyên hải Tiểu Á vào sâu trong Đế quốc Ba Tư. Tác phẩm trở thành một trong những văn bản kinh điển về hồi ký quân sự, lãnh đạo trong khủng hoảng và địa chính trị cổ đại.

2. ***Cuộc Hành Quân của Mười Ngàn Người*** — Tên gọi quen thuộc của đạo quân lính đánh thuê Hy Lạp theo Cyrus. Sau khi Cyrus tử trận, họ phải tự tìm đường rút lui qua vùng đất thù địch. Hình ảnh "Mười Ngàn Người" trở thành biểu tượng cho kỷ luật, sinh tồn và tinh thần cộng đồng của quân đội Hy Lạp.

3. ***Xenophon — Tác giả***, nhân chứng và một trong những thủ lĩnh quan trọng của cuộc rút lui. Ông không chỉ kể lại sự kiện mà còn tự xuất hiện như một nhân vật trong tác phẩm. Xenophon góp phần biến *Anabasis* thành một văn bản vừa mang tính lịch sử, vừa mang tính tự thuật chính trị - quân sự.

4. ***Cyrus Trẻ — Hoàng tử Ba Tư***, em của Artaxerxes II, người khởi xướng cuộc viễn chinh nhằm đoạt ngôi. Ông là trung tâm của phần đầu tác phẩm; cái chết của ông tại Cunaxa làm toàn bộ tình thế đảo ngược. Hình ảnh Cyrus được Xenophon mô tả như một thủ lĩnh hào phóng, dũng cảm và có sức thu phục nhân tâm.

5. ***Artaxerxes II — Vua Ba Tư***, anh của Cyrus Trẻ. Ông là đối tượng mà Cyrus muốn lật đổ. Trong tác phẩm, Artaxerxes tượng trưng cho quyền lực trung tâm của Đế quốc Ba Tư và là bóng đen chính trị bao trùm toàn bộ cuộc rút lui của người Hy Lạp.

6. ***Darius II — Cha của Artaxerxes II và Cyrus Trẻ***. Cái chết của ông mở ra cuộc tranh chấp quyền lực giữa hai người con. Sự kiện này đặt nền cho toàn bộ bi kịch chính trị trong *Anabasis*.

7. ***Parysatis — Mẹ của Artaxerxes và Cyrus.*** Bà được mô tả là yêu Cyrus hơn Artaxerxes và có ảnh hưởng lớn trong triều đình Ba Tư. Nhân vật này cho thấy vai trò của nữ giới hoàng tộc trong chính trị cung đình Achaemenes.

8. ***Tissaphernes — Vị satrap Ba Tư***, đối thủ chính trị của Cyrus và sau này là kẻ thù nguy hiểm của người Hy Lạp. Ông dùng mưu kế, thương lượng và phản bội để bắt giữ các tướng lĩnh Hy Lạp. Tissaphernes đại diện cho nghệ thuật chính trị Ba Tư: mềm dẻo, kiên nhẫn nhưng tàn nhẫn.

9. ***Clearchus — Tướng Sparta***, một trong những chỉ huy quan trọng nhất của lính đánh thuê Hy Lạp. Ông nổi bật vì kỷ luật thép, tính cứng rắn và khả năng giữ trật tự trong khủng hoảng. Cái chết của Clearchus đánh dấu bước ngoặt khiến người Hy Lạp phải tự tổ chức lại quyền chỉ huy.

10. ***Proxenus — Tướng người Boeotia***, bạn của Xenophon. Ông là người đã mời Xenophon tham gia cuộc viễn chinh. Cái chết của Proxenus cùng các tướng lĩnh khác sau mưu kế của Tissaphernes tạo nên khoảng trống lãnh đạo và đưa Xenophon lên vai trò nổi bật hơn.

11. ***Menon — Tướng người Thessaly***, một nhân vật bị Xenophon mô tả với nhiều nét tiêu cực. Ông đại diện cho kiểu thủ lĩnh cơ hội, khôn khéo nhưng thiếu phẩm chất đạo đức. Menon giúp tác phẩm đặt ra vấn đề: tài năng quân sự không đủ nếu thiếu lòng trung thực và sự tín nhiệm.

12. ***Cheirisophus — Tướng người Sparta***, thường chỉ huy đội tiên phong trong cuộc rút lui. Ông thể hiện vai trò lãnh đạo quân sự theo truyền thống Lacedaemon. Sự phối hợp giữa Cheirisophus và Xenophon là một trong những yếu tố giúp đạo quân vượt qua nhiều vùng hiểm trở.

13. ***Ariaeus — Tướng Ba Tư theo phe Cyrus***. Sau khi Cyrus chết, Ariaeus rút lui cùng lực lượng châu Á và ban đầu liên minh với người Hy Lạp. Nhân vật này cho thấy sự mong manh của các liên minh sau thất bại chính trị.

14. ***Orontas — Quý tộc Ba Tư từng phản bội Cyrus và bị xét xử trước hội đồng.*** Vụ án Orontas thể hiện cách Cyrus duy trì kỷ luật và trừng phạt sự phản bội. Đây cũng là một cảnh quan trọng cho

thấy hình ảnh Cyrus như một thủ lĩnh công bằng nhưng quyết đoán.

15. ***Phalinus — Người Hy Lạp phục vụ Tissaphernes***, được cử đến yêu cầu người Hy Lạp giao nộp vũ khí. Cuộc đối thoại giữa Phalinus và các tướng Hy Lạp cho thấy tinh thần bất khuất của lính đánh thuê. Ông là biểu tượng của người Hy Lạp đứng trong bộ máy quyền lực Ba Tư.

16. ***Glus — Con trai của Tamos, sứ giả liên lạc giữa Ariaeus và người Hy Lạp.*** Ông xuất hiện trong những thời điểm nhạy cảm sau cái chết của Cyrus. Vai trò của Glus cho thấy tầm quan trọng của sứ giả trong chiến tranh cổ đại.

17. ***Tamos — Người Ai Cập phục vụ Cyrus, chỉ huy hạm đội của ông.*** Tamos đại diện cho tính đa sắc tộc trong lực lượng của Cyrus. Sự hiện diện của ông cho thấy thế giới Ba Tư không chỉ gồm người Ba Tư, mà còn có nhiều nhân vật từ Ai Cập, Hy Lạp, Tiểu Á và Levant.

18. ***Pythagoras người Lacedaemon — Đô đốc Sparta liên quan đến hạm đội hỗ trợ Cyrus.*** Ông cho thấy sự liên hệ phức tạp giữa các lực lượng Sparta và cuộc tranh chấp nội bộ Ba Tư. Đây là một dấu hiệu cho thấy người Hy Lạp đã can dự sâu vào chính trị phương Đông.

19. ***Xenias người Arcadia — Một trong những tướng lính đánh thuê Hy Lạp đầu tiên đi theo Cyrus.*** Ông sau đó bỏ trốn cùng Pasion. Việc Xenias đào ngũ cho thấy sự bất ổn trong hàng ngũ lính đánh thuê khi họ phát hiện mục tiêu thật sự của cuộc viễn chinh.

20. ***Pasion người Megara — Tướng Hy Lạp bỏ trốn cùng Xenias.*** Sự kiện này giúp làm nổi bật thái độ rộng lượng của Cyrus khi ông không truy sát họ. Qua đó, Xenophon tiếp tục xây dựng hình ảnh Cyrus như một thủ lĩnh biết giữ danh dự.

21. ***Aristippus người Thessaly — Bạn của Cyrus***, nhận tiền để nuôi lính đánh thuê trong các xung đột chính trị tại quê nhà. Nhân vật này phản ánh việc lính đánh thuê Hy Lạp được sử dụng rộng rãi trong các cuộc tranh quyền ở thế kỷ V - IV TCN.

22. ***Sophaenetus người Stymphalus*** — Một trong các tướng Hy Lạp. Ông tham gia chỉ huy trong nhiều giai đoạn của cuộc rút lui. Tên tuổi ông cho thấy lực lượng Hy Lạp không phải một khối thống nhất, mà gồm nhiều nhóm địa phương khác nhau.

23. ***Socrates người Achaea*** — Một chỉ huy Hy Lạp trong quân của Cyrus, không nên nhầm với triết gia Socrates của Athens. Sự trùng tên này nhắc người đọc cẩn trọng với tên riêng Hy Lạp cổ. Ông là một phần trong mạng lưới các thủ lĩnh lính đánh thuê đi theo Cyrus.

24. ***Abrocomas — Tướng Ba Tư đối địch với Cyrus***, được nhắc đến như mục tiêu bề ngoài của một số chặng hành quân. Việc Cyrus dùng Abrocomas làm lý do che giấu mục tiêu thật cho thấy tính chất bí mật của cuộc nổi loạn. Nhân vật này giúp làm rõ chiến lược đánh lạc hướng ban đầu.

25. ***Syennesis — Vua hoặc thủ lĩnh Cilicia***. Ông nằm giữa sức ép của Cyrus và triều đình Ba Tư. Vai trò của Syennesis cho thấy các tiểu quốc vùng biên thường phải khôn khéo giữ mình giữa các thế lực lớn.

26. ***Epyaxa — Vợ của Syennesis***, liên quan đến các cuộc tiếp xúc với Cyrus. Sự xuất hiện của bà cho thấy yếu tố ngoại giao, quà tặng và quan hệ cá nhân trong chính trị cổ đại. Epyaxa cũng góp phần làm nổi bật sự phức tạp của vùng Cilicia.

27. ***Silanus người Ambracia*** — Thầy bói trong quân của Cyrus. Ông nổi tiếng với lời tiên đoán rằng nhà vua sẽ không giao chiến trong một thời hạn nhất định. Nhân vật này cho thấy vai trò rất lớn của bói toán và lễ tế trong quyết định quân sự Hy Lạp.

28. ***Artagerses — Chỉ huy kỵ binh của Artaxerxes trong trận chiến.*** Ông đại diện cho sức mạnh kỵ binh Ba Tư, một yếu tố thường đối lập với ưu thế bộ binh nặng Hy Lạp. Sự đối đầu giữa kỵ binh Ba Tư và hoplite Hy Lạp là một nét quân sự quan trọng của tác phẩm.

29. ***Gobryas — Một trong các tướng Ba Tư được nhắc trong đội quân của nhà vua.*** Tên ông gắn với quy mô rộng lớn của quân đội hoàng gia. Sự xuất hiện của các tướng như Gobryas cho thấy hệ thống chỉ huy phân quyền của Đế quốc Ba Tư.

30. ***Arbaces — Một tướng Ba Tư khác trong lực lượng hoàng gia.*** Cùng với Gobryas, Tissaphernes và Abrocomas, ông đại diện cho sức mạnh tập hợp của đế quốc. Danh sách các tướng này làm nổi bật sự chênh lệch về quy mô giữa quân Ba Tư và lực lượng Hy Lạp.

31. ***Mithridates — Nhân vật Ba Tư xuất hiện sau cái chết của Cyrus***, ban đầu tỏ vẻ thân thiện nhưng thực chất thăm dò và gây hại cho người Hy Lạp. Ông chỉ huy các toán kỵ binh và lính bắn xa quấy rối hậu quân. Mithridates làm người Hy Lạp nhận ra họ cần lính ném đá và kỵ binh để tự bảo vệ.

32. ***Tiribazus — Phó thống đốc vùng Tây Armenia, ban đầu ký thỏa thuận với người Hy Lạp nhưng sau bị nghi chuẩn bị phục kích***. Ông đại diện cho quyền lực địa phương của Ba Tư tại vùng núi. Nhân vật này làm nổi bật nguy cơ ngoại giao hai mặt trong cuộc rút lui.

33. ***Pharnabazus — Satrap quyền lực ở vùng Tiểu Á tây bắc***. Ông liên quan đến những mưu tính nhằm đưa hoặc đẩy đạo quân Hy Lạp ra khỏi lãnh thổ của mình. Pharnabazus cho thấy sự nối tiếp

giữa cuộc rút lui của Mười Ngàn Người và các cuộc chiến Sparta - Ba Tư sau đó.

34. ***Seuthes — Thủ lĩnh Thrace, người thuê đạo quân Hy Lạp sau khi họ vượt sang châu Âu.*** Ông muốn dùng họ để khôi phục quyền lực của mình. Quan hệ giữa Seuthes và Xenophon phơi bày vấn đề thường trực của lính đánh thuê: chiến đấu xong nhưng khó đòi đủ tiền công.

35. ***Anaxibius —*** *Đô đốc Sparta ở Byzantium. Ông hứa hẹn trả lương nhưng sau đó tìm cách đẩy quân Hy Lạp ra khỏi thành.* Nhân vật này cho thấy chính trị Sparta thực dụng và không phải lúc nào cũng đáng tin đối với lính đánh thuê.

36. ***Cleander — Harmost***, tức quan cai trị Sparta tại Byzantium. Ông từng can thiệp trong vụ xung đột giữa binh lính và Dexippus. Cleander đại diện cho quyền lực Sparta tại các thành bang Hy Lạp vùng eo biển.

37. ***Thibron — Tướng Sparta*** sau cùng tiếp nhận đạo quân Hy Lạp để đánh Tissaphernes và Pharnabazus. Sự xuất hiện của ông nối kết kết thúc *Anabasis* với các cuộc chiến rộng hơn giữa Sparta và Ba Tư. Đạo quân từng tuyệt vọng nay trở thành lực lượng có giá trị chiến lược.

38. ***Heracleides người Maroneia*** — Cố vấn và người quản lý tài chính của Seuthes. Ông bị mô tả là xảo quyệt, tìm cách chia rẽ Xenophon với Seuthes và quân đội. Nhân vật này làm nổi bật sự nguy hiểm của những kẻ trung gian trong chính trị và tài chính quân sự.

39. ***Medosades — Sứ giả của Seuthes***. Ông nhiều lần thương lượng với Xenophon và đạo quân Hy Lạp. Nhân vật này cho thấy vai trò của ngoại giao cá nhân trong các liên minh quân sự ngắn hạn.

40. ***Medocus — Vua của người Odrysia***, có quyền lực cao hơn Seuthes trong vùng Thrace. Ông là trung tâm chính trị mà Seuthes phải tính đến. Sự hiện diện của Medocus cho thấy cấu trúc quyền lực phức tạp trong thế giới Thrace.

41. ***Asidates — Quý tộc Ba Tư bị Xenophon tấn công và bắt giữ gần Pergamus.*** Vụ Asidates giúp Xenophon có chiến lợi phẩm và phục hồi phần nào tài sản cá nhân. Đây là đoạn kết cho thấy lính đánh thuê vẫn sống bằng chiến lợi phẩm sau khi thoát khỏi cuộc rút lui chính.

42. ***Hellas, vợ của Gongylus — Người phụ nữ tiếp đãi Xenophon tại Pergamus và cung cấp tin về Asidates.*** Bà cho thấy mạng lưới thân hữu Hy Lạp tại Tiểu Á. Vai trò của bà cũng chứng minh phụ nữ quý tộc có thể ảnh hưởng đến thông tin và hành động quân sự.

43. ***Procles — Hậu duệ của Damaratus, cai trị Teuthrania.*** Ông xuất hiện như người đưa tin sau trận Cunaxa và sau này cũng liên quan đến vùng Pergamus. Nhân vật này nối lịch sử Sparta lưu vong với bối cảnh Tiểu Á.

44. ***Episthenes — Một nhân vật Hy Lạp được nhắc trong các tình huống quân sự và nhân đạo.*** Đặc biệt trong đoạn với Seuthes, Episthenes cầu xin cứu một thiếu niên Thrace khỏi bị giết. Câu chuyện này tạo nên một khoảnh khắc nhân tính giữa bạo lực chiến tranh.

45. ***Agasias người Stymphalus — Sĩ quan Arcadia gan dạ, nhiều lần nổi bật trong các trận đánh và tình huống nguy hiểm.*** Ông từng tự lao lên chiếm vị trí trước kẻ thù. Agasias thể hiện tinh thần cạnh tranh danh dự của các sĩ quan Hy Lạp.

46. ***Lycius người Athens — Chỉ huy kỵ binh Hy Lạp trong một số chặng hành quân.*** Ông góp phần khắc phục điểm yếu ban đầu của đạo quân là thiếu kỵ binh. Vai trò của Lycius cho thấy người Hy Lạp học cách thích nghi về chiến thuật trong quá trình rút lui.

47. ***Timasion người Dardania*** — Một trong các tướng lĩnh về sau của đạo quân. Ông có nguyện vọng trở lại châu Á để phục hồi địa vị. Nhân vật này thể hiện tâm lý của nhiều lính đánh thuê: chiến tranh không chỉ vì tiền, mà còn vì danh dự và cơ hội chính trị.

48. ***Neon người Asine*** — Người thay Cheirisophus sau khi vị tướng này chết. Neon gây ra một tai họa khi dẫn quân đi kiếm lương thực thiếu thận trọng. Ông là ví dụ về sự nguy hiểm của chỉ huy yếu trong hoàn cảnh chiến tranh du kích.

49. ***Cleanor người Orchomenus*** — Tướng Arcadia, một trong những tiếng nói quan trọng trong các hội đồng quân sự. Ông xuất hiện trong các cuộc tranh luận về chỉ huy, kỷ luật và hành quân. Cleanor đại diện cho vai trò ngày càng lớn của người Arcadia trong đạo quân.

50. ***Coeratadas người Thebes*** — Người Thebes muốn nắm quyền chỉ huy đạo quân sau khi họ tới Byzantium. Ông hứa cung cấp lương thực nhưng không thực hiện được. Sự thất bại của Coeratadas cho thấy muốn lãnh đạo lính đánh thuê phải có thực lực vật chất, không chỉ có tham vọng.

51. ***Dexippus*** — Người Laconia từng được giao chỉ huy thuyền nhưng bỏ trốn, về sau lại gây rối trong vụ tranh chấp chiến lợi phẩm. Ông bị xem là kẻ phản bội. Nhân vật này làm nổi bật chuẩn mực danh dự và sự khinh bỉ dành cho hành vi bỏ rơi đồng đội.

52. ***Đại Vương — Danh xưng chỉ vua Ba Tư, thường là Artaxerxes II trong tác phẩm***. Cụm từ này thể hiện quyền lực tối cao của Đế quốc Achaemenes. Đối với người Hy Lạp, "Đại Vương" vừa là kẻ thù, vừa là biểu tượng của một trật tự đế quốc rộng lớn.

53. ***Satrap — Chức quan cai trị tỉnh trong Đế quốc Ba Tư.*** Các satrap như Tissaphernes và Pharnabazus có quyền lực lớn về quân sự, tài chính và ngoại giao. Thuật ngữ này giúp hiểu cơ chế vận hành của đế quốc: trung ương mạnh nhưng phải dựa vào các thống đốc vùng.

54. ***Daric — Đồng tiền vàng Ba Tư, thường dùng để trả lương cho lính đánh thuê Hy Lạp.*** Trong *Anabasis*, daric không chỉ là đơn vị tiền tệ mà còn là động lực chính trị và quân sự. Nó cho thấy sức hấp dẫn kinh tế của phương Đông đối với lính đánh thuê Hy Lạp.

55. ***Parasang*** — Đơn vị đo đường của Ba Tư, thường dùng trong tác phẩm để ghi lại các chặng hành quân. Một parasang không hoàn toàn cố định theo tiêu chuẩn hiện đại, nhưng thường được hiểu là vài kilômét. Việc Xenophon dùng parasang cho thấy tác phẩm vừa là hồi ký quân sự, vừa là tài liệu địa lý.

56. ***Stade*** — Đơn vị đo khoảng cách Hy Lạp cổ. Xenophon dùng stade cùng parasang để mô tả quãng đường, vị trí và địa hình. Đây là dấu hiệu cho thấy tác phẩm có giá trị lớn đối với lịch sử địa lý cổ đại.

57. ***Hoplite*** — Bộ binh nặng Hy Lạp, trang bị khiên lớn, giáo, mũ trụ và giáp. Hoplite là sức mạnh cốt lõi của đạo quân Mười Ngàn Người. Sự bền bỉ của hoplite trước kỵ binh và cung thủ Ba Tư giúp giải thích vì sao đạo quân nhỏ vẫn sống sót.

58. ***Peltast*** — Bộ binh nhẹ, thường mang khiên nhẹ và lao phóng. Trong cuộc rút lui, peltast rất quan trọng khi đối phó với địa hình núi, phục kích và quấy rối. Tác phẩm cho thấy bộ binh nhẹ ngày càng có vai trò lớn hơn trong chiến tranh Hy Lạp thế kỷ IV TCN.

59. ***Phalanx*** — Đội hình bộ binh nặng Hy Lạp, dựa vào hàng ngũ chặt chẽ và khiên giáo liên kết. Phalanx giúp người Hy Lạp chống lại quân đông hơn trong nhiều tình huống. Tuy vậy, khi đi qua núi, tuyết và hẻm sâu, đội hình này phải linh hoạt thay đổi.

60. ***Xe chiến lưỡi hái*** — Loại chiến xa Ba Tư gắn lưỡi hái ở bánh hoặc trục để phá đội hình bộ binh. Trong trận Cunaxa, chúng được nhắc như biểu tượng của sức mạnh hoàng gia Ba Tư. Tuy nhiên, tác phẩm cũng cho thấy vũ khí gây khiếp sợ này không phải lúc nào cũng hiệu quả trước bộ binh kỷ luật.

61. ***Chiến thuyền ba tầng mái chèo*** — Tàu chiến chủ lực của người Hy Lạp, thường gọi là trireme. Trong các phần sau, tàu thuyền quyết định khả năng di chuyển của đạo quân dọc bờ Biển Đen và qua eo biển. Việc thiếu tàu khiến người Hy Lạp nhiều lần bị mắc kẹt về chiến lược.

62. ***Lời thề và hiệp ước*** — Một yếu tố lặp lại trong tác phẩm, từ thỏa thuận với Ariaeus, Tissaphernes đến Seuthes. Lời thề có tính thiêng liêng nhưng thường bị chính trị phá vỡ. *Anabasis* cho thấy trong chiến tranh, lòng tin là tài sản sống còn nhưng cũng rất mong manh.

63. ***Lễ tế và bói toán*** — Trước các quyết định lớn, người Hy Lạp thường hiến tế để xem điềm. Các thầy bói như Silanus hay Arexion có ảnh hưởng thực tế đến việc hành quân. Điều này phản ánh thế giới quan cổ đại: quân sự, tôn giáo và chính trị không tách rời nhau.

64. ***Barbaroi, tức "người man rợ"*** — Cách người Hy Lạp gọi các dân tộc không nói tiếng Hy Lạp. Trong *Anabasis*, thuật ngữ này bao gồm người Ba Tư, Thrace, Armenia, Carduchia và nhiều dân tộc khác. Nó phản ánh ranh giới văn hóa Hy Lạp - phi Hy Lạp, đồng thời cũng bộc lộ thành kiến của thời đại.

65. ***Đế quốc Ba Tư Achaemenes*** — Bối cảnh chính trị rộng lớn của tác phẩm. Đây là một đế quốc đa dân tộc, kiểm soát lãnh thổ khổng lồ từ Tiểu Á đến phương Đông. *Anabasis* cho người Hy Lạp thấy rằng đế quốc này hùng mạnh nhưng không phải bất khả xâm phạm.

66. ***Sardis — Trung tâm quyền lực Ba Tư ở miền tây Tiểu Á***, gắn với chức vụ của Cyrus. Đây là điểm xuất phát chính trị của cuộc nổi loạn. Sardis tượng trưng cho giao điểm giữa thế giới Hy Lạp ven biển và quyền lực Ba Tư trong nội địa.

67. ***Cilicia — Vùng đất chiến lược ở nam Tiểu Á, nơi quân Cyrus đi qua trên đường tiến vào Syria và Babylon.*** Cilicia có các cửa ải hiểm yếu và đóng vai trò then chốt trong việc kiểm soát đường

hành quân. Những sự kiện tại đây cho thấy sự khó khăn của hậu cần và ngoại giao quân sự.

68. ***Tarsus — Thành phố quan trọng ở Cilicia, nơi binh lính Hy Lạp bắt đầu nghi ngờ mục tiêu thật của cuộc viễn chinh.*** Tại Tarsus, họ phản đối việc tiến sâu hơn vào nội địa. Đây là một điểm ngoặt tâm lý, khi lính đánh thuê nhận ra họ có thể đang bị kéo vào cuộc chiến chống Đại Vương.

69. ***Babylon*** — Biểu tượng của trung tâm quyền lực phương Đông. Cyrus tuyên bố mục tiêu tiến về Babylon để chống lại nhà vua. Trong trí tưởng tượng Hy Lạp, Babylon đại diện cho sự giàu có, quyền lực và độ sâu đáng sợ của Đế quốc Ba Tư.

70. ***Sông Euphrates*** — Một trong hai con sông lớn của Lưỡng Hà, nhiều lần xuất hiện trong hành trình của quân Cyrus. Việc vượt Euphrates là dấu mốc quan trọng xác nhận cuộc tiến quân đã đi sâu vào lãnh thổ hoàng gia. Con sông cũng tượng trưng cho ranh giới giữa vùng biên và trung tâm đế quốc.

71. ***Sông Tigris*** — Con sông lớn thứ hai của Lưỡng Hà, trở thành chướng ngại chiến lược trong cuộc rút lui. Khi không thể vượt Tigris, người Hy Lạp buộc phải đi vào núi Carduchia. Sự kiện này đẩy họ vào giai đoạn gian khổ nhất của hành trình.

72. ***Người Carduchia*** — Dân tộc miền núi sống ở vùng sau này thường được liên hệ với người Kurd cổ. Họ chiến đấu quyết liệt, quen địa hình và gây thiệt hại lớn cho quân Hy Lạp. Người

Carduchia cho thấy các dân tộc độc lập miền núi có thể chống lại cả Ba Tư lẫn Hy Lạp.

73. ***Armenia*** — Vùng đất núi tuyết mà người Hy Lạp phải vượt qua sau Carduchia. Armenia trong tác phẩm gắn với giá rét, tuyết sâu, làng ngầm và những thử thách sinh tồn khắc nghiệt. Đây là một phần quan trọng khiến *Anabasis* có giá trị như tài liệu dân tộc học và địa lý.

74. ***Pontus Euxinus, tức Biển Đen*** — Đích đến cứu rỗi của đạo quân sau cuộc rút lui qua núi. Tiếng reo "Biển cả! Biển cả!" trở thành khoảnh khắc nổi tiếng nhất của tác phẩm. Biển Đen tượng trưng cho hy vọng trở về thế giới Hy Lạp và thoát khỏi vòng vây nội địa.

75. ***Trapezus*** — Thành phố Hy Lạp bên bờ Biển Đen, nơi đạo quân tới sau khi vượt núi. Tại đây họ dâng lễ tạ ơn vì đã sống sót. Trapezus là biểu tượng của sự trở lại không gian Hy Lạp sau hành trình qua các dân tộc xa lạ.

76. ***Sinope*** — Thành phố Hy Lạp lớn trên bờ Biển Đen, có nhiều thuộc địa như Trapezus, Cerasus và Cotyora. Sinope đóng vai trò ngoại giao quan trọng trong giai đoạn người Hy Lạp đi dọc bờ biển. Sự tương tác với Sinope cho thấy mạng lưới thuộc địa Hy Lạp ở Pontus.

77. ***Byzantium*** — Thành phố chiến lược ở eo Bosphorus, nơi đạo quân Hy Lạp hy vọng tìm đường về. Các biến cố tại Byzantium cho thấy người Hy Lạp không chỉ đối đầu với Ba Tư hay dân bản địa, mà còn bị chính các quyền lực Hy Lạp lợi dụng. Byzantium về sau trở thành một trong những địa điểm quan trọng nhất của lịch sử Địa Trung Hải.

78. ***Cảng Calpe*** — Địa điểm ở vùng Bithynia, nơi đạo quân Hy Lạp tạm dừng và nảy sinh ý tưởng lập thuộc địa. Calpe có cảng, đất tốt, gỗ đóng tàu và vị trí chiến lược. Sự kiện tại đây cho thấy từ một đạo quân rút lui, người Hy Lạp có lúc gần trở thành lực lượng định cư và chiếm đất.

79. ***Pergamus*** — Thành phố vùng Mysia, nơi Xenophon được tiếp đãi sau khi đạo quân đã gần kết thúc hành trình. Tại đây ông tham gia vụ bắt Asidates và thu được chiến lợi phẩm. Pergamus là điểm khép lại hành trình của Xenophon trong tác phẩm, đồng thời mở ra liên hệ với các cuộc chiến Sparta - Ba Tư sau đó.

80. ***Cunaxa*** — Chiến trường quyết định nằm gần Babylon, nơi diễn ra trận đánh giữa Cyrus Trẻ và Artaxerxes II năm 401 TCN. Dù cánh quân Hy Lạp giành ưu thế chiến thuật, cái chết của Cyrus khiến toàn bộ chiến dịch thất bại. Cunaxa là bước ngoặt trung tâm của *Anabasis*.

81. ***Celaenae*** — Thành phố lớn ở Phrygia, nơi Cyrus tập trung quân và chuẩn bị cho giai đoạn đầu của cuộc viễn chinh. Thành

phố nổi tiếng với nguồn sông Maeander và các cung điện của satrap Ba Tư. Đây là một trong những căn cứ hậu cần quan trọng nhất của chiến dịch.

82. ***Colossae*** — Thành phố thuộc Phrygia mà quân Cyrus đi qua trên đường tiến về phía đông. Về sau nơi đây nổi tiếng trong lịch sử Kitô giáo nhờ Thư gửi tín hữu Côlôsê. Trong *Anabasis*, nó phản ánh mạng lưới đô thị phát triển của Tiểu Á.

83. ***Peltae*** — Một đô thị Phrygia nơi quân đội nghỉ chân trong giai đoạn đầu hành quân. Xenophon ghi nhận nơi đây như một điểm trung chuyển hậu cần. Peltae cho thấy tầm quan trọng của các thành phố nội địa đối với các đạo quân lớn.

84. ***Ceramon Agora*** — Nghĩa là "Chợ Gốm", một địa điểm thương mại trên tuyến đường của Cyrus. Đây là ví dụ về những trung tâm trao đổi hàng hóa kết nối các vùng của Tiểu Á. Sự hiện diện của nó phản ánh nền kinh tế phát triển dưới thời Ba Tư.

85. ***Caystru-Pedion*** — Đồng bằng rộng lớn tại Phrygia. Địa điểm này cho phép quân đội hành quân nhanh và duy trì đội hình lớn. Nó minh họa sự tương phản giữa đồng bằng Tiểu Á và các vùng núi hiểm trở về sau.

86. ***Thymbrium*** — Thành phố nằm trên tuyến hành quân của Cyrus. Đây là một trong nhiều đô thị cung cấp lương thực và nơi

nghỉ quân. Những địa điểm như Thymbrium giúp giải thích khả năng duy trì một đạo quân đông đảo trong thời gian dài.

87. ***Tyriaeum*** — Thành phố Phrygia nơi Cyrus tổ chức duyệt binh cho quân đội. Cuộc duyệt binh tại đây cho thấy quy mô và tính đa sắc tộc của lực lượng ông chỉ huy. Đây là một trong những cảnh quân sự đáng chú ý của tác phẩm.

88. ***Iconium*** — Thành phố lớn ở Lycaonia, nay là Konya của Thổ Nhĩ Kỳ. Đây là một trong những trung tâm đô thị quan trọng mà quân Cyrus đi qua. Vị trí của Iconium cho thấy chiều sâu của cuộc tiến quân vào nội địa Tiểu Á.

89. ***Lycaonia*** — Vùng cao nguyên khô cằn ở trung tâm Tiểu Á. Quân Cyrus hành quân qua đây trước khi tiến xuống Cilicia. Địa hình của Lycaonia phản ánh những khó khăn hậu cần trong chiến dịch.

90. ***Dana*** — Thành phố biên giới giữa Lycaonia và Cilicia. Đây là một điểm chuyển tiếp chiến lược trước khi quân đội tiến vào các cửa ải miền núi. Dana đánh dấu sự thay đổi từ cao nguyên sang vùng duyên hải phía nam.

91. ***Cổng Cilicia (Cilician Gates)*** — Đèo núi nổi tiếng xuyên dãy Taurus. Đây là một trong những vị trí chiến lược quan trọng nhất của toàn bộ chiến dịch. Việc Cyrus vượt qua được cửa ải này là thành công quân sự và ngoại giao lớn.

92. ***Issus*** — Thành phố ven biển Cilicia. Nơi đây Cyrus gặp thêm quân tiếp viện Hy Lạp và củng cố lực lượng. Issus về sau cũng nổi tiếng là nơi Alexander Đại đế đánh bại Darius III.

93. ***Myriandrus*** — Thành phố cảng ở vùng Syria. Đây là nơi Xenias và Pasion bỏ trốn khỏi quân đội Cyrus. Địa điểm này phản ánh vai trò của các cảng biển trong việc liên kết Địa Trung Hải với nội địa phương Đông.

94. ***Syria*** — Vùng đất rộng lớn nằm giữa Cilicia và Lưỡng Hà. Quân Cyrus phải đi qua Syria trước khi tiến sâu vào lãnh thổ hoàng gia. Đây là một trong những khu vực chiến lược nhất của Đế quốc Ba Tư.

95. ***Cổng Syria (Syrian Gates)*** — Tuyến phòng thủ tự nhiên giữa Cilicia và Syria. Việc vượt qua khu vực này giúp Cyrus tiến gần hơn tới trung tâm đế quốc. Nó cho thấy tầm quan trọng của địa hình trong chiến tranh cổ đại.

96. ***Thapsacus*** — Thành phố bên sông Euphrates nơi quân Cyrus vượt sông. Tại đây binh lính Hy Lạp cuối cùng biết rõ mục tiêu thật sự là chống lại Đại Vương. Thapsacus là một trong những địa điểm mang tính bước ngoặt của tác phẩm.

97. ***Arabia*** — Vùng sa mạc nằm phía nam Euphrates. Trong nhiều chặng đường, quân đội hành quân với sa mạc trải dài bên cánh phải. Arabia tạo nên bối cảnh khắc nghiệt của cuộc tiến quân.

98. ***Mesopotamia*** — Vùng đất giữa hai sông Euphrates và Tigris. Đây là trung tâm kinh tế và hành chính của Đế quốc Ba Tư. Phần lớn các sự kiện quyết định của chiến dịch diễn ra trong khu vực này.

99. ***Sittace*** — Thành phố thuộc Mesopotamia nơi quân Hy Lạp nghỉ chân sau trận Cunaxa. Đây là một trong những địa điểm đầu tiên của cuộc rút lui. Sittace đánh dấu giai đoạn chuyển từ tiến công sang sinh tồn.

100. ***Opis*** — Thành phố lớn gần sông Tigris. Người Hy Lạp đi ngang khu vực này trong lúc tìm đường thoát khỏi lãnh thổ Ba Tư. Opis từng là một trung tâm chiến lược quan trọng của vùng Lưỡng Hà.

101. ***Các làng Pylae*** — Khu vực có nhiều làng mạc và kho lương thực mà quân Hy Lạp đi qua. Những nơi như vậy giúp họ duy trì nguồn tiếp tế trong giai đoạn khó khăn. Xenophon thường ghi nhận các địa điểm này vì giá trị hậu cần.

102. ***Zapatas*** — Con sông nơi Tissaphernes mời các tướng Hy Lạp đến thương lượng rồi bắt giữ họ. Đây là một trong những địa điểm bi kịch nhất của tác phẩm. Sự kiện tại Zapatas làm thay đổi hoàn toàn cơ cấu lãnh đạo của đạo quân.

103. ***Carduchia*** — Vùng núi của người Carduchia nằm giữa Tigris và Armenia. Đây là đoạn đường nguy hiểm nhất trong toàn bộ cuộc rút lui. Địa hình hiểm trở khiến quân Hy Lạp chịu tổn thất nặng nề.

104. ***Sông Centrites*** — Con sông đánh dấu ranh giới giữa Carduchia và Armenia. Người Hy Lạp phải vượt sông dưới áp lực từ cả hai phía. Đây là một trong những chiến công chiến thuật nổi bật của cuộc rút lui.

105. ***Teleboas*** — Con sông ở Armenia mà quân Hy Lạp vượt qua trong mùa đông. Xenophon ghi nhận khu vực này vì điều kiện khí hậu khắc nghiệt. Nó phản ánh những thử thách sinh tồn ngoài chiến đấu.

106. ***Sông Euphrates thượng nguồn*** — Đoạn đầu nguồn của Euphrates tại Armenia. Người Hy Lạp gặp lại con sông này trong bối cảnh hoàn toàn khác với lúc tiến quân. Điều đó cho thấy quy mô rộng lớn của hành trình.

107. ***Taochia*** — Vùng đất của người Taochi ở đông bắc Anatolia. Dân cư nơi đây chống trả quyết liệt trước sự tiến quân của người Hy Lạp. Xenophon ghi lại nhiều chi tiết dân tộc học về khu vực này.

108. ***Chalybia*** — Lãnh thổ của người Chalybes, nổi tiếng về nghề luyện sắt. Đây là một trong những dân tộc chiến binh đáng gờm nhất mà quân Hy Lạp gặp phải. Thông tin của Xenophon là nguồn tư liệu quý về vùng này.

109. ***Gymnias*** — Thành phố thân thiện với người Hy Lạp trong vùng đông bắc Anatolia. Người dân địa phương cung cấp hướng dẫn để tới Biển Đen. Gymnias đóng vai trò như chiếc cầu nối dẫn tới tự do.

110. ***Núi Theches*** — Ngọn núi nơi quân Hy Lạp lần đầu nhìn thấy Biển Đen và hô vang "Thalatta! Thalatta!" ("Biển cả! Biển cả!"). Đây là địa điểm nổi tiếng nhất trong toàn bộ *Anabasis*. Nó tượng trưng cho hy vọng và sự sống sót.

111. ***Cerasus*** — Thành phố Hy Lạp trên bờ Biển Đen, nay là Giresun. Tại đây quân đội được kiểm kê lại quân số sau những tổn thất lớn. Cerasus đánh dấu giai đoạn phục hồi sau cuộc vượt núi.

112. ***Cotyora*** — Thành phố thuộc địa của Sinope. Người Hy Lạp lưu lại đây khá lâu để tranh luận về tương lai của mình. Cotyora là nơi xuất hiện nhiều cuộc tranh luận chính trị trong quân đội.

113. ***Paphlagonia*** — Vùng đất ven Biển Đen do các thủ lĩnh địa phương cai trị. Người Hy Lạp phải thương lượng để được đi qua an toàn. Đây là ví dụ điển hình về ngoại giao trong hành trình.

114. ***Sinope thuộc địa*** — Khu vực ảnh hưởng của thành bang Sinope dọc bờ Biển Đen. Các thuộc địa này hỗ trợ người Hy Lạp bằng lương thực và tàu thuyền. Chúng cho thấy sức mạnh của mạng lưới thuộc địa Hy Lạp.

115. ***Heraclea Pontica*** — Thành phố Hy Lạp lớn ở bờ nam Biển Đen. Người Hy Lạp hy vọng nhận được hỗ trợ tài chính tại đây. Heraclea phản ánh mối quan hệ phức tạp giữa các thành bang và lính đánh thuê.

116. ***Acherusias*** — Vịnh hoặc bán đảo gần Heraclea Pontica. Đây là nơi quân đội từng đóng trại trong thời gian ngắn. Địa điểm này gắn với nhiều truyền thuyết Hy Lạp về thế giới bên kia.

117. ***Bithynia*** — Vùng đất ở tây bắc Tiểu Á nơi quân Hy Lạp phải chiến đấu với các bộ lạc địa phương. Đây là một trong những chặng cuối trước khi tới Bosphorus. Bithynia cho thấy hiểm nguy vẫn tiếp tục ngay cả khi đã gần về tới thế giới Hy Lạp.

118. ***Chrysopolis*** — Thành phố nằm đối diện Byzantium bên bờ châu Á của Bosphorus. Người Hy Lạp từng tập trung tại đây trước khi vượt eo biển. Chrysopolis là cửa ngõ giữa Tiểu Á và châu Âu.

119. ***Bosphorus*** — Eo biển nối Biển Đen với biển Marmara. Việc vượt Bosphorus mang ý nghĩa biểu tượng: đạo quân cuối cùng đã

rời khỏi châu Á. Đây là một trong những tuyến đường chiến lược quan trọng nhất thế giới cổ đại.

120. ***Salmydessus*** — Bờ biển hiểm trở ở Thrace nổi tiếng với các vụ đắm tàu. Xenophon nhắc đến khu vực này khi mô tả địa lý Thrace. Nó phản ánh danh tiếng đáng sợ của vùng duyên hải phía tây Biển Đen.

121. ***Perinthus*** — Thành phố Thrace trên đường hành quân của đạo quân sau khi sang châu Âu. Đây là một trung tâm thương mại quan trọng của khu vực. Perinthus cho thấy hành trình của Mười Ngàn Người chưa kết thúc khi tới Byzantium.

122. ***Selymbria*** — Thành phố ven biển Thrace nơi quân Hy Lạp từng đóng quân. Địa điểm này liên quan đến các hoạt động của Seuthes. Nó phản ánh sự can dự của đạo quân vào chính trị địa phương.

123. ***Maroneia*** — Thành phố Thrace gắn với Heracleides và các hoạt động của Seuthes. Đây là một trung tâm giàu có nhờ thương mại rượu vang. Maroneia cho thấy sự đa dạng kinh tế của vùng Thrace.

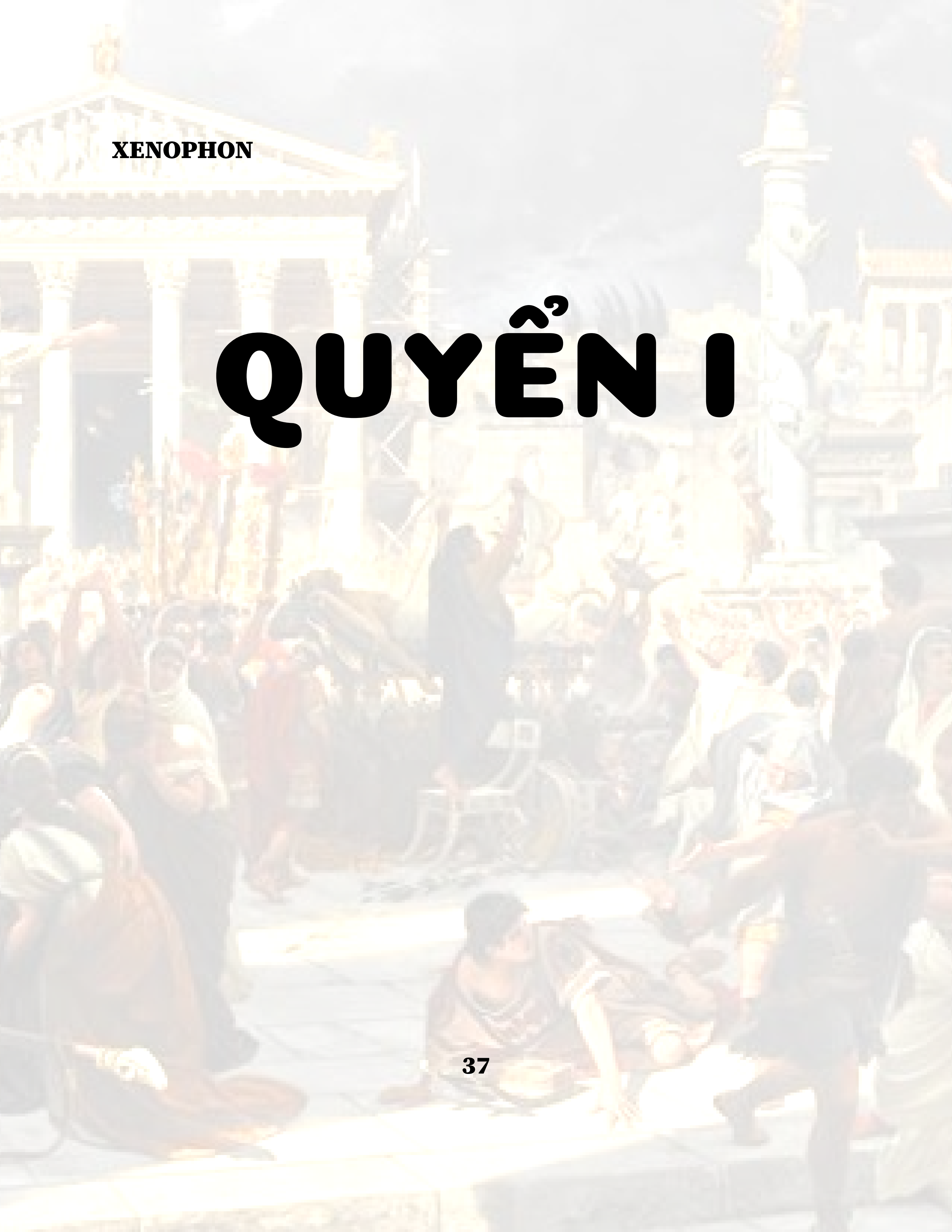
124. ***Teuthrania*** — Tiểu quốc ở Mysia do Procles cai trị. Địa điểm này xuất hiện trong các phần cuối của tác phẩm. Nó kết nối câu chuyện của Xenophon với giới quý tộc Hy Lạp tại Tiểu Á.

125. ***Aeolis*** — Vùng duyên hải tây bắc Tiểu Á nơi đạo quân hoạt động sau cuộc rút lui chính. Đây là khu vực có nhiều thành phố Hy Lạp lâu đời. Aeolis đánh dấu sự trở lại hoàn toàn với không gian văn hóa Hy Lạp.

126. ***Mysia*** — Vùng đất bao quanh Pergamus. Nơi đây là bối cảnh của các hoạt động quân sự cuối cùng liên quan đến Asidates. Mysia khép lại hành trình dài từ trung tâm Ba Tư trở về vùng ven biển Hy Lạp.

127. ***Dardanelles (Hellespont)*** — Eo biển nối biển Aegea với biển Marmara. Dù không phải trọng tâm của câu chuyện, đây là tuyến giao thông chiến lược liên quan đến việc di chuyển giữa châu Âu và Tiểu Á. Hellespont là một biểu tượng địa chính trị xuyên suốt lịch sử Hy Lạp.

128. ***Bosporus Thracius*** — Tên cổ của eo Bosphorus trong các nguồn Hy Lạp. Đây là ranh giới tự nhiên giữa hai châu lục và là điểm kết thúc mang tính biểu tượng của cuộc hành trình xuyên Á. Trong lịch sử cổ đại, ít địa điểm nào có giá trị chiến lược tương đương.



QUYỂN I

Chương I.

Darius và Parysatis có hai người con trai: người con trưởng tên là Artaxerxes, còn người con út là Cyrus. Khi Darius lâm bệnh và cảm thấy cái chết đã gần kề, ông muốn cả hai con trai có mặt bên mình. Người con trưởng tình cờ đã ở sẵn đó; còn Cyrus thì ông phải sai người triệu về từ tỉnh mà ông đã giao cho làm tổng trấn, đồng thời còn bổ nhiệm làm tổng chỉ huy tất cả các lực lượng tập kết tại đồng bằng Castolus. Vì thế, Cyrus lên đường, mang theo Tissaphernes như một người bạn, và cùng đi với ông còn có một toán quân Hy Lạp gồm ba trăm bộ binh nặng, dưới quyền chỉ huy của Xenias người Parrhasia.

(1) Parrhasia là một vùng và cũng là một thị trấn ở phía tây nam xứ Arcadia.

Sau khi Darius băng hà và Artaxerxes lên ngôi, Tissaphernes đã gièm pha Cyrus trước mặt nhà vua, tức anh trai của Cyrus, rằng Cyrus đang nuôi mưu chống lại ông. Artaxerxes nghe theo lời Tissaphernes, bèn sai bắt Cyrus và định xử tử ông; nhưng mẹ ông đã can thiệp, cầu xin cho ông, rồi đưa ông trở về tỉnh của mình một cách an toàn. Thoát khỏi hiểm nguy và sự nhục nhã ấy, Cyrus bắt đầu suy tính không chỉ

làm thế nào để khỏi rơi vào tay anh trai mình một lần nữa, mà còn làm thế nào, nếu có thể, để giành lấy ngai vàng thay cho anh.

Parysatis, mẹ ông, là chỗ dựa đầu tiên của ông; bởi bà yêu Cyrus hơn Artaxerxes, dù Artaxerxes đang ngồi trên ngai vàng. Hơn nữa, Cyrus đối đãi với tất cả những người từ triều đình nhà vua đến với ông khéo léo đến mức, khi rời ông ra về, họ trở thành bạn của ông hơn là bạn của nhà vua, anh ông. Ông cũng không bỏ mặc những người ngoại tộc đang phục vụ dưới quyền mình, mà rèn luyện họ để họ vừa trở thành những chiến binh có năng lực, vừa là những người trung thành tận tụy với ông. Cuối cùng, ông bắt đầu chiêu mộ lực lượng Hy Lạp, nhưng làm việc ấy hết sức bí mật, để trong chừng mực có thể khiến nhà vua không kịp đề phòng.

Cách ông sắp đặt việc tuyển mộ binh lính như sau. Trước hết, ông gửi lệnh cho các chỉ huy đồn trú trong những thành phố do ông nắm giữ, truyền cho họ tập hợp càng nhiều quân Peloponnesus tinh tuyển càng tốt, lấy cớ rằng Tissaphernes đang âm mưu chống lại các thành phố của họ. Quả thật, những thành phố ở Ionia ấy vốn trước kia thuộc quyền Tissaphernes, do nhà vua ban cho ông ta; nhưng lúc bấy giờ, ngoại trừ Miletus, tất cả đều đã bỏ Tissaphernes mà theo Cyrus.

Riêng tại Miletus, Tissaphernes, sau khi biết được những mưu định tương tự, đã ra tay trước: ông ta xử tử một số người âm mưu và trục xuất những người còn lại. Về phía mình, Cyrus đón nhận những người chạy trốn ấy; rồi sau khi tập hợp được một đạo quân, ông vây hãm

Miletus cả bằng đường biển lẫn đường bộ, cố gắng đưa những người bị lưu đày trở về. Điều đó lại cho ông thêm một cái cớ nữa để chiêu mộ quân đội.

Cùng lúc ấy, ông sai sứ đến gặp nhà vua và thỉnh cầu rằng, vì ông là em trai nhà vua, những thành phố ấy nên được giao cho ông cai quản hơn là để Tissaphernes tiếp tục nắm giữ. Để đạt mục đích này, mẫu hậu Parysatis cũng phối hợp giúp ông, khiến nhà vua không những không nhận ra âm mưu đang nhằm vào mình, mà còn cho rằng Cyrus đang bỏ tiền chiêu mộ quân đội để gây chiến với Tissaphernes. Nhà vua cũng không lấy làm phiền lòng lắm khi thấy hai bên đánh nhau; nhất là vì Cyrus vẫn cẩn thận chuyển nộp cho nhà vua khoản cống thu từ những thành phố vốn thuộc quyền Tissaphernes.

Một đạo quân thứ ba cũng đang được gây dựng cho Cyrus tại Chersonese, đối diện Abydos. Nguồn gốc của đạo quân ấy như sau. Có một người Lacedaemon lưu vong tên là Clearchus, người đã kết giao với Cyrus. Cyrus khâm phục người này và tặng ông ta mười nghìn đồng daric.

Clearchus nhận số vàng ấy, dùng tiền đó chiêu mộ một đạo quân, rồi lấy Chersonese làm căn cứ hành động. Từ đó, ông bắt đầu giao chiến với người Thracia ở phía bắc Hellespont, vì lợi ích của người Hy Lạp, và đạt kết quả tốt đẹp đến mức các thành phố vùng Hellespont tự

nguyện đóng góp tiền bạc để nuôi quân của ông. Như vậy, thêm một lần nữa, một lực lượng vũ trang được bí mật duy trì cho Cyrus.

(2) Daric là một đồng tiền vàng Ba Tư, nặng khoảng 125,55 grain vàng.

Lại có Aristippus xứ Thessaly, bạn của Cyrus. Người này đang bị phe chính trị đối địch ở quê nhà gây sức ép, nên đã đến gặp Cyrus, xin ông cấp tiền để nuôi hai nghìn lính đánh thuê trong ba tháng; theo lời Aristippus, nhờ đó ông ta sẽ giành được thế thượng phong trước các đối thủ của mình. Cyrus đáp lại bằng cách cấp cho ông ta tiền lương sáu tháng cho bốn nghìn lính đánh thuê, chỉ kèm một điều kiện: Aristippus không được thỏa hiệp với các đối thủ nếu chưa tham vấn Cyrus lần cuối. Bằng cách ấy, Cyrus bảo đảm cho mình thêm một đạo quân thứ tư được bí mật nuôi giữ.

(3) Nguyên văn có nghĩa là "bạn-khách". Aristippus, như ta biết qua đối thoại Meno của Plato, là người Larisa, thuộc dòng họ Aleuadae, và là học trò của Gorgias. Ông cũng là người tình của Menon; dường như chính ông đã cử Menon tham gia cuộc viễn chinh này thay cho mình.

Ngoài ra, Cyrus còn truyền cho Proxenus, một người Boeotia và cũng là bạn của ông, tập hợp càng nhiều người càng tốt rồi đến gia nhập với ông trong một cuộc viễn chinh mà ông đang dự tính nhằm vào người Pisidia, những kẻ đang gây phiền toái cho lãnh thổ của ông. Tương tự, hai người bạn khác là Sophaenetus xứ Stymphalus và Socrates người Achaea cũng được lệnh tập hợp càng nhiều người càng tốt rồi đến với ông, vì ông sắp mở một chiến dịch cùng với những người Miletus lưu

vong để chống lại Tissaphernes. Các mệnh lệnh ấy đều được những thủ lĩnh nói trên thi hành đúng như đã truyền.

(4) Nguyên văn: "vào xứ của người Pisidia".

(5) Tức người Stymphalus ở Arcadia.

Chương II

Nhưng khi cho rằng thời cơ đã đến để bắt đầu cuộc hành quân vào nội địa, Cyrus đưa ra cái cớ rằng ông muốn đánh đuổi hoàn toàn người Pisidia ra khỏi xứ sở ấy. Nhân danh cuộc chiến chống lại dân tộc đó, ông bắt đầu công khai tập hợp cả lực lượng Á châu lẫn lực lượng Hy Lạp.

Từ Sardis, mệnh lệnh của ông được truyền đi khắp các hướng: gửi đến Clearchus, yêu cầu ông ta đưa toàn bộ quân đội đến hội quân; gửi đến Aristippus, yêu cầu ông ta dàn xếp công việc với những người ở quê nhà rồi phái đội quân đang do ông ta sử dụng đến với Cyrus; gửi đến Xenias người Arcadia, khi ấy đang giữ chức tổng chỉ huy các đạo quân ngoại binh trong các thành phố, yêu cầu ông ta trình diện với tất cả binh lính hiện có, ngoại trừ những người thật sự cần thiết để trấn giữ các thành lũy.

Tiếp đó, Cyrus triệu tập những đội quân đang tham gia vây hãm Miletus, đồng thời kêu gọi những người lưu vong đi theo ông trong

cuộc viễn chinh dự định, hứa với họ rằng nếu thành công, ông sẽ không dừng lại cho đến khi đưa họ trở về thành phố quê hương. Họ vui vẻ đáp lại lời kêu gọi ấy; họ tin tưởng ông, và mang theo vũ khí đến trình diện tại Sardis.

Xenias cũng đến Sardis với đội quân từ các thành phố, gồm bốn nghìn hoplite. Proxenus cũng đến, đem theo một nghìn năm trăm hoplite và năm trăm lính trang bị nhẹ. Sophaenetus người Stymphalus đến với một nghìn hoplite; Socrates người Achaea với năm trăm hoplite; còn Pasion người Megara đến với ba trăm hoplite và ba trăm peltast. Pasion này, cũng như Socrates, thuộc lực lượng đã tham chiến trong cuộc vây hãm Miletus. Tất cả những người ấy đều gia nhập với Cyrus tại Sardis.

(1) Peltast là lính mang khiên nhẹ, khác với chiếc khiên lớn của hoplite, tức bộ binh nặng. Về sau, Iphicrates đã sử dụng rất hiệu quả binh chủng này.

Nhưng Tissaphernes không bỏ qua những diễn biến ấy. Theo nhận định của ông ta, một sự chuẩn bị quân sự lớn đến như vậy hẳn không chỉ nhằm vào một cuộc đánh chiếm Pisidia. Vì thế, ông ta lập tức lên đường đi báo với nhà vua, đem theo khoảng năm trăm kỵ binh. Về phía nhà vua, vừa nghe Tissaphernes báo tin về lực lượng hùng hậu của Cyrus, ông liền bắt đầu chuẩn bị đối phó.

Vậy là Cyrus, cùng với những đội quân mà tôi vừa kể, rời Sardis. Ông hành quân qua Lydia ba chặng, tổng cộng hai mươi hai parasang, đến

sông Maeander. Con sông này rộng hai trăm feet và có một cây cầu bắc qua, ghép bằng bảy chiếc thuyền.

Sau khi vượt sông, ông hành quân qua Phrygia một chặng, dài tám parasang, đến Colossae, một thành phố lớn, thịnh vượng và có dân cư đông đúc. Tại đây, ông lưu lại bảy ngày. Menon người Thessaly đến gia nhập với ông, đem theo một nghìn hoplite và năm trăm peltast, gồm người Dolopes, Aenianes và Olynthus.

Từ nơi này, Cyrus hành quân ba chặng, tổng cộng hai mươi parasang, đến Celaenae, một thành phố lớn, phồn thịnh và đông dân của Phrygia. Tại đây, Cyrus có một cung điện và một ngự viên rộng lớn, đầy thú hoang; ông thường cưỡi ngựa săn bắn trong đó mỗi khi muốn rèn luyện thân thể hoặc cho ngựa vận động. Sông Maeander chảy qua giữa ngự viên; nguồn của nó nằm trong khu vực cung điện, rồi dòng sông tiếp tục chảy qua thành phố Celaenae.

Đại Vương cũng có một cung điện tại Celaenae, một nơi kiên cố nằm gần nguồn của một con sông khác là Marsyas, dưới chân thành cao. Con sông này cũng chảy qua thành phố rồi đổ vào sông Maeander, rộng hai mươi lăm feet. Chính tại nơi này, theo truyền thuyết, Apollo đã lột da Marsyas sau khi đánh bại ông trong một cuộc thi tài. Apollo treo tấm da của kẻ bại trận trong hang động nơi dòng suối phun trào; vì thế con sông ấy được gọi là Marsyas. Truyền thuyết cũng kể rằng chính tại địa điểm này, Xerxes đã xây dựng cung điện nói trên, cũng

như thành lũy của Celaenae, khi ông rút lui khỏi Hellas sau thất bại trong trận đánh nổi tiếng.

Cyrus lưu lại nơi đây ba mươi ngày. Trong thời gian đó, Clearchus người Lacedaemon đến với một nghìn hoplite, tám trăm peltast người Thracia và hai trăm cung thủ Crete. Cũng trong lúc ấy, Sosis người Syracuse đến với ba nghìn hoplite, và Sophaenetus người Arcadia đến với một nghìn hoplite. Tại đây, trong ngự viên, Cyrus tổ chức duyệt binh và kiểm đếm quân Hy Lạp của mình; tổng số là mười một nghìn hoplite và khoảng hai nghìn peltast.

(2) Parasang, hay farsang của Ba Tư, bằng 30 stade, gần một league, tức khoảng 3,5 dặm Anh; tuy nhiên giá trị của nó không hoàn toàn đồng nhất ở mọi vùng của châu Á.

(3) "Hai plethra": một plethron dài khoảng 101 feet Anh.

(4) Nguyên văn là "có cư dân". Vì nhiều thành phố ở châu Á thời ấy, cũng như về sau, có thể bị bỏ hoang, nên từ này đôi khi hàm nghĩa "có dân cư đông đúc", "phồn thịnh".

(5) Nguyên văn là "paradise", một từ phương Đông, nghĩa là công viên, ngự viên hoặc khu vườn tiêu khiển.

(6) Có lẽ tên ở đây nên là Agias người Arcadia, như ông Macmichael gợi ý, vì Sophaenetus đã được nhắc đến ở trên.

Từ nơi này, Cyrus tiếp tục hành quân hai chặng, tổng cộng mười parasang, đến Peltae, một thành phố đông dân, nơi ông lưu lại ba

ngày. Trong thời gian ấy, Xenias người Arcadia tổ chức lễ hội Lycaea với lễ hiến tế và các cuộc thi đấu. Phần thưởng là những dải băng bằng vàng; chính Cyrus cũng đến xem các cuộc thi.

Từ nơi này, cuộc hành quân tiếp tục hai chặng, dài mười hai parasang, đến Ceramon-agora, một thành phố đông dân và là thành phố cuối cùng nằm ở ranh giới Mysia. Từ đó, sau ba chặng hành quân, tổng cộng ba mươi parasang, Cyrus đến Caystru-pedion, cũng là một thành phố đông dân. Tại đây, ông dừng lại năm ngày.

Bấy giờ quân lính đã bị nợ lương hơn ba tháng. Họ nhiều lần kéo đến cổng cung điện đòi tiền. Cyrus dùng lời lẽ mềm mỏng và những lời hứa hẹn để trì hoãn họ, nhưng vẫn không giấu được vẻ bực bội, vì ông vốn không phải là người keo kiệt trong việc trả lương khi có đủ phương tiện.

Vào lúc ấy, Epyaxa, vợ của Syennesis, vua xứ Cilicia, đến thăm Cyrus. Người ta nói rằng Cyrus đã nhận được từ hoàng hậu một khoản tiền lớn. Ít nhất thì ngay lúc đó, Cyrus đã trả cho quân đội bốn tháng lương. Hoàng hậu được một đội cận vệ gồm người Cilicia và người Aspendus tháp tùng; và nếu lời đồn là đúng, Cyrus có quan hệ thân mật với hoàng hậu.

(7) Lycaea là một lễ hội của người Arcadia nhằm tôn vinh Zeus Arcaios, tương tự lễ Lupercalia của người La Mã. Lupercalia vốn ban đầu là lễ hội

của giới chăn cừu; người La Mã cho rằng lễ ấy có nguồn gốc từ Evander người Arcadia.

(8) Theo nghĩa đen là "đồng bằng Cayster"; cũng như Ceramon-agora ở trên có nghĩa là "chợ của người Ceramia", đây là tên của một thị trấn.

Từ nơi này, Cyrus hành quân hai chặng, tổng cộng mười parasang, đến Thymbrium, một thành phố đông dân. Tại đây, bên vệ đường có con suối gọi là suối Midas, mang tên vị vua Phrygia. Theo truyền thuyết, chính tại con suối này, Midas đã bắt được thần rừng bằng cách pha rượu vào nước suối.

Từ đó, Cyrus hành quân hai chặng, tổng cộng mười parasang, đến Tyriaeum, một thành phố đông dân. Tại đây, ông dừng lại ba ngày. Theo lời truyền tụng, hoàng hậu Cilicia đã xin Cyrus cho bà được xem cuộc phô diễn binh lực. Cyrus rất vui lòng làm việc ấy, nên cho duyệt binh cả quân Hy Lạp lẫn quân bản xứ trên đồng bằng.

Ông ra lệnh cho quân Hy Lạp dàn hàng và bố trí đội hình theo lối chiến đấu thông thường, mỗi tướng tự sắp đặt đơn vị của mình. Họ lập đội hình sâu bốn hàng. Cánh phải do Menon và quân của ông giữ; cánh trái do Clearchus và quân của ông giữ; còn trung quân do các tướng còn lại cùng quân của họ đảm nhiệm.

Trước hết, Cyrus duyệt qua quân bản xứ; họ diễu qua theo từng đội kỵ binh và từng đơn vị bộ binh. Sau đó, ông duyệt qua quân Hy Lạp, tự mình đi ngang qua họ trên chiến xa, còn hoàng hậu ngồi trên xe riêng.

Tất cả quân Hy Lạp đều đội mũ đồng, mặc áo chiến màu tím, mang giáp ống chân và để khiên không bọc ngoài.

(9) Nghĩa là đã ở tư thế sẵn sàng chiến đấu; có thể so sánh với lối nói hiện đại: "lưỡi lê đã lắp vào súng".

Sau khi đi hết toàn bộ đội hình, Cyrus cho chiến xa dừng lại trước trung tâm chiến tuyến, rồi sai thông dịch viên Pigres đến gặp các tướng Hy Lạp, truyền lệnh cho họ giương vũ khí và tiến lên dọc theo toàn tuyến. Các tướng truyền lại mệnh lệnh ấy cho binh lính. Khi tiếng kèn hiệu vang lên, quân Hy Lạp đưa khiên ra phía trước, hạ giáo vào tư thế xung trận và tiến lên như thể đang đối đầu với quân địch.

Bước tiến mỗi lúc một nhanh hơn; rồi với một tiếng hô vang, binh lính tự động chuyển sang chạy, lao thẳng về phía doanh trại. Quân bản xứ hết sức hoảng sợ. Hoàng hậu Cilicia trên xe vội quay đầu bỏ chạy; những người bán hàng trong khu chợ bỏ lại hàng hóa mà tháo thân; trong khi đó, quân Hy Lạp tiến vào doanh trại giữa tiếng cười vang dội. Điều khiến hoàng hậu kinh ngạc là vẻ rực rỡ và trật tự của đội quân; còn Cyrus thì hài lòng khi thấy quân Hy Lạp gieo được nỗi khiếp sợ vào lòng người Á châu.

Từ nơi này, Cyrus hành quân ba chặng, tổng cộng hai mươi parasang, đến Iconium, thành phố cuối cùng của Phrygia, nơi ông lưu lại ba ngày. Từ đó, ông hành quân qua Lycaonia năm chặng, tổng cộng ba

mươi parasang. Đây là vùng đất thù địch, nên ông giao cho quân Hy Lạp cướp phá.

Đến đây, Cyrus cho hoàng hậu Cilicia trở về xứ bằng con đường ngắn nhất. Để hộ tống bà, ông phái chính Menon cùng binh lính của Menon đi theo. Còn với số quân còn lại, Cyrus tiếp tục hành quân qua Cappadocia bốn chặng, tổng cộng hai mươi lăm parasang, đến Dana, một thành phố lớn, thịnh vượng và đông dân. Tại đây, họ dừng lại ba ngày. Trong thời gian ấy, Cyrus xử tử một quý tộc Ba Tư tên là Megaphernes, người được mặc áo tía hoàng gia, với cáo buộc âm mưu phản nghịch; cùng bị xử tử với ông ta còn có một nhân vật cao cấp khác trong số các chỉ huy dưới quyền Cyrus.

Từ nơi này, họ tìm cách mở đường vào Cilicia. Lối vào là một con đường xe đi rất dốc, không thể vượt qua đối với một đạo quân nếu gặp lực lượng kháng cự. Lại có tin rằng Syennesis đang đóng ở đỉnh đèo để canh giữ lối vào. Vì thế, họ dừng lại một ngày trên đồng bằng. Nhưng hôm sau, một sứ giả đến báo rằng Syennesis đã rời khỏi đèo. Hẳn ông ta đã nhận thấy quân của Menon đã có mặt ở Cilicia, bên kia dãy núi; hơn nữa, ông ta cũng được tin rằng các chiến thuyền của người Lacedaemon và của chính Cyrus, dưới quyền đô đốc Tamos, đang từ Ionia vòng đường biển đến Cilicia.

Dù nguyên nhân là gì, Cyrus vẫn tiến lên vùng đồi núi mà không gặp trở ngại, và trông thấy những lều trại nơi người Cilicia từng canh giữ. Từ đó, ông dần dần đi xuống một vùng đồng bằng rộng lớn và đẹp đẽ,

nhiều nước, phủ dày đủ loại cây cối và dây nho. Đồng bằng này sản xuất rất nhiều vừng, cùng với kê, lúa mì, lúa mạch và các loại ngũ cốc khác. Bao quanh nó là một bức tường núi cao và dốc, kéo dài từ biển này sang biển kia.

Sau khi xuống đồng bằng ấy, Cyrus tiến thêm bốn chặng, tổng cộng hai mươi lăm parasang, đến Tarsus, một thành phố lớn và thịnh vượng của Cilicia. Tại đây có cung điện của Syennesis, vua xứ ấy. Chảy qua giữa thành phố là sông Cydnus, rộng hai trăm feet. Họ thấy thành phố đã bị cư dân bỏ trống; dân chúng đã cùng Syennesis rút lên một nơi kiên cố trên núi. Tất cả đều bỏ đi, chỉ còn lại những người giữ quán rượu. Những cư dân vùng duyên hải Soli và Issi cũng ở lại.

Lúc này, Epyaxa, hoàng hậu của Syennesis, đã đến Tarsus trước Cyrus năm ngày. Trong khi quân đội vượt núi xuống đồng bằng, hai toán quân của Menon bị mất tích. Một số người nói rằng họ đã bị người Cilicia tiêu diệt khi đang tham gia một vụ cướp bóc nào đó; một lời kể khác cho rằng họ bị bỏ lại phía sau, không thể đuổi kịp đại quân cũng không tìm được đường, nên đã lạc và chết. Dù theo cách nào, số người mất cũng là một trăm hoplite. Khi những người còn lại đến nơi, họ phẫn nộ trước cái chết của đồng đội, liền trút giận bằng cách cướp phá thành Tarsus và cả cung điện.

Khi Cyrus tiến vào thành phố, ông sai người gọi Syennesis đến gặp mình. Nhưng Syennesis trả lời rằng ông chưa từng đặt mình vào tay

một người mạnh hơn mình, và lúc này ông cũng không muốn chấp nhận lời mời của Cyrus. Cuối cùng, nhờ vợ thuyết phục và sau khi nhận được lời cam kết bảo đảm, ông mới chịu đến.

Sau đó hai bên gặp nhau. Syennesis trao cho Cyrus một khoản tiền lớn để chu cấp cho quân đội; còn Cyrus tặng lại ông những lễ vật thường dành cho bậc quân vương: một con ngựa có dây cương bằng vàng, một chiếc vòng cổ bằng vàng, một đôi vòng tay bằng vàng, một thanh đoản kiếm cong bằng vàng, cùng một bộ y phục Ba Tư. Sau cùng, Cyrus còn cam kết rằng lãnh thổ của Syennesis sẽ không bị cướp phá thêm nữa, và cho phép ông thu hồi những nô lệ đã bị bắt, ở bất cứ nơi nào ông có thể tìm thấy họ.

Chương III

Tại Tarsus, Cyrus cùng quân đội của ông dừng lại hai mươi ngày. Binh lính không chịu tiến xa hơn nữa, vì trong lòng họ nảy sinh nghi ngờ rằng cuộc viễn chinh này thực chất là nhằm chống lại nhà vua; và như họ khẳng định, họ không nhập ngũ để chiến đấu vì mục đích ấy.

Trước hết, Clearchus tìm cách dùng uy quyền buộc binh lính tiếp tục hành quân; nhưng ngay khi ông bắt đầu dẫn quân tiến lên, họ liền ném đá vào ông và đoàn tùy tùng của ông. Clearchus suýt nữa đã bị ném đá đến chết ngay tại chỗ. Về sau, khi nhận ra rằng dùng vũ lực là vô ích, ông triệu tập binh lính của mình lại. Ông đứng trước họ, khóc

hồi lâu, trong khi mọi người lặng lẽ nhìn ông với vẻ kinh ngạc. Cuối cùng, ông lên tiếng:

“Hỡi các chiến hữu, đừng ngạc nhiên khi tôi đau khổ đến thế trước tình cảnh hiện nay. Cyrus không phải là một người bạn tầm thường đối với tôi. Khi tôi bị lưu đày, ông đã trọng đãi tôi bằng nhiều cách, lại còn tặng tôi mười nghìn daric. Tôi đã nhận số tiền ấy, nhưng không phải để cất giữ cho riêng mình, cũng không phải để phung phí vào lạc thú, mà là để chi dùng cho chính các anh em.

Trước hết, tôi đã tiến hành chiến tranh chống người Thracia; và nhờ có các anh em giúp sức, tôi đã thay mặt Hellas báo thù họ, đánh đuổi họ khỏi Chersonese, khi họ muốn tước đoạt đất đai của những cư dân Hy Lạp ở đó. Nhưng ngay khi Cyrus triệu tập tôi, tôi đã đem các anh em cùng lên đường, để nếu ân nhân của tôi cần đến tôi, tôi có thể đền đáp phần nào những ân huệ mà chính tôi đã nhận từ tay ông.

Nhưng nay các anh em không muốn tiếp tục cuộc hành quân với tôi, thì trước mặt tôi chỉ còn một trong hai con đường: hoặc vì tình bạn với Cyrus mà tôi phải từ bỏ các anh em, hoặc vì đi theo các anh em mà tôi phải phụ lòng ông ấy. Tôi không dám nói mình sắp làm đúng hay sai; nhưng tôi chọn các anh em. Và dù điều gì xảy đến, tôi cũng sẽ cùng chia sẻ số phận với các anh em.

Sẽ không bao giờ có ai nói về tôi rằng: sau khi dẫn quân Hy Lạp chống lại người ngoại tộc, tôi đã phản bội người Hy Lạp để chọn lấy tình bạn

với người ngoại tộc. Không! Vì các anh em không muốn vâng theo và đi theo tôi, thì tôi sẽ đi theo các anh em. Dù điều gì xảy đến, tôi cũng sẽ chia sẻ số phận với các anh em. Tôi xem các anh em là quê hương của tôi, là bạn bè của tôi, là đồng minh của tôi. Có các anh em, tôi tin rằng mình sẽ được trọng vọng ở bất cứ nơi nào; không có các anh em, tôi không thấy mình có thể giúp được bạn hữu hay làm hại được kẻ thù bằng cách nào. Tôi đã quyết định rồi: các anh em đi đâu, tôi đi đó."

(1) Nguyên văn: "vào xứ của người man di", tức vùng đất của các dân tộc không phải Hy Lạp.

Clearchus đã nói như vậy. Khi nghe ông nói, không chỉ binh lính của ông mà cả những binh lính thuộc các đạo quân khác cũng tỏ ý tán thành, nhất là khi họ thấy ông đã bác bỏ ý định tiến lên cung điện của Đại Vương. Hơn hai nghìn người đã rời bỏ Xenias và Pasion, mang theo vũ khí cùng hành trang, rồi đến đóng trại với Clearchus.

Cyrus, trong lúc thất vọng và bực bội trước biến chuyển ấy, sai người gọi Clearchus đến. Clearchus từ chối không đi; nhưng không cho binh lính biết, ông bí mật gửi lời nhắn cho Cyrus, khuyên ông hãy vững lòng, vì mọi việc rồi sẽ được sắp đặt ổn thỏa. Ông cũng bảo Cyrus cứ tiếp tục sai người gọi mình, còn chính ông thì vẫn cứ từ chối đến.

Sau đó, Clearchus tập hợp binh lính của mình, cả những người vừa gia nhập ông, cùng bất cứ ai khác muốn đến nghe, rồi nói như sau:

"Hỡi các chiến hữu, rõ ràng quan hệ giữa Cyrus với chúng ta hiện nay cũng giống như quan hệ giữa chúng ta với ông ấy. Chúng ta không còn

là binh lính của ông ấy nữa, vì chúng ta đã thôi không đi theo ông; và về phía mình, ông ấy cũng không còn là người trả lương cho chúng ta nữa. Tuy nhiên, chắc chắn ông ấy cho rằng chúng ta đã đối xử bất công với ông. Và tuy ông ấy liên tục sai người gọi tôi, tôi vẫn không thể tự mình đến gặp ông được: trước hết là vì hổ thẹn, bởi tôi buộc phải thừa nhận với chính mình rằng tôi đã hoàn toàn phụ lòng ông; phần nữa là vì tôi sợ ông bắt giữ tôi và trừng phạt tôi vì những điều sai trái mà ông cho rằng tôi đã gây ra.

Theo tôi, đây không phải là lúc chúng ta ngủ quên và phó mặc mọi sự, mà là lúc cần phải suy xét thật kỹ bước tiếp theo. Chừng nào còn ở lại đây, chúng ta phải nghĩ cách làm sao để được an toàn. Còn nếu chúng ta quyết định rút lui ngay, thì cũng phải xét xem con đường rút lui nào là an toàn nhất; hơn nữa, phải tính cách kiếm lương thực, vì không có lương thực thì tướng lĩnh hay binh sĩ thường cũng đều vô dụng.

Người mà chúng ta đang đối diện là một người bạn tuyệt vời đối với bạn hữu, nhưng là một kẻ thù hết sức nguy hiểm đối với kẻ thù của ông ta. Ông ta lại có trong tay bộ binh, kỵ binh và chiến thuyền, như tất cả chúng ta đều thấy rõ và biết rõ; bởi không thể nói rằng chúng ta đang đóng trại ở một nơi cách ông ấy quá xa. Vậy nếu ai có ý kiến gì muốn nêu ra, thì bây giờ chính là lúc phải nói."

Nói xong, Clearchus dừng lại.

(2) Cũng có thể hiểu: “khi họ thấy ông khăng khăng nói rằng mình sẽ không tiến lên nữa.”

Sau đó, nhiều người lần lượt đứng lên phát biểu. Một số tự nguyện trình bày ý kiến; số khác, do Clearchus gợi ý, nói dài về những khó khăn gần như tuyệt vọng nếu họ ở lại hoặc rút về mà không có thiện chí của Cyrus.

Trong số đó, có một người đặc biệt giả vờ tỏ ra nóng lòng muốn lập tức bắt đầu cuộc hành quân trở về quê nhà. Ông ta kêu gọi binh lính hãy bầu ngay các tướng khác, nếu Clearchus không sẵn sàng dẫn họ trở về. Ông ta nói:

“Hãy lập tức mua lương thực” — chợ lúc ấy nằm ngay trong doanh trại quân châu Á — “hãy thu dọn hành trang. Rồi hãy đến gặp Cyrus, xin ông ấy cấp cho vài chiếc thuyền để chúng ta trở về bằng đường biển. Nếu ông ấy không chịu cấp thuyền, thì hãy yêu cầu ông ấy cho một người dẫn đường để đưa chúng ta trở về qua một vùng đất thân thiện. Còn nếu ông ấy cũng không chịu cấp người dẫn đường, thì chúng ta cứ tự lập đội hình hành quân, đồng thời phái một toán quân đi chiếm lấy các đèo trước, kẻo Cyrus và người Cilicia những người mà chúng ta đã cướp phá khá nhiều đã đoán trước được ý định của chúng ta.”

Người ấy nói như vậy. Sau đó, Clearchus lên tiếng:

“Về việc chính tôi đảm nhận chức tổng chỉ huy lúc này, xin các anh em đừng đề nghị điều ấy. Tôi thấy có rất nhiều điều ngăn trở. Còn việc tôi hết lòng vâng phục người mà các anh em chọn, đó lại là chuyện khác. Các anh em sẽ

thấy và biết rằng, khi ở dưới quyền chỉ huy của người khác, tôi có thể làm tròn bổn phận của mình không thua bất cứ ai trong các anh em."

Sau Clearchus, một người khác đứng lên. Ông chỉ ra sự ngây thơ của người vừa đề nghị xin tàu thuyền, làm như thể Cyrus có ý định từ bỏ cuộc viễn chinh và quay trở về bằng đường biển. Ông nói:

"Tôi xin nói thêm rằng, thật là thiển cận nếu ta cầu xin người dẫn đường từ chính người mà ta đang làm hỏng kế hoạch của ông ấy. Nếu chúng ta có thể tin được bất cứ người dẫn đường nào mà Cyrus chịu cấp cho ta, thì tại sao không lập tức ra lệnh cho Cyrus chiếm các đèo giúp ta?

Về phần tôi, tôi sẽ phải suy nghĩ thật kỹ trước khi đặt chân lên bất cứ con tàu nào do ông ấy cấp, vì sợ rằng ông ấy sẽ cho chiến thuyền đánh chìm chúng ta. Tôi cũng sẽ do dự không kém nếu đi theo bất cứ người dẫn đường nào của ông ấy, bởi người ấy có thể dẫn chúng ta vào một nơi mà chúng ta không còn đường thoát. Nếu buộc phải trở về trái với ý muốn của Cyrus, tôi thà lẩn đi khỏi ông ấy rồi trốn về; nhưng ngay cả việc ấy cũng là điều không thể. Những kế hoạch vừa nêu, nói cho cùng, đều vô lý.

Đề nghị của tôi là hãy cử một phái đoàn gồm những người thích hợp, cùng với Clearchus, đến gặp Cyrus. Họ hãy hỏi Cyrus rằng ông dự định dùng chúng ta vào việc gì. Nếu công việc ấy phần nào giống với việc mà trước đây ông từng dùng một đạo ngoại binh, thì chúng ta hãy đi theo ông; hãy chứng tỏ rằng chúng ta không thua kém những người đã từng cùng ông tiến lên trước kia. Nhưng nếu kế hoạch lần này lớn hơn kế hoạch trước, đòi hỏi

nhiều gian khổ hơn và nguy hiểm hơn, thì chúng ta phải yêu cầu ông hoặc đưa ra những lý do chính đáng để ta đi theo, hoặc chấp thuận cho ta rút về một xứ sở thân thiện.

Như vậy, nếu đi theo ông, chúng ta sẽ đi với tư cách bạn hữu, bằng cả lòng cả dạ; còn nếu quay về, chúng ta cũng sẽ quay về trong an toàn. Câu trả lời của Cyrus sẽ được báo lại cho chúng ta tại đây; và khi nghe xong, chúng ta sẽ bàn xem nên chọn con đường nào là tốt nhất."

Đề nghị ấy được chấp thuận. Họ chọn người và cử một phái đoàn đi cùng Clearchus. Phái đoàn đặt với Cyrus những câu hỏi mà toàn quân đã nhất trí.

Cyrus trả lời rằng ông nhận được tin Abrocomas, một kẻ thù của ông, đang đóng quân bên sông Euphrates, cách đó mười hai chặng đường; mục đích của ông là hành quân chống lại Abrocomas ấy. Nếu hắn vẫn còn ở đó, ông muốn trừng phạt hắn. "Còn nếu hắn đã bỏ chạy," câu trả lời kết thúc như vậy, "thì đến đó chúng ta sẽ bàn xem nên làm gì là tốt nhất."

Phái đoàn nhận câu trả lời ấy rồi trở về báo lại cho binh lính. Mối nghi ngờ rằng Cyrus đang dẫn họ chống lại nhà vua vẫn chưa được xua tan; tuy vậy, họ thấy tốt nhất là cứ đi theo ông. Họ chỉ yêu cầu được tăng lương, và Cyrus hứa sẽ trả cho họ cao hơn một nửa so với trước đây: tức là mỗi người sẽ nhận một daric rưỡi mỗi tháng, thay vì một daric như trước.

Còn việc ông có thật sự dẫn họ đi đánh nhà vua hay không, thì ngay cả lúc ấy cũng không ai được biết một cách rõ ràng và công khai.

Chương IV

Từ đây, Cyrus hành quân hai chặng, tổng cộng mười parasang, đến sông Psarus, rộng hai trăm feet. Từ sông Psarus, ông tiếp tục hành quân một chặng, dài năm parasang, đến Issi, thành phố cuối cùng của Cilicia. Thành phố này nằm bên bờ biển, là một đô thị lớn, thịnh vượng và phồn vinh.

Tại đây, họ dừng lại ba ngày. Cũng tại đây, hạm đội của Cyrus đến hội quân với ông. Có ba mươi lăm chiến thuyền từ Peloponnesus, trên tàu có Pythagoras người Lacedaemon giữ chức đô đốc. Số chiến thuyền ấy được Tamos người Ai Cập dẫn từ Ephesus đến; riêng Tamos cũng chỉ huy một hạm đội khác gồm hai mươi lăm chiến thuyền thuộc về Cyrus. Chính những chiến thuyền này từng hợp thành hải đội phong tỏa Miletus của Tamos, khi thành phố ấy đứng về phía Tissaphernes; ông cũng từng dùng chúng trong các hoạt động quân sự khác để giúp Cyrus chống lại vị tổng trấn ấy.

Trên hạm đội còn có một viên chỉ huy thứ ba là Cheirisophus người Lacedaemon. Ông được Cyrus triệu đến và đem theo bảy trăm hoplite, những người mà ông sẽ chỉ huy với tư cách một tướng lĩnh phục vụ dưới quyền Cyrus. Hạm đội thả neo đối diện lều của Cyrus.

Tại đây, lại có thêm một lực lượng tăng viện khác đến trình diện: đó là bốn trăm hoplite, lính đánh thuê Hy Lạp vốn phục vụ Abrocomas, nay đào ngũ sang phe Cyrus và tham gia cuộc viễn chinh chống lại nhà vua.

Từ Issi, Cyrus hành quân một chặng duy nhất, dài năm parasang, đến Cổng Cilicia và Syria. Đây là một hệ thống pháo lũy đôi: pháo lũy bên trong, ở gần hơn và bảo vệ Cilicia, do Syennesis cùng một đơn vị đồn trú người Cilicia trấn giữ; còn pháo lũy bên ngoài, ở xa hơn và bảo vệ Syria, được cho là có một đội quân của nhà vua đóng giữ.

Qua khoảng hở giữa hai pháo lũy ấy có một con sông tên là Carsus chảy qua, rộng một trăm feet; toàn bộ khoảng cách giữa hai pháo lũy chỉ hơi quá sáu trăm yard. Việc cưỡng bức vượt qua nơi này là điều không thể, vì bản thân con đèo quá hẹp, tường thành kéo dài xuống tận biển, phía trên lại là những vách đá dựng đứng; hơn nữa, cả hai pháo lũy đều có cổng phòng thủ.

Chính vì sự tồn tại của con đèo này mà Cyrus đã cho triệu hạm đội đến, để có thể đưa một đạo hoplite tiến vào cả phía trong lẫn phía ngoài các cổng, rồi bằng cách đó mở đường xuyên qua quân địch, nếu chúng đang canh giữ Cổng Syria. Cyrus hoàn toàn dự đoán rằng Abrocomas sẽ làm như vậy với một đạo quân lớn.

Tuy nhiên, Abrocomas đã không làm như thế. Ngay khi biết Cyrus đã có mặt ở Cilicia, ông ta liền quay lại, rời Phoenicia để đi hội quân với

nhà vua, đem theo một đạo quân mà theo lời đồn lên tới ba trăm nghìn người.

Từ đây, Cyrus tiếp tục cuộc hành quân qua Syria một chặng duy nhất, dài năm parasang, đến Myriandus, một thành phố ven biển do người Phoenicia cư trú. Đây là một thương cảng, và trong bến có nhiều tàu buôn đang neo đậu.

Họ dừng lại tại đây bảy ngày. Chính tại nơi này, Xenias, vị tướng người Arcadia, và Pasion người Megara, lên tàu buôn, chất lên đó những vật dụng quý giá nhất của mình rồi bí mật nhổ neo trở về quê nhà. Phần lớn mọi người cho rằng nguyên nhân là do lòng ghen tức: Cyrus đã cho phép Clearchus giữ lại những binh lính của họ, những người đã bỏ sang phe Clearchus với hy vọng được trở về Hy Lạp, thay vì phải hành quân chống lại nhà vua.

Khi hai người ấy biến mất, có tin đồn lan ra rằng Cyrus đang cho vài chiến thuyền đuổi theo họ. Một số người hy vọng rằng những kẻ hèn nhát ấy sẽ bị bắt; số khác lại thương hại họ, nếu đó quả thật là số phận đang chờ họ.

Nhưng Cyrus triệu tập các tướng lĩnh và nói:

"Xenias và Pasion đã rời bỏ chúng ta. Nhưng họ chớ nên tưởng rằng mình đã trốn thoát được. Ta biết họ đã đi đâu; và họ cũng sẽ không thoát được nhờ tốc độ, vì ta có chiến thuyền để bắt giữ tàu của họ nếu ta muốn. Nhưng

trời chứng giám, nếu ta có ý truy đuổi họ, thì sẽ chẳng bao giờ có ai được phép nói về ta rằng: khi người ta còn ở với ta, ta biết tận dụng họ; nhưng vừa khi họ muốn ra đi, ta liền bắt giữ, ngược đãi và tước đoạt tài sản của họ.

Không! Hãy để họ ra đi, và hãy để họ tự biết rằng cách chúng ta đối xử với họ tốt đẹp hơn cách họ đối xử với chúng ta. Dẫu vậy, vợ con của họ hiện vẫn đang được canh giữ an toàn tại Tralles; nhưng ngay cả những người ấy họ cũng sẽ không bị tước mất. Họ sẽ được nhận lại vợ con mình, để đáp lại những điều tốt đẹp mà trước đây họ từng làm cho ta."

Cyrus nói như vậy. Người Hy Lạp, ngay cả những người trước đó đã nản lòng khi nghĩ đến việc tiến sâu vào nội địa, sau khi nghe về sự cao thượng của Cyrus, đều trở nên phấn chấn hơn và sẵn lòng đi theo ông hơn.

Sau đó, Cyrus tiếp tục hành quân bốn chặng, tổng cộng hai mươi parasang, đến sông Chalus. Con sông này rộng một trăm feet, có rất nhiều cá đã thuần, được người Syria xem như vật linh thiêng và không cho phép ai làm hại. Chim bồ câu ở nơi này cũng được đối xử như vậy. Những làng mạc nơi quân đội đóng trại thuộc về Parysatis, như một phần khoản thu riêng dành cho "dải đai" của bà.

Từ đây, Cyrus hành quân năm chặng, tổng cộng ba mươi parasang, đến thượng nguồn sông Dardas, rộng một trăm feet. Tại đây có cung điện của Belesys, người cai trị Syria, cùng với một ngự viên rất rộng lớn, xinh đẹp và đầy đủ sản vật của mọi mùa trong năm. Nhưng Cyrus đã cho chặt phá ngự viên ấy và đốt cung điện.

Từ đó, ông hành quân ba chặng, tổng cộng mười lăm parasang, đến sông Euphrates, rộng gần nửa dặm. Bên bờ sông có một thành phố lớn và thịnh vượng tên là Thapsacus. Họ dừng lại tại đây năm ngày.

Tại Thapsacus, Cyrus triệu tập các tướng lĩnh Hy Lạp và cho họ biết rằng cuộc tiến quân từ đây sẽ nhắm đến Babylon, chống lại Đại Vương. Ông ra lệnh cho họ truyền đạt điều ấy cho binh lính và thuyết phục họ đi theo.

Các tướng lĩnh triệu tập một cuộc họp và thông báo tin này cho binh lính. Binh lính phẫn nộ và nổi giận với các tướng lĩnh, buộc tội họ đã che giấu điều mà họ biết từ lâu. Họ từ chối đi tiếp, trừ khi được nhận một khoản tiền thưởng giống như những người đã đi trước họ từng nhận được khi theo Cyrus đến triều đình của cha ông; khi ấy họ đi không phải để đánh trận như bây giờ, mà là trong một sứ mệnh hòa bình, chuyến viếng thăm của một người con theo lời mời của cha mình.

Các tướng lĩnh trình lại yêu sách ấy với Cyrus. Cyrus cam kết sẽ trả cho mỗi người năm mina bạc ngay khi họ đến Babylon, đồng thời trả đầy đủ lương cho đến khi ông đưa họ trở về Ionia an toàn. Bằng cách ấy, lực lượng Hy Lạp được thuyết phục hay đúng hơn là phần lớn trong số họ.

Riêng Menon, trước khi biết rõ những binh lính còn lại sẽ làm gì, liệu họ có thật sự đi theo Cyrus hay không, đã tập hợp riêng quân của mình lại và nói với họ như sau:

XENOPHON

"Hỡi các chiến hữu, nếu các anh chịu nghe tôi, có một cách để các anh giành được ân huệ đặc biệt của Cyrus hơn hẳn những binh lính khác, mà không phải chịu nguy hiểm hay gian khổ nào. Các anh hỏi tôi muốn các anh làm gì ư? Tôi sẽ nói.

Ngay lúc này, Cyrus đang khẩn khoản yêu cầu người Hy Lạp đi theo ông để tấn công nhà vua. Vậy tôi nói rằng: hãy vượt sông Euphrates ngay lập tức, trước khi câu trả lời của những người còn lại trở nên rõ ràng. Nếu họ biểu quyết đi theo Cyrus, các anh sẽ được tiếng là những người đã nêu gương trước, và Cyrus sẽ biết ơn các anh. Ông sẽ xem các anh là những người nhiệt thành nhất với sự nghiệp của mình; và ông biết cách đền đáp điều đó hơn bất cứ ai.

Còn nếu những người khác biểu quyết không vượt sông, chúng ta sẽ quay lại. Nhưng với tư cách là những người duy nhất trung thành, những người mà Cyrus hoàn toàn có thể tin cậy, chính các anh sẽ là những người ông trọng dụng, dù làm chỉ huy đồn trú hay đội trưởng các đại đội. Các anh chỉ cần xin ông bất cứ điều gì mình muốn, và các anh sẽ nhận được, vì các anh là bạn hữu của Cyrus."

(1) Xem Plato, Alcibiades I, 123B: "Ta được một người đáng tin cậy, từng đến gặp nhà vua ở Susa, kể rằng ông đã đi qua một vùng đất rộng lớn và tốt đẹp, kéo dài gần một ngày đường, mà dân trong xứ gọi là 'dải đai của hoàng hậu'; lại có một vùng khác họ gọi là 'khăn che mặt của nàng'," v.v. Olympiodorus và học giả chú giải đều cho rằng ở đây Plato ám chỉ Xenophon và đoạn này trong Anabasis. Grote cũng cho rằng rất có khả năng

Plato đã nghĩ đến Xenophon, hoặc tác phẩm Anabasis của ông, hoặc những trao đổi trực tiếp với ông.

Binh lính nghe theo lời Menon và tuân lệnh. Trước khi những người còn lại kịp đưa ra câu trả lời, họ đã vượt sang bên kia sông.

Khi Cyrus thấy quân của Menon đã vượt sông, ông rất hài lòng. Ông sai Glus đến đơn vị ấy và truyền lời:

"Hỡi các chiến sĩ, bây giờ hãy nhận lời cảm ơn của ta; rồi đây chính các anh sẽ cảm ơn ta. Ta sẽ lo liệu điều đó, nếu không thì ta không còn là Cyrus nữa."

Vì thế, binh lính hết lòng cầu mong Cyrus thành công, bởi hy vọng của họ lúc ấy lên rất cao. Còn đối với Menon, người ta nói rằng Cyrus đã gửi tặng ông những món quà rộng rãi theo lối vương giả.

Sau đó, Cyrus tiến hành vượt sông; và theo sau ông là toàn bộ lực lượng còn lại, không thiếu một người. Khi họ lội qua, không ai bị nước ngập quá ngực. Những người ở Thapsacus nói rằng trước đó chưa bao giờ con sông này được vượt qua bằng đường bộ như vậy; muốn qua sông, người ta luôn phải dùng thuyền. Nhưng lần này, Abrocomas, vì muốn ngăn Cyrus vượt sông, đã ra sức đốt hết thuyền.

Vì thế, việc vượt sông được xem như một điều kỳ diệu. Dòng sông dường như đã rút lui trước mặt Cyrus, như một triều thần cúi mình trước vị vua tương lai.

Từ nơi này, Cyrus tiếp tục hành quân qua Syria chín chặng, tổng cộng năm mươi parasang, rồi họ đến sông Araxes. Tại đây có nhiều làng mạc đầy ngũ cốc và rượu vang. Họ dừng lại ba ngày trong các làng ấy và tiếp tế lương thực cho quân đội.

Chương V

Từ đó, Cyrus tiếp tục hành quân qua xứ Arabia, giữ sông Euphrates ở bên tay phải, vượt năm chặng đường hoang mạc, tổng cộng ba mươi lăm parasang. Ở vùng này, mặt đất là một đồng bằng dài, bằng phẳng, trải rộng mênh mông như biển, đầy cây ngải đắng. Còn mọi loại thực vật khác, dù là cây thân gỗ hay lau sậy, đều tỏa hương thơm ngọt như hương liệu hoặc thảo mộc. Không có cây lớn; nhưng thú rừng thì đủ loại: lừa hoang rất nhiều, đà điểu cũng nhiều; ngoài ra còn có chim ô tác và linh dương.

Thỉnh thoảng kỵ binh đuổi bắt những loài thú ấy. Lừa hoang khi bị truy đuổi thường chạy vụt lên phía trước một quãng rồi dừng lại, vì tốc độ của chúng nhanh hơn ngựa rất nhiều. Khi ngựa sắp đuổi kịp, chúng lại làm y như thế. Cách duy nhất để bắt được chúng là kỵ binh phải bố trí người thành từng quãng cách nhau, rồi thay phiên nhau săn đuổi như một cuộc rượt bắt tiếp sức. Thịt những con bắt được không khác thịt nai là mấy, chỉ mềm hơn.

Không ai may mắn bắt được đà điểu. Một vài kỵ binh đã đuổi theo, nhưng chẳng bao lâu phải bỏ cuộc; vì con chim, trong lúc chạy trốn, nhanh chóng bỏ xa những kẻ truy đuổi, vừa dùng chân chạy hết tốc lực, vừa xòe cánh như cánh buồm. Chim ô tác thì không khó bắt bằng,

nếu bất ngờ làm chúng hoảng bay; bởi chúng chỉ bay được những quãng ngắn như chim đa đa, rồi mau chóng mệt. Thịt chúng rất ngon.

Khi đoàn quân đi qua vùng ấy, họ đến sông Mascas, rộng một trăm feet. Tại đây có một thành phố lớn nhưng hoang vắng tên là Corsote, hầu như bị dòng sông bao quanh trọn vẹn, vì con sông chảy vòng quanh thành phố. Họ dừng lại ở đó ba ngày để tiếp tế lương thực.

Từ đó, họ tiếp tục cuộc hành quân qua mười ba chặng đường hoang mạc, tổng cộng chín mươi parasang, với sông Euphrates vẫn ở bên tay phải, cho đến khi đến vùng gọi là Cổng. Trên những chặng đường ấy, nhiều súc vật chở đồ đã chết đói, vì không có cỏ, không có cây xanh, cũng không có bất cứ loại cây nào; toàn bộ vùng đất đều khô cằn.

Dân cư trong vùng sinh sống bằng nghề khai thác đá làm cối xay ở hai bên bờ sông. Họ đẽo gọt những khối đá ấy, đem đến Babylon bán, rồi dùng tiền mua ngũ cốc. Trong quân đội, ngũ cốc trở nên khan hiếm; có tiền cũng không mua được, trừ ở khu chợ Lydia trong doanh trại quân Á châu của Cyrus. Tại đó, một kapithe lúa mì hoặc lúa mạch giá bốn shekel; một shekel bằng bảy obol rưỡi theo tiền Attica, còn một kapithe bằng hai choenix Attica theo đơn vị đo khô. Vì thế, trong suốt thời gian ấy, binh lính chỉ sống bằng thịt.

Một số chặng đường rất dài, mỗi khi họ buộc phải đi xa hơn để tìm nước hoặc cỏ cho súc vật. Có một lần, họ bị kẹt trong một lối đi hẹp, nơi lớp đất sét sâu và dày cản trở xe vận tải tiến lên. Cyrus, cùng các

quý tộc quanh mình, dừng lại để giám sát công việc. Ông ra lệnh cho Glus và Pigres dẫn một toán quân bản xứ đến giúp kéo xe ra.

Khi thấy họ làm việc có vẻ chậm chạp, Cyrus tức giận quay sang các quý tộc Ba Tư và truyền cho họ cùng ra tay đẩy xe. Khi ấy, nếu có lúc nào người ta được chứng kiến một biểu hiện của kỷ luật tốt đẹp, thì chính là lúc này. Mỗi người trong số những người được gọi, ngay tại chỗ mình đang đứng, liền cởi áo choàng tía ném xuống, rồi lao vào công việc với sự hăng hái chẳng khác nào xung phong trong một trận đánh quyết thắng.

Họ lao xuống sườn dốc, trong những chiếc áo dài đắt tiền và quần thêu lộng lẫy; có người còn đeo vòng ở cổ, vòng ở tay. Chỉ trong chớp mắt, họ đã nhảy xuống lớp bùn đất; và trong một thời gian ngắn hơn người ta có thể tưởng, họ đã đưa được các xe vận tải lên mặt đất cứng an toàn.

(1) Choenix là một đơn vị đo lường, khoảng một quart, hoặc theo một số người, khoảng một pint rưỡi. Đó là khẩu phần ngũ cốc tối thiểu hằng ngày cho một người, chẳng hạn một nô lệ. Người Sparta, tại bàn ăn chung, được cấp hai choenix mỗi ngày.

Nhìn chung, rõ ràng Cyrus quyết tâm thúc quân tiến nhanh và không muốn dừng lại, trừ khi cần tiếp tế lương thực hoặc vì một lý do cần thiết nào khác. Ông tin chắc rằng mình tiến càng nhanh thì nhà vua

càng ít kịp chuẩn bị cho trận chiến; còn nếu ông tiến chậm, đạo quân địch mà ông phải đối mặt sẽ càng đông đảo hơn.

Quả thật, người quan sát tinh ý có thể nhận ra ngay rằng, nếu đế quốc của nhà vua mạnh nhờ lãnh thổ rộng lớn và dân số đông đảo, thì sức mạnh ấy cũng bị cân bằng bởi một nhược điểm cố hữu: đường sá quá dài và lực lượng phòng thủ buộc phải phân tán. Khi một kẻ xâm nhập kiên quyết đẩy nhanh chiến tranh bằng những cuộc hành quân cưỡng bức, nhược điểm ấy lập tức lộ rõ.

Ở bên kia sông Euphrates, đối diện với một điểm mà đoàn quân đến trong một chặng đường hoang mạc, có một thành phố lớn và thịnh vượng tên là Charmande. Từ thành phố này, binh lính mua lương thực bằng cách vượt sông trên bè theo cách sau: họ lấy những tấm da dùng làm bạt lều, nhồi đầy cỏ khô nhẹ, rồi ép chặt và khâu kín hai đầu lại, để nước không chạm vào cỏ bên trong. Trên những chiếc bè ấy, họ vượt sông sang mua lương thực: rượu làm từ quả chà là, cùng kê hoặc loại ngũ cốc panicum, vốn là lương thực phổ biến của vùng.

Tại đây đã xảy ra một vụ tranh chấp nào đó giữa binh lính của Menon và Clearchus. Trong vụ ấy, Clearchus kết tội một người lính của Menon là kẻ gây rối và cho đánh đòn anh ta. Người lính trở về đơn vị của mình và kể lại sự việc. Khi nghe chuyện đồng đội bị xử phạt, những người còn lại rất bực tức và phẫn nộ với Clearchus.

Cũng trong ngày hôm ấy, Clearchus đến xem xét bến vượt sông. Sau khi kiểm tra khu chợ ở đó, ông cùng vài tùy tùng cưỡi ngựa trở về lều

của mình và phải đi ngang qua khu đóng quân của Menon. Cyrus lúc ấy chưa đến, nhưng cũng đang cưỡi ngựa đi theo cùng hướng.

Một người lính của Menon, đang chẻ củi, trông thấy Clearchus cưỡi ngựa đi ngang qua, liền vung rìu nhằm vào ông. Cú đánh không trúng. Một người khác ném đá vào ông, rồi người thứ ba, sau đó là nhiều người nữa, vừa ném vừa la hét và huýt lên phản đối.

Clearchus vội rút nhanh về phía quân của mình và lập tức ra lệnh cho họ cầm vũ khí. Ông truyền cho các hoplite giữ nguyên vị trí, khiên tựa vào đầu gối; còn chính ông thì dẫn đầu toán lính Thracia và kỵ binh của mình; trong quân ông có hơn bốn mươi kỵ binh, phần lớn là người Thracia; tiến về phía quân của Menon. Quân của Menon, kể cả chính Menon, hoảng sợ chạy đi lấy vũ khí; một số người thậm chí đứng sững tại chỗ, bối rối trước việc vừa xảy ra.

Đúng lúc ấy, Proxenus tình cờ từ phía sau tiến đến cùng đơn vị hoplite của mình. Không chút do dự, ông đi thẳng vào khoảng trống giữa hai bên đang đối đầu và cho quân hạ vũ khí xuống. Rồi ông khẩn khoản xin Clearchus dừng lại.

Clearchus không hài lòng khi nghe chuyện nguy hiểm của mình bị nói đến một cách nhẹ nhàng như vậy, trong khi ông vừa suýt bị ném đá đến chết. Ông bảo Proxenus rút lui và để trống khoảng giữa hai bên.

Đúng lúc ấy, Cyrus đến và hỏi chuyện gì đang xảy ra. Không còn thời gian để chần chừ. Tay nắm chắc những cây lao, ông phi ngựa lên phía trước, có một số cận vệ trung thành tháp tùng, rồi nhanh chóng lao vào giữa đám đông và kêu lên:

"Clearchus, Proxenus, và các người Hy Lạp kia, các người không biết mình đang làm gì. Nếu các người đánh nhau với nhau, thì số phận của chúng ta đã được định đoạt: ngay hôm nay ta sẽ bị chém nát, và các người cũng vậy; lượt các người sẽ đến ngay sau ta. Một khi vận mệnh của chúng ta xoay sang chiều xấu, thì những người bản xứ mà các người thấy quanh đây sẽ trở thành kẻ thù còn nguy hiểm hơn cả những kẻ hiện đang phục vụ nhà vua."

Nghe những lời ấy, Clearchus tỉnh lại. Cả hai bên ngừng giao chiến và rút về doanh trại của mình. Trật tự được lập lại.

Chương VI

Khi đoàn quân tiến lên từ điểm này, đối diện Charmande, họ bắt gặp ở nhiều nơi dấu móng và phân ngựa. Dường như đó là dấu vết của khoảng hai nghìn kỵ mã. Những người này đi trước đạo quân, đốt sạch cỏ và mọi thứ khác có thể dùng được.

Bấy giờ có một người Ba Tư tên là Orontas. Ông ta là người có quan hệ huyết thống gần gũi với nhà vua, và trong các việc binh đao, ông ta được xem là một trong những chiến binh xuất sắc nhất của Ba Tư. Trước kia ông ta từng giao chiến với Cyrus, rồi sau đó đã hòa giải với ông; nhưng nay ông ta lại lập mưu hại Cyrus.

Orontas đề nghị với Cyrus rằng: nếu Cyrus cấp cho ông ta một nghìn kỵ binh, ông ta sẽ xử lý đám kỵ mã đang đốt phá mọi thứ trước mặt họ. Hoặc ông ta sẽ phục kích tiêu diệt chúng, hoặc bắt sống được nhiều tên; dù thế nào, ông ta cũng sẽ chấm dứt được hành động hung hăng và đốt phá của chúng, đồng thời bảo đảm rằng chúng sẽ không còn cơ hội nhìn thấy đạo quân của Cyrus để về báo tin cho nhà vua.

Đề nghị ấy xem ra hợp lý đối với Cyrus. Vì thế, ông cho phép Orontas nhận một toán quân từ mỗi vị tướng rồi lên đường.

Tưởng rằng mình đã có trong tay số kỵ binh cần thiết, Orontas viết thư cho nhà vua, báo rằng chẳng bao lâu nữa ông ta sẽ đến với nhà vua, đem theo số kỵ binh nhiều nhất có thể. Đồng thời, ông ta dặn nhà vua hãy truyền lệnh cho kỵ binh hoàng gia tiếp đón ông ta như một người bạn. Trong thư, ông ta cũng nhắc lại tình bạn và lòng trung thành trước đây của mình đối với nhà vua.

Orontas giao bức thư ấy cho một người mà ông ta tưởng là đáng tin cậy. Nhưng người đưa thư lại đem nó nộp cho Cyrus.

Sau khi đọc thư, Cyrus cho bắt Orontas. Rồi ông triệu đến lều mình bảy người Ba Tư cao quý nhất trong số những người hầu cận, đồng thời ra lệnh cho các tướng lĩnh Hy Lạp đưa một đơn vị hoplite đến đứng gác quanh lều. Các tướng làm theo, đem đến khoảng ba nghìn hoplite.

Clearchus cũng được mời vào trong để tham dự phiên xử quân sự. Đó là một sự trọng vọng xứng với địa vị của ông giữa các tướng lĩnh khác, không chỉ theo nhận định của Cyrus mà còn theo ý kiến của cả triều đình. Khi trở ra, Clearchus thuật lại cho bạn bè mình diễn biến của phiên xử; quả thật, chuyện ấy cũng chẳng có gì bí mật.

Ông kể rằng Cyrus đã mở đầu cuộc thẩm vấn bằng những lời này:

"Hỡi các bạn, ta mời các bạn đến đây để hỏi ý kiến các bạn, và để thi hành, trước mắt thần linh và con người, điều ta cho là đúng đối với người đang đứng trước mặt các bạn đây: Orontas.

Trước hết, người này được phụ vương ta giao cho ta, để làm một thần thuộc trung thành của ta. Kế đó, theo chính lời hắn nói, hắn hành động theo mệnh lệnh của anh ta, chiếm giữ thành cao Sardis và gây chiến với ta. Ta lấy chiến tranh đáp lại chiến tranh, và buộc hắn phải thấy rằng ngừng chiến tranh với ta là điều khôn ngoan hơn. Sau đó, chúng ta đã bắt tay nhau và trao đổi những lời thề long trọng."

Nói đến đây, Cyrus quay sang Orontas và trực tiếp hỏi:

"Sau việc ấy, ta có từng làm điều gì sai trái với ngươi không?"

Orontas đáp:

"Chưa từng."

Cyrus lại hỏi:

"Vậy sau đó, như chính ngươi thừa nhận, dù không hề bị ta làm hại, ngươi vẫn nổi dậy theo người Mysia và làm tổn hại lãnh thổ của ta đến mức ngươi có thể, có phải không?"

Orontas đáp:

"Đúng vậy."

Cyrus hỏi tiếp:

"Rồi một lần nữa, khi nhận ra giới hạn sức mạnh của mình, ngươi có chạy đến bàn thờ Artemis, kêu rằng mình hối hận hay không? Và có phải ngươi

đã làm ta động lòng đến mức chúng ta lại lần thứ hai bắt tay nhau và trao đổi những lời thề long trọng hay không? Có đúng như thế không?"

Orontas lại thừa nhận.

Cyrus hỏi:

"Vậy ngươi đã chịu tổn hại gì từ ta, mà giờ đây, lần thứ ba, ngươi lại bị phát hiện đang âm mưu phản bội ta?"

Orontas đáp:

"Tôi buộc phải làm như vậy."

Cyrus hỏi thêm một câu nữa:

"Nhưng rồi sẽ có ngày, phải không, ngươi lại có thể trở thành kẻ thù của anh ta và là người bạn trung thành của ta?"

Orontas đáp:

"Dù tôi có làm như vậy đi nữa, Cyrus, ngài cũng sẽ không bao giờ tin tôi."

Lúc ấy, Cyrus quay sang những người có mặt và nói:

"Trước kia người này đã cư xử như thế; giờ đây lời lẽ của hắn cũng như thế. Vậy ta mời các bạn lên tiếng; và trước hết là ngươi, Clearchus: ngươi nghĩ thế nào?"

Clearchus đáp:

"Lời khuyên của tôi dành cho ngài là hãy loại bỏ người này càng sớm càng tốt, để chúng ta khỏi phải canh chừng hắn nữa, và, xét riêng phần hắn, có thêm thời gian đền đáp những người thật lòng làm bạn với ta."

Clearchus kể lại rằng tất cả những người trong hội đồng đều đồng ý với ý kiến ấy.

Theo lệnh Cyrus, từng người có mặt, kể cả thân tộc của Orontas, lần lượt nắm vào đai lưng của ông ta. Hành động ấy chẳng khác nào tuyên bố: "Hãy để hắn chết." Rồi những người được chỉ định dẫn Orontas ra ngoài. Những kẻ trước kia vẫn thường cúi mình bái lạy ông ta, ngay cả trong khoảnh khắc ấy, cũng không thể không cúi lạy ông ta lần nữa, dù họ biết rõ rằng ông ta đang bị dẫn đi chịu chết.

Khi họ đưa Orontas đến lều của Artapates, người cận thần cầm trượng thân tín nhất của Cyrus, không ai còn thấy ông ta nữa, dù sống hay chết. Không ai có thể tự mình nói chắc ông ta đã chết bằng cách nào; người thì phỏng đoán thế này, người thì phỏng đoán thế khác. Cũng không ai từng thấy một ngôi mộ nào đánh dấu nơi an nghỉ của ông ta, cả lúc ấy lẫn về sau.

Chương VII

Từ nơi này, Cyrus hành quân qua xứ Babylonia ba chặng, tổng cộng mười hai parasang. Đến chặng thứ ba, vào khoảng nửa đêm, Cyrus cho duyệt binh cả quân Hy Lạp lẫn quân Á châu trên đồng bằng, vì ông dự đoán rằng ngày hôm sau nhà vua sẽ đem quân đến giao chiến. Ông ra lệnh cho Clearchus chỉ huy cánh phải, Menon người Thessaly chỉ huy cánh trái, còn chính ông tự mình sắp đặt lực lượng của mình.

Sau cuộc duyệt binh, khi trời vừa rạng, những kẻ đào ngũ từ phía Đại Vương kéo đến, mang cho Cyrus tin tức về quân đội hoàng gia. Bấy giờ Cyrus triệu tập các tướng lĩnh và đội trưởng của người Hy Lạp, mở hội đồng quân sự để bàn kế hoạch giao chiến. Nhân dịp ấy, ông cũng nói với những người dự họp những lời khen ngợi và khích lệ như sau:

"Hỡi những người Hy Lạp, chắc chắn không phải vì ta thiếu người ngoại tộc để đánh trận cho ta mà ta lại đặt mình ở vị trí đứng đầu các anh với tư cách đồng minh. Trái lại, vì ta cho rằng các anh tốt hơn và mạnh hơn nhiều người ngoại tộc, nên ta mới chọn các anh.

Vậy các anh hãy chứng tỏ rằng mình xứng đáng với nền tự do mà các anh đang có, điều mà chính ta cũng phải ganh tị với các anh. Bởi hãy tin chắc rằng: tự do là thứ mà ta sẵn lòng chọn hơn tất cả tài sản khác của ta, dù những tài sản ấy có tăng lên gấp nhiều lần.

Nhưng ta muốn các anh biết mình đang bước vào một cuộc chiến như thế nào. Hãy nghe điều ấy từ một người hiểu rõ. Quân địch rất đông, và khi tiến lên chúng thường gây nhiều tiếng ồn. Nhưng nếu các anh có thể đứng vững trước hai điều ấy, thì thú thật ta sẽ phải xấu hổ khi nghĩ đến việc các anh sẽ thấy cư dân xứ này là một đám người đáng thương đến thế nào.

Các anh là đàn ông; và đã là đàn ông thì phải dũng cảm, điều ấy đã rõ ràng. Vậy nếu có ai trong các anh muốn trở về quê nhà, ta cam kết sẽ đưa người ấy trở về theo cách khiến bạn bè và người thân ở nhà phải ganh tị. Tuy vậy, ta tin rằng mình sẽ thuyết phục được nhiều người trong các anh nhận lấy những gì ta sẽ ban cho ở đây, thay cho những gì các anh đã bỏ lại nơi quê nhà.”

Lúc ấy, Gaulites, một người Samos lưu vong và là bạn thân tín của Cyrus, đang có mặt tại đó, bèn nói:

“Phải, Cyrus, nhưng có người nói rằng lúc này ngài có thể hứa hẹn những điều lớn lao, vì ngài đang ở vào giờ phút nguy hiểm cận kề. Nhưng nếu mọi việc diễn ra tốt đẹp cho ngài, liệu ngài có còn nhớ đến những lời ấy không? Họ lắc đầu tỏ ý ngờ vực. Thậm chí có người còn nói rằng, dù ngài có nhớ và có sẵn lòng đến đâu đi nữa, ngài cũng không thể thực hiện hết mọi lời hứa và đền đáp hết mọi người.”

Nghe vậy, Cyrus đáp:

"Thưa các vị, các vị quên rằng đế quốc của phụ vương ta trải dài về phía nam đến tận vùng đất con người không thể cư trú vì quá nóng, và về phía bắc đến tận vùng đất không thể cư trú vì quá lạnh. Còn toàn bộ miền đất nằm giữa hai cực ấy hiện được chia thành các tổng trấn khu, thuộc về những người bạn của anh ta. Vì thế, nếu chiến thắng thuộc về chúng ta, chúng ta cũng có thể đặt chính bạn hữu của mình vào những nơi ấy để cai quản thay họ.

Nói chung, điều ta lo không phải là ta không có đủ của cải để ban cho từng người bạn của mình, mà là ta không có đủ bạn bè để nhận hết những gì ta có thể ban phát. Còn đối với mỗi người trong các anh, những người Hy Lạp, ta sẽ tặng một vòng hoa bằng vàng."

Khi nghe những lời ấy, họ càng vui mừng hơn trước, rồi truyền tin ấy cho những người ở ngoài. Các tướng lĩnh và một số người Hy Lạp khác cũng đến gặp Cyrus, nói rõ họ mong sẽ nhận được gì nếu chiến thắng. Cyrus đáp ứng kỳ vọng của tất cả, rồi cho họ ra về.

Tất cả những người đến nói chuyện với Cyrus đều khuyên và nhắc ông rằng ông không nên tự mình xông vào trận, mà nên đứng phía sau họ. Lúc ấy, Clearchus hỏi ông:

"Nhưng thưa Cyrus, ngài có thật sự nghĩ rằng anh ngài sẽ giao chiến với ngài không?"

Cyrus đáp:

"Nếu hắn quả là con của Darius và Parysatis, và là anh của ta, thì chắc chắn ta không thể giành được những điều ấy mà không phải đánh một trận nào."

Trong giai đoạn chuẩn bị cuối cùng trước trận chiến, quân số khi ấy như sau: phía Hy Lạp có mười nghìn bốn trăm hoplite, tức bộ binh nặng, và hai nghìn năm trăm peltast, tức lính mang khiên nhẹ. Lực lượng ngoại tộc dưới quyền Cyrus có tổng cộng một trăm nghìn người. Ông cũng có khoảng hai mươi chiến xa gắn lưỡi hái.

Về phía quân địch, người ta báo rằng họ có một triệu hai trăm nghìn người, cùng hai trăm chiến xa gắn lưỡi hái. Ngoài ra còn có sáu nghìn kỵ binh dưới quyền Artagerses; lực lượng này làm thành đội quân đi ngay trước mặt nhà vua. Toàn bộ quân đội hoàng gia được đặt dưới quyền bốn vị tướng hoặc thống soái, mỗi người chỉ huy ba trăm nghìn quân. Tên họ là Abrocomas, Tissaphernes, Gobryas và Arbaces.

Tuy nhiên, trong tổng số ấy, không quá chín trăm nghìn người thật sự tham gia trận đánh, cùng một trăm năm mươi chiến xa gắn lưỡi hái; bởi Abrocomas, đang trên đường hành quân từ Phoenicia, đã đến chiến trường chậm năm ngày sau khi trận đánh diễn ra. Đó là những tin tức mà các kẻ đào ngũ từ quân đội nhà vua đã báo cho Cyrus trước trận chiến, và sau trận chiến cũng được những tù binh phía địch xác nhận.

Từ nơi này, Cyrus tiến thêm một chặng, dài ba parasang, với toàn bộ quân đội của mình bao gồm cả quân Hy Lạp lẫn quân ngoại tộc họ đều dàn theo đội hình chiến đấu. Ông dự đoán nhà vua sẽ giao chiến ngay trong ngày hôm ấy; bởi giữa chặng hành quân hôm đó, họ gặp một con hào sâu, rộng ba mươi feet và sâu mười tám feet. Con hào này được đào xuyên qua đồng bằng vào sâu trong nội địa, kéo dài mười hai parasang đến tận Tường thành Media.

Ở vùng này có các kênh đào dẫn nước từ sông Tigris. Có bốn kênh tất cả, mỗi kênh rộng một trăm feet và rất sâu, đến mức tàu chở ngũ cốc có thể đi lại trên đó. Các kênh ấy đổ vào sông Euphrates, cách nhau một parasang, và đều có cầu bắc qua.

(1) Về "Tường thành Media", có thể tham khảo Grote, Lịch sử Hy Lạp, tập IX, trang 87 và chú thích kèm theo, cùng nhiều nguồn tư liệu được ông trích dẫn hoặc nhắc tới. Đoạn văn trong ngoặc đơn phía trên có thể là lời chú của người biên tập hoặc người sao chép, nhưng ở đây vẫn được giữ lại theo văn bản.

Giữa sông Euphrates và con hào có một lối đi hẹp, chỉ rộng khoảng hai mươi feet. Chính con hào ấy do nhà vua cho đào khi nghe tin Cyrus đang tiến đến, nhằm mục đích phòng thủ.

Cyrus cùng quân đội của ông đi qua lối hẹp này và lọt được vào phía trong con hào an toàn. Vì thế, ngày hôm ấy không có trận chiến nào với nhà vua; chỉ thấy nhiều dấu vết rõ ràng của kỵ binh và bộ binh đang rút lui.

Tại đây, Cyrus gọi Silanus, thầy bói người Ambracia của mình, đến và ban cho ông ta ba nghìn daric. Bởi mười một ngày trước đó, khi làm lễ tế, Silanus đã nói với Cyrus rằng nhà vua sẽ không giao chiến trong vòng mười ngày. Cyrus khi ấy đáp:

"Vậy nếu hắn không giao chiến trong thời hạn ấy, hắn sẽ chẳng giao chiến nữa. Nếu lời tiên đoán của ông thành sự thật, ta hứa sẽ thưởng cho ông mười talent."

Vì thế, sau khi mười ngày đã trôi qua, Cyrus ban cho Silanus số tiền nói trên.

Nhưng vì nhà vua đã không thể chặn bước tiến của quân Cyrus tại con hào, nên chính Cyrus và những người khác đều kết luận rằng nhà vua hẳn đã từ bỏ ý định giao chiến. Vì vậy, ngày hôm sau, Cyrus tiến quân không còn thận trọng như trước nữa.

Đến ngày thứ ba, ông chỉ huy cuộc hành quân khi ngồi trên chiến xa, chỉ có một toán quân nhỏ dàn đội hình phía trước. Phần lớn quân đội di chuyển không theo trật tự chặt chẽ; nhiều binh lính đã gửi vũ khí nặng của mình lên xe vận tải hoặc trên lưng súc vật chở đồ.

Chương VIII

Lúc ấy đã gần đến giờ chợ đông, tức khoảng từ chín đến mười giờ sáng, và đoàn quân cũng sắp tới nơi sẽ dừng lại đóng trại. Bỗng Pategyas, một người Ba Tư thuộc nhóm thân tín trong đoàn tùy tùng riêng của Cyrus, thúc ngựa phi hết tốc lực đến; con ngựa của ông đẫm mồ hôi. Gặp bất cứ ai trên đường, ông đều hô lớn bằng cả tiếng Hy Lạp lẫn tiếng Ba Tư, nhanh hết mức có thể:

“Nhà vua đang tiến đến với một đạo quân lớn, sẵn sàng giao chiến!”

Ngay sau đó là một cảnh hỗn loạn dữ dội. Người Hy Lạp cũng như tất cả những người khác đều tưởng rằng mình sắp bị tấn công tức khắc, khi hàng ngũ còn chưa kịp lập thành. Cyrus nhảy xuống khỏi chiến xa, mặc giáp vào, rồi phóng lên lưng chiến mã. Tay nắm chặt những cây lao, ông truyền lệnh cho mọi người mang vũ khí và vào đúng vị trí của mình trong đội hình.

(1) “Giờ chợ đông” tức khoảng từ 9 đến 10 giờ sáng.

Mệnh lệnh được thi hành rất nhanh. Đội hình lập tức thành hình. Clearchus giữ cánh phải, tựa vào sông Euphrates; kế bên ông là Proxenus; sau Proxenus là các tướng khác. Menon cùng quân của mình giữ cánh trái của đội hình Hy Lạp.

Về phía quân Á châu, một đội kỵ binh Paphlagonia gồm một nghìn người được bố trí cạnh Clearchus ở cánh phải; đứng cùng họ là các peltast Hy Lạp. Ở cánh trái là Ariaeus, phó tướng của Cyrus, cùng phần còn lại của đạo quân ngoại tộc.

Cyrus ở giữa đội cận vệ kỵ binh của mình, khoảng sáu trăm người. Tất cả đều mặc giáp ngực và đội mũ sắt; riêng Cyrus thì ra trận mà không đội mũ. Ngựa của những người theo Cyrus đều mang giáp che trán và che ngực; còn các kỵ sĩ thì đeo kiếm ngắn kiểu Hy Lạp.

(2) Một số bản chép thêm rằng "người Ba Tư có thói quen ra trận không đội mũ, phơi mình trước hiểm nguy của chiến tranh". Có lẽ đây là lời chú của người bình giải, hoặc một ghi chú bên lề của người biên tập đời trước, được đưa vào văn bản.

Lúc ấy đã giữa trưa, nhưng quân địch vẫn chưa xuất hiện. Đến gần chiều, người ta mới thấy bụi bốc lên như một đám mây trắng; rồi một lúc lâu sau, một màn đen như tấm khăn tang phủ rộng và cao trên khắp đồng bằng.

Khi quân địch tiến lại gần hơn, chẳng bao lâu người ta nhìn thấy đây đó ánh đồng lóe lên và những mũi giáo lấp lánh. Các hàng ngũ cũng dần hiện rõ. Ở cánh trái của quân địch là kỵ binh mặc giáp trắng. Người ta nói đó là quân do Tissaphernes chỉ huy. Kế bên họ là một toán quân mang khiên đan bằng liễu gai; tiếp nữa là bộ binh nặng với những chiếc khiên gỗ dài chạm tới chân. Người ta nói đó là quân Ai

Cập. Sau nữa là các đội kỵ binh khác, rồi các đội cung thủ khác. Tất cả được chia theo từng dân tộc; mỗi dân tộc tiến quân thành những khối vuông dày đặc.

Dọc phía trước đội hình của họ là một hàng chiến xa đặt cách nhau khá xa. Đó là những chiến xa gắn lưỡi hái nổi tiếng: lưỡi hái được lắp vào trục bánh xe, vươn chéo ra hai bên; lại có những lưỡi khác nhô xuống từ dưới thân xe, hướng về phía mặt đất, để chém đứt bất cứ thứ gì chúng gặp phải. Mục đích của những chiến xa ấy là lao hết tốc lực vào hàng ngũ Hy Lạp và xé nát đội hình của họ.

Điều lạ là điều Cyrus từng dự đoán trong hội đồng quân sự đã không xảy ra. Khi ấy, ông khuyên người Hy Lạp đừng bận tâm đến tiếng hò hét của quân Á châu. Thế nhưng lần này, thay vì hò hét, quân địch lại tiến lên trong im lặng sâu thẳm, nhẹ nhàng, chậm rãi và đều bước.

Đúng lúc ấy, đích thân Cyrus cưỡi ngựa đi ngang qua. Cùng đi với ông có Pigres, người thông dịch, và ba bốn người khác. Ông lớn tiếng gọi Clearchus, bảo ông tiến đánh vào trung tâm quân địch, vì nhà vua đang ở đó.

"Nếu ta đánh trúng điểm ấy," ông nói thêm, "mọi việc của chúng ta sẽ xong."

Clearchus nhìn thấy khối quân dày đặc ở trung tâm. Ông cũng đã được Cyrus báo rằng nhà vua ở ngoài phía cánh trái của đội hình Hy Lạp; bởi vì, do quân số vượt trội, nhà vua dù giữ vị trí ở trung tâm quân mình vẫn còn có thể vươn quá xa khỏi cánh trái của Cyrus. Tuy vậy,

Clearchus vẫn không dám rút cánh phải của mình khỏi sông, vì sợ bị bao vây từ cả hai phía. Ông chỉ trả lời Cyrus rằng mình sẽ lo liệu mọi việc ổn thỏa.

Trong lúc đó, quân ngoại tộc vẫn tiến đều, còn đội hình Hy Lạp vẫn đứng yên tại chỗ, tiếp tục chỉnh đốn hàng ngũ khi các đơn vị lần lượt tiến lên vị trí. Cyrus cưỡi ngựa đi ngang qua, cách hàng ngũ một quãng không xa, mắt nhìn khi sang phía này, khi sang phía khác, quan sát cả quân mình lẫn quân địch.

Bấy giờ Xenophon người Athens, từ phía quân Hy Lạp, nhìn thấy Cyrus liền cưỡi ngựa đến gần và hỏi ông có mệnh lệnh nào cần truyền đạt không. Cyrus dừng ngựa lại, bảo Xenophon loan báo cho mọi người rằng các điềm báo trong lễ tế, cả từ tạng phủ vật hiến sinh lẫn từ các dấu hiệu bên ngoài, đều tốt lành.

Trong khi Cyrus còn đang nói, ông nghe thấy một tiếng rì rầm hỗn độn truyền dọc theo hàng ngũ, bèn hỏi đó là gì. Xenophon đáp rằng đó là khẩu hiệu đang được truyền đi lần thứ hai. Cyrus ngạc nhiên hỏi ai đã ra lệnh truyền khẩu hiệu ấy, và khẩu hiệu là gì. Khi được biết khẩu hiệu là: *"Zeus Cứu Hộ và Chiến Thắng"*, ông nói:

"Ta chấp nhận. Cứ để như vậy."

Nói xong, ông cưỡi ngựa trở về vị trí của mình.

Lúc này, hai chiến tuyến chỉ còn cách nhau khoảng ba hoặc bốn stade. Người Hy Lạp bắt đầu hát bài ca chiến thắng dâng thần, rồi tiến về phía quân địch.

Khi họ tiến lên, một phần nào đó của hàng ngũ hơi nhô ra trước, khiến đội hình uốn lượn như làn sóng; những người còn lại phía sau liền tăng tốc chạy theo. Đồng thời, từ khắp hàng ngũ vang lên tiếng reo chiến trận *“eleleu! eleleu!”*, như tiếng hô dâng lên thần chiến tranh; rồi toàn bộ đội quân chuyển sang chạy.

Có người kể rằng họ còn va khiên vào giáo, tạo nên tiếng động dữ dội để làm ngựa địch kinh hãi. Và trước khi quân Hy Lạp kịp đến trong tầm tên bắn, quân ngoại tộc đã quay đầu bỏ chạy.

Lúc ấy, người Hy Lạp dốc sức truy kích. Họ chỉ ngừng lại khi những tiếng hô từ chính hàng ngũ mình vang lên, nhắc nhau đừng chạy đua tán loạn mà phải giữ đội hình.

Các chiến xa của địch, không còn người điều khiển, lao đi hỗn loạn: chiếc thì lao xuyên qua chính quân địch, chiếc thì chạy vượt qua hàng ngũ Hy Lạp. Khi thấy chiến xa trờ tới, người Hy Lạp mở hàng cho chúng đi qua. Có một người, như kẻ ngây ra giữa trường đua, bị một chiếc xe sượt vào gót; nhưng người ta nói rằng ngay cả người ấy cũng không bị thương. Thật vậy, trong trận này, ngoài một người ở cánh trái được cho là bị thương vì trúng tên, không một người Hy Lạp nào bị thương đáng kể.

(3) Một số nhà phê bình cho rằng câu nói về việc quân Hy Lạp va khiên vào giáo là lời chú của người biên tập hoặc người bình giải.

Khi thấy người Hy Lạp đã chiến thắng, ít nhất là ở phía họ nhìn thấy, và đang truy đuổi ráo riết, Cyrus rất vui mừng. Những người xung quanh đã bắt đầu chào mừng ông như thể ông đã là vua. Nhưng dù vui mừng, ông không tham gia truy kích. Ông giữ đội kỵ binh sáu trăm người của mình trong đội hình chặt chẽ, vừa chờ đợi vừa quan sát xem nhà vua sẽ làm gì.

Cyrus biết rằng nhà vua giữ vị trí ở trung tâm quân Ba Tư. Thật vậy, các vua chúa Á châu thường chiếm vị trí ấy trong trận chiến vì hai lý do: thứ nhất, đó là nơi an toàn nhất, có quân bảo vệ ở cả hai phía; thứ hai, nếu cần truyền lệnh dọc theo chiến tuyến, lệnh ấy sẽ đến các đơn vị nhanh hơn một nửa thời gian so với khi nhà vua đứng ở một đầu cánh quân.

Trong trận này, nhà vua cũng giữ vị trí ở trung tâm quân mình; thế nhưng, do quân số quá đông, ông vẫn vượt ra ngoài cánh trái của Cyrus. Khi thấy không có ai đối diện trực tiếp để giao chiến với mình, cũng không có ai chặn trước hàng quân của mình, nhà vua bắt đầu chuyển hướng như thể định bao vây đối phương.

Chính lúc ấy, Cyrus sợ rằng nhà vua sẽ vòng ra phía sau và tiêu diệt quân Hy Lạp, nên lập tức xông tới đối đầu. Ông dẫn sáu trăm kỵ binh tấn công, đánh tan đội quân đứng trước mặt nhà vua, khiến sáu nghìn

quân địch bỏ chạy tán loạn; người ta nói rằng chính tay ông đã giết chết Artagerses, tướng chỉ huy của họ.

Nhưng ngay khi cuộc tháo chạy bắt đầu, sáu trăm kỵ binh của Cyrus, vì hăng hái truy đuổi, liền bị phân tán. Chỉ còn rất ít người ở lại bên Cyrus, chủ yếu là những người được gọi là "bạn đồng bàn" của ông.

Chỉ còn lại với những người ấy, Cyrus nhìn thấy nhà vua cùng đám quân đông đảo vây quanh. Không kiềm chế được nữa, ông kêu lớn:

"Ta thấy hắn rồi!"

Rồi ông lao thẳng vào nhà vua và đánh một đòn vào ngực, làm nhà vua bị thương xuyên qua áo giáp. Điều này được kể lại bởi Ctesias, vị thầy thuốc, người còn nói rằng chính ông đã chữa vết thương ấy cho nhà vua.

Ngay khi Cyrus đang giáng đòn, có kẻ đâm mạnh một cây lao vào phía dưới mắt ông. Sau đó diễn ra cuộc giằng co giữa nhà vua với những người quanh ông, và Cyrus với những người quanh ông, hai bên đánh nhau để bảo vệ chủ tướng của mình. Ctesias, người có mặt bên cạnh nhà vua, đã kể lại có bao nhiêu người phía nhà vua bị giết. Còn về phía bên kia, chính Cyrus ngã xuống, và tám người bạn chiến đấu dũng cảm nhất của ông cũng ngã đè lên ông.

Chuyện kể rằng Artapates, người trung thành nhất trong số các cận thần cầm trượng của Cyrus, khi thấy Cyrus ngã xuống đất, liền nhảy khỏi ngựa và ôm lấy ông. Theo một lời kể, nhà vua đã ra lệnh giết

Artapates như một lễ vật xứng đáng dâng cho em trai mình; nhưng theo những lời kể khác, Artapates đã rút thanh đoản kiếm cong của mình ra và tự sát. Quả thật, ông có một thanh đoản kiếm cong bằng vàng; ông cũng đeo vòng cổ, vòng tay và những đồ trang sức khác như những người Ba Tư cao quý nhất thường đeo. Bởi lòng tốt và sự trung thành của ông, Cyrus đã ban cho ông vinh dự ấy.

(4) Ctesias, con trai của Ctesiochus, là thầy thuốc người Cnidus. Ông đã sống mười bảy năm tại triều đình Ba Tư: mười bốn năm dưới thời Darius và ba năm dưới thời Artaxerxes. Ông trở về Hy Lạp vào năm 398 trước Công nguyên và từng được Artaxerxes sử dụng trong các công việc ngoại giao. Có thể xem thêm Mure và Ch. Muller về cuộc đời và tác phẩm của ông. Ông viết: một bộ lịch sử về Ba Tư gồm ba phần — Assyria, Media và Ba Tư — kèm một chương "Về cống nạp"; một bộ lịch sử về Ấn Độ; một Periplus; một khảo luận về Núi; và một khảo luận về Sông ngòi.

Chương IX

Cyrus đã chết như thế: một con người mang khí độ vương giả hơn cả, và xứng đáng cai trị hơn bất cứ người Ba Tư nào từng sống kể từ thời Cyrus Cả. Đó là lời chứng nhất quán của tất cả những ai được xem là từng biết rõ ông một cách thân cận.

Hãy bắt đầu từ thuở ban đầu. Khi còn là một cậu bé, được nuôi dạy cùng với anh trai mình và những thiếu niên khác, Cyrus đã sớm được công nhận là vượt trội hơn tất cả. Cần biết rằng con trai của những người Ba Tư cao quý nhất đều được giáo dưỡng bên cửa cung vua. Ở đó, các bài học về tiết chế và tự chủ có thể được khắc sâu vào tâm trí; đồng thời, không có điều gì thấp hèn hay xấu xa để mắt thấy, tai nghe. Hằng ngày, trước mắt các thiếu niên ấy là cảnh người này được nhà vua ban vinh dự, kẻ kia bị hạ nhục; tai họ cũng luôn nghe kể về những việc như thế. Vì vậy, ngay từ thuở nhỏ, họ đã học được cả cách cai trị lẫn cách phục tùng.

(1) Hình tượng Cyrus được phác họa ở đây về sau được Xenophon phát triển thành Cyrus trong tác phẩm Cyropaedia.

Trong môi trường giáo dưỡng cung đình ấy, Cyrus có được hai danh tiếng nổi bật. Trước hết, ông được xem là mẫu mực về sự khiêm cung giữa những người đồng lứa, bởi ông vâng lời các bậc trưởng thượng hơn hẳn nhiều người ở địa vị thấp hơn mình. Kế đến, ông nổi bật về tài

cưỡi ngựa và lòng yêu mến loài ngựa. Trong các việc quân sự cũng vậy: khi sử dụng cung và lao, ông được mọi người nhìn nhận vừa là người học nhanh nhất, vừa là người luyện tập hăng hái nhất.

Ngay khi tuổi tác cho phép, phẩm chất vượt trội ấy lại thể hiện trong niềm say mê săn bắn của ông, cùng với một lòng ham thích không nhỏ đối với những cuộc phiêu lưu nguy hiểm khi đối mặt với thú dữ. Có lần, một con gấu dữ lao thẳng vào ông. Không hề nao núng, ông vật lộn với nó, bị nó kéo ngã khỏi lưng ngựa và nhận những vết thương mà sẹo còn thấy suốt đời. Nhưng cuối cùng, ông đã giết được con thú ấy. Ông cũng không quên người đầu tiên chạy đến giúp mình, mà còn ban thưởng cho người ấy đến mức khiến nhiều người khác phải ganh tị.

(2) Cyrus Cả, khi còn nhỏ, theo truyền thống khác, không giết gấu mà giết lợn rừng.

Sau khi được cha phái xuống làm tổng trấn Lydia, Đại Phrygia và Cappadocia, đồng thời được bổ nhiệm làm tổng chỉ huy các lực lượng có nhiệm vụ tập kết tại đồng bằng Castolus, điều đáng chú ý nhất trong cách xử sự của Cyrus là tầm quan trọng ông dành cho việc giữ trọn mọi hiệp ước, giao kết và lời cam kết với người khác. Ông không nói dối ai.

Chính nhờ vậy, hẳn nhiên ông đã giành được lòng tin của cả cá nhân lẫn các cộng đồng được giao cho ông cai quản. Ngay cả trong trường hợp thù địch, nếu một bên giao chiến ký hiệp ước với Cyrus, thì hiệp

ước ấy cũng là một bảo đảm đủ chắc rằng họ sẽ không phải chịu điều gì trái với các điều khoản đã định.

Bởi thế, trong cuộc chiến với Tissaphernes, tất cả các thành quốc đều tự nguyện chọn Cyrus thay cho Tissaphernes, ngoại trừ người Miletus. Những người này xa lánh Cyrus chỉ vì sợ ông, bởi ông không chịu bỏ rơi các công dân lưu vong của họ. Hành động và lời nói của Cyrus đã chứng thực mạnh mẽ nguyên tắc của ông: dù những người từng trở thành bạn của ông có suy yếu về quân số hay sa sút về vận mệnh, ông cũng không bao giờ bỏ rơi họ.

Ông không hề che giấu nỗ lực muốn vượt hơn cả bạn bè lẫn kẻ thù trong việc đáp trả tương xứng: bạn thì đáp ơn, thù thì báo oán. Người ta gán cho ông lời cầu nguyện này: "Cầu trời cho ta sống đủ lâu để có thể lấy sức mạnh mà đền đáp bạn bè và trừng phạt kẻ thù."

Dù lời ấy có đúng hay không, thì ít nhất trong thời đại chúng ta, chưa từng có ai quy tụ được quanh mình một đoàn bạn hữu nhiệt thành đến thế, những người sẵn sàng đặt dưới chân ông tiền bạc, thành thị, sinh mạng và cả thân thể của họ.

Tuy nhiên, từ điều ấy không được suy ra rằng ông dung túng cho kẻ phạm tội và kẻ làm điều sai trái mặc sức khinh nhờn mình. Trái lại, ông trừng phạt những kẻ ấy hết sức nghiêm khắc. Trên các con đường đông người qua lại, không hiếm khi người ta thấy những kẻ bị chặt tay, chặt chân hoặc móc mắt. Kết quả là trong toàn bộ tổng trấn khu của Cyrus, bất cứ ai, dù là người Hy Lạp hay người ngoại tộc, miễn là vô

tội, đều có thể đi lại không sợ hãi đến bất cứ nơi nào mình muốn, và mang theo bất cứ vật gì mình thích.

Tuy nhiên, như mọi người đều thừa nhận, vinh dự đặc biệt nhất ông dành cho những ai dũng cảm trong chiến trận. Lấy ngay một ví dụ đầu tiên: ông từng giao chiến với người Pisidia và người Mysia. Tự mình dẫn quân vào các vùng đất ấy, ông có thể quan sát những người tự nguyện dấn thân vào hiểm nguy. Những người ấy được ông đặt làm người cai quản các miền đất mà ông chinh phục, rồi sau đó còn được ông ban thêm nhiều ân thưởng khác. Vì thế, nếu những người tốt đẹp và dũng cảm được đưa lên đỉnh cao phú quý, thì kẻ hèn nhát bị xem như nô lệ tự nhiên của họ. Cũng vì thế, Cyrus không bao giờ thiếu người tình nguyện cho bất cứ nhiệm vụ nguy hiểm nào, miễn là họ tin rằng ông sẽ để mắt đến họ.

Cũng vậy, ở bất cứ nơi nào Cyrus phát hiện một người sẵn lòng làm mình nổi bật trong việc phụng sự lẽ công chính, ông đều vui mừng làm cho người ấy giàu có hơn những kẻ tìm lợi bằng những phương tiện bất chính. Theo cùng nguyên tắc ấy, nền cai trị của ông được điều hành ngay thẳng về mọi mặt; đặc biệt, ông có được sự phục vụ của một đạo quân xứng đáng với tên gọi ấy.

Các tướng lĩnh và sĩ quan cấp dưới từ bên kia biển tìm đến với ông không chỉ để kiếm tiền, mà còn vì họ thấy rằng trung thành với Cyrus là một khoản đầu tư sinh lợi hơn nhiều so với mấy đồng lương tháng.

Bất cứ ai phục vụ ông một cách tận tâm đều chắc chắn được đền đáp. Vì thế, người ta nói rằng Cyrus luôn có thể có được những người cộng sự giỏi nhất, trong bất cứ công việc nào.

Nếu ông thấy một người quản lý vừa tài giỏi vừa công chính, biết chăm lo tốt vùng đất mình cai quản và làm cho nguồn thu tăng lên, thì ông không bao giờ cướp đoạt của người ấy. Trái lại, với người đã có, ông lại vui lòng ban thêm. Vì vậy, lao động trở thành niềm vui, lợi tức được tích lũy trong sự yên tâm; và người ta càng không giấu Cyrus số tài sản mình có, bởi ông không hề ganh ghét của cải được công khai thừa nhận. Nỗ lực của ông, đúng hơn, là tìm cách sử dụng hữu ích sự giàu có của những kẻ cố giữ kín nó.

Đối với những người bạn mà ông đã kết giao, những người mà ông biết rõ lòng tốt, hoặc đã kiểm chứng được khả năng cộng tác của họ trong bất cứ việc gì ông muốn thực hiện, ông cũng tỏ ra là người rất tinh tế trong nghệ thuật tri ân và cư xử đẹp. Ông cảm thấy mình cần sự giúp đỡ của người bạn này hay người bạn kia đến mức nào, thì cũng cố gắng giúp lại họ đúng chừng ấy trong những điều mà ông cho là họ mong muốn nhất.

Vì nhiều lý do khác nhau, ông nhận được rất nhiều quà tặng. Có lẽ chưa từng có ai nhận quà nhiều hơn ông; nhưng chắc chắn cũng chưa từng có ai sẵn lòng đem quà ấy ban lại cho người khác hơn ông. Khi tặng, ông luôn để ý đến sở thích của từng người, nhằm làm vừa lòng đúng nhu cầu riêng của họ.

Nhiều món quà được gửi đến cho ông để làm vật trang sức cho thân thể hoặc để dùng trong chiến trận. Đối với những món ấy, ông thường nói: *"Làm sao ta có thể tự trang hoàng mình bằng tất cả những thứ này? Theo ta, trang sức đẹp nhất của một người đàn ông là làm cho những người bạn cao quý của mình cũng được trang hoàng rực rỡ."*

Thật ra, việc Cyrus vượt hơn bạn bè trong những việc thiện lớn lao cũng không có gì đáng ngạc nhiên, bởi ông quyền thế hơn họ rất nhiều. Nhưng việc ông vượt hơn họ cả trong những quan tâm nhỏ nhặt, trong lòng sốt sắng muốn đem lại niềm vui cho người khác, thì tôi phải thú thật rằng điều ấy đáng khâm phục hơn nhiều.

Thường khi nếm được một thứ rượu đặc biệt ngon, ông sẽ gửi phần rượu còn lại trong bình cho một người bạn, kèm lời nhắn: *"Cyrus nói rằng đã lâu rồi ông chưa nếm được thứ rượu nào ngon như thế này, nên ông gửi nó cho bạn. Ông mong hôm nay bạn sẽ uống hết nó cùng những người bạn thân thiết nhất của mình."*

Hoặc có khi ông gửi nửa con ngỗng còn lại, nửa ổ bánh mì, hay những món tương tự, rồi dặn người mang đến nói rằng: *"Đây là món Cyrus rất thích; ông mong chính bạn cũng nếm thử."*

Lại có khi cỏ khô trở nên khan hiếm, nhưng nhờ có nhiều người hầu và nhờ sự chuẩn bị chu đáo của riêng mình, Cyrus vẫn tự lo liệu được. Những lúc ấy, ông gửi thư đến bạn bè ở nhiều nơi, dặn họ hãy dùng cỏ

khô của ông mà cho ngựa ăn, vì không thể để những con ngựa chở bạn ông phải đói.

Trong những cuộc hành quân dài ngày hoặc các chuyến đi có đông người đứng xem, ông thường gọi bạn bè đến và trò chuyện với họ một cách nghiêm trang, như thể muốn cho mọi người hiểu rằng: *"Đây là những người ta muốn tôn vinh."*

Vì thế, xét theo chính tôi và theo tất cả những gì tôi được biết, tôi có khuynh hướng nói rằng chưa từng có ai, dù là người Hy Lạp hay người ngoại tộc, được yêu mến đến thế. Để chứng minh điều này, có thể nêu một sự thật: tuy Cyrus về danh nghĩa là bề tôi của nhà vua, nhưng không ai từng rời bỏ ông để quay sang phía chủ mình, nếu có thể ngoại trừ âm mưu của Orontas mà âm mưu ấy đã thất bại. Thật vậy, chính Orontas đã phải nhận ra rằng người mà ông ta tin cậy lại giữ Cyrus gần trái tim mình hơn chính ông ta.

Trái lại, nhiều người đã bỏ nhà vua mà theo Cyrus, sau khi hai bên trở thành kẻ thù của nhau. Những người ấy cũng không phải là hạng tầm thường, mà là những nhân vật được nhà vua trọng vọng. Tuy vậy, họ vẫn tin rằng phẩm chất của mình sẽ được Cyrus ban thưởng xứng đáng hơn là được nhà vua ban thưởng.

Một bằng chứng lớn khác, vừa cho thấy giá trị của chính Cyrus, vừa cho thấy năng lực nhận biết đúng đắn của ông đối với mọi tình bạn trung thành, yêu mến và bền vững, là sự việc xảy ra vào giây phút cuối đời ông. Ông bị giết; nhưng khi ông chiến đấu giành lấy mạng sống, tất

cả những người bạn trung thành và những người bạn đồng bàn thân cận của ông cũng ngã xuống bên ông, chỉ trừ Ariaeus, người chỉ huy kỵ binh ở cánh trái. Ngay khi nhận ra Cyrus đã ngã xuống, Ariaeus liền bỏ chạy cùng toàn bộ lực lượng dưới quyền mình.

Chương X

Rồi đầu Cyrus và bàn tay phải của ông bị chặt khỏi thân thể.

Nhà vua cùng những người quanh ông truy kích và ập vào doanh trại của quân Cyrus. Quân của Ariaeus không còn giữ vững vị trí nữa, mà bỏ chạy xuyên qua chính doanh trại của mình, rút về nơi đã dừng chân trong đêm trước; người ta nói quãng đường ấy dài bốn parasang.

Bấy giờ nhà vua cùng quân của mình tha hồ cướp phá khắp nơi. Trong số các chiến lợi phẩm khác, ông bắt được người phụ nữ Phocaea, một ái thiếp của Cyrus, nổi tiếng là thông minh và xinh đẹp, nếu lời đồn là đúng. Người phụ nữ Miletus, trẻ hơn, cũng bị một số quân lính của nhà vua bắt giữ; nhưng nàng buông bỏ áo ngoài, thoát được và chạy đến chỗ quân Hy Lạp, những người được để lại canh giữ giữa đám tùy tùng hậu doanh.

Những người Hy Lạp ấy lập tức dàn hàng, dùng gươm chém chết nhiều kẻ cướp bóc, dù chính họ cũng mất một số người. Họ giữ vững vị trí và đã cứu được không chỉ người phụ nữ ấy, mà còn tất cả những gì nằm trong tầm bảo vệ của họ, dù là tài vật hay con người.

Lúc này, nhà vua và quân Hy Lạp cách nhau chừng ba dặm. Một bên đang truy đuổi đối phương như thể mình đã giành chiến thắng trên

toàn bộ chiến trường; bên kia lại hân hoan cướp bóc như thể thắng lợi đã hoàn toàn thuộc về mình.

Nhưng khi quân Hy Lạp biết rằng nhà vua và quân của ông đang ở trong doanh trại chứa hành lý, còn nhà vua, về phần mình, được Tissaphernes báo rằng quân Hy Lạp đã chiến thắng tại khu vực của họ và đang tiến lên truy kích, thì tình thế lập tức thay đổi. Nhà vua tập hợp quân đội và dàn thành chiến tuyến. Clearchus gọi Proxenus, người đứng ngay cạnh mình, đến bàn bạc xem nên phái một phân đội hay đưa toàn quân trở lại doanh trại để cứu tình thế.

Trong khi đó, người ta lại thấy nhà vua tiến lên, dường như từ phía sau. Quân Hy Lạp quay hẳn lại, sẵn sàng đón nhận cuộc tấn công của ông ngay tại chỗ. Nhưng thay vì đánh thẳng vào họ ở điểm ấy, nhà vua lại rút sang một bên, đi theo con đường mà ông đã đi qua trước đó trong ngày, ở phía ngoài cánh trái của đối phương. Nhờ vậy, trên đường đi, ông thu lại được những kẻ đã đào ngũ sang phía Hy Lạp trong trận đánh, cũng như Tissaphernes và đạo quân của ông ta.

Tissaphernes đã không bỏ chạy trong đợt va chạm đầu tiên. Ông ta đã xông dọc theo hướng sông Euphrates vào đội peltast Hy Lạp và xuyên qua họ. Nhưng dù xông mạnh đến đâu, ông ta cũng không hạ được một người nào. Trái lại, quân Hy Lạp mở đường cho họ đi qua, rồi dùng gươm chém và phóng lao vào họ khi họ vượt qua. Episthenes

người Amphipolis chỉ huy đội peltast ấy; người ta nói ông đã tỏ ra là một người khôn ngoan.

Vì vậy, Tissaphernes tuy đã xuyên qua được, nhưng trong tình trạng lộn xộn và chịu phần thiệt hơn. Ông ta không thể quay lại theo con đường cũ, mà đi đến doanh trại của quân Hy Lạp, tại đó gặp được nhà vua. Sau khi chỉnh đốn lại đội hình, hai đạo quân cùng tiến lên bên cạnh nhau.

Khi họ tiến đến ngang với cánh trái ban đầu của quân Hy Lạp, quân Hy Lạp lo sợ rằng mình có thể bị đánh vào sườn, bị bao vây từ cả hai phía và bị tiêu diệt. Trong nỗi lo ấy, họ quyết định kéo giãn đội hình, đồng thời đặt con sông ở phía sau lưng mình. Nhưng trong lúc họ còn đang bàn tính, nhà vua đã đi ngang qua và dàn quân thành hàng để đối mặt với họ, đúng ở vị trí mà ông đã tiến lên giao chiến lúc khởi đầu trận đánh.

Quân Hy Lạp, nay thấy quân địch ở gần và đã lập đội hình chiến đấu, lại một lần nữa cất bài ca chiến trận rồi bắt đầu xung phong với khí thế còn hăng hái hơn trước. Và một lần nữa, quân ngoại tộc không chờ để đón đánh họ, mà quay đầu bỏ chạy, thậm chí từ một khoảng cách còn xa hơn lần trước.

Quân Hy Lạp tiếp tục truy kích cho đến khi đến một ngôi làng thì dừng lại. Phía trên ngôi làng ấy có một gò đất, nơi nhà vua và đoàn tùy tùng tập hợp lại để chỉnh đốn đội ngũ. Lúc này quanh ông không còn bộ binh nữa; nhưng trên đỉnh gò đất đầy kỵ binh, đến mức không thể

nhận rõ chuyện gì đang diễn ra. Người ta nói họ đã nhìn thấy biểu tượng hoàng gia: một con đại bàng bằng vàng, cánh sải rộng, đậu trên một thanh gỗ và được nâng cao trên một ngọn giáo.

Nhưng ngay khi quân Hy Lạp lại tiến lên, kỵ binh địch lập tức rời khỏi gò đất. Họ không còn rút lui thành một khối nữa, mà tan ra từng nhóm: nhóm chạy về phía này, nhóm chạy về phía khác. Đỉnh gò dần dần trống đi, cho đến cuối cùng toàn bộ quân địch biến mất.

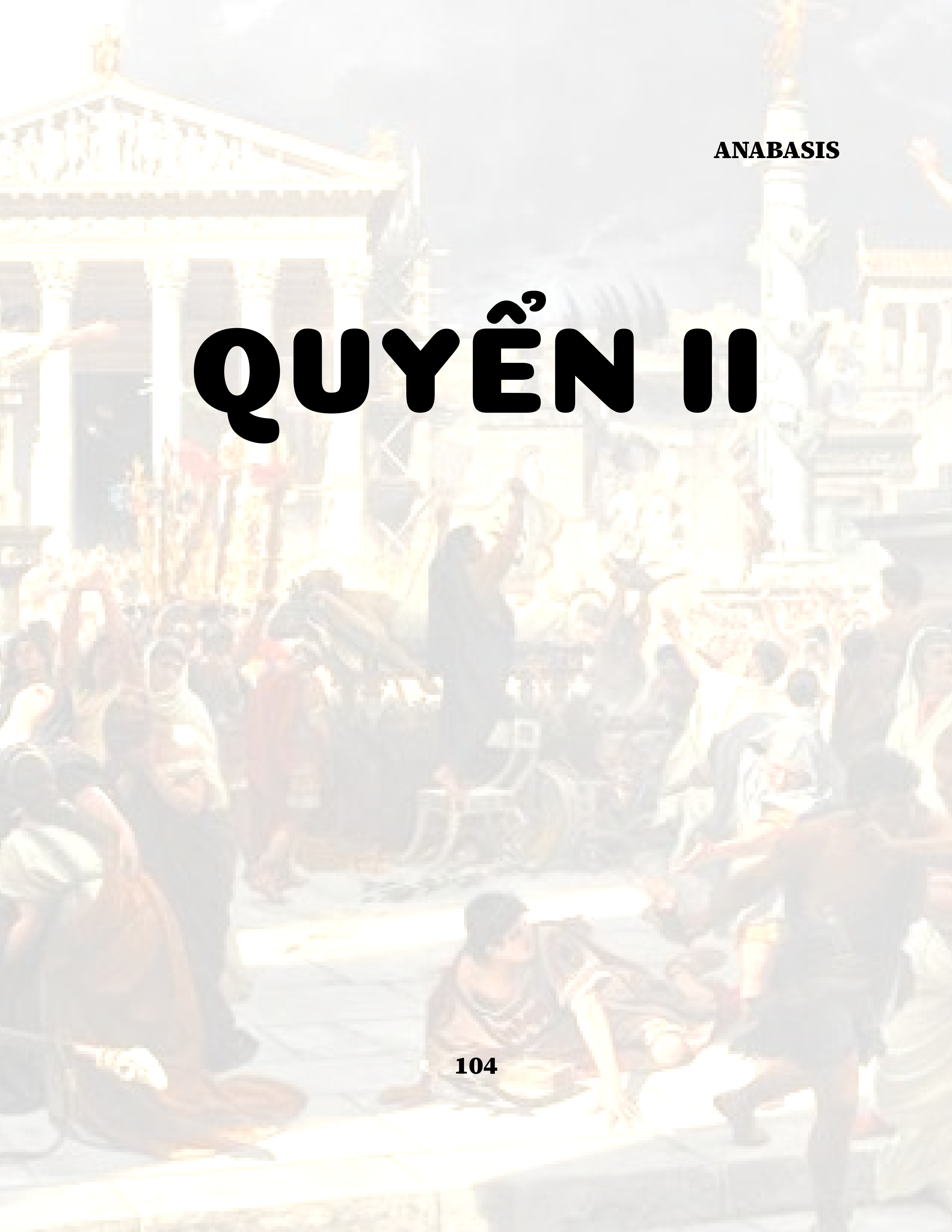
Vì thế, Clearchus không leo lên đỉnh gò. Ông cho quân đóng ở chân gò, rồi phái Lycius người Syracuse cùng một người nữa lên đỉnh, truyền cho họ quan sát tình hình phía bên kia và trở về báo cáo. Lycius phi ngựa lên xem xét, rồi trở xuống báo rằng quân địch đang bỏ chạy hết sức tán loạn.

Gần như ngay lúc ấy, mặt trời lặn xuống dưới chân trời. Quân Hy Lạp dừng lại tại chỗ; họ đặt vũ khí xuống và nghỉ ngơi, trong khi vẫn ngạc nhiên vì không thấy Cyrus đâu, cũng không có sứ giả nào từ ông đến. Họ hoàn toàn chưa biết rằng Cyrus đã chết, nên phỏng đoán hoặc ông đã đi truy kích, hoặc đã tiến lên chiếm giữ một vị trí nào đó.

Chỉ còn lại tự mình quyết định, họ bàn xem nên ở lại nơi ấy và cho người đưa đoàn hành lý lên, hay quay trở về doanh trại. Cuối cùng, họ quyết định trở về. Khoảng giờ ăn tối, họ về đến lều trại. Ngày hôm ấy kết thúc như vậy.

Họ phát hiện phần lớn tài sản của mình đã bị cướp phá, cả thức ăn lẫn đồ uống. Ngay cả những xe chở đầy ngũ cốc và rượu mà Cyrus đã chuẩn bị để phòng khi đoàn quân rơi vào cảnh cực kỳ thiếu thốn, nhằm chia cho người Hy Lạp, cũng không còn nguyên vẹn. Người ta nói số xe ấy lên tới bốn trăm chiếc; giờ đây tất cả đã bị nhà vua và quân của ông lục soát, cướp phá.

Phần lớn quân Hy Lạp không có gì để ăn tối. Trước đó họ cũng đã bỏ bữa sáng, bởi nhà vua xuất hiện trước lúc quân đội dừng lại ăn sáng như thường lệ. Trong tình cảnh chẳng khá hơn như vậy, họ trải qua đêm ấy.



QUYỂN II

Trong quyển trước, độc giả đã được thuật lại đầy đủ cách Cyrus tập hợp một đạo quân Hy Lạp khi ông đang chuẩn bị cuộc viễn chinh chống lại anh trai mình là Artaxerxes; đồng thời cũng đã thấy những biến cố khác nhau xảy ra trong suốt cuộc hành quân, trận chiến đã diễn ra ra sao, Cyrus đã chết như thế nào, và sau cùng là việc quân Hy Lạp trở về doanh trại sau trận đánh.

Tại đó, họ nghỉ ngơi mà không hề hay biết sự thật; họ vẫn tin chắc rằng mình đã toàn thắng, và rằng Cyrus vẫn còn sống.

Chương I

Khi bình minh ló rạng, các tướng lĩnh họp lại. Họ lấy làm ngạc nhiên vì Cyrus không tự mình xuất hiện, cũng không cử ai đến báo cho họ biết phải làm gì. Vì thế, họ quyết định thu xếp những gì còn lại, cầm vũ khí lên và tiến quân cho đến khi gặp được Cyrus.

Nhưng khi họ vừa sắp khởi hành, đúng lúc mặt trời mọc, thì Procles, người cai trị Teuthrania, xuất hiện. Ông là hậu duệ của Damaratus người Laconia. Cùng đi với ông còn có Glus, con trai của Tamos. Hai người báo cho quân Hy Lạp biết, trước hết, rằng Cyrus đã chết; kế đó, rằng Ariaeus cùng số quân ngoại tộc còn lại đã rút về nơi họ từng dừng chân, điểm xuất phát của cuộc hành quân vào buổi sáng hôm trước. Họ cũng nhắn rằng nếu quân Hy Lạp muốn đến chỗ Ariaeus, ông sẽ đợi họ thêm một ngày; nhưng sang ngày hôm sau, ông sẽ trở về Ionia, quê quán của mình.

(1) Damaratus là vua Sparta bị phế truất vào năm 491 trước Công nguyên. Sau đó ông chạy sang với vua Darius và định cư ở miền tây nam Mysia. Xem thêm Herodotus, quyển VI, các đoạn 50 và 61–70. Procles, người cai trị Teuthrania, hậu duệ của ông, sẽ còn được nhắc đến ở phần cuối tác phẩm này.

Khi nghe tin ấy, các tướng lĩnh vô cùng đau buồn; và dân Hy Lạp, khi được báo lại, cũng rơi vào nỗi đau buồn như vậy. Bấy giờ Clearchus nói:

"Ước gì Cyrus vẫn còn sống! Nhưng nay ông đã chết, vậy hãy mang lời đáp này đến cho Ariaeus: rằng ít nhất chúng ta đã đánh bại nhà vua. Như chính các ngươi thấy, hiện không còn ai trên chiến trường để chống lại chúng ta nữa. Thật vậy, nếu các ngươi không đến, chúng ta đã bắt đầu tiến quân đến chỗ nhà vua rồi. Giờ đây, chúng ta có thể hứa với Ariaeus rằng, nếu ông chịu đến đây với chúng ta, chúng ta sẽ đặt ông lên ngai vàng; bởi đế quốc hẳn thuộc về kẻ nào chiến thắng." Nói xong, Clearchus cho các sứ giả trở về. Cùng đi với họ có Cheirisophus người Laconia và Menon người Thessaly. Chính Menon cũng muốn đi, vì ông là bạn thân của Ariaeus và có quan hệ khách-hữu với ông ta. Vậy họ lên đường, còn Clearchus ở lại chờ.

Trong khi ấy, binh lính tự lo liệu thức ăn và thức uống bằng mọi cách có thể. Họ giết bò và lừa trong số súc vật chở đồ để lấy thịt. Củi đốt thì không thiếu: chỉ cần bước ra khỏi chiến tuyến một quãng là họ đã tìm thấy rất nhiều mũi tên, những mũi tên mà quân Hy Lạp đã buộc những kẻ đào ngũ khỏi phía nhà vua phải vứt bỏ. Ngoài ra còn có tên, khiên đan bằng liễu gai, và cả những chiếc khiên gỗ lớn của người Ai Cập. Cũng có nhiều bia tập bắn và xe trống để lấy làm củi. Nhờ số vật liệu ấy, họ nấu thịt và chuẩn bị bữa ăn trong ngày.

Đến gần giờ chợ đông, các sứ giả của nhà vua và Tissaphernes đến. Tất cả đều là người ngoại tộc, trừ một người. Người ấy là Phalinus, một người Hy Lạp đang sống tại triều đình Tissaphernes và được trọng vọng. Ông tự nhận mình là người am hiểu chiến thuật và nghệ thuật dùng bộ binh nặng.

Những sứ giả ấy đến, cho gọi các tướng lĩnh Hy Lạp, rồi truyền đạt thông điệp sau: Đại Vương, sau khi chiến thắng và giết được Cyrus, truyền lệnh cho người Hy Lạp phải đầu hàng và giao nộp vũ khí; rồi họ hãy đến cửa cung của nhà vua, tại đó cố gắng xin được những điều kiện tốt nhất có thể.

Đó là lời các sứ giả nói. Người Hy Lạp nghe xong thì lòng nặng trĩu. Nhưng Clearchus lên tiếng, lời ông rất ngắn gọn:

"Những kẻ chiến thắng không có thói quen giao nộp vũ khí."

Rồi ông quay sang các tướng khác và nói:

"Các vị hãy tự mình đưa ra câu trả lời hay nhất và cao thượng nhất có thể cho những người này. Tôi sẽ trở lại ngay."

Vừa lúc ấy, một viên phụ tá gọi Clearchus đến xem những phần nội tạng vừa được lấy ra từ vật hiến sinh, vì tình cờ ông đang làm lễ tế. Khi ông đi khỏi, Cleanor người Arcadia, với tư cách người lớn tuổi hơn, đáp:

"Chúng tôi thà chết chứ không giao nộp vũ khí."

Sau đó, Proxenus người Thebes nói:

"Về phần tôi, tôi tự hỏi nhà vua đòi lấy vũ khí của chúng tôi với tư cách chủ nhân, hay xin chúng như quà tặng nhân danh tình hữu nghị. Nếu là với tư cách chủ nhân, vì sao ngài ấy còn phải đòi mà không tự đến lấy? Còn nếu ngài ấy muốn thuyết phục chúng tôi giao nộp bằng lời lẽ mềm mỏng, thì xin hãy cho chúng tôi biết binh lính sẽ nhận được gì để đáp lại thiện chí ấy."

Phalinus đáp:

"Nhà vua tuyên bố mình là người chiến thắng, vì ông đã giết được Cyrus. Giờ đây còn ai có thể tranh ngôi với ông nữa? Hơn thế, ông còn tin chắc rằng các ngươi đang nằm trong tay ông, vì các ngươi bị giữ ở giữa lãnh thổ của ông, bị bao quanh bởi những con sông không thể vượt qua. Bất cứ lúc nào ông cũng có thể đưa đến chống lại các ngươi một đạo quân đông đến mức, dù các ngươi được phép đứng yên mà chém giết, các ngươi cũng không thể giết hết."

Sau đó, Theopompus người Athens lên tiếng:

"Phalinus, ngay lúc này, như chính ông thấy, chúng tôi không còn gì ngoài vũ khí và lòng dũng cảm. Nếu giữ được vũ khí, chúng tôi tin rằng mình còn có thể dùng lòng dũng cảm; nhưng nếu giao nộp vũ khí, chẳng bao lâu chúng tôi cũng sẽ mất cả mạng sống. Vì vậy, đừng tưởng rằng chúng tôi sẽ tự nguyện bỏ đi những điều tốt đẹp duy nhất còn lại với mình. Trái lại, chúng tôi sẽ giữ lấy chúng; và nhờ chúng, chúng tôi sẽ chiến đấu với các ngươi để giành lấy những điều tốt đẹp thuộc về các ngươi."

Nghe những lời ấy, Phalinus bật cười và nói:

"Chàng trai trẻ ạ, lời lẽ nghe giống một triết gia, lý luận cũng có vẻ sắc sảo. Nhưng để ta nói cho ngươi biết: đầu óc ngươi quả có phần mơ mộng, nếu ngươi tưởng lòng dũng cảm của các ngươi có thể thắng được quyền lực của nhà vua."

Người ta kể rằng còn có một hai người khác, với giọng điệu và lập luận yếu hơn, trả lời rằng họ đã chứng tỏ mình là những người bạn tốt và đáng tin cậy của Cyrus; và nhà vua cũng có thể thấy họ không kém phần hữu dụng. Nếu ông muốn kết bạn với họ, ông có thể sử dụng họ vào bất cứ việc gì mình muốn, chẳng hạn như một cuộc viễn chinh chống Ai Cập. Vũ khí của họ luôn sẵn sàng phục vụ ông; họ có thể giúp ông chinh phục xứ ấy.

(2) Giờ chợ đông, khoảng 10 giờ sáng.

(3) Các bản chép tốt nhất ghi là Theopompus. Một số bản khác ghi là Xenophon. Kruger cho rằng "Xenophon" mới là cách đọc đúng, và gợi ý rằng tên "Theopompus" có thể đã lọt vào văn bản từ một ghi chú bên lề của người chú giải, theo đó sử gia Theopompus đã gán lời phát biểu này cho Proxenus.

Đúng lúc ấy, Clearchus trở lại và hỏi họ đã trả lời ra sao. Phalinus liền lên tiếng trước:

"Thưa ngài, các bạn của ngài ở đây, người nói thế này, người nói thế khác. Xin ngài cho chúng tôi biết ý kiến của chính ngài."

Clearchus đáp:

"Phalinus, được gặp ông khiến tôi rất vui; và tôi tin rằng không chỉ riêng tôi, mà tất cả chúng tôi đều vui như vậy. Vì ông cũng là người Hy Lạp, cũng như chúng tôi; tất cả những người mà ông đang thấy trước mặt đây. Trong hoàn cảnh hiện nay, chúng tôi muốn hỏi ý kiến ông xem nên làm gì là tốt nhất đối với lời đề nghị mà ông mang đến. Vậy, trước thần linh, tôi tha thiết xin ông hãy cho chúng tôi lời khuyên mà ông cho là tốt đẹp nhất và cao thượng nhất; lời khuyên ấy về sau sẽ đem lại vinh dự cho ông, khi người ta kể rằng: ngày xưa Phalinus được nhà vua phái đến yêu cầu một nhóm người Hy Lạp giao nộp vũ khí, và khi họ hỏi ý kiến ông, ông đã khuyên họ như thế nào. Ông biết rằng bất cứ lời khuyên nào ông đưa ra cho chúng tôi hôm nay chắc chắn sẽ được truyền lại ở Hy Lạp."

Clearchus nói như vậy với hy vọng rằng chính người sứ giả của nhà vua sẽ khuyên họ không nên giao nộp vũ khí; nhờ đó người Hy Lạp sẽ càng thêm vững lòng và hy vọng. Nhưng trái với điều ông mong đợi, Phalinus quay lại và nói:

"Tôi nói rằng: nếu các ông có dù chỉ một cơ hội trong muôn phần để tiến hành chiến tranh thành công chống lại nhà vua, thì đừng giao nộp vũ khí. Đó là lời khuyên của tôi. Nhưng nếu các ông không còn cơ hội thoát thân nào nếu không được nhà vua chấp thuận, thì tôi nói rằng: hãy tự cứu mình bằng con đường duy nhất còn có thể."

Clearchus đáp:

"Vậy đó là ý kiến đã suy xét của ông. Được. Vậy hãy mang về câu trả lời này của chúng tôi: chúng tôi cho rằng, trong cả hai trường hợp, nếu chúng tôi có thể trở thành bạn của nhà vua, thì chúng tôi sẽ là những người bạn có giá trị hơn khi còn giữ vũ khí, hơn là khi đã giao vũ khí cho người khác; còn nếu chúng tôi buộc phải giao chiến, thì có vũ khí trong tay, chúng tôi sẽ chiến đấu tốt hơn là không có vũ khí."

Phalinus nói:

"Chúng tôi sẽ truyền lại câu trả lời ấy. Nhưng nhà vua còn dặn tôi nói thêm điều này: chừng nào các ngươi còn ở nguyên tại đây, vẫn có đình chiến; nhưng chỉ cần các ngươi tiến lên hoặc lùi lại, đình chiến sẽ chấm dứt và chiến tranh bắt đầu. Vậy xin các ngươi cho biết thêm về điểm ấy: các ngươi định ở lại và giữ đình chiến, hay muốn chiến tranh? Tôi nên mang câu trả lời nào về?"

Clearchus đáp:

"Xin hãy trả lời rằng chúng tôi hoàn toàn đồng ý với nhà vua về điểm này."

Phalinus hỏi:

"Các ngài nói 'đồng ý' là thế nào?"

Clearchus nói:

"Chừng nào chúng tôi còn ở đây, vẫn có đình chiến; còn nếu chúng tôi tiến lên hoặc lùi lại, thì chiến tranh sẽ bắt đầu."

Phalinus lại hỏi:

"Vậy tôi nên báo về là hòa bình hay chiến tranh?"

Clearchus lại trả lời đúng bằng những lời ấy:

"Nếu chúng tôi ở lại thì có đình chiến; nếu chúng tôi tiến lên hoặc lùi lại thì có chiến tranh."

Nhưng Clearchus thật sự định làm gì, ông không tiết lộ thêm...

Chương II

Phalinus cùng những người đi theo ông quay lưng rời đi. Nhưng các sứ giả từ Ariaeus đã trở về: đó là Procles và Cheirisophus. Còn Menon thì ở lại với Ariaeus.

Họ mang về lời đáp của Ariaeus:

"Ông ấy nói rằng có nhiều người Ba Tư giỏi hơn ông ấy, và những người ấy sẽ không để ông ngồi lên ngai vàng. Nhưng nếu các ngài muốn cùng ông ấy trở về, thì phải đến ngay trong đêm nay; nếu không, ngày mai ông ấy sẽ tự mình lên đường về Ionia."

Clearchus đáp:

"Vậy cứ để mọi việc như thế. Nếu chúng tôi đến, thì tốt, sẽ theo như lời ông ấy đề nghị. Còn nếu chúng tôi không đến, ông ấy cứ làm bất cứ điều gì ông ấy cho là có lợi nhất cho mình."

Nói vậy, Clearchus cũng giấu những người này ý định thật sự của mình.

Sau đó, khi mặt trời đã ngả xuống, Clearchus triệu tập các tướng lĩnh và sĩ quan lại, rồi tuyên bố:

"Thưa các ngài, tôi đã làm lễ tế và thấy điềm vật tế không thuận cho việc tiến quân chống lại nhà vua. Nghĩ cho cùng, điều ấy có lẽ cũng không đáng ngạc nhiên; vì như tôi vừa được biết, giữa chúng ta và nhà vua có sông Tigris chảy qua, một con sông đủ sâu cho tàu lớn đi lại. Không có thuyền thì chúng ta không thể nào vượt qua được, mà thuyền thì chúng ta lại không có.

Mặt khác, ở lại đây cũng là điều không thể, vì chúng ta không còn cách nào kiếm được lương thực. Tuy nhiên, điềm vật tế lại thuận cho việc chúng ta hội quân với những người bạn của Cyrus.

Vậy chúng ta phải làm như sau. Mỗi người hãy trở về ăn uống những gì mình còn có. Khi tiếng kèn thứ nhất vang lên, hãy thu dọn trang bị và hành lý. Khi có tín hiệu thứ hai, hãy chất mọi thứ lên lưng súc vật chở đồ. Khi có tín hiệu thứ ba, hãy vào hàng và đi theo đội hình: đoàn súc vật chở hành lý đi ở phía trong, được dòng sông che chở; còn quân lính đi ở phía ngoài."

Nghe lệnh xong, các tướng lĩnh và sĩ quan lui về, rồi làm đúng như đã được truyền. Từ đó về sau, Clearchus là người dẫn đầu, còn những người khác tuân theo mệnh lệnh của ông. Không phải vì họ đã chính thức bầu ông làm thống soái, mà vì họ thấy chỉ mình ông có sự sáng suốt và năng lực cần thiết của một vị tướng, trong khi những người còn lại đều thiếu kinh nghiệm.

(1) Một số bản thảo thêm đoạn sau: "Tổng chiều dài của lộ trình, nếu lấy Ephesus ở Ionia làm điểm khởi hành đến chiến trường, gồm 93 chặng, 535 parasang, tức 16.050 furlong; từ chiến trường đến Babylon, tính là ba ngày

đường, sẽ thêm 360 stade nữa." Đây có lẽ là ghi chú bên lề của người biên tập hoặc người bình giải.

Trong đêm ấy, dưới màn tối vừa buông xuống, Miltocythes người Thracia cùng bốn mươi kỵ binh và ba trăm bộ binh Thracia đã đào ngũ sang phía nhà vua. Nhưng phần còn lại của quân đội, với Clearchus dẫn đầu và những người khác theo sau đúng như mệnh lệnh đã ban ra, lên đường rời trại. Khoảng nửa đêm, họ đi hết chặng đầu tiên và bắt kịp Ariaeus cùng quân của ông.

Họ đặt vũ khí xuống ngay trong hàng ngũ; rồi các tướng lĩnh và sĩ quan Hy Lạp vào gặp nhau trong lều của Ariaeus. Tại đó, hai bên trao đổi lời thề: một bên là người Hy Lạp, bên kia là Ariaeus cùng các sĩ quan chính của ông. Họ thề sẽ không phản bội nhau, mà sẽ trung thành với nhau như những đồng minh. Người Á châu còn long trọng thề rằng họ sẽ dẫn đường một cách trung thực, không dùng mưu gian trá.

Lời thề được xác nhận bằng lễ hiến sinh một con bò đực, một con sói, một con lợn rừng và một con cừu đực trên một tấm khiên. Người Hy Lạp nhúng kiếm vào máu vật tế; còn người ngoại tộc nhúng ngọn lao của mình vào máu ấy.

(2) Có nghi vấn rằng cụm từ "một con sói" có thể là phần nên lược bỏ khỏi văn bản.

Sau khi lời thề đã được lập, Clearchus lên tiếng:

Ariaeus đáp:

"Nếu quay lại theo con đường cũ, chúng ta sẽ chết đói đến người cuối cùng. Hiện giờ chúng ta không còn lương thực gì cả. Ngay trong mười bảy chặng cuối cùng khi đi đến đây, chúng ta đã không kiếm được gì từ vùng đất ấy; nếu thỉnh thoảng có thứ gì, thì chúng ta cũng đã đi qua và tiêu thụ hết rồi.

Bây giờ chắc chắn chúng ta phải đi một con đường khác, dài hơn, nhưng sẽ không thiếu lương thực. Những chặng đầu tiên phải đi thật dài, càng dài càng tốt, để tạo ra khoảng cách lớn nhất có thể giữa chúng ta và quân đội của nhà vua. Một khi chúng ta cách họ hai hoặc ba ngày đường, nguy hiểm sẽ qua.

Nhà vua sẽ không bao giờ đuổi kịp chúng ta. Nếu đem một đạo quân nhỏ, ông ta sẽ không dám bám sát gót chúng ta; còn nếu đem một lực lượng lớn, ông ta sẽ không thể hành quân nhanh. Có lẽ chính ông ta cũng sẽ thiếu lương thực. Đó là ý kiến của tôi. Các ngài hỏi, thì tôi đã nói."

Kế hoạch ấy, xét cho cùng, chẳng khác nào một cuộc tháo chạy: họ phải chạy tán loạn hoặc tìm cách lẩn trốn bằng cách nào đó. Nhưng vận may đã chứng tỏ mình là một vị tướng giỏi hơn.

Ngay khi trời sáng, họ lại tiếp tục cuộc hành trình, giữ mặt trời ở bên tay phải, và tính rằng đến khi những tia nắng chiều ngả xuống, họ sẽ tới được các làng mạc trong lãnh thổ Babylonia. Hy vọng ấy đã không lừa dối họ.

Khi trời còn xế chiều, họ tưởng như nhìn thấy một số kỵ binh địch. Những người Hy Lạp đang đi ngoài hàng ngũ liền chạy về vị trí của mình. Ariaeus, vì đang bị thương và đang ngồi trên xe để băng bó, cũng xuống xe mặc giáp; những người đi cùng ông cũng làm như vậy.

Trong lúc họ còn đang trang bị vũ khí, các trinh sát được phái đi trước quay lại báo rằng đó không phải là kỵ binh, mà là súc vật chở đồ đang gặm cỏ. Mọi người lập tức hiểu rằng doanh trại của nhà vua hẳn ở đâu đó gần đó. Quả thật, họ có thể nhìn thấy khói bốc lên, rõ ràng là từ các làng mạc không xa phía trước.

Clearchus không muốn tấn công quân địch, vì biết binh lính đã mệt mỏi và đói khát; hơn nữa, lúc ấy trời cũng đã muộn. Nhưng ông cũng không muốn đi chệch khỏi con đường đã định, để tránh mọi dấu hiệu có thể bị hiểu là tháo chạy. Vì thế, ông cứ cho quân đi thẳng như một mũi tên; và khi mặt trời lặn, ông dẫn đội tiên phong tiến vào những làng gần nhất rồi đóng quân ở đó.

Những làng ấy đã bị quân đội hoàng gia cướp phá và tàn phá hoàn toàn, đến cả đồ gỗ và vật dụng trong nhà cũng không còn. Tuy vậy, đội tiên phong vẫn xoay xở đóng trại được bằng cách nào đó. Còn đội hậu quân, đến nơi trong bóng tối, phải tạm đóng trại từng toán một, tùy chỗ tìm được.

Họ gây ra tiếng ồn lớn, la hét gọi nhau, đến mức quân địch có thể nghe thấy. Những kẻ đóng trại gần đó quả thật đã hoảng sợ bỏ chạy khỏi

doanh trại của mình. Điều này sáng hôm sau hiện ra rất rõ: quanh vùng không còn thấy một con vật nào, cũng không thấy dấu vết trại lính hay làn khói nào gần đó. Có vẻ chính nhà vua cũng hoàn toàn bất ngờ trước sự xuất hiện của quân Hy Lạp; điều ấy được thể hiện rõ qua hành động của ông vào ngày hôm sau.

Trong chính đêm ấy, người Hy Lạp cũng trải qua một cơn hoảng loạn. Một nỗi kinh hoàng bất chợt ập đến, kéo theo tiếng ồn ào và lộn xộn không sao giải thích được, trừ khi đó là kết quả của một nỗi sợ đột ngột.

Nhưng Clearchus có bên cạnh Tolmides người Elis, người được xem là sứ giả giỏi nhất thời ấy. Ông ra lệnh cho Tolmides truyền mọi người giữ im lặng, rồi công bố thay mặt các tướng lĩnh rằng: ai cung cấp được tin về kẻ đã thả con lừa vào doanh trại sẽ được thưởng một talent bạc. Khi nghe lời công bố ấy, binh lính hiểu rằng nỗi sợ của mình là vô căn cứ, và các tướng lĩnh của họ vẫn bình yên. Đến khi trời sáng, Clearchus ra lệnh cho người Hy Lạp cầm vũ khí vào đội hình chiến đấu, giữ đúng vị trí như trong ngày diễn ra trận đánh.

Chương III

Giờ đây, điều tôi đã nói ở trên được chứng thực rõ ràng: nhà vua quả thật đã hoàn toàn bất ngờ trước sự xuất hiện đột ngột của quân Hy Lạp. Chỉ một ngày trước, ông còn phái người đến yêu cầu họ đầu hàng và giao nộp vũ khí; vậy mà nay, vừa tảng sáng, các sứ giả do ông phái đến đã xuất hiện để thương lượng một thỏa ước đình chiến.

Khi các sứ giả đến đội tiên phong, họ hỏi gặp các tướng lĩnh. Đội tiên phong báo lại sự có mặt của họ. Clearchus, lúc ấy đang bận kiểm tra hàng ngũ, gửi lời nhắn rằng họ phải đợi cho đến khi ông rảnh. Sau khi đã sắp đặt quân đội thật cẩn thận, để nhìn từ mọi phía đều thấy đó là một đội hình chiến đấu chặt chẽ, không có một người nào không mang vũ khí, ông mới cho gọi các sứ giả đến. Chính ông bước ra gặp họ, đi cùng là những binh sĩ được trang bị tốt nhất và có dáng vẻ oai vệ nhất trong quân ngũ. Ông cũng khuyên các tướng lĩnh khác làm như vậy.

Khi đã đối diện với các sứ giả, Clearchus hỏi họ muốn gì. Họ đáp rằng mình được phái đến để dàn xếp một thỏa ước đình chiến, và có đủ thẩm quyền để truyền đạt đề nghị từ nhà vua đến người Hy Lạp, cũng như chuyển lời của người Hy Lạp về cho nhà vua.

Clearchus đáp:

"Vậy hãy về báo với chủ nhân của các ngươi rằng trước hết chúng ta cần đánh một trận đã, vì chúng ta chưa ăn sáng. Kẻ nào dám nói đến hai chữ 'đình chiến' với người Hy Lạp mà không lo bữa sáng cho họ thì quả là gan dạ."

Nghe lời ấy, các sứ giả cưỡi ngựa đi, nhưng chẳng bao lâu đã quay lại. Điều đó chứng tỏ nhà vua, hoặc người được nhà vua giao xử lý việc này, đang ở gần. Họ báo rằng lời của Clearchus có vẻ hợp lý đối với nhà vua; và giờ đây họ đem theo những người dẫn đường, để nếu thỏa ước đình chiến được thiết lập, những người ấy sẽ dẫn quân Hy Lạp đến nơi có thể lấy lương thực.

Clearchus hỏi thỏa ước đình chiến ấy được đề nghị cho từng người riêng lẻ trong lúc đi và về, hay cho tất cả mọi người như nhau.

Họ đáp:

"Cho tất cả mọi người, cho đến khi nhà vua nhận được câu trả lời cuối cùng của các ngài."

Sau cuộc trao đổi ấy, Clearchus cho các sứ giả lui ra, rồi triệu tập một hội đồng. Hội đồng quyết định lập tức chấp nhận thỏa ước đình chiến, sau đó bình tĩnh đi đến nơi có thể kiếm lương thực.

Clearchus nói:

"Tôi đồng ý với quyết định này. Tuy nhiên, tôi sẽ không công bố ngay lập tức. Tôi muốn kéo dài thêm đôi chút, cho đến khi các sứ giả bắt đầu lo rằng

chúng ta đã quyết định không ký kết đình chiến. Dù vậy,” ông nói thêm, “tôi ngờ rằng chính binh lính của chúng ta cũng đang có một nỗi lo tương tự.”

Khi thấy thời điểm đã thích hợp, Clearchus đưa ra câu trả lời chấp thuận đình chiến, rồi ra lệnh cho các sứ giả lập tức dẫn quân Hy Lạp đến chỗ có lương thực.

Vậy là những người ấy dẫn đường. Clearchus, tuy đã có thỏa ước đình chiến, vẫn không hề lơi lỏng cảnh giác. Ông cho quân hành tiến trong đội hình chiến đấu, còn chính mình chỉ huy hậu quân. Trên đường đi, họ nhiều lần gặp những hào rãnh và kênh mương đầy nước, đến mức không thể vượt qua nếu không có cầu. Nhưng họ khéo léo dựng cầu tạm bằng thân cây chà là, có cây đã bị đổ sẵn, có cây do chính họ chặt xuống.

Ở đây, cách Clearchus giám sát công việc thật đáng để suy ngẫm. Ông đứng đó, tay trái cầm giáo, tay phải cầm gậy. Hễ thấy người nào được giao việc mà chậm trễ, ông liền chọn đúng người ấy và giáng gậy xuống. Đồng thời, chính ông cũng không ngần ngại lội xuống bùn để giúp sức, khiến những người khác vì hổ thẹn mà buộc phải nhanh nhẹn làm theo.

Những người được giao làm việc ấy là những binh sĩ khoảng ba mươi tuổi. Nhưng ngay cả những người lớn tuổi hơn, khi thấy sự hăng hái của Clearchus, cũng không thể đứng ngoài mà không giúp.

Điều khiến Clearchus vội vã như vậy là trong lòng ông nghi rằng các hào rãnh này thường không đầy nước đến thế, vì lúc ấy không phải mùa tưới tiêu đồng ruộng. Ông đoán rằng nhà vua đã cho xả nước vào đó, rõ ràng nhằm làm cho quân Hy Lạp thấy ngay từ đầu cuộc hành quân những hiểm nguy mà họ phải đối mặt.

Tiếp tục hành trình, họ đến một số làng mạc. Những người dẫn đường nói rằng tại đó họ sẽ tìm được lương thực. Quả thật, họ thấy ở đó có nhiều ngũ cốc, rượu làm từ quả chà là, và một thứ đồ uống có vị chua cũng được nấu ra từ loại quả ấy.

Riêng quả chà là, điều đáng chú ý là loại mà chúng ta thường thấy ở Hy Lạp chỉ là thứ dành cho đầy tớ. Còn loại dành cho các chủ nhân thì được chọn lọc kỹ lưỡng, tuyệt hảo cả về dáng vẻ lẫn kích thước; chúng trông như những khối hổ phách vàng lớn. Một số quả được phơi khô và giữ lại như món ngọt. Khi ăn kèm rượu, chúng rất ngọt, nhưng dễ gây đau đầu.

Tại đây, lần đầu tiên quân Hy Lạp được nếm phần lõi non của cây chà là. Ai nấy đều kinh ngạc trước vẻ đẹp của nó và hương vị thơm ngon đặc biệt. Nhưng giống như quả chà là khô, món này cũng rất dễ gây đau đầu. Khi phần lõi non ấy bị lấy ra, toàn bộ cây chà là sẽ héo khô từ ngọn xuống gốc.

(1) Tức phần ngọn non giống như bắp cải ở đầu cây chà là.

Họ ở lại các làng ấy ba ngày. Sau đó, một phái đoàn từ Đại Vương đến. Trong đoàn có Tissaphernes, anh rể của nhà vua, cùng ba người Ba Tư khác, đi theo là rất nhiều tùy tùng.

Khi các tướng lĩnh Hy Lạp có mặt, Tissaphernes mở đầu cuộc gặp bằng bài phát biểu sau, thông qua người phiên dịch:

"Hỡi những người Hy Lạp, ta là người ở gần đất Hy Lạp. Vì thế, khi thấy các ngươi rơi vào cảnh khốn cùng như hiện nay, ta xem đó là một cơ hội trời ban, nếu bằng cách nào đó ta có thể xin được từ nhà vua đặc ân đưa các ngươi trở về quê hương an toàn. Ta tin rằng việc ấy sẽ khiến các ngươi và toàn thể Hy Lạp biết ơn ta.

Với ý định ấy, ta đã đệ trình lời thỉnh cầu của mình lên nhà vua trước tiên. Ta cho rằng đó là một ân huệ chính đáng dành cho ta. Bởi chẳng phải chính ta là người đầu tiên báo cho nhà vua biết về cuộc tiến công của Cyrus hay sao? Chính ta đã xác nhận lời báo ấy bằng sự trợ giúp mà ta mang đến. Chính ta là người duy nhất trong số các tướng lĩnh đối đầu với người Hy Lạp trong trận đánh mà không bỏ chạy, trái lại đã xông xuyên qua và hợp quân với nhà vua ngay trong doanh trại của các ngươi, nơi nhà vua đến sau khi giết chết Cyrus. Sau cùng, chính ta đã cùng những người đang có mặt với ta tại đây truy kích đạo quân ngoại tộc dưới quyền Cyrus; và những người này cũng là các bề tôi trung thành nhất của nhà vua.

Giờ đây, ta khuyên các ngươi hãy trả lời một cách ôn hòa, để ta dễ thực hiện ý định của mình hơn, nếu may mắn có thể xin được từ nhà vua một điều gì tốt đẹp cho các ngươi."

Sau đó, người Hy Lạp lui ra bàn bạc với nhau. Rồi họ đưa ra câu trả lời, và Clearchus là người phát ngôn:

"Chúng tôi không hề tập hợp để gây chiến với nhà vua, và cuộc hành quân của chúng tôi cũng không nhằm mục đích ấy. Nhưng chính Cyrus, như các ngài cũng biết, đã bịa ra nhiều lý do khác nhau để làm các ngài lầm tưởng và đưa chúng tôi đến đây.

Tuy vậy, sau một thời gian, khi thấy ông lâm vào cảnh nguy khốn, chúng tôi cảm thấy hổ thẹn trước thần linh và con người nếu phản bội một người mà chúng tôi đã cho phép giúp đỡ mình trong suốt thời gian qua.

Nhưng nay Cyrus đã chết, chúng tôi không tranh đoạt vương quyền của ông ấy với nhà vua nữa. Cũng không có người nào hay việc gì khiến chúng tôi muốn làm hại đất nước của nhà vua. Nếu có thể, chúng tôi cũng không chọn giết nhà vua. Chúng tôi chỉ muốn thẳng đường trở về quê hương, nếu không bị quấy nhiễu. Nhưng với sự phù trợ của thần linh, chúng tôi sẽ trả thù bất cứ kẻ nào làm hại chúng tôi. Trái lại, nếu có ai giúp đỡ chúng tôi, chúng tôi cũng không muốn thua kém họ trong việc đáp lại bằng những điều tốt đẹp, trong phạm vi khả năng của mình."

Clearchus nói như vậy. Tissaphernes lắng nghe rồi đáp:

"Ta sẽ mang câu trả lời ấy về trình nhà vua, rồi trở lại báo cho các ngươi biết. Cho đến khi ta trở lại, thỏa ước đình chiến vẫn tiếp tục; và chúng ta sẽ cung cấp cho các ngươi một khu chợ."

Suốt ngày hôm sau, Tissaphernes không trở lại, khiến người Hy Lạp rất lo lắng. Nhưng đến ngày thứ ba, ông quay lại và báo rằng mình đã xin được từ nhà vua ân huệ mà ông mong muốn: ông được phép cứu người Hy Lạp, mặc dù có nhiều người phản đối, cho rằng nhà vua không nên để những kẻ đã hành quân chống lại mình được ra đi bình yên.

Cuối cùng, Tissaphernes nói:

"Nếu các ngươi muốn, các ngươi có thể nhận lời cam kết từ chúng ta rằng: chúng ta sẽ làm cho các xứ sở mà các ngươi đi qua trở nên thân thiện với các ngươi; chúng ta sẽ dẫn các ngươi trở về Hy Lạp mà không dùng mưu phản bội; và chúng ta sẽ cung cấp chợ cho các ngươi. Ở những nơi nào các ngươi không thể mua được lương thực, chúng ta sẽ cho phép các ngươi lấy lương thực từ vùng ấy.

Các ngươi phải thề rằng mình sẽ hành quân như đi qua một xứ sở thân thiện, không gây thiệt hại. Các ngươi chỉ được lấy lương thực và nước uống ở những nơi chúng ta không cung cấp được chợ; còn nếu chúng ta có cung cấp chợ, các ngươi chỉ được lấy lương thực bằng cách trả tiền."

Điều ấy được chấp thuận. Hai bên trao đổi lời thề và lời cam kết: một bên là Tissaphernes cùng anh rể của nhà vua, bên kia là các tướng lĩnh và sĩ quan Hy Lạp.

Sau đó, Tissaphernes nói:

"Còn bây giờ, ta sẽ trở lại chỗ nhà vua. Ngay khi hoàn tất những việc ta đã dự định, ta sẽ quay lại, chuẩn bị đầy đủ, để dẫn các ngươi về Hy Lạp, rồi chính ta cũng sẽ trở về lãnh địa của mình."

Chương IV

Sau những việc ấy, người Hy Lạp và Ariaeus cùng đóng trại gần nhau để chờ Tissaphernes. Họ chờ hơn hai mươi ngày. Trong thời gian đó, các anh em và những người thân khác của Ariaeus đến thăm ông. Một số người Ba Tư khác cũng đến gặp những người dưới quyền ông, khích lệ họ và mang theo những lời cam kết từ chính nhà vua: rằng nhà vua sẽ không oán hận họ vì đã tham gia cuộc viễn chinh cùng Cyrus chống lại ông, cũng như vì bất cứ việc gì đã xảy ra trước đó.

Trong khi những lời dụ dỗ ấy được đưa ra, Ariaeus và bạn bè của ông tỏ ra ngày càng ít quan tâm đến người Hy Lạp hơn. Chỉ riêng điều ấy cũng đủ khiến phần đông người Hy Lạp không hài lòng. Họ đến gặp Clearchus và các tướng lĩnh khác, hỏi rằng họ còn chờ đợi điều gì nữa.

Họ nói:

"Chẳng lẽ chúng ta không biết rõ rằng nhà vua sẽ làm đủ mọi cách để tiêu diệt chúng ta, hầu khiến những người Hy Lạp khác phải lấy đó làm bài học, mà suy nghĩ thật kỹ trước khi dám tiến quân chống lại nhà vua hay sao? Hiện nay, việc giữ chúng ta ở lại đây rất hợp với ý định của ông ta, vì quân đội của ông ta đang phân tán. Nhưng ngay khi ông ta tập hợp được một lực lượng khác, chắc chắn ông ta sẽ tấn công chúng ta.

Làm sao biết được ngay lúc này ông ta không cho đào hào hoặc dựng tường để làm cho đường đi của chúng ta trở nên không thể vượt qua? Không đời nào ông ta lại muốn chúng ta trở về Hy Lạp và kể rằng một nhóm người ít ỏi như chúng ta đã đánh bại nhà vua ngay trước cửa cung, chế giễu ông ta, rồi bình yên trở về nhà.”

Clearchus đáp:

“Tôi cũng hiểu rất rõ tất cả những điều ấy. Nhưng tôi suy tính như sau: nếu bây giờ chúng ta quay lưng bỏ đi, họ sẽ nói rằng chúng ta muốn chiến tranh và hành động trái với thỏa ước đình chiến. Rồi sau đó sẽ ra sao?

Trước hết, sẽ không ai cung cấp chợ cho chúng ta, cũng không ai giúp chúng ta kiếm lương thực. Kế đến, chúng ta sẽ không còn người dẫn đường. Hơn nữa, hành động ấy sẽ là tín hiệu khiến Ariaeus rời bỏ chúng ta; và như thế, chúng ta sẽ chẳng còn một người bạn nào bên mình. Ngay cả những người trước đây từng là bạn của chúng ta cũng sẽ trở thành kẻ thù.

Tôi không biết còn con sông nào khác mà chúng ta sẽ phải vượt qua nữa hay không. Nhưng điều chúng ta biết chắc là: nếu gặp kháng cự, việc vượt sông Euphrates là điều không thể. Các anh thấy đấy, nếu buộc phải giao chiến, chúng ta không có kỵ binh nào giúp sức; còn kẻ thù thì ngược lại, phần lớn và cũng là phần tinh nhuệ nhất của chúng đều là kỵ binh. Vì thế, nếu chiến thắng, chúng ta cũng chẳng giết được bao nhiêu; nhưng nếu thất bại, không một ai trong chúng ta có thể chạy thoát.

Tôi không hiểu vì sao nhà vua, người đang có trong tay nhiều lợi thế đến thế, nếu thật sự muốn tiêu diệt chúng ta, lại cần phải thề thốt và đưa ra

những lời cam kết long trọng, chỉ để rồi bội thề trước thần linh, khiến lời nói của mình trở nên vô giá trị và uy tín của mình bị ô nhục trước cả người Hy Lạp lẫn người ngoại tộc.”

Clearchus trình bày những lập luận ấy khá dài.

Trong khi đó, Tissaphernes quay trở lại, có vẻ như đã sẵn sàng lên đường về lãnh địa của mình. Ông ta đem theo quân riêng; Orontas cũng có mặt với quân của ông ta. Hơn nữa, Orontas còn mang theo người vợ mới cưới, con gái của nhà vua. Cuộc hành trình cuối cùng cũng chính thức bắt đầu. Tissaphernes dẫn đường và lo cung cấp chợ cho quân đội. Ariaeus cũng lên đường, dẫn theo đạo quân Á châu trước kia thuộc về Cyrus, đi sát bên Tissaphernes và Orontas, rồi cũng đóng trại cùng họ.

Người Hy Lạp, vì nghi ngờ họ, nên hành quân riêng với những người dẫn đường của mình. Mỗi lần đóng trại, hai bên cách nhau khoảng một parasang hoặc ít hơn. Họ canh chừng lẫn nhau như thể giữa họ là kẻ thù; điều ấy dĩ nhiên càng làm tăng thêm sự nghi kỵ. Đôi khi, trong lúc cùng đi kiếm củi hoặc cỏ ở một khu vực, hai bên còn đánh nhau, khiến căng thẳng càng thêm trầm trọng.

Họ đi được ba chặng thì đến cái gọi là Tường thành Media và tiến vào bên trong. Công trình này được xây bằng gạch nung đặt trên lớp nhựa đường. Tường rộng hai mươi feet, cao một trăm feet, và người ta nói chiều dài của nó là hai mươi parasang. Nó nằm không xa Babylon.

Từ đó, họ hành quân hai chặng, tổng cộng tám parasang, và vượt qua hai con kênh: con kênh thứ nhất bằng một cây cầu cố định, con kênh thứ hai bằng một cây cầu ghép từ bảy chiếc thuyền. Những con kênh này bắt nguồn từ sông Tigris; từ đó lại tỏa ra một hệ thống mương nhỏ dẫn nước khắp vùng. Ban đầu là những mương lớn, rồi nhỏ dần, cho đến cuối cùng chỉ còn là những dòng nước nhỏ, giống như các mương tưới ruộng kê ở Hy Lạp.

Rồi họ đến sông Tigris. Ở nơi này có một thành phố lớn và đông dân tên là Sittace, cách sông mười lăm stade. Người Hy Lạp đóng trại bên cạnh thành phố ấy, gần một ngự viên rộng lớn và đẹp đẽ, rợp bóng đủ loại cây cối.

Quân Á châu đã vượt sông Tigris trước đó; nhưng bằng cách nào thì người Hy Lạp hoàn toàn không nhìn thấy.

Sau bữa tối, Proxenus và Xenophon đang đi dạo trước khu vực tập kết vũ khí thì một người đàn ông tiến đến, hỏi lính gác xem có thể tìm Proxenus hoặc Clearchus ở đâu. Ông ta không hỏi Menon, dù ông đến từ phía Ariaeus, người bạn của Menon.

Khi Proxenus nói: *"Tôi chính là người ông đang tìm,"* người ấy đáp: *"Tôi được Ariaeus và Artaozus phái đến. Họ là những người từng trung thành với Cyrus và hiện cũng có thiện ý với các ông. Họ khuyên các ông phải cảnh giác, đề phòng quân ngoại tộc tấn công trong đêm. Có một đạo quân lớn đang ở trong ngự viên gần đây. Họ cũng khuyên các ông nên cử người chiếm giữ cây cầu bắc qua sông Tigris, vì Tissaphernes định phá cầu trong đêm,*

nếu có thể, để các ông không vượt qua được mà bị mắc kẹt giữa sông và kênh đào.”

Nghe vậy, Proxenus và Xenophon dẫn người ấy đến gặp Clearchus và thuật lại lời của ông ta. Clearchus nghe xong thì bối rối và thật sự lo lắng.

Nhưng một thanh niên có mặt ở đó nảy ra một ý nghĩ. Anh nói rằng hai lời cảnh báo ấy mâu thuẫn với nhau: một mặt là quân ngoại tộc định tấn công, mặt khác lại định phá cầu. Rõ ràng, nếu tấn công, họ hoặc phải thắng, hoặc phải bại. Nếu họ thắng, tại sao còn cần phá cầu? Dù có bao nhiêu cây cầu đi nữa, quân Hy Lạp cũng chẳng thể tự cứu mình bằng cách chạy trốn, vì không còn nơi nào để chạy. Nhưng ngược lại, nếu quân Hy Lạp thắng mà cây cầu bị phá, thì chính quân ngoại tộc cũng không thể thoát thân; hơn nữa, dù lực lượng bên kia sông có đông đến đâu, cũng không ai có thể sang cứu viện cho họ, vì cầu đã bị phá.

(1) Người thanh niên này có thể chính là Xenophon.

Clearchus nghe lý lẽ ấy rồi hỏi người đưa tin:

“Vùng đất nằm giữa sông Tigris và kênh đào rộng bao nhiêu?”

Người ấy đáp:

“Rộng lắm, có nhiều làng mạc và cả những thành phố lớn.”

Lúc đó, họ mới hiểu ra rằng người ngoại tộc đã phái người này đến bằng một mưu kế. Họ sợ người Hy Lạp sẽ phá cầu, rồi chiếm giữ vùng đất như một hòn đảo, có sông Tigris làm tuyến phòng thủ ở một bên và kênh đào ở bên kia. Tại đó, người Hy Lạp có thể tự cung cấp lương thực từ một vùng rộng lớn, màu mỡ, không thiếu người canh tác; hơn nữa, nơi ấy còn có thể trở thành chỗ trú ẩn an toàn cho bất cứ ai có ý định gây hại cho nhà vua.

Sau đó, họ nghỉ ngơi yên ổn. Tuy vậy, họ vẫn không quên cử một đội lính đi canh giữ cây cầu. Không có cuộc tấn công nào từ bất cứ phía nào, cũng không thấy một người địch nào tiến lại gần cầu, như đội canh gác báo cáo vào sáng hôm sau.

Khi trời sáng, họ bắt đầu vượt qua cây cầu gồm ba mươi bảy chiếc thuyền. Trong lúc vượt cầu, họ hết sức cảnh giác, vì một số người Hy Lạp đi cùng Tissaphernes báo tin rằng quân địch sẽ tấn công họ khi họ đang vượt sông. Nhưng mọi tin ấy đều hóa ra sai. Tuy vậy, trong lúc vượt sông, họ nhìn thấy Glus cùng một số người khác đang quan sát xem họ đã qua sông chưa; và ngay khi biết chắc điều ấy, Glus liền cưỡi ngựa bỏ đi.

Từ sông Tigris, họ hành quân bốn chặng, tổng cộng hai mươi parasang, đến sông Physcus, một con sông rộng một trăm feet và có cầu bắc qua. Tại đây có một thành phố lớn và đông dân tên là Opis. Gần nơi ấy, quân Hy Lạp gặp người anh em cùng cha khác mẹ của Cyrus và Artaxerxes. Ông đang dẫn một đạo quân lớn từ Susa và

Ecbatana đến hỗ trợ nhà vua. Ông cho quân dừng lại và đứng xem người Hy Lạp đi qua.

Clearchus dẫn quân đi thành hàng hai người một. Thỉnh thoảng đội tiên phong lại dừng lại; và vì mỗi lần đội đầu dừng, cả hàng quân phía sau cũng lần lượt dừng theo, nên mệnh lệnh dừng lại lan dọc khắp toàn quân. Bởi vậy, ngay cả trong mắt chính người Hy Lạp, đạo quân của họ cũng có vẻ rất đông; còn người Ba Tư thì hết sức kinh ngạc trước cảnh tượng ấy.

Từ nơi này, họ hành quân qua xứ Media sáu chặng đường hoang mạc, tổng cộng ba mươi parasang, đến các làng của Parysatis, mẹ của Cyrus và của nhà vua. Để chế giễu Cyrus, Tissaphernes giao những làng này cho người Hy Lạp cướp phá, chỉ không cho bắt dân làm nô lệ. Ở đó có rất nhiều ngũ cốc, gia súc và các tài sản khác.

Từ nơi ấy, họ đi tiếp bốn chặng đường hoang mạc, tổng cộng hai mươi parasang, giữ sông Tigris ở bên trái. Trong chặng đầu tiên, ở phía bên kia sông, có một thành phố lớn và giàu có tên là Caenae. Từ nơi ấy, dân bản địa thường chở bánh mì, pho mát và rượu sang cho quân Hy Lạp bằng những chiếc bè làm bằng da.

Chương V

Họ đến sông Zapatas, rộng bốn trăm feet, và dừng lại tại đây ba ngày. Trong thời gian ấy, sự nghi kỵ lan rộng, tuy chưa có hành động phản bội nào bộc lộ rõ ràng. Vì vậy, Clearchus quyết định phải chấm dứt những mối nghi ngờ ấy trước khi chúng dẫn đến chiến tranh. Ông sai người đến gặp Tissaphernes, nói rằng mình muốn được đích thân hội kiến. Tissaphernes lập tức bằng lòng.

Khi hai người gặp nhau, Clearchus nói:

"Tissaphernes, tôi không quên rằng giữa chúng ta đã trao đổi lời thề và bắt tay nhau, như dấu hiệu cam kết rằng đôi bên sẽ không làm hại lẫn nhau. Thế nhưng tôi thấy các ông đang canh chừng chúng tôi rất sát, như thể chúng tôi là kẻ thù; còn chúng tôi, thấy vậy, cũng phải canh chừng các ông.

Nhưng sau khi xem xét kỹ, tôi không phát hiện được rằng các ông đang tìm cách hại chúng tôi; và về phần mình, tôi hoàn toàn chắc chắn rằng chúng tôi chưa từng có ý định nào như thế đối với các ông. Bởi vậy, tôi nghĩ cách tốt nhất là đến gặp và nói chuyện thẳng thắn với ông, để nếu có thể, chúng ta xua tan sự ngờ vực ở cả hai phía.

Tôi từng biết có những người, vì bị vu cáo, hoặc chỉ vì nghi ngờ lẫn nhau, đã sợ nhau đến mức nóng lòng ra tay trước; và thế là họ gây ra những tai họa không thể cứu vãn cho những người vốn không hề có ý định, thậm chí không

hề nghĩ đến việc làm hại họ. Tôi đến gặp ông vì tin rằng những hiểu lầm như thế có thể được chấm dứt tốt nhất bằng một cuộc trao đổi trực tiếp; và tôi muốn nói rõ với ông rằng ông đã sai khi nghi ngờ chúng tôi.

Lý do thứ nhất và quan trọng nhất là những lời thề mà chúng ta đã thề trước thần linh. Những lời thề ấy là hàng rào ngăn không cho chúng ta trở thành kẻ thù của nhau. Tôi không hề ganh tị với bất cứ ai mà lương tâm còn nhắc rằng mình đã coi thường những lời thề ấy. Bởi trong cuộc chiến với thần linh, con người có thể trốn đi đâu bằng tốc độ của mình? Có thể tìm nơi nương náu ở đâu? Có thể ẩn mình trong bóng tối nào? Có thể leo lên pháo đài nào mà thần linh không với tới? Chẳng phải mọi sự đều nằm dưới quyền các vị thần sao? Chẳng phải quyền uy của các ngài hiện diện khắp mọi nơi sao?

Về thần linh và lời thề của chúng ta, tôi nhìn sự việc như vậy. Chính cho các ngài, chúng ta đã giao phó tình hữu nghị mà mình long trọng cam kết.

Còn xét đến những việc của con người, tôi xem ông là điều quý giá nhất đối với chúng tôi trong tình thế hiện nay. Có ông, mọi con đường đều trở nên bằng phẳng, mọi dòng sông đều có thể vượt qua, và chúng tôi sẽ không thiếu lương thực. Không có ông, mọi con đường trước mắt chúng tôi chìm trong bóng tối, vì chúng tôi chẳng biết gì về chúng; mỗi con sông sẽ là một chướng ngại không vượt nổi; mỗi đám đông dân cư sẽ là một nỗi kinh hoàng. Nhưng đáng sợ hơn tất cả là vùng hoang vu rộng lớn, đầy những điều khó lường không cùng.

Không, giả sử trong cơn điên rồ, chúng tôi giết ông thì sao? Chẳng phải khi giết người đã làm ơn cho mình, chúng tôi sẽ tự chuốc lấy một đối thủ còn ghê gớm hơn nhiều để chiến đấu với chúng tôi, đó chính là nhà vua hay sao? Hãy để tôi nói cho ông biết: nếu tôi ra tay làm hại ông, tôi sẽ tự tước bỏ của mình biết bao hy vọng lớn lao.

Tôi từng khao khát tình bạn của Cyrus; tôi tin rằng trong những người cùng thời, không ai có khả năng ban ơn cho người mình lựa chọn hơn ông ấy. Nhưng hôm nay, tôi nhìn thấy rõ rằng chính ông đang ở vào địa vị của Cyrus. Quyền lực và lãnh thổ từng thuộc về Cyrus nay nằm trong tay ông. Ông nắm giữ chúng, lại còn giữ vững cả tỉnh của riêng mình; và quyền lực của nhà vua, vốn từng là cái gai trong mắt Cyrus, nay lại là chỗ dựa cho ông.

Vì thế, không muốn làm bạn với ông mới là điên rồ.

Nhưng tôi còn muốn nói thêm lý do khiến tôi tin rằng ông cũng sẽ mong muốn tình bạn của chúng tôi. Tôi biết người Mysia đang gây phiền toái cho ông, và tôi tin rằng với lực lượng hiện có, tôi có thể buộc họ phải quy phục ông. Người Pisidia cũng vậy. Tôi còn nghe nói có nhiều bộ tộc khác nữa; tôi nghĩ mình cũng có thể xử lý họ, để họ không còn là mối quấy nhiễu thường xuyên đối với sự bình yên và thịnh vượng của ông.

Rồi còn người Ai Cập. Tôi biết hiện nay ông đang nổi giận với họ đến mức nào. Và tôi không thấy có lực lượng nào tốt hơn đạo quân đang đi sau lưng tôi đây để giúp ông trừng phạt họ.

Hơn nữa, nếu ông muốn kết bạn với bất cứ láng giềng nào quanh mình, sẽ không có người bạn nào có giá trị hơn chúng tôi. Còn nếu có kẻ nào quấy nhiễu ông, thì với chúng tôi làm đồng minh trung thành, ông sẽ khuất phục được kẻ ấy. Chúng tôi sẽ phục vụ ông không chỉ vì tiền công, mà còn vì lòng biết ơn chính đáng đối với người mà chúng tôi mang ơn cứu mạng.

Khi nghĩ đến tất cả những điều này, tôi thú thật rằng ý nghĩ ông nghi ngờ chúng tôi khiến tôi vô cùng kinh ngạc. Tôi sẵn lòng đánh đổi nhiều thứ để biết tên người nào có tài ăn nói đến mức thuyết phục được ông rằng chúng tôi đang âm mưu chống lại ông."

(1) Zapatas là sông Đại Zab, một phụ lưu đổ vào sông Tigris gần địa điểm nay thường được nhận diện với Caenae.

Clearchus nói xong. Tissaphernes đáp lại như sau:

"Clearchus, ta rất vui khi được nghe những lời lẽ hợp lý ấy của ngươi. Với những suy nghĩ như vậy, nếu ngươi còn nuôi ý định xấu nào đối với ta, thì điều đó chỉ có thể là do ngươi thù ghét chính mình.

Nhưng nếu ngươi cho rằng, về phía mình, ngươi có nhiều lý do chính đáng để nghi ngờ nhà vua và ta hơn là chúng ta nghi ngờ ngươi, thì hãy nghe ta nói, và ta sẽ phơi bày sự thật.

Ta hỏi ngươi: nếu chúng ta muốn tiêu diệt các ngươi, ngươi có nghĩ rằng chúng ta thiếu phương tiện không? Chúng ta chẳng có đủ kỵ binh sao?

Chẳng có đủ bộ binh sao? Chẳng có đủ mọi thứ vũ khí để làm hại các ngươi mà không phải chịu thiệt hại sao?

Hay ngươi cho rằng chúng ta thiếu địa thế thuận lợi để tấn công các ngươi? Ngươi không thấy tất cả những đồng bằng rộng lớn này sao, những nơi mà các ngươi phải vất vả vượt qua ngay cả khi chúng thân thiện? Ngươi không thấy những dãy núi cao kia sao, những nơi mà chúng ta có thể chiếm giữ trước bất cứ lúc nào và biến chúng thành không thể vượt qua? Còn bao nhiêu con sông nữa, trên bờ của chúng ta có thể khéo léo điều khiển đường đi của các ngươi, chọn cho các ngươi con đường nào chúng ta muốn. Có những con sông mà các ngươi hoàn toàn không thể vượt qua nếu chúng ta không đưa các ngươi sang bờ bên kia.

Trong tất cả những cách ấy chúng ta đều thất bại, thì lửa, như người ta vẫn nói, còn mạnh hơn cả hoa màu ngoài đồng. Chúng ta có thể thiêu rụi mùa màng và dựng nạn đói lên chống lại các ngươi; và nạn đói ấy, dù các ngươi dũng cảm đến đâu, các ngươi cũng không thể chống nổi.

Khi trước mắt chúng ta có bao nhiêu con đường để tấn công, bao nhiêu khí cụ chiến tranh như thế, mà không cách nào trong số đó làm ô uế chính chúng ta, tại sao chúng ta lại chọn phương cách duy nhất bị thần linh xem là bất kính và loài người xem là ghê tởm?

Chỉ những kẻ hoàn toàn cùng đường, bất lực trong vòng xoáy của số phận, lại thêm bản chất xấu xa, mới tìm cách đạt điều mình muốn bằng cách bội thề với thần linh và phản tín với con người. Chúng ta không thiếu lý trí đến thế, Clearchus, cũng không ngu dại đến thế.

Vậy vì sao, khi có đủ quyền lực để tiêu diệt các ngươi, chúng ta lại không làm điều ấy? Hãy biết rõ rằng nguyên nhân không gì khác ngoài khát vọng của ta muốn chứng tỏ lòng trung tín của mình đối với người Hy Lạp. Cyrus đã đi lên nhờ dựa vào một lực lượng ngoại quốc mà ông ta thu hút bằng tiền bạc; còn ta, trái lại, muốn đi lên nhờ chính sự giúp đỡ mà ta dành cho các ngươi.

Các ngươi đã nhắc đến nhiều cách mà các ngươi có thể giúp ích cho ta. Nhưng còn một điều lớn hơn tất cả. Chỉ Đại Vương mới có đặc quyền đội chiếc mũ vương giả thẳng trên đầu; nhưng nhờ sự hiện diện của các ngươi, một người phàm khác cũng có thể được ban đặc quyền đội nó thẳng, nếu không phải trên đầu, thì ít nhất trong trái tim mình."

Trong suốt bài nói ấy, Tissaphernes dường như nói rất thật lòng. Clearchus đáp:

"Vậy chẳng phải những kẻ đáng bị trừng phạt nặng nhất chính là những kẻ, bất chấp tất cả những lý do củng cố tình bạn giữa chúng ta, vẫn tìm cách vu cáo để biến chúng ta thành kẻ thù sao?"

"Đúng vậy," Tissaphernes đáp. *"Nếu các tướng lĩnh cùng đội trưởng của ngươi bằng lòng đến đây một cách công khai, ta sẽ nêu tên những kẻ đã nói với ta rằng ngươi đang âm mưu chống lại ta và đạo quân dưới quyền ta."*

"Tốt," Clearchus đáp. *"Tôi sẽ đưa tất cả đến; và về phần mình, tôi cũng sẽ cho ông biết tôi đã nghe những lời chống lại ông từ nguồn nào."*

Sau cuộc trò chuyện ấy, Tissaphernes tỏ ra hết sức thân tình. Ông mời Clearchus ở lại với mình và khoản đãi ông trong bữa tối.

Ngày hôm sau, Clearchus trở về doanh trại. Ông không giấu giếm niềm tin rằng, ít nhất về phần mình, ông được Tissaphernes quý trọng. Ông thuật lại những điều đã nói và nhấn mạnh rằng những người được mời nên đến gặp Tissaphernes. Ông cũng nói rằng bất kỳ người Hy Lạp nào bị phát hiện đã nói lời vu cáo đều phải bị trừng phạt, không chỉ như kẻ phản bội, mà còn như kẻ bất trung với chính đồng bào mình.

Clearchus nghi kẻ vu cáo ấy là Menon. Ông biết Menon từng gặp Tissaphernes khi còn ở cùng Ariaeus; Menon cũng đối lập với ông và đang âm mưu lôi kéo toàn quân về phía mình, nhằm lấy lòng Tissaphernes. Còn Clearchus thì muốn toàn quân chỉ hướng lòng về một người duy nhất, và những kẻ chống đối phải bị loại bỏ. Một số binh lính phản đối. Họ cho rằng các đội trưởng và tướng lĩnh không nên đi hết; không nên đặt quá nhiều niềm tin vào Tissaphernes. Nhưng Clearchus khăng khăng đến mức cuối cùng mọi người quyết định để năm vị tướng và hai mươi đội trưởng đi. Khoảng hai trăm binh lính khác cũng đi theo, nhân cơ hội ấy để đến chợ mua sắm.

Khi họ đến cửa doanh trại của Tissaphernes, các tướng lĩnh được mời vào bên trong. Đó là Proxenus người Boeotia, Menon người Thessaly, Agias người Arcadia, Clearchus người Laconia và Socrates người Achaea. Các đội trưởng thì đứng lại ở cửa.

Không lâu sau, cùng một hiệu lệnh, những người bên trong bị bắt giữ, còn những người bên ngoài bị chém giết. Sau đó, một số kỵ binh ngoại tộc phi nước đại khắp đồng bằng, giết bất cứ người Hy Lạp nào họ gặp, dù là người tự do hay nô lệ.

Từ doanh trại, người Hy Lạp nhìn cảnh kỵ binh ấy phi đi phi lại một cách kỳ lạ, hết sức ngạc nhiên và không thể hiểu chuyện gì đang xảy ra. Mãi đến khi Nicarchus người Arcadia chạy thục mạng về, bụng bị thương nặng, hai tay ôm lấy ruột đang lòi ra, và kể lại tất cả những gì đã xảy ra, họ mới hiểu.

Ngay lập tức, toàn thể người Hy Lạp, trong nỗi kinh hoàng tột độ, lao đến lấy vũ khí, hoàn toàn tin rằng quân địch sẽ tức khắc ập xuống doanh trại.

Nhưng không phải toàn bộ quân địch kéo đến. Chỉ có Ariaeus đến, cùng với Artaozus và Mithridates, những người từng là bạn trung thành nhất của Cyrus. Tuy nhiên, người phiên dịch của quân Hy Lạp nói rằng ông đã nhìn thấy và nhận ra cả em trai của Tissaphernes trong số họ. Phía sau họ còn có những người Ba Tư khác mặc giáp ngực, khoảng ba trăm người.

Khi họ đến gần, họ ra lệnh rằng nếu có tướng lĩnh hoặc đội trưởng Hy Lạp nào ở đó, người ấy hãy tiến lên nghe thông điệp của nhà vua.

Sau đó, hai tướng lĩnh Hy Lạp hết sức thận trọng bước ra. Đó là Cleanor người Orchomenus và Sophaenetus người Stymphalus. Đi cùng họ có Xenophon người Athens, người muốn tìm hiểu tin tức về Proxenus. Lúc ấy Cheirisophus đang ở một ngôi làng cùng một toán quân đi kiếm lương thực.

Khi họ dừng lại trong tầm nghe, Ariaeus nói:

"Hỡi người Hy Lạp, Clearchus đã bị chứng minh là phạm tội bội thề và phá vỡ thỏa ước đình chiến, nên đã chịu hình phạt và đã chết. Còn Proxenus và Menon, vì đã báo tin về sự phản bội của hắn, hiện được trọng vọng và tôn kính. Về phần các ngươi, nhà vua yêu cầu các ngươi giao nộp vũ khí. Ngài cho rằng những vũ khí ấy thuộc về mình, vì chúng từng thuộc về Cyrus, nô lệ của ngài."

Người Hy Lạp, qua miệng Cleanor người Orchomenus, đáp lại Ariaeus như sau:

"Đồ vô lại Ariaeus! Còn các ngươi nữa, những kẻ từng là bạn của Cyrus! Các ngươi không biết xấu hổ trước thần linh và con người sao? Trước hết, các ngươi thề với chúng ta rằng bạn của chúng ta cũng là bạn của các ngươi, kẻ thù của chúng ta cũng là kẻ thù của các ngươi; rồi sau đó các ngươi quay lưng phản bội chúng ta, bắt tay với Tissaphernes, kẻ vô đạo và độc ác nhất trong loài người.

Cùng với hắn, các ngươi đã giết chính những người mà các ngươi từng long trọng thề hứa; còn với chúng ta, các ngươi trở thành kẻ phản bội. Và sau khi

làm như vậy, các ngươi lại cùng kẻ thù của chúng ta đến chống lại chúng ta.”

Ariaeus đáp:

“Không còn nghi ngờ gì nữa, từ lâu Clearchus đã bị phát hiện nuôi mưu chống lại Tissaphernes, Orontas và tất cả chúng ta, những người đứng về phía họ.”

Nghe lời ấy, Xenophon lên tiếng:

“Nếu Clearchus đã phá vỡ thỏa ước đình chiến, trái với lời thề của chúng ta, thì ông ấy đáng chịu hình phạt; bởi kẻ bội thề đáng phải chết. Nhưng Proxenus và Menon đâu? Họ là tướng lĩnh của chúng tôi, lại là bạn tốt và ân nhân của các ông, như chính các ông thừa nhận. Hãy trả họ về cho chúng tôi. Chắc chắn, vì họ là bạn của cả hai bên, họ sẽ cố gắng đưa ra lời khuyên tốt nhất cho các ông cũng như cho chúng tôi.”

Nghe vậy, những người Á châu đứng bàn bạc với nhau khá lâu. Rồi họ bỏ đi mà không nói thêm lời nào.

Chương VI

Các tướng lĩnh bị bắt đều bị giải lên trước nhà vua và bị chém đầu tại đó.

Người thứ nhất trong số họ là Clearchus. Ông là một chiến binh thiện chiến, một con người thật sự say mê chiến trận. Đó là lời chứng của tất cả những ai từng thân cận với ông.

Khi cuộc chiến giữa người Lacedaemon và người Athens còn tiếp diễn, Clearchus vẫn có việc để làm ở quê nhà. Nhưng sau khi hòa bình được lập lại, ông thuyết phục thành bang của mình rằng người Thracia đang gây tổn hại cho người Hy Lạp. Sau khi đạt được sự chấp thuận, ông ra khơi, được các giám quan Sparta cho phép tiến hành chiến tranh chống lại người Thracia ở phía bên kia Chersonese và Perinthus.

Nhưng khi ông vừa khởi hành, vì lý do nào đó, các giám quan lại đổi ý và cố gọi ông quay về từ eo biển. Clearchus không chịu tuân lệnh, mà căng buồm đi thẳng đến Hellespont. Kết quả là ông bị chính quyền Sparta kết án tử hình vì tội bất tuân. Từ đó trở thành kẻ lưu vong, ông tìm đến Cyrus.

Như đã thuật ở phần trước, ông chiếm được cảm tình của vị vương tử ấy, và nhận từ Cyrus một món quà trị giá mười nghìn daric. Có được số tiền ấy, ông không sa vào cuộc sống nhàn hạ hay biếng lười, mà dùng

nó để tập hợp một đạo quân, tiến hành chiến tranh chống người Thracia, đánh bại họ trong chiến trận, rồi từ đó không ngừng quấy nhiễu và cướp phá họ bằng chiến tranh, cho đến khi Cyrus cần đến đạo quân của ông. Khi ấy, Clearchus lập tức lên đường, với hy vọng lại tìm được một chiến trường khác cho mình và quân đội.

Theo tôi, đó chính là những hành động đặc trưng của một con người có tâm tính hướng trọn về chiến tranh. Khi có thể sống trong hòa bình một cách danh dự, không hổ thẹn và không thiệt hại, ông vẫn chọn chiến tranh. Khi có thể ở nhà hưởng nhàn, ông vẫn chọn gian khổ, miễn là gian khổ ấy dẫn đến chiến trận. Khi có thể giữ của cải mà không phải mạo hiểm, ông lại thích tiêu hao của cải cho niềm vui binh nghiệp. Nói ngắn gọn, chiến tranh là người tình của ông. Như người khác có thể phung phí gia sản cho người mình yêu hoặc cho một thú vui nào đó, Clearchus đã chọn phung phí của cải vào binh lính và chiến trận.

Nhưng nếu đời lính là đam mê của ông, thì ông cũng là một người lính bẩm sinh. Điều ấy đã được chứng minh rõ ràng: nguy hiểm là niềm vui của ông; ông tìm kiếm nó, tấn công kẻ thù cả ngày lẫn đêm. Trong gian khó, ông không hề mất bình tĩnh, như tất cả những ai từng cùng ông tham chiến đều nhất trí thừa nhận.

Một người lính giỏi — điều ấy đã rõ. Nhưng ông có phải là một người chỉ huy giỏi hay không? Phải thừa nhận rằng, trong phạm vi phù hợp

với tính khí của mình, ông đã làm rất tốt, và không ai hơn ông. Ông có năng lực đặc biệt trong việc lập kế hoạch tiếp tế cho quân đội và thật sự làm được điều đó. Ông cũng có khả năng khiến những người quanh mình tin rằng Clearchus là người phải được tuân lệnh.

Ông làm được điều ấy bằng chính sự cứng rắn trong bản tính của mình. Với vẻ mặt cau có và giọng nói gay gắt, ông trừng phạt nghiêm khắc, đôi khi trong cơn giận dữ đến mức về sau chính ông cũng hối hận về việc mình đã làm. Tuy vậy, ông không dùng roi vọt một cách vô cớ. Ông có một quan niệm rõ ràng: một đạo quân không được rèn luyện thì chẳng có ích gì.

Người ta còn truyền lại một câu nói của ông: người lính, khi phải canh gác thì không được đụng đến tài sản của bạn mình, nhưng khi xông trận lại phải không chút do dự lao vào kẻ thù; muốn như vậy, người ấy phải sợ chỉ huy của mình hơn sợ kẻ địch.

Bởi thế, trong bất kỳ hoàn cảnh nguy nan nào, Clearchus là người mà binh lính sẵn lòng tuân lệnh; và trong những lúc ấy, họ không muốn có ai khác thay ông. Khi nguy hiểm đến, vẻ u ám trên gương mặt ông bỗng như sáng lên; nét mặt ông rạng rỡ, và sự nghiêm khắc thường ngày lúc ấy tràn đầy sức mạnh, sinh khí để đối đầu với kẻ thù. Khi đó, nó mang dáng vẻ cứu nguy hơn là tàn bạo.

Nhưng khi nguy hiểm đã qua, nếu có cơ hội phục vụ dưới quyền một sĩ quan khác, nhiều người liền rời bỏ ông. Ông thiếu sự duyên dáng trong cách cư xử; trái lại, ông luôn khắc nghiệt và dữ dằn, khiến binh

lính có cảm giác đối với ông giống như học trò đối với thầy giáo. Nói cách khác, ông chưa bao giờ có được những người đi theo vì tình bạn hoặc thiện cảm. Nhưng những ai ở dưới quyền ông, dù do thành bang bổ nhiệm, do hoàn cảnh thiếu thốn, hay do bất kỳ sự bắt buộc nào khác, đều tuyệt đối vâng phục ông.

Từ khi ông dẫn họ đến chiến thắng, những yếu tố khiến binh lính của ông trở nên hiệu quả lại càng nhiều hơn: đó là niềm tự tin khi đối mặt với kẻ thù, điều không bao giờ rời bỏ họ; và nỗi sợ bị ông trừng phạt, điều khiến họ giữ được kỷ luật. Bằng cách ấy và trong chừng mực ấy, Clearchus biết cách cai trị. Nhưng ông không mấy thích hợp với vai trò thuộc cấp; ít nhất, đó là điều người ta nói. Khi qua đời, ông khoảng năm mươi tuổi.

Proxenus người Boeotia lại có tính khí khác hẳn. Ước mơ từ thuở thiếu thời của ông là trở thành một người có khả năng làm nên những việc lớn. Theo đuổi khát vọng ấy, ông đã trả học phí để theo học Gorgias xứ Leontini.

Sau thời gian được gần gũi người thầy ấy, Proxenus tự cho rằng mình đã đủ tư cách để cai trị. Ông cũng mong, trong khi giao kết thân thiện với các bậc quyền thế đương thời, mình sẽ không thua kém họ trong việc đáp lại tình khách-hữu. Với tâm thế ấy, ông dấn thân vào các dự án của Cyrus, và hy vọng đổi lại sẽ đạt được danh tiếng lớn, quyền lực lớn và của cải dồi dào.

Nhưng dù đặt kỳ vọng cao đến thế, điều cũng rõ ràng là Proxenus không muốn đạt bất cứ mục tiêu nào bằng con đường bất chính. Nếu có thể, ông muốn đạt chúng một cách chính đáng và danh dự; còn nếu không, ông sẵn sàng từ bỏ.

Là một chỉ huy, ông có nghệ thuật dẫn dắt những người có giáo dưỡng và phong nhã. Nhưng ông không đủ sức khơi dậy nơi binh lính dưới quyền sự kính trọng sâu sắc đối với bản thân, cũng không khiến họ biết sợ. Thật vậy, ông tỏ ra quan tâm tinh tế đến binh lính của mình hơn mức binh lính quan tâm đến ông; và rõ ràng ông sợ bị họ ghét hơn là họ sợ đánh mất lòng trung thành đối với ông.

Ông cho rằng điều cốt yếu để trở thành một vị tướng đúng nghĩa và được công nhận là phải khen ngợi người đức hạnh và không khen kẻ xấu. Vì thế, điều dễ hiểu là trong số những người quen biết ông, những người tốt đẹp và cao thượng thật sự đều mong điều tốt cho ông. Nhưng ông lại để mình phơi ra trước mưu đồ của những kẻ thấp hèn, những kẻ xem ông như một người có thể bị lợi dụng tùy ý.

Khi qua đời, Proxenus mới ba mươi tuổi.

(1) Gorgias xứ Leontini là nhà hùng biện nổi tiếng, sống khoảng năm 485–380 trước Công nguyên. Học phí của ông là một mina.

(2) Proxenus, cũng như Cyrus, ở một mức độ nào đó là nguyên mẫu cho hình tượng Cyrus trong Cyropaedia. Nói cách khác, khi Xenophon phác họa chân dung vị quân vương lý tưởng, ông đã rút ra từ ký ức về nhiều phẩm chất vương giả mà mình từng quan sát thấy nơi các bạn hữu. *Ngoài sức hấp*

dẫn tự thân của câu chuyện, Anabasis còn đáng chú ý vì chứa đựng chất liệu thô của kinh nghiệm và suy tưởng mà về sau "người học giả hay triết gia trẻ tuổi" ấy, tức tác giả của chúng ta, sẽ chuyển hóa thành văn chương.

Còn Menon người Thessaly, động cơ căn bản trong mọi hành động của ông ta thì quá rõ: điều ông ta khao khát không biết chán là của cải. Ông ta tìm kiếm quyền chỉ huy chỉ như một nấc thang để giành được chiến lợi phẩm lớn hơn. Ông ta thèm muốn danh vọng và địa vị cao chỉ để mở rộng phạm vi lợi ích của mình. Nếu ông ta tìm cách kết thân với những người quyền thế, thì cũng chỉ để có thể làm điều sai trái mà không bị trừng phạt.

Theo ông ta, con đường ngắn nhất để đạt được điều mình muốn là thề gian, nói dối và lừa lọc. Trong từ vựng của ông ta, sự ngay thẳng và chân thật đồng nghĩa với ngu xuẩn.

Rõ ràng ông ta không có tình cảm tự nhiên với bất cứ ai. Nếu ông ta gọi ai là bạn, có thể xem như chắc chắn rằng ông ta đang tìm cách giăng bẫy người ấy. Ông ta cho rằng cười nhạo kẻ thù là điều không đúng chỗ; nhưng toàn bộ câu chuyện của ông ta lại xoay quanh việc giễu cợt những người cộng sự của mình.

Tương tự, tài sản của kẻ thù phần nào được an toàn trước mưu đồ của ông ta, vì ông ta cho rằng ăn cắp của những người luôn cảnh giác không phải việc dễ. Nhưng ông ta tự xem mình may mắn vì đã phát

hiện ra rằng cướp đoạt của bạn hữu, ngay giữa lúc họ yên tâm nhất, thì dễ dàng đến thế nào.

Với kẻ bội thề hoặc phạm pháp, ông ta dè chừng, vì xem kẻ ấy như người có vũ khí và có công sự phòng thủ. Nhưng với người chính trực và yêu sự thật, ông ta lại tìm cách lừa gạt, vì coi họ là những kẻ yếu đuối, thiếu bản lĩnh đàn ông. Và trong khi người khác tự hào về lòng mộ đạo, sự chân thật và lẽ công chính, Menon lại tự hào về khả năng lừa đảo, bịa đặt lời nói dối, chế giễu và khinh miệt bạn bè.

Người nào không phải là kẻ gian trá, ông ta luôn xem là kẻ chỉ được giáo dục một nửa. Nếu muốn chiếm vị trí hàng đầu trong tình bạn của một người nào đó, ông ta sẽ bắt đầu bằng cách phỉ báng những người thân thiết nhất của người ấy. Ông ta tìm cách bảo đảm sự phục tùng của binh lính bằng cách trở thành đồng phạm trong những hành vi sai trái của họ; và sự trơn tru trong việc khoe khoang rằng mình có khả năng, cũng như sẵn sàng phạm những tội ác lớn lao, đã đủ khiến ông ta được họ tôn trọng và ve vãn.

Nếu có ai xa lánh ông ta, Menon lại kể đó như một hành động tử tế đáng khen của mình: rằng trong suốt thời gian giao thiệp, ông ta đã không cướp đi mạng sống của người ấy.

(3) Tuy nhiên, để có một cách nhìn ít ghê tởm hơn về tính cách của Menon, dù không mang tính lịch sử, có thể xem đối thoại Meno của Plato và lời giới thiệu của Giáo sư Jowett trong Plato, tập I, trang 265: "Ông là một Alcibiades xứ Thessaly, giàu có và xa hoa — một đứa con cưng được nuông

chiều của vận may.” Về một số cáo buộc mơ hồ nhằm vào nhân cách của Menon, chúng chắc chắn có thể là bịa đặt. Ở đây tôi chỉ nêu những sự thật sau, những điều ai cũng biết.

Menon vẫn đang ở độ tuổi thanh xuân khi nhận quyền chỉ huy lính đánh thuê từ Aristippus. Ông ta vẫn chưa mất vẻ trẻ đẹp ấy khi trở nên cực kỳ thân mật với Ariaeus, một người ngoại tộc, điều có thể giải thích bởi sở thích của Ariaeus đối với những chàng trai trẻ đẹp. Và trước khi chính Menon mọc râu, ông ta cũng đã có một quan hệ tương tự với một sủng nhân có râu tên là Tharypas. Khi các tướng lĩnh đồng liêu của ông ta bị xử tử với lý do đã cùng Cyrus hành quân chống lại nhà vua, chỉ riêng Menon, dù cũng tham gia cùng một hành động ấy, lại được miễn khỏi số phận của họ. Nhưng sau cái chết của những người kia, sự trả thù của nhà vua đã giáng xuống ông ta. Ông ta bị xử tử, nhưng không giống Clearchus và những người khác bằng hình thức có vẻ nhanh nhất là chém đầu. Trái lại, theo lời truyền, ông ta sống thêm một năm trong đau đớn và nhục nhã, rồi chết cái chết của một tên tội phạm. Agias người Arcadia và Socrates người Achaea cũng nằm trong số những người bị xử tử. Công bằng mà nói, không ai từng chê trách một trong hai người là hèn nhát trong chiến tranh; cũng không ai từng trách cứ họ về phương diện tình bạn. Cả hai đều khoảng ba mươi lăm tuổi.

QUYỂN III

Trong những phần trước, câu chuyện đã thuật lại khá đầy đủ những việc người Hy Lạp đã làm trong suốt cuộc tiến quân cùng Cyrus cho đến trận đánh quyết định; đồng thời cũng kể lại những biến cố xảy đến với họ sau khi Cyrus tử trận, khi họ bắt đầu cuộc rút lui và còn đang ở trong thời gian đình chiến với Tissaphernes.

Chương I

Sau khi các tướng lĩnh bị bắt giữ, còn các đội trưởng cùng những binh sĩ đi theo hộ tống họ bị giết, người Hy Lạp rơi vào cảnh hoang mang tột độ, chìm trong những suy nghĩ đau đớn.

Họ đang ở ngay trước cửa cung của nhà vua; chung quanh họ là vô số thành thị và bộ tộc thù địch. Giờ đây ai sẽ cung cấp chợ cho họ? Họ bị chia cách với Hy Lạp hơn một nghìn dặm, lại không có lấy một người dẫn đường. Những con sông không thể vượt qua nằm chắn ngang con đường trở về quê hương, vây kín họ tứ phía. Ngay cả những người Á châu từng cùng họ hành quân với Cyrus để tấn công nhà vua nay cũng phản bội họ; họ bị bỏ lại hoàn toàn cô lập.

Họ không có lấy một kỵ binh nào để hỗ trợ truy kích. Như vậy chẳng phải đã quá rõ sao: nếu họ thắng trận, kẻ thù sẽ chạy thoát đến người cuối cùng; còn nếu chính họ bị đánh bại, sẽ không một ai trong số họ sống sót.

Bị ám ảnh bởi những ý nghĩ ấy, lòng tràn đầy tuyệt vọng, chỉ rất ít người trong số họ ăn uống vào buổi tối hôm đó; chỉ rất ít người nhóm lửa. Nhiều người thậm chí không trở về doanh trại trong đêm ấy, mà nằm nghỉ ngay tại nơi mình tình cờ đang ở. Họ không thể chợp mắt vì đau đớn và vì nỗi nhớ quê hương, nhớ cha mẹ, vợ con — những người

mà họ tưởng chừng sẽ không bao giờ còn được nhìn thấy nữa. Trong cảnh ngộ như vậy, mỗi người cố tìm lấy chút nghỉ ngơi cho mình.

Bấy giờ trong đạo quân ấy có một người Athens tên là Xenophon. Ông đi theo Cyrus, không phải với tư cách tướng lĩnh, cũng không phải sĩ quan, cũng không phải một người lính thường, mà chỉ đơn giản vì lời mời của một người bạn cũ là Proxenus. Người bạn ấy đã sai người từ quê nhà đến mời Xenophon, hứa rằng nếu ông đến, sẽ giới thiệu ông với Cyrus, *"người mà,"* Proxenus nói, *"tôi xem là đáng giá hơn cả quê hương tôi, và còn hơn thế nữa đối với tôi."*

(1) Người đọc có thể tham khảo lời bình của Grote về lần xuất hiện quan trọng đầu tiên của Xenophon. Trước đó, tất nhiên, ông đã được nhắc đến hơn một lần; nhưng từ đây, ông bước ra sân khấu như một nhân vật trung tâm. Theo Grote, cách Xenophon kể lại giấc mộng của mình — hay sự can thiệp của Oneiros, vị thần mộng được Zeus phái đến — mang âm hưởng rất gần với tinh thần và ngôn ngữ Homer; và chính từ đó, sự thôi thúc hồi sinh của đạo quân bắt đầu nảy sinh.

Sau khi đọc thư, Xenophon hỏi ý kiến Socrates người Athens xem mình nên nhận hay từ chối lời mời. Socrates nghi rằng thành bang Athens có thể nhìn tình bạn của Xenophon với Cyrus bằng con mắt không thiện cảm, bởi người ta vẫn chưa quên việc Cyrus từng nhiệt thành hợp tác với người Lacedaemon chống lại Athens trong chiến

tranh. Vì thế, Socrates khuyên Xenophon đến Delphi hỏi ý thần linh xem chuyến đi ấy có nên thực hiện hay không.

Xenophon đến Delphi, nhưng ông lại hỏi thần Apollo rằng mình nên cầu nguyện và dâng lễ cho những vị thần nào để có thể hoàn thành chuyến đi dự định một cách tốt đẹp và trở về an toàn, may mắn. Apollo trả lời rằng ông phải dâng lễ cho những vị thần này, vị thần kia. Khi trở về, Xenophon kể lại lời sấm ấy cho Socrates.

Nghe xong, Socrates trách Xenophon rằng ngay từ đầu ông đã không hỏi thần linh xem mình nên đi hay nên ở lại, mà đã tự quyết định trước việc ấy, rồi chỉ hỏi thẳng làm thế nào để chuyến đi được thực hiện tốt nhất. *"Tuy nhiên,"* Socrates nói tiếp, *"vì anh đã hỏi như vậy, thì anh nên làm theo điều thần linh đã phán dặn."*

Không chần chừ thêm nữa, Xenophon dâng lễ cho các vị thần đã được nêu tên, rồi lên đường. Ông đuổi kịp Proxenus và Cyrus tại Sardis, khi họ vừa chuẩn bị bắt đầu cuộc hành quân lên miền nội địa, và lập tức được giới thiệu với Cyrus. Proxenus tha thiết khuyên ông ở lại; Cyrus cũng nhiệt tình ủng hộ lời khuyên ấy, đồng thời nói thêm rằng ngay khi chiến dịch kết thúc, ông sẽ cho Xenophon trở về nhà.

Chiến dịch được nói đến khi ấy được hiểu là nhằm chống lại người Pisidia. Đó là cách Xenophon tham gia cuộc viễn chinh: ông quả thật đã bị lừa, nhưng không phải do Proxenus lừa, vì chính Proxenus cũng mù mịt như những người Hy Lạp khác — trừ Clearchus — về ý định thật sự là tấn công nhà vua. Về sau, dù phần đông người Hy Lạp lo sợ

về cuộc hành quân ấy và hoàn toàn không muốn tiếp tục, nhưng vì xấu hổ với nhau và với Cyrus, họ vẫn đi theo ông. Xenophon cũng đi cùng những người còn lại.

Trong thời khắc rối ren ấy, Xenophon cũng như những người khác đều đau khổ nặng nề và không thể ngủ được. Nhưng chẳng bao lâu sau, khi vừa chợp mắt được một chút, ông nằm mộng.

Trong giấc mộng, ông thấy có sấm sét dữ dội; một tia sét giáng xuống ngôi nhà của cha ông, khiến cả ngôi nhà bốc cháy rực. Ông giật mình tỉnh dậy trong kinh hãi. Suy nghĩ về giấc mộng ấy, ông cho rằng một phần giấc mộng là điềm tốt: giữa cảnh gian lao và hiểm nguy, ông đã nhìn thấy một luồng sáng lớn đến từ Zeus. Nhưng một phần khác lại khiến ông lo sợ, vì rõ ràng giấc mộng ấy đến từ Zeus, vị vua của các thần. Còn ngọn lửa cháy bùng khắp nơi — điều ấy có thể có nghĩa gì, nếu không phải là ông đang bị vây kín bởi muôn vàn rối ren, không thể thoát ra khỏi đất nước của nhà vua? Tuy nhiên, ý nghĩa đầy đủ của giấc mộng sẽ được thấy rõ qua những gì xảy ra sau đó.

Sự việc diễn ra như sau. Ngay khi tỉnh hẳn, ý nghĩ đầu tiên hiện lên rõ ràng trong đầu Xenophon là:

"Tại sao ta còn nằm đây? Đêm đang trôi dần; rất có thể khi ngày mới đến, kẻ thù sẽ ập tới. Nếu chúng ta rơi vào tay nhà vua, thì còn gì chờ đợi ngoài việc phải nhìn thấy những cảnh khủng khiếp nhất, chịu đựng những đau đớn ghê gớm nhất, rồi chết trong nhục nhã và ô danh?

Thế mà để tự vệ, để tránh số phận ấy, không một ai động tay vào việc gì. Không ai chuẩn bị, không ai lo liệu. Chúng ta cứ nằm đây như thể đây là lúc nghỉ ngơi an nhàn. Còn ta thì sao? Ta đang chờ điều gì? Chờ một vị tướng nào đó đứng ra gánh vác việc này ư? Từ thành bang nào? Hay ta chờ đến khi mình già hơn, trưởng thành hơn? Nhưng nếu hôm nay ta tự nộp mình cho kẻ thù, thì ta sẽ chẳng bao giờ còn già hơn được nữa."

Nghĩ vậy, ông đứng dậy, trước hết triệu tập các sĩ quan của Proxenus. Khi họ đã đến, ông nói:

"Thưa các ngài, tôi không thể ngủ được; và tôi nghĩ các ngài cũng không thể ngủ, cũng không thể tiếp tục nằm yên như thế này, khi thấy chúng ta đang lâm vào cảnh ngặt nghèo đến mức nào.

Kẻ thù của chúng ta rõ ràng đã không tuyên chiến cho đến khi chúng thấy mọi thứ đã sẵn sàng. Thế mà phía chúng ta lại không có ai tỏ ra nóng lòng chuẩn bị để chiến đấu sao cho xứng đáng nhất.

Nhưng nếu chúng ta khuất phục và rơi vào tay nhà vua, thử hỏi số phận chúng ta sẽ ra sao? Người ấy, khi chính em trai mình, cùng cha cùng mẹ với mình, đã chết, vẫn chưa thỏa lòng; ông ta còn chặt đầu và bàn tay của người chết khỏi thân thể rồi đem treo lên cọc. Còn chúng ta, những người thậm chí không có quan hệ huyết thống nào để trông cậy, lại đã hành quân chống lại ông ta, với ý định biến ông ta từ một vị vua thành một kẻ nô lệ, và giết ông ta nếu có thể — vậy số phận chúng ta dưới tay ông ta sẽ ra sao?

Chẳng phải ông ta sẽ làm tất cả để, bằng cách giáng xuống chúng ta mọi nhục hình và tra tấn khủng khiếp nhất, khiến toàn thể nhân loại về sau phải

khiếp sợ, không bao giờ còn dám hành quân chống lại ông ta nữa hay sao? Nhiệm vụ của chúng ta là bằng mọi giá không để mình rơi vào tay ông ta.

Trong suốt thời gian đình chiến, tôi không ngừng thương xót chính chúng ta và gần như chúc mừng nhà vua cùng những người theo ông ta. Tôi như một kẻ đứng ngoài bất lực, nhìn thấy lãnh thổ của họ rộng lớn và tốt đẹp đến mức nào, lương thực của họ dồi dào ra sao, tôi tớ, gia súc, vàng bạc, y phục của họ nhiều đến thế nào.

Rồi khi quay lại nghĩ đến tình cảnh của binh lính chúng ta, tôi thấy chúng ta không được hưởng bất cứ điều tốt đẹp nào trong số ấy, trừ khi mua bằng tiền; mà tôi biết rất ít người trong chúng ta còn đủ tiền để mua. Trong khi đó, lời thề lại ràng buộc chúng ta, không cho phép chúng ta kiếm sống bằng cách nào khác ngoài việc mua bán. Tôi nói thật: khi nghĩ như vậy, có lúc tôi sợ đình chiến còn hơn bây giờ sợ chiến tranh.

Nhưng giờ đây, khi chính họ đã phá bỏ thỏa ước đình chiến, thì sự kiêu ngạo của họ cũng chấm dứt, và sự nghi ngại của chúng ta cũng chấm dứt. Từ nay, mọi của cải tốt đẹp của họ được đặt ra làm phần thưởng cho những người biết chiến đấu. Ai trong chúng ta chứng tỏ mình là người hơn, người ấy sẽ giành được chúng; và các vị thần sẽ là trọng tài của cuộc chiến.

Các vị thần chắc chắn sẽ đứng về phía chúng ta, vì chính kẻ thù đã xúc phạm các ngài bằng lời thề giả dối. Còn chúng ta, dù có nhiều cám dỗ, vẫn vì lời thề và vì các thần linh làm chứng mà kiên quyết giữ mình không phạm

đến họ. Vì thế, theo tôi, chúng ta có quyền bước vào cuộc chiến này với tinh thần quyết tâm hơn kẻ thù rất nhiều.

Hơn nữa, chúng ta có thân thể chịu đựng cái lạnh, cái nóng và lao nhọc tốt hơn họ; nhờ ơn thần linh, chúng ta cũng có tâm hồn tốt hơn và dũng cảm hơn họ. Nếu các vị thần lại ban chiến thắng cho chúng ta một lần nữa, thì chính họ, những kẻ địch kia, sẽ dễ bị thương và dễ chết hơn chúng ta.

Tuy nhiên, vì tôi tin rằng ở những nơi khác cũng đang có những suy nghĩ tương tự, nên dù thế nào đi nữa, nhân danh thần linh, chúng ta đừng chờ người khác đến thúc giục mình làm việc cao cả. Trái lại, chúng ta hãy là những người đầu tiên khích lệ những người khác can đảm. Hãy chứng tỏ mình là những sĩ quan dũng cảm nhất, và là những người xứng đáng làm tướng nhất.

Nếu các ngài chọn tiến lên trong việc này, tôi sẽ đi theo các ngài. Còn nếu các ngài bảo tôi dẫn đầu, tuổi tác của tôi sẽ không phải là lý do để từ chối mệnh lệnh của các ngài. Ít nhất, tôi nghĩ mình đã đủ tuổi để biết tự tránh khỏi tai họa.”

Xenophon nói như vậy. Nghe xong, tất cả các sĩ quan, trừ một người, đều kêu gọi ông đứng ra dẫn đầu. Người phản đối ấy tên là Apollonides, nói bằng giọng Boeotia. Ông ta cho rằng thật ngu xuẩn nếu ai tưởng mình có thể tự cứu bằng cách nào khác ngoài việc cầu xin nhà vua, nếu có thể thuyết phục được ông ta. Rồi ông bắt đầu nói dài về những khó khăn.

Nhưng Xenophon ngắt lời ông:

"Ôi con người kỳ lạ nhất! Ông có mắt mà không thấy, có tai mà không nhớ. Ông đã ở cùng chúng tôi lúc này đây: sau khi Cyrus chết, nhà vua, tự phụ vì việc ấy, đã ngạo mạn ra lệnh cho chúng ta giao nộp vũ khí. Nhưng khi chúng ta không giao vũ khí, trái lại mang chúng trên người rồi đến đóng trại gần ông ta, thì thái độ của ông ta ra sao? Ông ta đã không bỏ sót điều gì, đã đến bước đường cùng là cử sứ giả đến xin chúng ta đình chiến, đồng thời cung cấp lương thực cho đến khi đạt được thỏa ước ấy.

Còn ngược lại, mới vừa rồi, các tướng lĩnh và đội trưởng của chúng ta, làm đúng theo nguyên tắc của ông, tin vào thỏa ước đình chiến, đi đến hội đàm với họ mà không mang vũ khí; và kết cục thế nào? Ngay lúc này, bị đánh đập, bị đâm chém, bị sỉ nhục, những linh hồn khốn khổ ấy thậm chí còn không thể chết, dù tôi tin rằng với họ, cái chết lúc này hẳn đã là điều ngọt ngào.

Ông biết tất cả những điều ấy, vậy mà còn nói rằng bàn chuyện tự vệ là điều vô nghĩa sao? Vậy mà ông lại khuyên chúng ta đi tìm cách thuyết phục kẻ thù thêm một lần nữa sao?

Theo tôi, thưa các ngài, chúng ta không nên xếp người này ngang hàng với mình nữa. Hãy tước chức đội trưởng của hắn, đặt hắn vào hàng lính mang vác, bắt hắn làm những việc nặng nhọc, và đối xử với hắn như một tên lính thường. Người này là nỗi ô nhục cho quê hương mình và cho toàn thể Hy Lạp, bởi hắn là người Hy Lạp mà lại cư xử như vậy."

Lúc ấy, Agasias người Stymphalus chen vào, nói lớn:

"Không! Người này chẳng dính dáng gì đến Boeotia hay Hy Lạp cả. Tôi đã để ý thấy hai tai hắn bị xỏ như người Lydia."

Quả đúng như vậy. Thế là họ đuổi Apollonides ra khỏi hội nghị.

Sau đó, những người còn lại đi đến từng đơn vị. Ở đâu còn tướng lĩnh, họ triệu tập tướng lĩnh ấy; ở đâu tướng lĩnh đã mất, họ triệu tập phó tướng; còn ở đâu chỉ còn đội trưởng, họ triệu tập đội trưởng. Khi tất cả đã tập hợp đầy đủ, họ ngồi xuống trước khu vực tập kết vũ khí. Các tướng lĩnh và sĩ quan tập hợp lại khoảng một trăm người. Lúc ấy đã gần nửa đêm.

Bấy giờ Hieronymus người Elis, người lớn tuổi nhất trong các sĩ quan của Proxenus, bắt đầu nói:

"Thưa các tướng lĩnh và đội trưởng, trước tình thế khủng hoảng hiện nay, chúng tôi thấy cần phải triệu tập các vị đến để cùng bàn bạc xem có thể chọn con đường nào. Xin Xenophon hãy nhắc lại những điều ông vừa nói với chúng tôi."

Xenophon bèn nói:

"Chúng ta đều biết quá rõ rằng nhà vua và Tissaphernes đã bắt giữ được càng nhiều người của chúng ta càng tốt. Rõ ràng chúng đang mưu tính tiêu diệt cả những người còn lại, nếu có thể. Vì thế, nhiệm vụ của chúng ta đã rõ: phải làm tất cả những gì có thể để tránh rơi vào tay bọn ngoại tộc; hơn nữa, nếu có thể, phải khiến chính chúng rơi vào tay chúng ta.

Vậy, hỡi tất cả những người đang tụ họp ở đây, hãy hiểu rằng đây là cơ hội lớn của các ngài. Những binh sĩ ngoài kia đang nhìn vào các ngài. Nếu họ thấy các ngài nhút nhát, họ cũng sẽ trở nên hèn nhát. Nhưng nếu các ngài cho họ thấy rằng chính các ngài đang chuẩn bị tấn công kẻ thù, và làm gương cho người khác, thì hãy tin chắc rằng họ sẽ đi theo các ngài và noi theo các ngài.

Có lẽ điều đúng đắn và công bằng là các ngài phải vượt trội hơn họ một chút. Vì các ngài là tướng lĩnh, là chỉ huy các đơn vị; và nếu trong thời bình các ngài được hưởng nhiều hơn họ về tài sản và địa vị, thì nay, khi chiến tranh đã đến, người ta cũng trông đợi các ngài vượt lên trên đám đông: suy nghĩ thay cho họ, lao nhọc vì họ, bất cứ khi nào cần thiết.

Ngay lúc này, các ngài sẽ đem lại một ân huệ lớn cho toàn quân nếu lo bổ nhiệm các tướng lĩnh và sĩ quan thay thế những người đã mất. Bởi nói ngắn gọn, không có người lãnh đạo thì chẳng nơi nào có thể làm nên điều tốt đẹp hay cao quý; trong quân sự, điều này lại càng tuyệt đối đúng. Nếu kỷ luật là đức tính cứu mạng, thì thiếu kỷ luật đã từng là nguyên nhân làm nhiều người hủy diệt.

Vậy khi các ngài đã bổ nhiệm đủ những người chỉ huy cần thiết, tôi cho rằng nên triệu tập toàn thể binh lính còn lại và nói với họ vài lời khích lệ. Ngay cả bây giờ, chắc các ngài cũng đã nhận thấy vẻ mặt chán nản của họ khi trở về doanh trại, và sự tuyệt vọng của họ khi đứng gác. Nếu không có sự thay đổi

tốt hơn, tôi không biết họ còn có thể dùng vào việc gì, dù ban đêm hay ban ngày.

Điều quan trọng là phải khiến họ hướng suy nghĩ về những gì họ định làm, thay vì những gì họ sợ mình sẽ phải chịu. Làm được điều ấy, tinh thần họ sẽ hồi phục kỳ diệu.

Các ngài biết rõ, tôi hầu như không cần nhắc lại: chiến thắng trong chiến tranh không đến từ quân số hay sức mạnh đơn thuần. Trái lại, nhờ thần linh phù trợ, bên nào xông vào địch với trái tim dũng cảm hơn thì trong phần lớn trường hợp, bên kia sẽ không dám đương đầu với đòn xung kích ấy.

Tôi cũng ghi nhớ điều này: trong chiến tranh, những kẻ tìm mọi cách để giữ mạng thường là những kẻ chết một cách nhục nhã; còn những người hiểu rằng cái chết là số phận chung của mọi người, và cố gắng hết sức để chết một cách cao quý, thì theo tôi thấy, họ thường sống đến tuổi già hơn, hoặc ít nhất, trong những ngày còn sống, họ sống hạnh phúc hơn.

Bài học ấy, hôm nay tất cả chúng ta phải ghi lòng, bởi chúng ta đang đứng ở bước ngoặt của số phận. Giờ là lúc chính chúng ta phải can đảm, và bằng tấm gương của mình khích lệ những người còn lại.”

Nói đến đó, Xenophon dừng lại. Sau ông, Cheirisophus lên tiếng:

“Xenophon, trước đây tôi chỉ biết về anh chừng này: tôi nghe nói anh là người Athens. Nhưng giờ đây, tôi phải khen ngợi anh về cả lời nói lẫn hành động. Tôi mong có thêm nhiều người như anh, vì điều ấy sẽ là một phúc lớn cho toàn quân.”

Rồi quay sang các sĩ quan, ông nói:

“Và bây giờ, chúng ta đừng lãng phí thời gian. Tôi xin các anh hãy trở về ngay lập tức và chọn người chỉ huy ở những nơi còn thiếu. Sau khi bầu chọn xong, hãy quay lại giữa doanh trại và đưa các sĩ quan mới được bổ nhiệm đến đây. Sau đó, chúng ta sẽ triệu tập một cuộc họp chung của binh lính. Hãy để Tolmides, người truyền lệnh, có mặt.” Nói xong, ông đứng dậy, để những việc cần thiết được thực hiện ngay, không chậm trễ. Sau đó, các tướng lĩnh mới được bầu chọn: *Timasion người Dardania thay thế Clearchus; Xanthicles người Achaea thay thế Socrates; Cleanor người Arcadia thay thế Agias; Philesius người Achaea thay thế Menon; và Xenophon người Athens thay thế Proxenus.*

Chương II

Các tướng lĩnh mới đã được bầu chọn, và những tia sáng đầu tiên của bình minh vừa ló rạng, họ tập hợp tại trung tâm doanh trại. Họ quyết định lập đội tiền tiêu và triệu tập toàn thể binh lính đến dự hội nghị. Mọi người đã tụ họp, Cheirisophus người Lacedaemon là người đầu tiên đứng lên phát biểu:

"Hỡi các chiến hữu, tình thế hiện nay quả thật chẳng dễ chịu chút nào. Chúng ta đã mất nhiều tướng lĩnh, đội trưởng và binh sĩ; hơn nữa, những người trước đây là đồng minh của chúng ta, Ariaeus và quân của ông ta, nay đã phản bội chúng ta.

Tuy vậy, chúng ta phải vượt lên trên hoàn cảnh hiện tại và chứng tỏ mình là những con người dũng cảm. Chúng ta không được khuất phục, mà phải cố gắng tự cứu mình bằng một chiến thắng vinh quang, nếu điều ấy còn có thể. Còn nếu không, ít nhất chúng ta cũng phải chết một cách cao quý, chứ đừng bao giờ, chừng nào còn hơi thở trong thân thể, rơi vào tay kẻ thù. Bởi nếu rơi vào tay chúng, tôi e rằng chúng ta sẽ phải chịu những điều mà tôi chỉ cầu mong các vị thần giáng xuống đầu những kẻ chúng ta căm ghét."

Sau đó, Cleanor người Orchomenus đứng lên và nói:

"Các anh em đã thấy sự bội tín và bất kính của nhà vua. Các anh em cũng đã thấy sự phản trắc của Tissaphernes. Chính hắn từng tự xưng là láng

giềng của Hy Lạp, từng nói rằng hắn hết lòng muốn cứu chúng ta. Để chứng minh điều ấy, chính hắn đã thề với chúng ta, đã trao tay phải cho chúng ta như vật bảo chứng. Thế rồi, với lời dối trá còn trên môi, chính hắn quay lại bắt giữ các tướng lĩnh của chúng ta.

Hắn thậm chí không kính sợ Zeus, vị thần che chở cho những người khách và khách lạ. Hắn đã tiếp đón Clearchus như một người khách trong nhà mình, rồi lợi dụng chính lòng hiếu khách ấy để lừa gạt và dụ các nạn nhân vào bẫy.

Còn Ariaeus, người mà chúng ta từng đề nghị tôn lên làm vua, người mà chúng ta đã trao đổi lời thề rằng sẽ không phản bội lẫn nhau, chính hắn cũng không biết sợ các vị thần, cũng chẳng kính trọng Cyrus ngay cả khi Cyrus đã chết. Khi Cyrus còn sống, hắn từng được ông trọng đãi hơn ai hết; vậy mà nay hắn lại quay sang đứng về phía những kẻ thù tệ hại nhất của Cyrus, và đang tìm mọi cách làm hại bạn hữu của người đã khuất.

Cầu xin các vị thần trừng phạt chúng xứng đáng với tội lỗi của chúng. Còn chúng ta, sau khi đã thấy rõ những điều ấy, sẽ không để mình bị chúng lừa gạt thêm một lần nào nữa. Chúng ta sẽ chiến đấu hết sức mình; và sau khi chiến thắng, bất cứ điều gì các vị thần ban xuống, chúng ta sẽ đón nhận."

Sau Cleanor, Xenophon đứng lên. Ông đã mặc bộ trang phục đẹp nhất và mạnh mẽ nhất của mình để chuẩn bị cho trận chiến. Ông tự nhủ: nếu các vị thần ban cho chiến thắng, thì y phục đẹp nhất sẽ xứng với chiến thắng; còn nếu nhất thiết phải chết, thì một người đã hướng lòng

tới điều cao quý nhất cũng nên để vẻ ngoài của mình tương xứng với điều mình mong đợi và với kết cục của mình.

Ông bắt đầu phát biểu như sau:

"Cleanor đã nói về sự bội tín và phản trắc của những kẻ ngoại tộc; và tôi nghĩ chính các anh em cũng đã biết rõ điều ấy. Nếu sau những việc vừa xảy ra, chúng ta còn muốn lần thứ hai thiết lập tình hữu nghị với chúng, thì kinh nghiệm về số phận của các tướng lĩnh chúng ta; những người đã hoàn toàn tin tưởng giao mình vào tay chúng điều đó sẽ khiến chúng ta phải tuyệt vọng.

Nhưng nếu chúng ta quyết tâm cầm lấy những thanh gươm tốt của mình, trừng phạt chúng vì những gì chúng đã làm, và từ nay trở đi đặt mình vào tình trạng chiến tranh công khai với chúng, thì nhờ thần linh phù trợ, chúng ta vẫn còn nhiều hy vọng tươi sáng để được cứu thoát."

Xenophon vừa nói đến đó thì có người hắt hơi. Ngay lập tức, toàn quân cùng kính cẩn hướng lòng về thần linh, xem đó như một điềm báo. Xenophon nói tiếp:

"Thưa các anh em, vì ngay khi chúng ta vừa nói đến sự cứu thoát, một điềm lành từ Zeus Cứu Hộ đã xuất hiện, vậy chúng ta hãy lập lời thề rằng, nếu được đưa đến miền đất thân thiện đầu tiên, chúng ta sẽ dâng lễ tạ ơn Zeus Cứu Hộ vì đã giải thoát chúng ta an toàn. Và cùng với lời thề ấy, mỗi người chúng ta cũng hãy thề sẽ dâng lễ cho các vị thần khác tùy theo khả năng của mình. Ai tán thành đề nghị ấy, xin hãy giơ tay."

Tất cả đều giơ tay. Ngay sau đó, họ lập lời thề và cất lên bài ca thiêng. Khi các việc liên quan đến thần linh đã được hoàn tất đúng nghi thức, Xenophon lại bắt đầu:

“Tôi vừa nói rằng chúng ta còn nhiều hy vọng tươi sáng để được cứu thoát. Trước hết, chính chúng ta là những người đã giữ vững và tôn trọng những lời thề đã thề trước thần linh; còn kẻ thù của chúng ta đã thề gian, đã phá bỏ thỏa ước đình chiến, trái với những cam kết long trọng của chúng.

Vì thế, điều tự nhiên là các vị thần sẽ đứng về phía chúng ta và chống lại kẻ thù. Các vị thần ấy có thể trong chốc lát khiến kẻ lớn mạnh trở nên nhỏ bé; và cũng có thể, nếu các ngài muốn, cứu những kẻ nhỏ bé thoát khỏi cảnh ngặt nghèo cùng cực.

Kế đến, tôi muốn nhắc các anh em nhớ lại những hiểm nguy mà tổ tiên chúng ta từng đối mặt, để các anh em thấy và biết rằng lòng dũng cảm là di sản của các anh em; và nhờ thần linh phù trợ, những người dũng cảm vẫn được cứu thoát ngay cả giữa những tình thế nguy nan nhất.

Khi người Ba Tư cùng đạo quân đông đảo của họ kéo đến, với lực lượng vũ trang hết sức lớn, nhằm xóa sạch Athens khỏi mặt đất, người Athens vẫn đủ can đảm đứng lên chống lại họ và đã chiến thắng. Sau đó, người Athens thề với Artemis rằng cứ mỗi kẻ địch bị giết, họ sẽ hiến tế cho nữ thần một con dê. Nhưng vì không thể tìm đủ số dê tương ứng với số quân địch bị giết, họ quyết định mỗi năm hiến tế năm trăm con; và cho đến ngày nay, họ vẫn duy trì lễ tế ấy.

Rồi về sau, khi Xerxes tập hợp đạo quân mênh mông của mình và kéo đến Hellas, tổ tiên chúng ta một lần nữa đánh bại tổ tiên của những kẻ thù này, cả trên bộ lẫn trên biển.

(1) Người ta kể về tướng Skobelev của Nga rằng ông có thói quen kỳ lạ: ra trận trong bộ quân phục sạch nhất, tẩm hương thơm, và đeo thanh kiếm chuôi kim cương, để, như ông nói, nếu phải chết, ông sẽ chết trong bộ trang phục đẹp nhất.

(2) Về điềm hắt hơi trong quan niệm cổ xưa, có thể xem Odyssey, quyển XVII: ngay khi Penelope vừa nói xong, Telemachus hắt hơi lớn, và Penelope xem đó là điềm lành cho lời nói của mình.

(3) Ở đây ám chỉ cuộc xâm lược Hy Lạp của Datis và Artaphernes, cùng thất bại của họ tại Marathon năm 490 trước Công nguyên.

(4) Tức tại Salamis năm 480 trước Công nguyên, rồi tại Plataea và Mycale năm 479 trước Công nguyên.

Bằng chứng của những chiến thắng ấy vẫn còn được thấy nơi các chiến lợi phẩm. Nhưng bằng chứng vĩ đại nhất chính là sự tự do của các thành bang chúng ta, sự tự do của mảnh đất nơi các anh em được sinh ra và nuôi lớn. Bởi các anh em không gọi một con người nào là chủ nhân hay chúa tể; các anh em chỉ cúi đầu trước các vị thần.

Tổ tiên các anh em là như vậy, và các anh em là con cháu của họ. Tôi sẽ không nói rằng các anh em làm ô nhục dòng dõi mình — hoàn toàn không. Cách đây không lâu, các anh em đã trực diện giao chiến với chính con cháu

của những người ấy; và nhờ thần linh phù trợ, các anh em đã chiến thắng họ, dù họ đông hơn các anh em rất nhiều lần.

Khi ấy, các anh em thể hiện lòng dũng cảm để giành lấy ngai vàng cho Cyrus. Còn hôm nay, khi cuộc chiến là vì chính sự sống còn của các anh em, chẳng phải tự nhiên hơn sao khi các anh em phải tỏ ra dũng cảm và nhiệt huyết hơn nữa?

Thật ra, hôm nay các anh em càng có lý do để không nao núng trước kẻ thù. Hôm trước, dù chưa từng thử sức với chúng, dù trước mắt là đạo quân tưởng chừng vô tận, các anh em vẫn đủ can đảm chống lại chúng bằng tinh thần của tổ tiên. Hôm nay, các anh em đã thử sức với chúng rồi; các anh em biết rằng, dù đông hơn chúng ta gấp nhiều lần, chúng cũng không dám đứng lại đón nhận cuộc tấn công của chúng ta. Vậy bây giờ các anh em còn phải sợ gì nữa?

Cũng đừng ai cho rằng đây là một điểm yếu: rằng quân của Cyrus, những kẻ trước đây từng đứng trong hàng ngũ bên cạnh chúng ta, nay đã rời bỏ chúng ta. Chính chúng còn hèn nhát hơn những kẻ chúng ta đã đánh bại. Dù sao, chúng cũng đã bỏ chúng ta để chạy sang nương náu với kẻ thù. Những kẻ cầm đầu cuộc tháo chạy tuyệt vọng ấy, thà để chúng đứng trong hàng ngũ đối phương còn hơn đứng bên cạnh chúng ta.

Nếu có ai trong các anh em lo sợ vì chúng ta không có kỵ binh, còn kẻ thù lại có nhiều kỵ binh, thì hãy nhớ điều này: mười nghìn con ngựa cũng chỉ là mười nghìn người ngồi trên lưng ngựa, không hơn không kém. Đã có ai chết

trong trận vì bị ngựa cắn hay đá chưa? Chính con người, chính những chiến binh cầm gươm giáo mới làm nên mọi việc trong chiến trận.

Thật ra, chúng ta, với đôi chân vững chãi trên mặt đất, còn cưỡi trên một chỗ đứng chắc chắn hơn những kỵ binh kia. Chúng bám vào cổ ngựa trong nỗi sợ, không chỉ sợ chúng ta mà còn sợ ngã. Còn chúng ta, đứng vững trên đất, có thể giáng những đòn mạnh hơn vào kẻ tấn công và nhắm trúng mục tiêu mình muốn hơn. Tôi chỉ thừa nhận với kỵ binh một ưu thế duy nhất: chúng có thể bỏ chạy an toàn hơn chúng ta.

Có lẽ các anh em vẫn giữ được tinh thần chiến đấu, nhưng lại phiền lòng vì Tissaphernes sẽ không còn dẫn đường cho chúng ta, và nhà vua sẽ không còn cung cấp chợ cho chúng ta nữa. Vậy hãy xét xem điều nào tốt hơn: có một người dẫn đường như Tissaphernes, kẻ mà ta biết chắc đang âm mưu hại ta; hay bắt lấy những kẻ lang thang gặp trên đường, buộc chúng làm người dẫn lối, trong khi chúng biết rằng nếu dẫn sai, lỗi ấy sẽ trả giá bằng chính mạng sống của chúng?

Lại nữa, điều nào tốt hơn: phải mua lương thực tại khu chợ do họ cung cấp, ít ỏi mà đắt đỏ, trong khi chúng ta chẳng còn tiền để trả; hay tự mình kiếm lương thực bằng quyền của người chiến thắng, lấy những gì cần thiết theo mức độ chúng ta muốn?

Hoặc có thể các anh em thừa nhận rằng tình thế hiện nay cũng có những lợi thế, nhưng lại nghĩ rằng các con sông là trở ngại đáng sợ, và cho rằng chúng ta đã bị lừa nặng nề khi vượt qua chúng. Nếu vậy, hãy xét xem: phải chăng chính trong việc ấy, bọn ngoại tộc đã làm điều ngu xuẩn nhất? Không có con

sông nào là không thể vượt qua. Dù ở hạ lưu nó có gây khó khăn đến đâu, chỉ cần đi ngược lên nguồn, người ta có thể vượt qua mà không bị nước ướt quá mắt cá chân.

Nhưng giả sử các con sông cản đường chúng ta, và chẳng có người dẫn đường nào xuất hiện, thì vì thế mà chúng ta phải sợ sao? Chúng ta đã nghe nói đến người Mysia, một dân tộc mà chắc chắn chúng ta không thể xem là hơn mình; vậy mà họ vẫn sống trong nhiều thành phố lớn và phồn thịnh ngay trong lãnh thổ của nhà vua mà không cần xin phép ông. Người Pisidia cũng là một ví dụ tương tự. Còn người Lycaonia, chính mắt chúng ta đã thấy họ sống ra sao: chiếm giữ các pháo đài trong đồng bằng và thu hoạch sản vật trên đất của người khác.

Về phần chúng ta, tôi thậm chí cho rằng lẽ ra ta không nên vội để lộ rằng mình quyết tâm trở về nhà. Đúng hơn, ta nên bắt đầu tích trữ và trang bị cho mình như thể thật sự có ý định định cư lâu dài đâu đó quanh đây. Tôi tin chắc nhà vua sẽ vui lòng cung cấp cho người Mysia bao nhiêu người dẫn đường tùy ý họ muốn, hoặc bao nhiêu con tin tùy họ yêu cầu, miễn là họ rời khỏi đất nước ông an toàn. Ông thậm chí sẽ mở đường xe cho họ, nếu họ muốn ra đi bằng xe bốn bánh. Và tôi tin chắc ông cũng sẽ rất vui lòng đối xử với chúng ta như vậy, nếu thấy chúng ta chuẩn bị định cư tại đây.

Dẫu vậy, có lẽ tốt hơn là chúng ta không ở lại. Bởi tôi e rằng, nếu một khi chúng ta học thói sống nhàn rỗi, chìm trong xa hoa, vui thú với những phụ

nữ và thiếu nữ Media, Ba Tư cao lớn, xinh đẹp, thì chúng ta sẽ như những người ăn hoa sen, quên hẳn con đường trở về.

(5) Xem Odyssey, quyển IX, về những người ăn hoa sen, những người "ăn hoa sen và quên mất đường về".

Theo tôi, điều đúng đắn đầu tiên là phải cố gắng trở về Hy Lạp và thăm lại tổ ấm của mình, dù chỉ để chứng minh cho những người Hy Lạp khác thấy rằng nếu họ nghèo khó và thiếu thốn thì đó là lỗi của chính họ. Bởi họ hoàn toàn có thể đưa những người hiện đang sống nghèo ở quê nhà đến đây mà không tốn kém gì, và chỉ trong chốc lát biến họ thành những người giàu có.

Giờ đây, thưa các anh em, chẳng phải đã quá rõ sao: mọi điều tốt đẹp này thuộc về những ai có sức mạnh để nắm giữ chúng.

(6) Ở đây dường như đã xuất hiện mầm mống của ý tưởng thuộc địa hóa mà về sau còn được nhắc đến ở Cotyora, Phasis và Calpe; ý tưởng ấy cũng tái xuất hiện nhiều năm sau trong tiểu luận Về doanh thu của Xenophon.

Giờ hãy nhìn thẳng vào một vấn đề khác: làm thế nào để chúng ta hành quân an toàn nhất? Và khi cần tấn công, làm thế nào để chiến đấu hiệu quả nhất? Đó mới là câu hỏi.

Điều đầu tiên tôi đề nghị là đốt hết các xe chúng ta đang có, để chúng ta được tự do hành quân theo bất cứ hướng nào cần thiết, và không để đoàn xe hành lý biến thành kẻ chỉ huy chúng ta. Kế đến, chúng ta cũng

nên ném lều trại vào lửa, vì chúng chỉ gây phiền toái khi mang theo, mà chẳng giúp gì cho việc chiến đấu hay kiếm lương thực.

Hơn nữa, hãy loại bỏ tất cả hành lý thừa thãi, chỉ giữ lại những thứ cần thiết cho chiến tranh, lương thực và nước uống. Như vậy, càng nhiều người trong chúng ta càng có thể mang vũ khí, và càng ít người phải làm công việc khuân vác. Tôi không cần nhắc các anh em rằng, nếu bị đánh bại, tài sản của người sở hữu sẽ không còn thuộc về họ nữa; còn nếu chúng ta chiến thắng, chính kẻ thù sẽ trở thành người khuân vác hành lý cho chúng ta.

Tôi chỉ còn một điều nữa, và đó là điều tôi cho là quan trọng nhất. Các anh em thấy đấy, kẻ thù đã không dám công khai gây chiến với chúng ta cho đến khi bắt được các tướng lĩnh của chúng ta. Chúng hiểu rằng chừng nào các thủ lĩnh còn tại vị và chúng ta còn tuân lệnh họ, chúng không thể thắng chúng ta trong chiến tranh. Nhưng một khi đã bắt được các thủ lĩnh, chúng tin chắc rằng sự hỗn loạn và vô kỷ luật sau đó sẽ hủy diệt chúng ta.

Vậy bước tiếp theo là gì? Đó là: các sĩ quan và người chỉ huy hiện nay phải cảnh giác hơn những người đi trước; còn binh lính dưới quyền phải có trật tự và tuân lệnh những người chỉ huy hiện tại hơn cả trước kia đối với những người đã khuất.

Các anh em cũng nên thông qua một nghị quyết: nếu có kẻ bất tuân, bất cứ ai đứng gần đó đều phải giúp sĩ quan trừng phạt kẻ phạm tội.

Như vậy, kẻ thù sẽ bị lừa một cách ghê gớm; bởi hôm nay chúng sẽ thấy trước mặt mình không phải một Clearchus, mà là mười nghìn Clearchus, những con người không dung thứ cho bất cứ kẻ hèn nhát nào.

Và bây giờ đã đến lúc tôi kết thúc. Có thể chẳng bao lâu nữa kẻ thù sẽ xuất hiện. Ai tán thành các đề xuất này, hãy lên tiếng xác nhận càng sớm càng tốt, để có thể đưa vào thực hiện. Nếu có phương án nào khác tốt hơn, thì dù chỉ là một người lính thường cũng đừng ngần ngại đề xuất. Sự an toàn chung là nhu cầu chung của tất cả chúng ta."

Sau đó, Cheirisophus lên tiếng:

"Nếu còn việc gì khác cần làm ngoài những điều Xenophon đã nói, chúng ta sẽ có thể làm ngay. Nhưng đối với các đề xuất của ông ấy, theo tôi, tốt nhất là bỏ phiếu ngay lập tức. Ai tán thành đề nghị của Xenophon, xin giơ tay."

Tất cả đều giơ tay.

Xenophon lại đứng lên và nói:

"Thưa các anh em, xin nghe thêm điều chúng ta còn cần. Rõ ràng chúng ta phải hành quân đến nơi có thể kiếm được lương thực. Tôi nghe nói có một số làng tốt cách đây không quá hai mươi stade.

Vì thế, tôi sẽ không ngạc nhiên nếu kẻ thù bám theo gót và quấy rối chúng ta khi chúng ta rút đi, giống như những con chó nhát gan lao ra cắn người qua đường nếu có thể, nhưng hễ người ấy quay lại thì chúng bỏ chạy. Tôi cho rằng chiến thuật của chúng sẽ là như vậy.

Vì thế, có lẽ sẽ an toàn hơn nếu chúng ta hành quân theo đội hình vuông rỗng, để bảo vệ tốt hơn cho súc vật chở đồ và những người đi theo doanh trại. Nếu ngay bây giờ ta sắp xếp mọi việc, quyết định ai sẽ dẫn đầu đội hình vuông và chỉ huy tiền quân, ai sẽ chỉ huy hai bên sườn, ai sẽ chỉ huy hậu quân, thì khi kẻ thù xuất hiện, chúng ta sẽ không phải bàn bạc nữa, mà có thể lập tức vận hành đội hình đã định.

Nếu ai có kế hoạch tốt hơn, ta không cần theo kế hoạch của tôi. Nhưng nếu không, hãy để Cheirisophus dẫn đầu, vì ông là người Lacedaemon; hai vị tướng lớn tuổi nhất sẽ lần lượt chỉ huy hai cánh; còn Timasion và tôi, là hai người trẻ nhất, tạm thời lo hậu quân. Phần còn lại, chúng ta sẽ thử nghiệm cách bố trí này và điều chỉnh thận trọng mỗi khi có đề xuất cải tiến.

Nếu ai có kế hoạch tốt hơn, xin hãy nêu ra."

Không có tiếng phản đối nào. Vì vậy, Xenophon nói:

"Ai tán thành nghị quyết này, xin giơ tay."

Nghị quyết được thông qua.

"Và bây giờ," ông nói tiếp, *"đã đến lúc chúng ta chia nhau ra thực hiện những điều đã quyết định. Ai trong các anh em còn mong được gặp lại bạn bè, hãy nhớ chứng tỏ mình là một người đàn ông; không còn cách nào khác để đạt được điều ấy. Ai chỉ mong sống sót, hãy cố gắng chiến thắng; bởi giết được kẻ thù là đặc quyền của người thắng, còn chết là số phận của kẻ bại. Còn nếu tham vọng của ai là giành lấy tiền bạc và của cải, hãy phấn đấu để*

chiến thắng; bởi người chiến thắng được lợi gấp đôi: vừa giữ được những gì thuộc về mình, vừa chiếm lấy tài sản của kẻ bại trận.”

Chương III

Cuộc nghị luận kết thúc. Họ đứng dậy, trở về đơn vị của mình. Sau đó, họ đốt các xe vận tải và lều trại; những vật dụng dư thừa thì chia cho nhau, ai cần gì lấy nấy, phần còn lại ném vào lửa. Làm xong việc ấy, họ bắt đầu ăn sáng.

Trong khi họ đang ăn sáng, Mithridates đến cùng khoảng ba mươi kỵ binh. Ông gọi các tướng lĩnh đến gần rồi nói với họ:

"Hỡi người Hy Lạp, các ông biết rõ rằng tôi từng trung thành với Cyrus. Hôm nay, tôi cũng có thiện ý với các ông. Quả thật, những ngày này tôi đang sống trong nỗi lo sợ lớn. Nếu tôi thấy có con đường nào có lợi cho tương lai, tôi sẵn lòng gia nhập với các ông, đem theo toàn bộ tùy tùng của mình. Vậy xin các ông hãy cho tôi biết kế hoạch của mình, như nói với một người bạn, một người có thiện chí với các ông, và chỉ mong được cùng các ông lên đường."

Các tướng lĩnh họp bàn, rồi quyết định đưa ra câu trả lời sau. Cheirisophus làm người phát ngôn:

"Chúng tôi đã quyết định đi qua xứ này, gây thiệt hại ít nhất có thể, nếu chúng tôi được tự do trở về quê nhà. Nhưng nếu có bất cứ ai tìm cách ngăn

cản, chúng tôi sẽ giao chiến với kẻ ấy, và sẽ đem toàn bộ sức mạnh mình có ra chống lại.”

Sau đó, Mithridates bắt đầu tìm cách chứng minh rằng người Hy Lạp không thể nào thoát được nếu không có sự đồng ý của nhà vua. Khi ấy, ý nghĩa thật sự trong nhiệm vụ của ông ta đã lộ rõ. Ông ta đến như một kẻ dò xét trá hình; và thật ra có một thân nhân của Tissaphernes đi cùng để giám sát lòng trung thành của ông ta.

Sau sự việc ấy, các tướng lĩnh cho rằng tốt hơn hết là phải công khai xem mình đang ở trong tình trạng chiến tranh, không còn đình chiến hay thương lượng, chừng nào họ còn ở trong lãnh thổ của kẻ thù. Bởi những kẻ ấy thường xuyên đến gần để mua chuộc binh lính; và chúng đã thành công trong việc lôi kéo cả một sĩ quan là Nicarchus người Arcadia. Người này đã bỏ trốn trong đêm cùng khoảng hai mươi người.

(1) Có thể đây chính là Nicarchus, người mà cuộc chạy thoát đẫm máu đã được kể lại ở phần trên.

Sau đó, người Hy Lạp ăn sáng xong, vượt sông Zapatas và hành quân trong đội hình trật tự, với súc vật chở đồ và đoàn người theo quân được đặt ở giữa.

Họ đi chưa được bao xa thì Mithridates lại xuất hiện, lần này có khoảng hai trăm kỵ binh theo sau, cùng số cung thủ và lính ném đá đông gấp đôi, tất cả đều là những người hết sức nhanh nhẹn.

Mithridates tiến lại gần quân Hy Lạp như thể thân thiện. Nhưng khi đã đến gần, đột nhiên một số quân của ông ta, cả kỵ binh lẫn bộ binh, bắt đầu bắn tên; những người khác dùng ná bắn đá. Họ làm bị thương nhiều người.

Hậu quân Hy Lạp trong một lúc chịu thiệt hại nặng mà không thể đánh trả. Quân Crete bắn không xa bằng quân Ba Tư; hơn nữa, họ là lính trang bị nhẹ nhưng lại bị kẹt trong hàng ngũ bộ binh nặng. Còn lính phóng lao thì không ném đủ xa để chạm tới lính ném đá của địch.

Xenophon cho rằng không còn cách nào khác ngoài việc xung phong. Ông cùng một số bộ binh nặng và bộ binh nhẹ đang bảo vệ hậu quân lao lên. Nhưng dù xung phong, họ cũng không bắt được một người nào.

Người Hy Lạp bất lợi vì không có kỵ binh. Bộ binh của họ cũng không thể đuổi kịp bộ binh địch, vì địch đã có khoảng cách xuất phát khá xa; mà muốn đuổi xa khỏi đội hình chính thì lại không thể, vì quãng truy kích quá ngắn và sẽ làm đội quân rối loạn. Trong khi đó, kỵ binh Á châu, ngay cả lúc rút lui, vẫn bắn ngược tên về phía sau, làm bị thương những người đuổi theo.

Người Hy Lạp mỗi khi rút về lại phải vừa lui vừa chiến đấu, đi ngược đúng quãng đường mình vừa truy kích. Vì thế, suốt ngày hôm ấy, họ chỉ đi được hơn hai mươi lăm stade; tuy nhiên, đến cuối buổi chiều, họ đã tới được các làng mạc.

Tại đây, nỗi chán nản cũ lại trỗi dậy. Cheirisophus và vị tướng lớn tuổi nhất trách Xenophon vì đã rời đội hình chính để truy kích, tự đặt mình vào nguy hiểm, trong khi không thể gây tổn hại gì thêm cho kẻ thù.

Xenophon thừa nhận họ trách ông là đúng; kết quả đã là bằng chứng rõ nhất. Ông nói:

"Thật ra, tôi buộc phải truy kích. Khó mà đứng nhìn quân ta chịu đau khổ đến thế mà không thể đánh trả. Nhưng khi chúng tôi xung phong, sự thật đúng như các ông nói: chúng tôi không thể gây tổn hại gì thêm cho kẻ địch, trong khi chính chúng tôi lại rất khó rút về. Cảm tạ thần linh vì chúng không tấn công chúng ta bằng một lực lượng lớn, mà chỉ bằng một toán nhỏ. Vì thế, thiệt hại chúng gây ra cho ta chưa lớn như lẽ ra có thể xảy ra; đồng thời, ít nhất việc ấy cũng cho chúng ta thấy rõ mình đang thiếu gì.

Hiện nay, kẻ địch bắn tên và ném đá từ xa hơn tầm bắn của chúng ta. Vì vậy, cung thủ Crete của ta không địch nổi chúng; lính phóng lao bằng tay cũng không thể ném xa tới lính ném đá của địch. Khi chúng ta truy kích, chúng ta lại không thể đuổi quá xa khỏi đội hình chính; mà trong một khoảng cách ngắn như thế, không một bộ binh nào, dù nhanh đến đâu, có thể bắt kịp một bộ binh khác nếu người kia đã chạy trước trong tầm bắn tên.

Chúng ta muốn ngăn chúng gây thương vong cho ta trong lúc hành quân, chúng ta phải có lính ném đá và kỵ binh càng sớm càng tốt. Tôi nghe nói trong quân có một số người Rhodes; phần lớn trong số họ, theo lời họ nói, đều biết dùng ná ném đá. Tầm bắn của họ còn xa gấp đôi lính ném đá Ba

Tư. Quân Ba Tư dùng đá lớn bằng nắm tay nên tầm bắn ngắn hơn; còn người Rhodes lại rất thành thạo trong việc dùng đạn chì.

Vậy chúng ta nên điều tra xem trong số họ ai có dây ná. Ai có, ta sẽ trả tiền để mua. Ai có thể đan thêm dây ná mới, ta cũng trả công. Và với những ai tình nguyện gia nhập hàng ngũ lính ném đá, ta hãy nghĩ ra một đặc quyền nào đó để khuyến khích họ. Tôi tin rằng chẳng bao lâu chúng ta sẽ có được những người đủ khả năng giúp ích cho toàn quân.

Tôi cũng biết trong quân có ngựa: một vài con ở chỗ tôi, những con khác thuộc đoàn ngựa của Clearchus, và còn nhiều con khác bắt được của kẻ thù nhưng hiện đang dùng để chở hành lý. Chúng ta hãy chọn lấy những con ngựa thích hợp nhất, thay chúng bằng súc vật chở đồ thông thường, rồi trang bị để lập một đội kỵ binh. Tôi sẽ không ngạc nhiên nếu đội kỵ binh ấy có thể gây cho bọn đang bỏ chạy kia không ít phiền toái." (2) Đoạn giải thích về người Rhodes dùng đạn chì có vẻ như lời chú thích của tác giả hoặc người biên tập, đáng lẽ nên đặt ở chú thích cuối trang, nhưng đã được đưa vào văn bản.

Những đề nghị ấy được thông qua. Ngay trong đêm đó, hai trăm lính ném đá được tuyển mộ. Đến hôm sau, có tới năm mươi con ngựa cùng người cưỡi được kiểm tra và xác nhận đủ điều kiện. Họ được cấp áo choàng và giáp nhẹ màu nâu vàng; và một chỉ huy kỵ binh được bổ nhiệm để thống lĩnh họ: Lycius, con trai của Polystratus, người Athens.

Chương IV

Ngày hôm ấy, họ không hành động gì thêm. Nhưng sang ngày hôm sau, họ dậy sớm hơn thường lệ và lập tức lên đường, vì phải vượt qua một khe núi, nơi họ lo sợ kẻ thù có thể tấn công khi đoàn quân đang băng qua.

Khi người Hy Lạp đã vượt qua khe núi và đi được chừng một dặm, Mithridates lại xuất hiện. Ông ta đem theo một nghìn kỵ binh, cùng bốn nghìn cung thủ và lính ném đá. Toàn bộ lực lượng ấy ông ta có được theo yêu cầu của Tissaphernes, với lời cam kết rằng ông ta sẽ giao nộp người Hy Lạp cho Tissaphernes. Sau cuộc tập kích trước, ông ta trở nên khinh thường người Hy Lạp, vì nghĩ rằng chỉ với một toán quân nhỏ như thế, mình đã gây được nhiều thiệt hại cho họ mà bản thân không mất mát gì.

Quân Hy Lạp đã đi cách khe núi khoảng một dặm, Mithridates cũng vượt qua cùng lực lượng của mình. Từ trước, mệnh lệnh đã được truyền xuống các hàng ngũ, quy định rõ những đơn vị bộ binh nhẹ và bộ binh nặng nào sẽ tham gia truy đuổi. Kỵ binh cũng được lệnh cứ mạnh dạn đuổi theo, vì có một lực lượng đáng kể yểm trợ phía sau.

Khi Mithridates tiến đến gần và quân của ông ta đã lọt vào tầm tên, tầm đá, tiếng kèn hiệu của người Hy Lạp vang lên. Ngay lập tức, những người được chỉ định lao vào cận chiến, còn kỵ binh xông lên tấn công.

Kẻ thù không chờ đón đòn đánh ấy, mà bỏ chạy về phía khe núi. Trong cuộc truy kích này, quân Á châu mất một số bộ binh; riêng trong khe núi, có tới mười tám kỵ binh bị bắt sống. Còn đối với những kẻ bị giết, người Hy Lạp tự ý cắt xẻo thi thể họ, nhằm gây cho kẻ thù ấn tượng kinh hoàng mạnh nhất.

Kẻ địch rút lui như vậy. Người Hy Lạp tiếp tục cuộc hành quân an toàn trong suốt phần còn lại của ngày hôm ấy, rồi đến sông Tigris. Tại đây, họ gặp một thành phố lớn bị bỏ hoang, tên là Larissa. Từ xa xưa, nơi này từng do người Medes cư trú. Tường thành rộng hai mươi lăm feet, cao một trăm feet; toàn bộ chu vi thành là hai parasang. Thành được xây bằng gạch đất sét, đặt trên một nền đá cao hai mươi feet.

Vua Ba Tư đã từng vây hãm thành này, khi người Ba Tư tìm cách giành đế quốc từ tay người Medes, nhưng không sao chiếm được. Sau đó, một đám mây che khuất mặt trời và làm ánh sáng mờ đi, cho đến khi cư dân rời bỏ thành; nhờ vậy, thành mới bị chiếm.

Bên cạnh thành ấy có một kim tự tháp bằng đá, rộng một trăm feet và cao hai trăm feet. Trong đó có nhiều người ngoại tộc từ các làng lân cận chạy vào ẩn náu.

(1) Larissa thường được nhận diện với khu vực Nimrud ngày nay, ở góc tây nam của vùng thường được cho là thuộc Nineveh cổ. Tên này có lẽ mang nghĩa “thành trì”, và cũng được dùng cho nhiều thành phố Hy Lạp khác nhau xuất hiện trong tác phẩm của Xenophon.

(2) Tức Cyrus Đại đế.

Từ nơi này, họ hành quân một chặng, dài sáu parasang, đến một pháo đài lớn bị bỏ hoang nằm đối diện một thành phố. Tên của thành phố ấy là Mespila. Người Medes từng cư trú tại đó. Nền móng được làm bằng đá đánh bóng có lẫn vỏ sò, rộng năm mươi feet và cao năm mươi feet. Trên nền ấy dựng lên một bức tường gạch, rộng năm mươi feet, cao một trăm feet; chu vi toàn bộ tường thành là sáu parasang.

Theo truyền thuyết, Medea, vợ của nhà vua, đã chạy trốn đến nơi này khi người Medes mất đế quốc vào tay người Ba Tư. Vua Ba Tư cũng từng vây hãm thành này, nhưng không thể chiếm được bằng thời gian hay sức mạnh. Sau đó, Zeus khiến cư dân trong thành kinh hoàng; vì thế thành bị chiếm.

(3) Mespila nằm đối diện Mosul, thuộc phần tây bắc của Nineveh cổ, cách Larissa khoảng mười tám dặm về phía thượng lưu. Người ta nói chu vi Nineveh dài khoảng năm mươi sáu dặm. Thành bị Cyrus đánh đổ vào khoảng năm 558 trước Công nguyên.

(4) Medea là vợ của Astyages, vị vua cuối cùng của Media. Có ý kiến cho rằng "Tường thành Media" nên hiểu là "Tường thành Medea", được xây dựng dưới thời nữ hoàng Nitocris, khoảng năm 560 trước Công nguyên.

Từ nơi này, họ hành quân thêm một chặng, dài bốn parasang. Nhưng khi họ còn đang ở trong chặng ấy, Tissaphernes xuất hiện. Ông ta đem theo kỵ binh riêng của mình, cùng một lực lượng thuộc về Orontas, người đã cưới con gái nhà vua; ngoài ra còn có những quân Á châu mà

Cyrus từng đưa theo trong cuộc tiến quân lên nội địa, cùng những người do em trai của nhà vua đem đến tiếp viện cho nhà vua, và cả số quân mà chính Tissaphernes nhận được như ân huệ từ nhà vua. Vì vậy, lực lượng của ông ta trông rất hùng hậu.

Khi tiến đến gần, Tissaphernes cho một số đơn vị dừng lại ở phía sau, còn những đơn vị khác được điều sang hai bên sườn. Tuy nhiên, ông ta do dự không tấn công thẳng, dường như không muốn mạo hiểm, mà chỉ ra lệnh cho lính ném đá và cung thủ bắn vào quân Hy Lạp.

Nhưng khi lính ném đá Rhodes và cung thủ, được bố trí thành từng khoảng, bắn trả, gần như phát nào cũng trúng đích — vì trong tình thế ấy, dù cố bắn trượt cũng khó — thì Tissaphernes nhanh chóng rút ra ngoài tầm bắn; các đơn vị khác cũng làm theo. Suốt phần còn lại của ngày, một bên tiếp tục tiến lên, còn bên kia bám theo phía sau.

Lúc này, quân Á châu không còn gây nguy hiểm đáng kể bằng việc bắn tỉa nữa. Bởi lính Rhodes có thể bắn xa hơn lính ném đá Ba Tư, thậm chí xa hơn phần lớn cung thủ. Cung của người Ba Tư lại khá lớn, nên người Crete thấy những mũi tên nhặt được vẫn có thể dùng tốt. Họ kiên trì sử dụng mũi tên của địch và luyện cách bắn vồng lên cao để đạt tầm xa hơn. Trong các làng mạc, người ta cũng tìm thấy rất nhiều dây cung và chì để chế đạn ná.

Kết quả là, khi người Hy Lạp đến được một số làng mạc, nơi quân ngoại tộc vừa kịp đóng trại, thì quân ngoại tộc đã phải rút đi; rõ ràng

trong các cuộc đụng độ bằng cung ná, chính họ là bên chịu thiệt hại nặng hơn.

(5) Một số bản thảo tốt nhất ghi là "người Scythia"; nếu cách đọc này đúng, thì có lẽ đây là tên gọi kỹ thuật để chỉ cung thủ.

(6) Nghĩa là khi luyện bắn để đạt tầm xa tối đa, họ không bắn ngang, mà bắn vồng mũi tên lên cao. Ngày hôm sau, họ dừng lại, không hành quân, để tiếp tế lương thực, vì các làng mạc ở đó có rất nhiều ngũ cốc. Nhưng sang ngày tiếp theo, đoàn quân lại tiếp tục đi qua đồng bằng ven sông Tigris, và Tissaphernes vẫn bám sát phía sau cùng các toán lính bắn tỉa. Chính lúc này, người Hy Lạp mới nhận ra nhược điểm của việc hành quân theo đội hình vuông rỗng khi có kẻ thù bám sát sau lưng. Bởi mỗi khi hai cánh của đội hình phải khép lại, chẳng hạn khi đường hẹp, núi đồi ép sát, hoặc khi phải qua cầu, bộ binh nặng không tránh khỏi bị chen ép ra khỏi hàng ngũ; họ hành quân rất khó khăn, một phần vì sức ép thực tế, một phần vì sự lộn xộn phát sinh sau đó. Còn khi hai cánh lại mở rộng ra, binh lính vừa mới thoát khỏi sự chen chúc đã phải giãn ra ngay, khiến giữa hai cánh xuất hiện những khoảng trống lớn; điều đó làm quân sĩ mất tự tin, nhất là khi kẻ thù đang bám sát phía sau.

Khi phải vượt cầu hoặc đi qua những đoạn đường khó, mỗi đơn vị đều cố chen lên trước, muốn qua trước tiên; và chính vào những lúc ấy, kẻ địch rất dễ tấn công.

Các tướng lĩnh nhận ra nhược điểm đó và bắt đầu tìm cách sửa chữa. Họ lập ra sáu đại đội, mỗi đại đội gồm một trăm người, đặt dưới quyền các đại đội trưởng; dưới nữa có các sĩ quan chỉ huy những nửa đại đội và những phân đội nhỏ hơn.

Nhiệm vụ của các đơn vị mới này là: trong khi hành quân, mỗi khi hai cánh phải thu hẹp lại, họ sẽ lùi về sau để hai cánh được thông thoáng; còn khi hai bên của đội hình chữ nhật lại mở rộng ra, họ sẽ lấp vào những khoảng trống — nếu khoảng trống hẹp thì bằng đội hình đại đội, nếu rộng hơn thì bằng nửa đại đội, nếu rộng hơn nữa thì bằng các phân đội nhỏ — sao cho khoảng giữa luôn được lấp đầy.

Nhờ vậy, nếu phải vượt sông, qua cầu hoặc qua một lối hẹp nào đó, sẽ không còn cảnh hỗn loạn; các đại đội sẽ lần lượt vượt qua. Còn nếu cần dàn trận, các đơn vị này sẽ tiến lên và xếp vào hàng chiến đấu.

(7) Trong đoạn trên, "đại đội" được dùng để dịch lokhos; đội trưởng là lokhagos. Về mặt kỹ thuật, nửa đại đội gọi là pentekostys, còn một phần tư đại đội gọi là enomotia; các sĩ quan phụ trách tương ứng là pentekonter và enomotarch.

Bằng cách ấy, họ tiến được bốn chặng. Nhưng trước khi hoàn thành chặng thứ năm, họ nhìn thấy một cung điện nào đó, chung quanh có nhiều làng mạc tụ lại. Họ cũng thấy con đường dẫn đến nơi ấy phải đi qua những ngọn đồi nhấp nhô, vốn là các mỏm núi vươn ra từ dãy núi chính, dưới chân là các làng mạc.

Những ngọn đồi ấy, dĩ nhiên, là cảnh tượng đáng mừng đối với người Hy Lạp, vì kẻ thù của họ chủ yếu là kỵ binh. Tuy nhiên, khi họ rời đồng bằng, leo lên đỉnh đồi thứ nhất và đang xuống dốc để leo sang đồi thứ hai, thì quân ngoại tộc tấn công.

Từ trên cao, chúng đổ xuống sườn dốc dựng đứng, vừa ném lao, bắn đá, vừa bắn tên, bị các chỉ huy dùng roi thúc ép. Chúng làm nhiều người bị thương, áp đảo bộ binh nhẹ Hy Lạp và buộc họ phải lùi vào nấp sau bộ binh nặng. Vì thế, trong ngày hôm ấy, lực lượng bộ binh nhẹ, cả lính ném đá lẫn cung thủ, hầu như không phát huy được tác dụng, vì bị dồn lẫn vào đám người theo quân và đoàn hành lý.

Khi người Hy Lạp bị ép mạnh và cố truy kích, họ rất khó leo lên đỉnh đồi vì mang giáp nặng, trong khi kẻ thù lại dễ dàng rút lui. Rồi khi họ quay về nhập lại với đội quân chính, họ cũng gặp những khó khăn tương tự. Đến ngọn đồi thứ hai, toàn bộ đội hình lại phải trải qua cảnh ấy một lần nữa.

Vì vậy, khi đến ngọn đồi thứ ba, họ quyết định không di chuyển quân chủ lực khỏi vị trí cho đến khi đưa được một đơn vị bộ binh nhẹ từ cánh phải của đội hình vuông lên một điểm cao trên dãy núi. Khi toán quân này đã chiếm được vị trí phía trên những kẻ đang truy kích, quân địch không còn tấn công đội hình chính lúc xuống dốc nữa, vì sợ bị cắt đứt đường rút và bị kẹp giữa hai mũi đánh.

Suốt phần còn lại của ngày, họ hành quân thành hai đội: một đội giữ con đường chạy dọc theo các ngọn đồi, đội kia đi song song trên vùng

cao hơn dọc sườn núi. Cứ như vậy, họ đến được các làng mạc, rồi cử tám thầy thuốc phẫu trị chăm sóc cho số người bị thương khá đông.

Tại đây, họ dừng lại ba ngày, chủ yếu để chăm sóc thương binh. Một lý do khác là nguồn lương thực họ tìm thấy rất dồi dào: lúa mì, rượu vang, cùng một lượng lớn lúa mạch dự trữ cho ngựa. Những nguồn cung ấy đã được vị tổng trấn cai quản vùng đất này thu gom lại. Đến ngày thứ tư, họ bắt đầu xuống đồng bằng. Nhưng khi Tissaphernes đuổi kịp, hoàn cảnh buộc họ phải đóng trại ngay tại ngôi làng đầu tiên gặp được, từ bỏ ý định vừa hành quân vừa giao chiến. Bởi có quá nhiều người bị thương: hoặc nằm trong số thương binh, hoặc bận khiêng thương binh, hoặc phải mang thay vũ khí nặng cho những người đang làm việc ấy.

Nhưng khi họ đã đóng trại, và quân ngoại tộc tiến đến gần làng để quấy rối bằng cung thủ và lính ném đá, ưu thế của người Hy Lạp lập tức hiện rõ. Một chuyện là vừa hành quân vừa phải chịu đựng những cuộc tập kích dai dẳng của kẻ thù; chuyện khác hẳn là chống lại chúng từ một vị trí cố định. Trong trường hợp sau, ưu thế nghiêng hẳn về phía người Hy Lạp.

Đến xế chiều, kẻ thù phải rút lui. Thói quen của quân ngoại tộc là không bao giờ đóng trại trong phạm vi bảy hoặc tám dặm tính từ doanh trại Hy Lạp. Họ làm vậy vì sợ bị tấn công ban đêm. Quân Ba Tư về đêm hầu như không làm được gì: ngựa của họ bị buộc dây cương,

thường còn bị trói chân để khỏi chạy mất nếu được thả rông. Khi có báo động, người lính phải đóng yên, thắng cương, mặc giáp rồi mới lên ngựa; tất cả những việc ấy đều rất khó làm trong đêm tối và giữa cảnh hỗn loạn. Vì lý do đó, họ luôn đóng trại cách xa người Hy Lạp.

Khi người Hy Lạp nhận thấy kẻ thù đang chuẩn bị rút lui và lệnh rút quân đã được truyền, tiếng người truyền lệnh vang lên: "Chuẩn bị hành trang để lên đường!" Tiếng ấy còn vang đến tai kẻ thù trước khi họ kịp đi khuất. Trong một lúc, quân Á châu dừng lại, như thể không muốn rời đi. Nhưng khi màn đêm buông xuống, họ lên đường; vì theo cách tính của họ, khởi hành và đến nơi trong đêm không phải là điều thuận tiện.

Khi người Hy Lạp thấy rõ rằng kẻ thù đã thật sự rời đi, họ cũng nhổ trại và tiếp tục hành quân, đi được khoảng bảy dặm rưỡi. Nhờ vậy, khoảng cách giữa hai đạo quân trở nên lớn đến mức ngày hôm sau kẻ thù không xuất hiện, và ngày kế tiếp cũng vậy.

Nhưng đến ngày thứ tư, quân ngoại tộc đi một cuộc hành quân cưỡng bức trong đêm, tiến lên trước và chiếm một vị trí hiểm yếu ở bên phải, nơi người Hy Lạp buộc phải đi qua. Đó là một mỏm núi hẹp nhô ra trên con dốc dẫn xuống đồng bằng.

(8) Nghĩa đen là "chỉ như đầu móng tay", chỉ một mỏm đất rất hẹp.

Khi Cheirisophus thấy mỏm núi ấy đã bị chiếm, ông liền gọi Xenophon từ hậu quân lên, đồng thời ra lệnh cho ông đưa lính phóng lao lên phía trước. Xenophon do dự, vì Tissaphernes và toàn bộ quân đội của ông ta

đã xuất hiện trong tầm nhìn và đang tiến đến. Ông tự mình phi ngựa lên trước và hỏi:

“Vì sao ngài gọi tôi?”

Cheirisophus đáp:

“Lý do thì rõ ràng. Nhìn kia: mỏm núi nhô ra phía trên đường xuống của chúng ta đã bị chiếm. Chúng ta không thể đi qua cho đến khi đánh bật được bọn chúng khỏi đó. Vì sao ông không đưa bộ binh nhẹ lên?”

Xenophon giải thích rằng ông không nghĩ việc để hậu quân không được bảo vệ là điều nên làm, trong khi kẻ thù đã hiện ra trong tầm nhìn.

“Tuy nhiên,” ông nói thêm, “đã đến lúc phải quyết định chúng ta sẽ đánh bật chúng khỏi đỉnh núi ấy bằng cách nào.”

Đúng lúc ấy, mắt Xenophon nhìn thấy đỉnh núi nhô lên ngay phía trên quân đội của họ, và ông nhận ra từ đó có một con đường dẫn đến đỉnh nơi kẻ thù đang đóng. Ông kêu lên:

“Điều tốt nhất chúng ta có thể làm, Cheirisophus, là đánh thẳng thật nhanh lên đỉnh đồi kia. Nếu chúng ta chiếm được đỉnh ấy, toán quân đang giữ con đường sẽ không thể trụ lại. Nếu ngài muốn, hãy ở lại chỉ huy quân đội, còn tôi sẽ đi. Hoặc nếu ngài thích, ngài lên núi, còn tôi sẽ ở lại đây.”

Cheirisophus đáp:

XENOPHON

"Tôi để ông tự chọn điều ông muốn."

Xenophon nói rằng mình là người trẻ hơn, nên chọn đi. Nhưng ông yêu cầu lấy một toán quân từ tiền quân đi cùng, vì nếu gọi quân từ hậu quân lên thì quá xa. Cheirisophus giao cho ông bộ binh nhẹ ở tiền quân, rồi thay vị trí của họ bằng quân từ trung tâm. Ông cũng giao thêm cho Xenophon ba trăm quân tinh nhuệ đang ở đầu đội hình vuông, dưới quyền chỉ huy trực tiếp của mình.

(9) Có ý kiến cho rằng ba trăm người này là ba trong số các đại đội rời được nói ở trên; ý kiến khác xem họ là một đội quân tinh nhuệ thuộc quyền tổng chỉ huy.

Họ xuất phát từ vùng thấp với tất cả sự vội vã có thể. Nhưng quân địch trên đỉnh đồi vừa nhận ra họ đang tiến lên đỉnh đèo, liền lập tức lao lên để tranh chiếm đỉnh trước. Từ hai phía vang lên tiếng hò reo đến khản cổ: quân Hy Lạp cổ vũ đồng đội tiến lên, còn quân của Tissaphernes cũng hò hét thúc giục người của mình.

Xenophon cưỡi ngựa chiến, phi nước đại bên cạnh binh lính và khích lệ họ:

"Nào, hỡi các chiến hữu dũng cảm! Hãy nhớ rằng cuộc đua này là vì Hy Lạp, vì con cái, vì vợ con các anh em. Chỉ cần thêm một chút cố gắng nữa thôi, phần còn lại của cuộc hành quân chúng ta sẽ đi trong bình yên, không phải đánh trận."

Nhưng Soteridas người Sicyon nói:

"Chúng ta đâu có ngang sức, Xenophon. Ông cưỡi ngựa, còn tôi thì khổ sở lê bước với tấm khiên trên tay."

Nghe lời trách ấy, Xenophon liền nhảy xuống ngựa. Ngay lập tức, ông đẩy Soteridas ra khỏi hàng ngũ, giật lấy tấm khiên của anh ta và tiến lên nhanh hết mức có thể trong hoàn cảnh ấy, mặc dù bản thân còn mang cả áo giáp kỵ binh nên rất nặng nề. Ông vừa tiến vừa khích lệ quân lính: thúc những người đi trước dẫn đầu, và động viên những người phía sau đang vất vả theo kịp.

Những người còn lại không tha cho Soteridas. Họ đánh anh ta, ném đồ vật vào anh ta, chửi mắng dữ dội, cho đến khi buộc anh ta phải lấy lại tấm khiên và tiếp tục hành quân. Còn Xenophon, sau khi lên ngựa trở lại, dẫn họ bằng ngựa chừng nào địa hình còn thuận tiện; nhưng khi đường trở nên quá dốc, ông bỏ ngựa và đi bộ tiến lên trước. Nhờ vậy, họ lên tới đỉnh núi trước kẻ thù.

Chương V

Ngay lúc ấy, quân ngoại tộc quay đầu bỏ chạy tán loạn. Quân Hy Lạp chiếm giữ đỉnh đồi, còn quân của Tissaphernes và Ariaeus rẽ sang một con đường khác rồi biến mất. Đạo quân chủ lực của Cheirisophus tiến xuống đồng bằng và đóng trại trong một ngôi làng đầy dẫy của cải. Ngôi làng ấy không phải là nơi duy nhất như vậy; trên đồng bằng ven sông Tigris còn nhiều làng khác cũng rất sung túc.

Lúc ấy trời đã về chiều. Bất chợt, quân địch xuất hiện trên đồng bằng và giết được một số người Hy Lạp đang tản ra cướp bóc trên vùng đất bằng. Thật vậy, nhiều đàn gia súc đã bị họ bắt lấy khi đang được lùa qua bên kia sông.

Bấy giờ Tissaphernes và quân của ông ta tìm cách đốt phá các làng mạc. Một số người Hy Lạp hết sức lo lắng, sợ rằng nếu quân địch đốt sạch các làng, họ sẽ không biết lấy lương thực ở đâu.

Cheirisophus cùng quân của ông đang trở về sau cuộc ứng cứu, thì Xenophon và toán quân của ông từ trên cao đi xuống. Xenophon cưỡi ngựa dọc theo hàng ngũ khi đoàn quân cứu viện tiến đến, rồi chào họ như sau:

“Hỡi người Hy Lạp, các anh em không thấy sao? Chúng đang thừa nhận rằng xứ này bây giờ thuộc về chúng ta. Khi ký thỏa ước, chúng

bắt chúng ta cam kết không được đốt phá đất nước của nhà vua; thế mà giờ đây chính chúng lại đốt phá, như thể đất ấy không còn là của chúng nữa.

Nhưng chúng sẽ phải trả giá. Nếu chúng còn để lại lương thực ở đâu, chúng cũng sẽ thấy chúng ta hành quân đến đó."

Rồi quay sang Cheirisophus, Xenophon nói thêm:

"Theo tôi, chúng ta nên xông ra đánh những kẻ đang phóng hỏa kia và bảo vệ đất nước của mình."

Cheirisophus đáp:

"Tôi thì không nghĩ hẳn như vậy. Theo tôi, cứ để chính chúng ta đốt phá một ít; rồi chẳng bao lâu chúng sẽ tự dừng lại."

Khi họ trở về các làng, trong lúc những người khác bận chuẩn bị lương thực, các tướng lĩnh và sĩ quan họp lại. Tại đây, một nỗi bế tắc sâu sắc hiện ra trước mắt họ. Một bên là những dãy núi cao ngất; bên kia là một con sông sâu đến mức lấy giáo dò cũng không chạm được đáy.

Giữa lúc họ đang bối rối, một người Rhodes đưa ra đề nghị:

"Thưa các ngài, tôi sẵn sàng đưa các ngài vượt sông, mỗi lần bốn nghìn hoplite, nếu các ngài cung cấp cho tôi những thứ tôi cần và trả cho tôi một talent."

Khi được hỏi cần những gì, ông ta đáp:

"Tôi cần hai nghìn bao da đựng rượu. Tôi thấy ở đây có rất nhiều cừu, dê và lừa. Chỉ cần lột da chúng, rồi bơm căng lên, những bao da ấy sẽ dễ dàng giúp chúng ta vượt sông.

Tôi cũng cần những dây đai mà các ngài dùng để buộc súc vật chở đồ. Bằng những dây ấy, tôi sẽ buộc các bao da lại với nhau. Sau đó, tôi sẽ neo từng bao da bằng cách buộc đá vào rồi thả xuống nước như mỏ neo. Tôi sẽ đưa chúng sang sông, buộc chặt hai đầu, rồi đặt gỗ lên trên và phủ đất lên. Các ngài sẽ thấy ngay rằng không có nguy cơ chết đuối, vì mỗi bao da có thể chịu được hai người mà không chìm; còn gỗ và đất bên trên sẽ giúp các ngài khỏi trượt ngã."

Các tướng lĩnh cho rằng đó là một sáng kiến khá hay, nhưng việc thực hiện thì bất khả thi. Bởi ở bờ bên kia đã có một lực lượng kỵ binh đông đảo dàn sẵn để ngăn chặn; ngay từ đầu, chúng sẽ không cho toán vượt sông đầu tiên thực hiện được bất cứ phần nào của kế hoạch ấy.

Trong hoàn cảnh đó, ngày hôm sau, họ lập tức quay lại, đi ngược về hướng Babylon, tìm đến những làng chưa bị đốt. Trước khi rời đi, họ đốt các làng mình bỏ lại phía sau, để kẻ thù không dám cưỡi ngựa áp sát, mà chỉ đứng nhìn từ xa, kinh ngạc không biết người Hy Lạp sẽ đi theo hướng nào và định làm gì.

Tại đây, trong khi binh lính bận chuẩn bị lương thực, các tướng lĩnh và sĩ quan họp bàn. Họ tập hợp tù binh lại và thẩm vấn về toàn bộ vùng đất chung quanh: tên gọi từng miền, các con đường, các xứ sở lân cận.

Tù binh cho biết rằng những vùng về phía nam, nơi họ đã đi qua, là đường hướng về Babylon và Media; con đường về phía đông dẫn đến Susa và Ecbatana, nơi nhà vua được nói là thường nghỉ hè và nghỉ xuân; nếu vượt sông, con đường về phía tây dẫn đến Lydia và Ionia; còn con đường qua dãy núi, hướng về phía Gấu Lớn, tức phương bắc, sẽ dẫn đến xứ của người Carduchia.

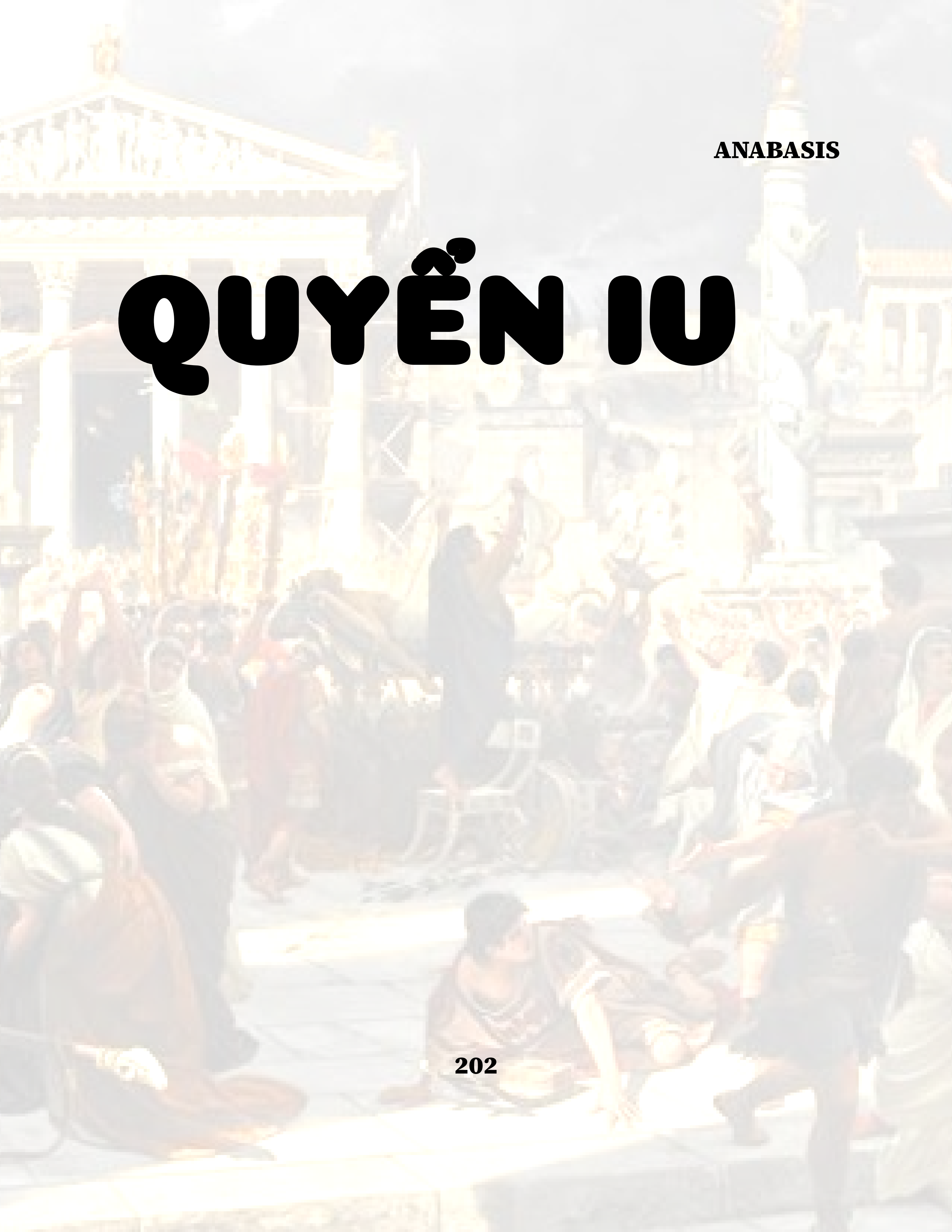
Theo lời tù binh, người Carduchia là một dân tộc sống trên vùng núi, hiếu chiến và không chịu thần phục nhà vua. Có lần, một đạo quân hoàng gia hùng mạnh gồm một trăm hai mươi nghìn người kéo vào xứ họ, nhưng không một người nào trở về, vì địa thế nơi ấy quá hiểm trở. Tuy vậy, thỉnh thoảng họ cũng lập hiệp ước hoặc đình chiến với vị tổng trấn ở đồng bằng; trong thời gian ấy, hai bên có thể qua lại với nhau. *"Họ ra vào chỗ chúng tôi,"* tù binh nói, *"chúng tôi cũng ra vào chỗ họ."*

(1) Người Carduchia, hay Karduchia, thường được xem là tổ tiên xa của người Kurd. Họ sống ở vùng núi phía tây dãy Zagros, giữa miền Lưỡng Hà và Armenia, nổi tiếng là dân miền núi thiện chiến và rất khó khuất phục.

Sau khi nghe những lời khai ấy, các tướng lĩnh cho ngồi riêng những người tự nhận là biết rõ địa thế từng vùng; nhưng họ không nói rõ mình định chọn con đường nào. Cuối cùng, họ quyết định rằng phải vượt qua vùng núi để tiến vào lãnh thổ của người Carduchia. Bởi theo những người cung cấp tin, nếu vượt qua được các dãy núi ấy, họ sẽ đến

Armenia, một xứ rộng lớn và giàu có do Orontas cai trị; từ Armenia, họ có thể dễ dàng tiến quân theo bất cứ hướng nào.

Sau đó, họ dâng lễ tế, để sẵn sàng lên đường ngay khi thời cơ đến. Mối lo lớn nhất của họ là phải chiếm được con đèo cao trên núi trước khi kẻ thù kịp giữ lấy. Một mệnh lệnh chung được ban ra: sau bữa tối, mọi người phải thu xếp hành trang, nghỉ ngơi và sẵn sàng xuất phát ngay khi có lệnh.



QUYỂN IU

Phần trước của bản tường thuật đã trình bày đầy đủ những sự kiện xảy ra trong cuộc hành quân của người Hy Lạp cùng Cyrus cho đến trận đánh; tiếp đó là những việc diễn ra sau trận đánh, trong thời gian đình chiến được thiết lập giữa nhà vua và những người Hy Lạp từng theo Cyrus tiến lên nội địa; sau cùng là cuộc chiến mà người Hy Lạp buộc phải bước vào, khi nhà vua và Tissaphernes phá bỏ thỏa ước, còn một đạo quân Ba Tư bám sát phía sau họ.

Cuối cùng, người Hy Lạp đi đến một nơi mà sông Tigris hoàn toàn không thể vượt qua, vì lòng sông quá sâu và mặt sông quá rộng. Dọc theo bờ sông cũng không có lối đi khả dĩ, trong khi những ngọn núi của người Carduchia dựng cao lơ lửng trên dòng nước.

Trước tình thế ấy, các tướng lĩnh đã thông qua quyết định đã nêu ở phần trên: họ phải mở một con đường xuyên qua vùng núi. Những tin tức thu được từ các tù binh bắt được dọc đường khiến họ tin rằng, một khi vượt qua được dãy núi Carduchia, họ sẽ có thể chọn một trong hai hướng: hoặc vượt sông Tigris tại vùng thượng nguồn ở Armenia, nếu muốn; hoặc đi vòng qua nơi ấy. Người ta cũng cho biết thêm rằng nguồn của sông Euphrates không cách xa nguồn của sông Tigris; và thực tế quả đúng như vậy.

Việc tiến vào xứ của người Carduchia vì thế được tiến hành vừa trong bí mật, vừa với tất cả tốc độ có thể. Mục đích của họ là kịp vượt vào vùng núi trước khi quân địch chiếm giữ các con đèo.

Chương I

Lúc ấy đã gần đến canh cuối cùng của đêm, và vẫn còn đủ thời gian để quân Hy Lạp vượt qua vùng thung lũng trong bóng tối. Khi có lệnh, họ đứng dậy, bắt đầu hành quân, và đến vùng núi vào lúc rạng sáng.

Trong chặng này, Cheirisophus dẫn đầu, cùng đơn vị của mình và toàn bộ quân trang bị nhẹ đi ở tiền quân. Xenophon theo sau, chỉ huy đội hậu quân gồm bộ binh nặng, nhưng không có lính trang bị nhẹ nào đi cùng; bởi khi họ đang tiến lên vùng đồi núi, dường như không có nguy cơ bị truy kích hay bị tấn công từ phía sau.

Cheirisophus lên đến đỉnh núi mà không bị kẻ thù phát hiện. Sau đó, ông dẫn quân tiến chậm lại, để từng bộ phận còn lại của đạo quân lần lượt vượt qua đỉnh núi, rồi xuống những ngôi làng nằm nép mình trong các thung lũng và khe lõm giữa những ngọn đồi.

Ngay lập tức, người Carduchia bỏ nhà cửa, đem theo vợ con chạy trốn lên núi. Vì thế, chỉ cần ra tay là quân Hy Lạp có thể lấy được rất nhiều lương thực. Các nông trại cũng đầy những vật dụng bằng đồng; nhưng người Hy Lạp không đụng đến chúng, cũng không truy đuổi dân địa phương. Họ đối xử nhẹ tay với người Carduchia, hy vọng rằng dân này, vì cũng là kẻ thù của nhà vua, sẽ cho họ đi qua xứ sở mình trong tình

thân thiện. Họ chỉ lấy những thứ lương thực gặp trên đường, vì điều ấy thật sự cần thiết.

Nhưng người Carduchia không đáp lại khi được gọi, cũng không tỏ bất cứ dấu hiệu thân thiện nào. Đến khi những người Hy Lạp cuối cùng từ con đèo xuống tới các làng, trời đã tối; bởi vì đường quá hẹp, họ mất trọn một ngày chỉ để leo lên rồi đi xuống. Đúng lúc ấy, một nhóm người Carduchia đã tập hợp lại và tấn công những người đi sau cùng. Họ giết một số người, làm bị thương những người khác bằng đá và tên, dù toán tấn công không đông lắm.

Thật ra, cuộc tiến vào của đạo quân Hy Lạp đã khiến người Carduchia bị bất ngờ. Nếu ngay lúc ấy họ tập hợp được một lực lượng lớn hơn, rất có thể một phần đáng kể của đạo quân Hy Lạp đã bị tiêu diệt. Đêm đó, người Hy Lạp đóng lại trong các làng; còn người Carduchia đốt nhiều đống lửa canh trên các ngọn núi chung quanh, và từ mọi phía quan sát lẫn nhau.

Khi bình minh ló rạng, các tướng lĩnh và sĩ quan Hy Lạp họp lại. Họ quyết định tiếp tục hành quân, chỉ mang theo số súc vật chở đồ khỏe mạnh và cần thiết, bỏ lại những con yếu. Họ cũng quyết định thả tất cả những nô lệ mới bắt được trong quân đội. Bởi số lượng súc vật và tù binh quá nhiều chắc chắn sẽ làm cuộc hành quân chậm lại; đồng thời, những người không chiến đấu đi theo đoàn quân đã quá đông, mà một đám đông như thế lại đòi hỏi lượng lương thực gấp đôi. Sau khi quyết định xong, họ cho người truyền lệnh ban bố mệnh lệnh để thi hành.

Ăn sáng xong, họ tiếp tục hành quân. Các tướng lĩnh dàn quân đứng lại ở một chỗ hẹp; hễ phát hiện nô lệ hay tài sản nào bị giấu lại trái lệnh, họ đều tịch thu. Binh lính nhìn chung tuân lệnh, trừ một vài kẻ lén giấu chiến lợi phẩm, vì ham muốn một thiếu niên hay một cô gái đẹp.

Ngày hôm ấy, họ vất vả xoay xở tiến đi: lúc thì chiến đấu, lúc thì dừng nghỉ. Sang ngày hôm sau, họ gặp một cơn bão lớn; nhưng dù vậy vẫn buộc phải tiếp tục hành quân, vì thiếu lương thực.

Cheirisophus, như thường lệ, dẫn tiền quân; Xenophon chỉ huy hậu quân. Kẻ thù bắt đầu tấn công dữ dội và dai dẳng. Ở hết lối hẹp này đến lối hẹp khác, chúng áp sát rất gần, bắn tên và ném đá tới tấp. Quân Hy Lạp không còn cách nào khác ngoài việc thỉnh thoảng xông lên truy đuổi, rồi lại rút lui; vì thế họ chỉ tiến được rất ít.

Nhiều lần, khi kẻ thù tấn công quá dữ, Xenophon sai người truyền lệnh lên tiền quân, yêu cầu đi chậm lại. Thông thường, khi nhận được lệnh ấy, Cheirisophus sẽ giảm tốc độ. Nhưng đôi khi, thay vì chậm lại, ông lại tăng tốc và truyền lệnh ngược xuống hậu quân phải mau chóng tiến lên. Rõ ràng có điều gì đó đang xảy ra phía trước, nhưng Xenophon không có thời gian lên đó để tìm hiểu nguyên nhân của sự vội vã ấy.

Trong tình cảnh đó, cuộc hành quân, ít nhất là ở hậu quân, trở nên rất giống một cuộc tháo chạy hỗn loạn. Chính tại đây, một người lính

dũng cảm đã mất mạng: Cleonymus người Laconia bị một mũi tên bắn xuyên qua sườn, thủng cả khiên lẫn áo giáp. Basias, một người Arcadia, cũng bị bắn xuyên đầu. Vừa đến nơi dừng chân, Xenophon lập tức đi gặp Cheirisophus và trách ông vì đã không chờ đợi.

"Vì thế," ông nói, *"chúng ta buộc phải vừa chiến đấu vừa bỏ chạy cùng một lúc. Giờ đây chúng ta đã mất hai người bạn tốt; họ chết rồi, mà chúng ta cũng không thể mang xác họ về hay chôn cất họ."*

Cheirisophus đáp:

"Hãy nhìn lên kia."

Vừa nói, ông vừa chỉ tay về phía ngọn núi.

"Anh thấy nó hiểm trở thế nào không? Chỉ có một con đường duy nhất, như anh thấy đấy, đi thẳng lên đó; và trên con đường ấy, cả một đám người đang chiếm giữ, canh giữ lối ra duy nhất. Đó là lý do tôi phải vội tiến lên, và không thể chờ anh. Tôi hy vọng có thể đến trước bọn chúng để chiếm lấy con đèo. Những người dẫn đường mà chúng ta có đều nói rằng không còn con đường nào khác."

Xenophon đáp:

"Nhưng tôi cũng đã bắt được hai tù binh. Vì kẻ thù quấy rối chúng tôi quá dữ, chúng tôi đã đặt bẫy, nhờ đó có được đôi chút thời gian để lấy lại hơi thở. Chúng tôi giết được một số tên, nhưng cũng cố hết sức bắt sống một hai tên, chính là vì lý do này: để có được những người dẫn đường am hiểu địa phương mà ta có thể tin cậy."

Hai tù binh lập tức được đưa đến và bị thẩm vấn riêng rẽ. Người ta hỏi họ có biết con đường nào khác ngoài con đường đang thấy hay không. Người thứ nhất trả lời là không. Dù bị đe dọa bằng đủ cách để buộc phải khai thêm, anh ta vẫn nhất quyết nói không. Khi không moi được gì từ người ấy, họ giết anh ta ngay trước mắt người kia.

Người thứ hai bèn giải thích:

"Người kia nói không biết, vì ông ta có một cô con gái đã lấy chồng ở vùng ấy. Còn tôi có thể dẫn các ông đi theo một con đường tốt, ngay cả súc vật chở đồ cũng đi được."

Khi được hỏi trên đường có chỗ nào khó vượt không, anh ta đáp rằng có một con đèo; nếu không có người chiếm trước, sẽ không thể đi qua.

Sau đó, các tướng lĩnh quyết định triệu tập các sĩ quan bộ binh nhẹ và một số sĩ quan bộ binh nặng, báo cho họ biết tình hình, rồi hỏi xem có ai muốn lập công và tình nguyện tham gia cuộc đột kích hay không.

Ngay lập tức, có vài người trong hàng bộ binh nặng bước ra: hai người Arcadia là Aristonymus xứ Methydrium và Agasias xứ Stymphalus. Noi gương họ, một người thứ ba, cũng là người Arcadia, Callimachus xứ Parrhasia, nói rằng mình sẵn sàng đi và sẽ kêu gọi tình nguyện viên từ toàn quân đi cùng.

"Tôi biết," ông nói thêm, *"sẽ không thiếu thanh niên đi theo nếu tôi dẫn đường."*

Sau đó, họ hỏi có đội trưởng bộ binh nhẹ nào sẵn lòng tham gia cuộc đột kích không. Aristeas, người Chios, bước ra tình nguyện; ông là người đã nhiều lần chứng tỏ mình rất hữu dụng cho quân đội trong những nhiệm vụ như thế.

Chương II

Trời đã về chiều khi các tướng lĩnh ra lệnh cho toán quân xung kích ăn qua một ít lương thực rồi lên đường. Sau đó, họ trói người dẫn đường lại và giao hắn cho toán quân ấy. Hai bên thỏa thuận rằng: nếu toán quân này chiếm được đỉnh núi, họ sẽ giữ vị trí ấy suốt đêm; đến rạng sáng, họ sẽ thổi kèn làm hiệu. Khi nghe tín hiệu ấy, toán quân trên đỉnh sẽ tấn công những kẻ địch đang chiếm giữ con đèo nhìn thấy trước mặt; còn các tướng lĩnh cùng quân chủ lực sẽ kéo đến tiếp viện, tiến lên với tốc độ nhanh nhất có thể.

Sau khi đã hiểu rõ kế hoạch, toán quân lên đường, gồm hai nghìn người. Trời lúc ấy đổ mưa rất lớn. Trong khi đó, Xenophon cùng đội hậu quân tiến về phía con đèo lộ rõ trước mắt, nhằm khiến kẻ địch tập trung chú ý vào con đường ấy, để toán quân đi vòng có thể tránh bị phát hiện càng lâu càng tốt.

Khi đội hậu quân tiến đến một khe núi mà họ phải vượt qua để leo lên sườn dốc, đúng lúc ấy quân ngoại tộc bắt đầu lăn những tảng đá lớn xuống. Có tảng nặng bằng cả một xe hàng, có tảng nhỏ hơn; khi va vào đá, chúng vỡ tung, bắn ra tứ phía như những viên đá từ dây ná. Vì thế, việc tiến đến lối vào con đèo trở nên hoàn toàn bất khả thi.

Một số sĩ quan, bị chặn lại ở điểm ấy, vẫn tiếp tục thử tìm các lối khác. Họ không bỏ cuộc cho đến khi trời tối. Sau đó, khi nghĩ rằng mình có thể rút lui mà không bị phát hiện, họ quay lại ăn tối. Một số người trong đội hậu quân hôm ấy thậm chí chưa được ăn sáng. Tuy vậy, kẻ thù vẫn không ngừng lăn đá xuống suốt đêm; điều ấy có thể nhận ra dễ dàng qua tiếng ầm ầm vang dội.

(1) Nghĩa là những tảng đá nặng đến nhiều tấn.

Toán quân đi cùng người dẫn đường đã vòng qua, bất ngờ đánh úp toán lính canh của địch đang ngồi quanh đống lửa. Họ giết một số tên, đuổi những tên còn lại, rồi chiếm lấy vị trí ấy, tưởng rằng mình đã chiếm được đỉnh núi. Nhưng thật ra chưa phải vậy. Phía trên họ còn có một ngọn đồi hình vú nhô lên, chung quanh là con đường hẹp nơi toán lính canh đã ngồi. Tuy nhiên, từ vị trí vừa chiếm được ấy, có một lối tiếp cận quân địch đang đóng trên con đèo đã nói ở trên.

(2) Tức một ngọn đồi tròn nhô lên như núm vú.

Họ nghỉ lại tại đó suốt đêm. Khi bình minh ló dạng, họ lặng lẽ dàn đội hình chiến đấu và tiến về phía kẻ thù. Sương mù bao phủ, nên họ đến khá gần mà không bị phát hiện. Nhưng ngay khi hai bên nhìn thấy nhau, tiếng kèn vang lên; quân Hy Lạp cất tiếng hò lớn và lao vào tấn công. Kẻ địch không chờ họ tới nơi, mà bỏ đường đèo chạy trốn. Tuy vậy, chỉ có ít người bị giết, vì chúng rất nhanh nhẹn.

Cheirisophus và quân của ông nghe tiếng kèn hiệu liền xông lên theo con đường rõ ràng trước mặt. Các tướng lĩnh khác cũng tiến lên theo

những lối không có đường mòn, mỗi người từ nơi đơn vị mình đang đóng. Binh lính leo lên theo khả năng của mình, có người còn dùng giáo để kéo nhau lên. Chính những toán quân ấy là những người đầu tiên hợp lại với đội đã chiếm được vị trí bằng cuộc tập kích bất ngờ.

Xenophon cùng đội hậu quân đi theo con đường mà toán có người dẫn đường đã đi, vì đó là đường dễ nhất cho súc vật chở đồ. Ông đặt một nửa quân của mình ở phía sau đoàn súc vật chở hành lý, còn nửa kia giữ bên mình.

Trên đường đi, họ gặp một ngọn đồi nằm phía trên con đường, đã bị quân địch chiếm giữ. Họ buộc phải đánh bật địch khỏi đó, nếu không sẽ bị cắt rời khỏi phần còn lại của quân Hy Lạp. Riêng binh lính thì có thể đi theo con đường giống các toán khác, nhưng súc vật chở đồ không thể lên núi bằng lối nào khác ngoài con đường ấy.

Vì vậy, họ hô vang cổ vũ lẫn nhau rồi xông lên ngọn đồi theo đội hình mạnh mẽ. Họ không đánh từ mọi phía, mà cố ý để lại cho kẻ địch một lối thoát nếu chúng muốn chạy. Trong một lúc, khi quân Hy Lạp cố leo lên theo những chỗ thuận lợi nhất, dân bản địa vẫn bắn tên và phóng lao xuống; nhưng chúng không dám đón đánh ở cự ly gần, rồi nhanh chóng bỏ chạy.

Khi quân Hy Lạp vừa vượt qua được ngọn đồi ấy, họ lại nhìn thấy phía trước một ngọn đồi khác cũng đang bị địch chiếm giữ, và cho rằng cần phải tấn công cả nơi đó. Nhưng lúc ấy, Xenophon chợt nghĩ rằng nếu

bỏ lại ngọn đồi vừa chiếm không có người giữ, kẻ thù có thể quay lại chiếm lại và tấn công đoàn súc vật chở đồ khi chúng đi ngang qua. Vì con đường quá hẹp, đoàn hành lý buộc phải kéo dài thành một hàng. Để tránh điều ấy, ông để lại một số sĩ quan giữ ngọn đồi: Cephisodorus, con trai của Cephisophon, người Athens; Amphicrates, con trai của Amphidemus, người Athens; và Archagoras, một người Argos lưu vong. Còn ông, cùng số quân còn lại, tấn công ngọn đồi thứ hai. Họ chiếm được nó theo cách tương tự.

Nhưng rồi họ lại thấy còn một ngọn đồi thứ ba, dốc nhất trong ba ngọn. Đó chính là ngọn đồi nhỏ hình núm đã nói ở trên, nằm phía trên tiền đồn mà toán tình nguyện đã đánh chiếm trong đêm. Tuy nhiên, khi quân Hy Lạp đến gần, dân bản địa bỏ ngọn đồi mà không chống cự, khiến ai nấy đều ngạc nhiên.

Người ta đoán rằng chúng rời vị trí vì sợ bị bao vây và vây hãm. Nhưng thực ra, từ chỗ cao hơn, chúng đã quan sát được những gì đang diễn ra ở phía sau; và tất cả đã cùng bỏ đi để tấn công hậu quân.

Xenophon cùng những người trẻ nhất leo lên đỉnh, rồi ra lệnh cho những người còn lại hành quân chậm lại, để các toán phía sau có thể nhập vào cùng họ. Ông bảo họ cứ theo con đường tiến lên, và khi tới chỗ đất bằng thì dừng lại, đặt vũ khí xuống.

Trong lúc ấy, Archagoras người Argos chạy đến trong tình trạng hoảng loạn, báo rằng họ đã bị đánh bật khỏi ngọn đồi thứ nhất; Cephisodorus

và Amphicrates đã bị giết, cùng với một số người khác nữa — tức tất cả những ai không kịp nhảy xuống vách đá để chạy về với hậu quân.

Sau chiến công ấy, quân ngoại tộc tiến đến một ngọn đồi đối diện với ngọn đồi hình núm. Xenophon bèn thông qua một người phiên dịch để thương lượng đình chiến với họ, đồng thời yêu cầu được nhận lại thi thể những người chết. Họ đồng ý trả xác nếu ông không đốt nhà của họ. Xenophon chấp thuận điều kiện ấy.

Trong khi toàn quân còn lại đang đi qua và cuộc thương lượng đang diễn ra, dân trong vùng có thời gian tập hợp dần lại. Kẻ thù bắt đầu lập đội hình. Ngay khi quân Hy Lạp bắt đầu xuống khỏi ngọn đồi để nhập vào chỗ quân chủ lực đang dừng lại, quân địch lập tức xông tới với toàn bộ lực lượng, hò hét dữ dội. Chúng chiếm đỉnh ngọn đồi mà Xenophon đang rời xuống và bắt đầu lăn đá xuống. Một người bị đá nghiền nát chân.

Người mang khiên của Xenophon bỏ ông lại, mang theo cả chiếc khiên của ông mà chạy. Nhưng Eurylochus xứ Lusia, một chiến binh Arcadia, chạy đến bên Xenophon, đưa khiên của mình ra phía trước che cho cả hai. Nhờ vậy, cả hai cùng rút lui; những người còn lại cũng rút lui theo và nhập vào hàng ngũ dày đặc của quân chủ lực.

(3) Lusia, hay Lusi, là một thị trấn hoặc một vùng ở miền bắc Arcadia.

Sau đó, toàn bộ quân Hy Lạp hợp lại và đóng trại tại đó, trong nhiều ngôi nhà đẹp, với nguồn lương thực dồi dào. Rượu vang ở nơi ấy nhiều đến mức người ta chứa nó trong những bể trát vữa.

Xenophon và Cheirisophus thu xếp để nhận lại thi thể những người chết, đổi lại bằng việc trả người dẫn đường. Sau đó, họ làm cho những người đã khuất tất cả những gì có thể làm được, với đầy đủ nghi lễ trang trọng dành cho những người dũng cảm.

Ngày hôm sau, họ lên đường mà không có người dẫn đường. Kẻ thù liên tục giao chiến, chiếm giữ trước các điểm hiểm yếu và chặn hết lối này đến lối khác.

Mỗi khi tiền quân bị chặn lại, Xenophon từ hậu quân lại leo lên đồi, tìm cách phá thế cản đường bằng việc vượt lên vị trí cao hơn kẻ địch. Ngược lại, mỗi khi hậu quân bị tấn công, Cheirisophus cũng làm như vậy: ông đi vòng, cố leo lên cao hơn vị trí đang chặn đường, rồi giải nguy cho những người phía sau. Cứ thế, hai bên thay nhau cứu viện và hết sức chăm lo cho nhau.

Đôi khi, sau khi các toán cứu viện đã leo lên cao, họ lại bị quân ngoại tộc quấy rối đáng kể trong lúc xuống núi. Kẻ địch rất nhanh nhẹn: chúng để quân Hy Lạp đến khá gần rồi mới quay đầu chạy, nhưng vẫn thoát được. Một phần vì vũ khí duy nhất chúng mang là cung và ná bắn đá.

Hơn nữa, chúng là những cung thủ rất giỏi. Cung của chúng dài gần ba cubit, còn tên dài hơn hai cubit. Khi bắn, chúng kéo dây cung bằng

cách đặt chân trái lên phần dưới của cung để giữ lực. Tên của chúng có thể xuyên qua cả khiên lẫn áo giáp. Người Hy Lạp, khi nhặt được những mũi tên ấy, đã dùng chúng như lao phóng, buộc thêm dây da vào cán. Trong vùng này, quân Crete tỏ ra rất hữu dụng. Họ nằm dưới quyền chỉ huy của Stratocles, một người Crete.

Chương III

Ngày hôm ấy, họ đóng trại trong các làng nằm trên đồng bằng ven sông Centrites. Con sông này rộng khoảng hai trăm feet, là ranh giới giữa Armenia và xứ của người Carduchia. Tại đây, người Hy Lạp tập hợp lại, lòng tràn đầy vui mừng khi nhìn thấy đồng bằng trước mắt; bởi con sông chỉ cách dãy núi của người Carduchia chừng sáu hoặc bảy stade.

Họ đóng trại trong tâm trạng phấn chấn. Lương thực đã có sẵn, và trong lòng họ còn nguyên ký ức về những gian khổ vừa trải qua. Bảy ngày vượt qua xứ Carduchia chẳng khác nào một trận chiến kéo dài liên tục; những đau khổ họ chịu ở đó còn nặng nề hơn tất cả những gì họ từng gặp dưới tay nhà vua và Tissaphernes cộng lại. Như thể cuối cùng đã thoát khỏi mọi hiểm nguy ấy mãi mãi, họ đặt đầu xuống nghỉ ngơi trong sự nhẹ nhõm ngọt ngào.

(1) Centrites, theo chú giải của bản Anh ngữ, tức nhánh Tigris phía đông.

Nhưng khi bình minh ló rạng, họ thấy bên kia sông có kỵ binh dàn sẵn ở một điểm nào đó, trang bị đầy đủ như thể quyết ngăn họ vượt qua. Phía trên kỵ binh, bộ binh cũng xếp thành hàng dọc bờ sông, đe dọa không cho họ tiến vào Armenia.

Đó là quân Armenia, Mardia và Chaldaea phục vụ dưới quyền Orontas và Artuchas. Riêng người Chaldaea được nói là một dân tộc tự do và dũng cảm. Họ trang bị khiên đan dài và giáo.

Bờ sông nơi quân địch dàn trận cách dòng nước hơn một trăm yard. Con đường duy nhất có thể nhìn thấy dẫn lên phía trên trông giống như một con đường lớn được xây dựng có chủ ý.

Người Hy Lạp thử vượt sông. Nhưng khi xuống nước, họ thấy nước sâu quá ngực, lòng sông lại gồ ghề, đầy những tảng đá lớn trơn trượt. Họ không thể giữ vũ khí trong nước, vì dòng nước sẽ cuốn trôi; còn nếu giơ vũ khí lên đầu, thân thể họ sẽ phơi ra trước tên và các loại vũ khí phóng khác của kẻ thù. Vì thế, họ quay trở lại và đóng trại bên bờ sông.

Tại nơi họ đã qua đêm hôm trước, trên vùng núi phía sau, họ có thể thấy người Carduchia đang tập hợp đông đảo và mang đầy đủ vũ khí. Một bóng tối tuyệt vọng lại bao phủ tâm hồn họ. Nhìn phía trước là con sông khó vượt; bên kia sông là kẻ thù mới đang đe dọa chặn đường; còn trên các ngọn núi phía sau là người Carduchia sẵn sàng đánh vào hậu quân nếu họ lại cố vượt sông.

Suốt ngày hôm ấy và đêm sau, họ dừng lại trong trạng thái bối rối. Nhưng Xenophon có một giấc mộng. Trong giấc ngủ, ông thấy mình bị xiềng xích trói buộc; rồi những xiềng xích ấy tự rơi khỏi người ông, khiến ông được giải thoát và có thể duỗi chân, bước đi tự do tùy ý.

(2) Chỗ này trong nguyên văn có một lối chơi chữ khó chuyển trọn sang tiếng Việt: động từ Hy Lạp vừa có nghĩa "vượt qua", nhất là vượt sông, vừa có nghĩa "bước đi" hay "sải chân". Đạo quân đang không thể vượt sông Centrites; Xenophon lại mơ thấy chân mình được tháo xiềng và có thể bước đi tự do. Vì thế, với ông, giấc mộng ấy mang ý nghĩa như một điềm báo từ thần linh.

Ngay khi trời sáng, Xenophon đến gặp Cheirisophus và nói rằng ông hy vọng mọi việc sẽ tốt đẹp, rồi kể lại giấc mộng của mình. Cheirisophus cũng rất vui mừng. Khi những tia sáng đầu tiên ló rạng, tất cả các tướng lĩnh có mặt và làm lễ tế; ngay trong lần đầu, điềm vật tế đã thuận lợi.

Sau lễ tế, các tướng lĩnh và sĩ quan ra lệnh cho quân lính ăn sáng. Trong khi Xenophon đang ăn sáng, hai thanh niên chạy đến gặp ông. Ai cũng biết rằng dù đang ăn sáng, ăn tối, hay thậm chí đang ngủ, Xenophon vẫn luôn sẵn sàng tiếp bất cứ ai có điều gì cần nói về việc quân sự.

Hai thanh niên ấy kể rằng khi đi nhặt củi đốt, họ nhìn thấy bên kia sông, giữa những mỏm đá nhô xuống sát mép nước, có một ông già cùng vài phụ nữ và thiếu nữ đang cất các túi quần áo vào một hang đá. Nhìn thấy vậy, họ chợt nghĩ rằng nơi ấy có thể vượt qua an toàn; hơn nữa, kỵ binh địch cũng không thể áp sát điểm đó. Họ bèn cởi bỏ quần áo, tay cầm đoản đao, chuẩn bị tinh thần phải bơi qua. Nhưng khi

bước xuống nước, họ cứ thế đi qua mà không bị ướt quá ngang bẹn. Sang đến bờ bên kia, họ lấy quần áo rồi quay trở lại.

Nghe xong, Xenophon lập tức tự tay rót lễ dâng thần, rồi bảo hai thanh niên ấy rót đầy chén và cầu nguyện với các vị thần — những vị đã cho ông thấy giấc mộng và chỉ cho họ con đường — xin các ngài hoàn tất những điều tốt lành còn lại. Sau khi rót lễ xong, ông lập tức dẫn hai thanh niên đến gặp Cheirisophus. Họ cũng kể lại sự việc cho Cheirisophus nghe. Cheirisophus nghe xong liền dâng lễ.

Sau khi hoàn tất, các tướng lĩnh ra lệnh cho quân lính chuẩn bị hành lý sẵn sàng lên đường. Đồng thời, họ triệu tập hội đồng tướng lĩnh để bàn cách vượt sông tốt nhất: làm sao đánh bật được kẻ thù phía trước mà không chịu thiệt hại từ phía sau.

Cuối cùng, họ quyết định rằng Cheirisophus sẽ dẫn tiền quân và vượt sông với một nửa lực lượng; nửa còn lại ở phía sau dưới quyền Xenophon. Súc vật chở đồ và đám người buôn bán theo quân sẽ vượt sông ở khoảng giữa hai cánh quân.

Khi mọi việc đã được sắp đặt đầy đủ, đoàn quân bắt đầu lên đường. Hai thanh niên đi trước dẫn đường, giữ dòng sông ở bên trái. Từ doanh trại đến chỗ lội qua sông dài khoảng bốn stade. Khi họ đi dọc bờ sông, các toán kỵ binh địch cũng bám theo ở bờ bên kia.

Khi đến ngang chỗ lội qua, nơi bờ sông dốc đứng, họ đặt vũ khí xuống. Trước hết, Cheirisophus tự đội vòng hoa lên đầu, cởi áo choàng ra, rồi lại cầm lấy vũ khí. Ông ra lệnh cho tất cả những người khác làm như vậy, đồng thời bảo các đội trưởng xếp quân thành hàng ngang, một số đứng bên trái và một số đứng bên phải ông.

Trong lúc ấy, các thầy bói làm lễ tế bên bờ sông. Kẻ thù bắn tên và ném đá, nhưng vẫn còn ngoài tầm. Ngay khi điềm tế lễ thuận lợi, toàn thể binh lính cất bài ca chiến trận. Tiếng hò reo của đàn ông hòa cùng tiếng kêu the thé của những phụ nữ đi theo doanh trại, vì trong đoàn quân có rất nhiều phụ nữ.

(3) Cũng có thể hiểu là Cheirisophus cởi bỏ chính vòng hoa sau khi đã đội lên, nếu theo một cách giải thích khác của đoạn văn.

Vậy là Cheirisophus cùng quân của ông tiến xuống nước.

Còn Xenophon, dẫn theo những người khỏe và nhanh nhất trong hậu quân, bắt đầu chạy ngược trở lại hết tốc lực về phía lối dẫn vào vùng đồi Armenia, làm như thể ông định vượt sông ở điểm ấy để chặn đường kỵ binh địch bên bờ sông.

Kẻ thù thấy quân của Cheirisophus vượt sông dễ dàng, lại thấy quân của Xenophon chạy ngược về phía sau, liền sợ bị chặn đường. Chúng bỏ chạy hết tốc lực về phía con đường dẫn ra khỏi dòng sông. Nhưng khi đến ngang con đường ấy, chúng lại chạy lên đồi về phía núi của mình.

Lycius, chỉ huy kỵ binh, và Aeschines, chỉ huy đội bộ binh nhẹ thuộc quyền Cheirisophus, vừa thấy quân địch bỏ chạy liền truy kích. Binh lính cũng hò hét, thúc giục nhau không được tụt lại, mà phải đuổi theo chúng lên tận núi.

Cheirisophus, sau khi vượt sông, không truy kích kỵ binh, mà tiến lên theo những vách đá nhô xuống sát bờ nước để đánh vào kẻ địch ở phía trên. Bọn này thấy kỵ binh của mình đang tháo chạy, lại thấy bộ binh nặng Hy Lạp tiến đến, liền bỏ các ngọn đồi phía trên sông.

Ngay khi Xenophon thấy tình hình bên kia sông diễn ra thuận lợi, ông vội quay về nhập với quân đang vượt sông; bởi lúc này người Carduchia đã hiện ra trong tầm mắt, đang xuống đồng bằng để tấn công hậu quân.

Cheirisophus đã chiếm được các vị trí cao. Còn Lycius, với toán quân nhỏ của mình, trong lúc truy kích, đã bắt được một số người mang hành lý bị bỏ lại phía sau, cùng một số y phục đẹp và chén uống nước.

Khi súc vật chở đồ của người Hy Lạp và đám đông dân thường sắp vượt sông, Xenophon quay quân lại đối mặt với người Carduchia. Ông dàn đội hình và ra lệnh cho các đại đội trưởng chia đại đội thành những phân đội nhỏ, rồi triển khai thành hàng dọc quay sang trái. Các đại đội trưởng và sĩ quan chỉ huy phân đội tiến lên đối diện người Carduchia, trong khi các chỉ huy hàng sau vẫn quay mặt về phía sông.

Khi người Carduchia thấy hậu quân đã giãn mỏng, chỉ còn như một toán nhỏ, họ tiến lên nhanh hơn, vừa đi vừa hát những bài ca chiến trận.

Lúc ấy, vì mọi việc bên mình đã an toàn, Cheirisophus sai lính phóng lao, lính ném đá và cung thủ quay lại với Xenophon, truyền cho họ làm theo lệnh của ông. Khi thấy họ chuẩn bị vượt sông, Xenophon sai một sứ giả sang bờ bên kia, dặn họ phải đứng chờ ngay sát mép nước và chưa được vượt. Nhưng ngay khi ông và toán quân của ông bắt đầu vượt sông, họ phải dàn thành hai cánh ở bên phải và bên trái như thể cũng sắp vượt theo; lính phóng lao phải cài lao vào dây đeo, cung thủ phải đặt tên lên dây cung, nhưng không được tiến sâu xuống lòng sông.

Còn với quân của chính mình, Xenophon truyền lệnh:

"Khi kẻ thù lọt vào tầm ná và khi khiên bắt đầu rung lên vì đá ném trúng, hãy thổi kèn hiệu rồi xông vào tấn công. Nhưng ngay khi chúng quay lưng bỏ chạy, và tiếng kèn từ bờ sông vang lên báo hiệu tiến công, các anh em hãy quay sang phải; hàng sau dẫn đầu, toàn quân rút về và vượt sông nhanh nhất có thể. Mỗi người phải giữ đúng vị trí của mình, để không giẫm đạp lên nhau. Người dũng cảm nhất là người sang được bờ bên kia trước."

Người Carduchia thấy toán quân còn lại không đông vì nhiều người, kể cả những người có bổn phận ở lại, đã bỏ đi để lo cho súc vật, hành lý riêng hoặc người phụ nữ của mình; nên hăng hái xông lên, bắn đá và tên tới tấp.

Nhưng người Hy Lạp cất bài ca chiến trận rồi lao vào họ với tốc độ chạy. Người Carduchia không chờ đón đòn đánh ấy. Họ được trang bị khá thích hợp cho chiến tranh miền núi: đánh bất ngờ rồi rút nhanh; nhưng họ không đủ trang bị cho một cuộc cận chiến trực diện.

Đúng lúc ấy, tiếng kèn hiệu vang lên. Âm thanh ấy càng làm cho quân ngoại tộc tháo chạy dữ dội hơn. Nhưng người Hy Lạp lập tức quay ngược lại theo hướng khác và chạy về phía sông hết tốc lực.

Một số kẻ địch nhận ra việc ấy, liền quay lại phía sông, bắn tên và làm bị thương vài người. Nhưng phần lớn, ngay cả khi người Hy Lạp đã sang đến bờ bên kia, vẫn còn tiếp tục chạy trốn. Toán quân được Cheirisophus phái đến hỗ trợ Xenophon, vì quá hăng hái, đã tiến xa hơn mức cần thiết; khi quay lại phía sau quân của Xenophon, trong số họ cũng có vài người bị thương.

Chương IV

Sau khi vượt qua đoạn đường khó khăn ấy, vào khoảng giữa trưa, họ dàn hàng và hành quân qua lãnh thổ Armenia. Trước mắt họ là một vùng đồng bằng xen những ngọn đồi thoai thoải, kéo dài không dưới năm parasang. Vì những cuộc chiến tranh giữa người Armenia và người Carduchia, vùng gần sông không có làng mạc.

Ngôi làng đầu tiên họ đến khá lớn, có một cung điện thuộc về vị tổng trấn; hầu hết các ngôi nhà đều có tháp canh trên mái, và lương thực thì rất dồi dào.

Từ ngôi làng ấy, họ hành quân hai chặng, tổng cộng mười parasang, cho đến khi vượt qua vùng thượng nguồn của sông Tigris. Từ đó, họ đi tiếp ba chặng, tổng cộng mười lăm parasang, đến sông Teleboas. Đây là một con sông đẹp, tuy không lớn; quanh đó có nhiều làng mạc.

Vùng này được gọi là Tây Armenia. Phó tổng trấn của vùng là Tiribazus, một người bạn thân của nhà vua. Mỗi khi nhà vua đến thăm, chỉ riêng ông ta có đặc quyền giúp nhà vua lên ngựa.

Tiribazus cưỡi ngựa đến gần quân Hy Lạp cùng một toán kỵ binh. Ông sai một thông dịch viên đi trước, nói rằng ông muốn hội đàm với các thủ lĩnh. Các tướng lĩnh quyết định nghe xem ông ta muốn nói gì. Họ

tiến về phía ông đến một khoảng cách có thể đối thoại được, rồi hỏi ông muốn gì.

Tiribazus trả lời rằng ông muốn lập một thỏa ước với họ: phía ông sẽ không làm hại người Hy Lạp, với điều kiện họ không đốt nhà cửa trong vùng, mà chỉ lấy những lương thực cần thiết. Đề nghị ấy làm các tướng lĩnh hài lòng, và một thỏa ước được ký kết theo những điều khoản ấy.

Từ nơi này, họ hành quân ba chặng, tổng cộng mười lăm parasang, qua vùng đồng bằng. Trong suốt thời gian ấy, Tiribazus cùng lực lượng của mình vẫn đi theo phía sau, cách họ hơn một dặm.

Chẳng bao lâu, họ đến một cung điện có các làng mạc vây quanh, trong đó đầy đủ mọi loại lương thực. Nhưng trong lúc họ đóng trại qua đêm, tuyết rơi rất dày. Sáng hôm sau, các tướng lĩnh quyết định cho các đơn vị, cùng với tướng chỉ huy của từng đơn vị, phân tán ra ở các làng. Họ không thấy bóng dáng kẻ thù nào, và do tuyết rơi nhiều, việc phân tán như vậy có vẻ thận trọng hơn.

Ở những nơi này, họ tìm được đủ mọi thứ cần thiết: gia súc để hiến tế, ngũ cốc, rượu vang lâu năm có hương thơm tuyệt hảo, nho khô và các loại đậu rau.

Nhưng một số binh lính đi lạc khỏi doanh trại trở về báo rằng họ đã nhìn thấy một đạo quân, cùng ánh lửa của nhiều đống lửa canh trong

đêm. Vì thế, các tướng lĩnh kết luận rằng đóng quân phân tán như vậy là không an toàn, và quyết định tập hợp toàn quân lại.

Sau đó, các đơn vị lại hợp quân. Thời tiết lúc ấy có vẻ sắp quang đãng, bầu trời trong hơn. Nhưng khi họ nằm ngoài trời qua đêm, tuyết lại rơi dày đến mức phủ kín các chồng vũ khí và cả những người đang nằm ngủ. Tuyết làm cho súc vật chở đồ bị co cứng và què quặt. Còn binh lính thì rất miễn cưỡng thức dậy, vì tuyết phủ trên người họ như một tấm chăn mềm; khi họ nằm yên, nó giữ hơi ấm khá dễ chịu, trừ những chỗ tuyết trượt khỏi vai.

Mãi đến khi Xenophon thức dậy, chỉ mặc lớp áo trong, bắt đầu chẻ củi, thì chẳng bao lâu từng người một đứng lên, lấy khúc gỗ từ tay ông và tự mình chẻ tiếp. Sau đó, những người còn lại cũng làm theo: họ đứng dậy, nhóm lửa và xoa dầu lên người.

Ở nơi ấy có rất nhiều loại thuốc mỡ thơm, được họ dùng thay cho dầu. Những thứ ấy làm từ mỡ lợn, dầu mè, hạnh nhân đắng và nhựa thông. Cũng có một loại dầu thơm ngọt được chế từ những nguyên liệu tương tự.

(1) Có thể hiểu là Xenophon đứng dậy "chỉ mặc áo trong". Hẳn trước đó ông nằm ngủ với áo choàng hoặc khăn choàng phủ quanh người; khi bật dậy, ông ném nó sang một bên hoặc để nó rơi xuống, rồi chỉ còn lớp áo trong, hai tay rảnh để chẻ củi.

Sau đó, họ quyết định phải rời khỏi chỗ đóng trại ngoài trời và vào trú trong các làng. Nghe tin ấy, binh lính vui mừng reo hò, ùa vào các ngôi

nhà có mái che và các kho lương thực. Nhưng những kẻ ngu dại từng đốt nhà khi rời đi trước đó giờ phải trả giá: họ chỉ còn lại những chỗ trú tồi tàn.

Từ nơi ấy, trong một đêm, họ phái một toán quân do Democrates người Temenus chỉ huy lên vùng núi, nơi những người đi lạc đã báo là nhìn thấy các đống lửa canh. Democrates được chọn vì ông nổi tiếng có khả năng nhận định đáng tin cậy xem điều gì là thật, điều gì là hư cấu; ông từng nhiều lần chứng tỏ tài phân biệt ấy trong các nhiệm vụ tương tự.

Ông lên đường, rồi trở về báo rằng mình không thấy đống lửa canh nào. Tuy nhiên, ông bắt được một người và đưa về. Người ấy mang một cây cung, một bao tên kiểu Ba Tư, và một chiếc sagaris, tức rìu chiến, giống thứ rìu mà người ta nói các nữ chiến binh Amazon thường mang.

Khi bị hỏi đến từ xứ nào, tù binh đáp rằng anh ta là người Ba Tư, và đang rời khỏi quân đội của Tiribazus để đi kiếm lương thực. Họ lại hỏi đạo quân ấy có bao nhiêu người, và được tập hợp nhằm mục đích gì. Anh ta trả lời rằng đạo quân ấy gồm Tiribazus với lực lượng riêng của ông ta, cùng một số lính đánh thuê Chalybia và Taochia. Theo lời anh ta, Tiribazus đã tập hợp lực lượng này với ý định tấn công người Hy Lạp tại một con đèo cao trên núi, trong một khe núi vốn là lối đi duy nhất.

(2) "Người Temenus" có thể hiểu là người thuộc vùng Temenus, một khu vực ở Syracuse; một số bản khác đọc là người Temnus ở Aeolis, hoặc người Temenum ở Argolis.

Khi nghe tin ấy, các tướng lĩnh quyết định tập hợp binh lính và lập tức lên đường. Họ mang theo tù binh làm người dẫn đường, đồng thời để lại một toán quân trấn giữ doanh trại dưới quyền Sophaenetus người Stymphalus, phụ trách những người còn lại trong trại.

Ngay khi họ bắt đầu vượt qua các ngọn đồi, bộ binh nhẹ tiến lên trước. Khi nhìn thấy doanh trại địch, họ không chờ bộ binh nặng, mà hò hét xông thẳng vào công sự của kẻ thù.

Quân bản địa nghe tiếng ồn ào và náo động ấy thì không dừng lại chống cự, mà vội vã bỏ chạy. Tuy vậy, dù chúng chạy rất nhanh, một số vẫn bị giết. Khoảng hai mươi con ngựa bị bắt, cùng với lều của Tiribazus và các vật dụng bên trong: những giường có chân bằng bạc, chén uống nước, cùng một số người tự xưng là quản gia và thợ làm bánh.

Ngay khi các tướng chỉ huy bộ binh nặng biết tin ấy, họ quyết định quay lại doanh trại với tốc độ nhanh nhất, vì sợ toán quân bị để lại phía sau có thể bị tấn công. Lệnh rút lui được thổi lên, và họ lập tức trở về. Ngay trong ngày hôm ấy, họ đã về đến doanh trại.

Chương V

Ngày hôm sau, họ quyết định phải lên đường thật nhanh, trước khi kẻ thù kịp tập hợp lại và chiếm giữ khe núi. Sau khi thu xếp hành trang, họ lập tức bắt đầu cuộc hành quân xuyên qua lớp tuyết dày, có vài người dẫn đường đi cùng. Ngay trong ngày ấy, họ vượt qua con đèo cao nơi Tiribazus từng định phục kích họ, rồi đến được chỗ đóng trại an toàn.

Từ đó, họ hành quân qua ba chặng đường hoang vắng, tổng cộng mười lăm parasang, đến sông Euphrates, rồi vượt qua sông trong mực nước ngập đến thắt lưng. Người ta nói rằng nguồn của con sông này không ở xa đó lắm.

Từ nơi ấy, họ tiếp tục hành quân ba chặng, tổng cộng mười lăm parasang, qua một vùng đồng bằng phủ đầy tuyết. Chặng đường sau cùng này hết sức gian khổ: gió bắc thổi thẳng vào mặt, làm mọi vật tê cứng và khiến binh lính gần như đông cóng. Tại đây, một trong các thầy bói đề nghị dâng lễ tế thần Boreas, tức thần Gió Bắc. Lễ tế được cử hành, và hiệu quả của nó hiện ra rõ ràng trước mắt mọi người: sức gió giảm hẳn.

Tuyết khi ấy sâu gần sáu feet, khiến nhiều súc vật chở đồ và nô lệ bị lạc; khoảng ba mươi binh sĩ cũng chết trong cuộc hành quân ấy.

(1) Một số bản chép khác ghi là "mười parasang", hoặc "năm parasang".

Họ thức suốt đêm để giữ lửa. May mắn thay, nơi họ dừng chân không thiếu củi; chỉ những người đến muộn là không có củi. Vì vậy, những người đến trước và đã nhóm được lửa không cho người đến sau lại gần, trừ khi họ đổi lại bằng cách chia sẻ một phần ngũ cốc hoặc bất cứ lương thực nào mình có. Thế là một cuộc trao đổi lương thực diễn ra quanh các đống lửa.

Ở chỗ nào có lửa, tuyết tan ra, tạo thành những hốc sâu xuống tận mặt đất; nhờ đó người ta có thể đo được tuyết dày đến mức nào. Rời nơi đóng trại, họ hành quân suốt ngày hôm sau trên tuyết. Nhiều người bị chứng đói lả, thứ mà người Hy Lạp gọi là boulimia. Xenophon, lúc ấy chỉ huy hậu quân, gặp một số người gục ngã trên đường mà không biết họ mắc bệnh gì. Một người từng có kinh nghiệm về chuyện ấy nói với ông rằng rõ ràng họ bị đói lả; chỉ cần được ăn một chút, họ sẽ hồi phục.

Xenophon liền đi quanh đoàn hành lý. Thấy có thức ăn ở đâu, ông lấy ngay rồi tự tay phân phát, hoặc giao cho những người còn khỏe đem phân phát cho những người bị kiệt sức. Những người ấy vừa ăn xong liền đứng dậy và tiếp tục hành quân.

Họ cứ tiến lên như vậy. Khoảng chạng vạng, Cheirisophus đến một ngôi làng, và bất ngờ gặp một số phụ nữ cùng thiếu nữ trong làng đang

ra lấy nước ở một giếng bên ngoài thành lũy. Những người ấy hỏi họ là ai. Người phiên dịch đáp bằng tiếng Ba Tư rằng họ đang từ chỗ nhà vua đến gặp vị tổng trấn.

Các phụ nữ cho họ biết rằng tổng trấn không có ở đó, mà đang ở một nơi cách xa hơn một parasang. Vì trời đã tối, Cheirisophus cùng những người gánh nước đi vào bên trong thành lũy để gặp trưởng làng. Vì vậy, Cheirisophus và càng nhiều binh sĩ càng tốt đóng trại tại đó. Còn những người lính khác, tức những người không đủ sức đi hết chặng đường, phải ngủ ngoài trời suốt đêm, không thức ăn, không lửa. Trong cảnh ấy, một số người đã chết.

Ngay phía sau đoàn quân, một số toán địch vẫn bám theo. Chúng cướp những con vật chở đồ bị kiệt sức và tranh giành xác chết với nhau. Dọc đường, không ít binh sĩ bị bỏ lại vì thương tật: có người bị tuyết làm lóa mù mắt, có người bị cóng đến hoại các ngón chân.

Đối với mắt, cách giảm bớt tác hại của tuyết là giữ một vật gì màu đen trước mặt. Còn đối với chân, cách duy nhất là phải liên tục vận động và ban đêm cởi dép ra. Nếu ngủ mà vẫn mang dép, dây dép sẽ siết vào chân, còn dép thì đóng băng lại. Một phần nguyên nhân là dép cũ của họ đã hỏng, nên họ phải dùng giày da thô làm từ da bò mới lột.

Vì những khốn khó ấy, có một nhóm binh sĩ tách khỏi đoàn và bị tụt lại phía sau. Khi thấy một khoảnh đất đen nơi tuyết rõ ràng đã tan, họ đoán rằng tuyết ở đó hẳn đã chảy đi; và quả thật là vậy, vì gần đó trong

một thung lũng có một mạch nước nóng bốc hơi. Họ rẽ sang một bên, ngồi xuống và không chịu bước tiếp nữa.

Xenophon cùng hậu quân nhìn thấy họ, bèn van nài bằng đủ lời để họ đừng ở lại phía sau, nói rằng kẻ thù đang bám theo thành từng toán đông. Cuối cùng, ông nổi giận. Nhưng họ chỉ bảo ông cứ kề dao vào cổ họng họ; họ nhất quyết không nhúc nhích thêm một bước nào.

Khi ấy, Xenophon cho rằng tốt nhất là tìm cách hăm dọa quân địch đang đuổi theo, nếu có thể, để ngăn chúng tấn công những người kiệt sức. Trời đã nhá nhem tối. Quân truy kích đang tiến đến trong tiếng ồn ào hỗn loạn, cãi vã nhau về chiến lợi phẩm.

Bất ngờ, đội hậu quân, còn sung sức và khỏe mạnh, từ chỗ ẩn nấp lao ra xông thẳng vào kẻ thù; còn những người kiệt sức thì gào lên hết sức bằng giọng khản đặc và đập giáo vào khiên gây tiếng vang. Quân địch hoảng hốt lao xuống thung lũng qua lớp tuyết, và không một tên nào còn dám cất tiếng.

(2) Có bản chú giải đề nghị lược bỏ cụm từ "còn sung sức và khỏe mạnh".

(3) Cũng có thể hiểu là "những người tàn tật" hoặc "những người kiệt sức".

Xenophon cùng toán quân của mình nói với những người bệnh rằng ngày hôm sau sẽ có người đến đón họ, rồi tiếp tục lên đường. Nhưng đi chưa được nửa dặm, họ lại gặp một nhóm binh sĩ đang nằm nghỉ trên tuyết, trùm áo choàng quanh người. Không có lính gác nào được đặt.

Xenophon buộc họ phải đứng dậy. Họ giải thích rằng những người phía trước không chịu tiến lên.

Xenophon đi ngang qua nhóm ấy rồi phái những người khỏe nhất trong số bộ binh nhẹ đi trước, ra lệnh tìm hiểu chuyện gì đang xảy ra. Họ trở về báo rằng toàn bộ quân đội đều đang nằm nghỉ như vậy. Vì thế, quân của Xenophon không còn cách nào khác ngoài việc đóng trại ngoài trời, không lửa, không thức ăn, chỉ đặt được số lính gác ít ỏi theo điều kiện lúc ấy.

Khi trời gần sáng, Xenophon phái những người trẻ nhất trong toán của mình quay lại chỗ những người bệnh phía sau, truyền lệnh buộc họ phải đứng dậy và tiếp tục tiến lên.

Trong lúc đó, Cheirisophus đã phái một số người từ làng ra để hỏi thăm tình hình phía sau. Những người này vô cùng vui mừng khi gặp được các binh sĩ bệnh và nhận họ lại để đưa vào trại; còn Xenophon cùng quân của ông tiếp tục tiến lên. Chưa đi quá hai mươi stade, họ đến ngôi làng nơi Cheirisophus đang đóng quân.

Khi hai cánh quân đã gặp nhau, họ quyết định rằng đóng quân phân tán trong các làng sẽ an toàn hơn. Cheirisophus ở lại nơi mình đang đóng, còn những người khác bốc thăm các làng gần đó, rồi cùng toán quân của mình đi đến từng nơi được chia.

Chính tại đây, Polycrates, một đội trưởng người Athens, xin phép được tự mình thực hiện một cuộc đột kích. Ông dẫn theo những người nhanh nhẹn nhất, chạy đến ngôi làng được giao cho Xenophon. Ông bất ngờ bắt được dân làng cùng trưởng làng, mười bảy con ngựa con đang được nuôi để nộp cống cho nhà vua, và cả con gái của trưởng làng, một cô dâu trẻ mới cưới được tám ngày. Chồng nàng đã đi săn thỏ rừng, nên thoát khỏi bị bắt cùng những người trong làng. Những ngôi nhà ở đây được xây dưới đất. Lối vào giống như miệng giếng, nhưng bên dưới thì rộng rãi và thoáng. Lối xuống cho súc vật chở hàng được đào riêng; còn người thì xuống bằng thang. Trong các nhà ấy có dê, cừu, bò, gà trống, gà mái cùng con non của chúng. Tất cả gia súc đều được nuôi trong chuồng bằng cỏ khô.

Bên trong còn có kho lúa mì, lúa mạch, các loại đậu rau, và rượu làm từ lúa mạch đựng trong những chum lớn. Những hạt mạch nổi lềnh bềnh trong thức uống lên tận miệng chum. Trong chum cắm những ống sậy, cái dài cái ngắn, không có đốt. Khi khát, người ta ngậm một ống sậy vào miệng rồi hút. Thức uống ấy, nếu không pha nước, rất mạnh; nhưng với người đã quen thì hương vị khá ngon.

Xenophon mời trưởng làng đến ăn tối và bảo ông ta hãy yên tâm. Họ sẽ không cướp mất con cái ông; trái lại, trước khi rời đi, họ sẽ đền đáp cho ông bằng cách chất đầy nhà ông những thứ tốt đẹp, nếu ông bằng lòng dẫn đường cho toàn quân đến khi họ gặp một bộ tộc khác.

Trưởng làng vui vẻ đồng ý. Với lòng hiếu khách hết mực, ông chỉ cho họ nơi cất giấu rượu. Vậy là đêm ấy, sau khi được sắp xếp chỗ ở như đã hứa, họ ngủ trong cảnh sung túc. Trưởng làng được canh giữ cẩn thận, còn con cái ông vẫn ở yên trước mắt ông, không bị tổn hại.

Hôm sau, Xenophon dẫn trưởng làng đến gặp Cheirisophus. Trên đường đi, ông ghé qua các làng, thăm các đơn vị khác nhau. Ở đâu ông cũng thấy binh lính ăn uống no đủ và vui vẻ. Không làng nào không dọn cho họ một bữa sáng thịnh soạn. Trên cùng một bàn có ít nhất nửa tá món: thịt cừu, thịt dê, thịt lợn, thịt bê, thịt gia cầm, cùng nhiều loại bánh mì, có loại làm từ lúa mì, có loại làm từ lúa mạch.

Khi ai đó muốn nâng chén chúc sức khỏe người bên cạnh như một cử chỉ thân tình, người ta kéo người ấy đến bên chum lớn. Đến đó, người ấy phải cúi xuống và hút một hơi dài bằng ống sậy, uống như bò uống nước. Trưởng làng, ở bất cứ nơi nào họ đến, đều được mời lấy bất cứ món quà nào ông muốn; nhưng ông không nhận gì, trừ khi gặp người thân, thì ông nhất quyết đưa người ấy đi cùng.

Khi đến chỗ Cheirisophus, họ cũng thấy một cảnh tượng tương tự. Những người ở đó đang ăn uống trong chỗ ở của mình, trang hoàng bằng những bó cỏ khô. Các thiếu niên Armenia, trong trang phục bản địa, phục vụ họ như gia nhân; nhưng người Hy Lạp phải ra hiệu cho các em làm việc này việc kia, như thể nói với người câm điếc.

Sau khi Cheirisophus và Xenophon chào hỏi nhau thân mật, họ cùng hỏi trưởng làng, thông qua người phiên dịch nói tiếng Ba Tư:

"Đây là xứ nào?"

Ông ta đáp:

"Armenia."

Họ lại hỏi:

"Những con ngựa kia được nuôi cho ai?"

Ông đáp:

"Đó là cống phẩm dành cho nhà vua."

Họ hỏi tiếp:

"Xứ lân cận là xứ nào?"

Ông nói:

"Đó là xứ của người Chalybes."

Rồi ông mô tả con đường dẫn đến xứ ấy.

Sau đó, Xenophon tạm rời Cheirisophus, đưa trưởng làng trở về nhà và về với gia đình mình. Ông cũng tặng trưởng làng một con ngựa già mà mình đã lấy được, vì nghe nói ông ta là tư tế của thần Mặt Trời. Xenophon nghĩ rằng trưởng làng có thể vỗ béo con ngựa ấy rồi hiến tế nó; nếu không, ông sợ con vật chẳng mấy chốc sẽ chết vì những vết thương và vì cuộc hành quân dài.

Còn Xenophon thì chọn lấy những con ngựa con tốt nhất, rồi chia cho mỗi tướng lĩnh và sĩ quan đồng cấp một con. Ngựa vùng này nhỏ hơn ngựa Ba Tư, nhưng lanh lẹ hơn nhiều.

Cũng tại đây, người bạn của họ, tức trưởng làng, chỉ cho họ cách buộc những túi nhỏ hoặc bao da quanh chân ngựa và súc vật khi hành quân qua tuyết. Nếu không làm vậy, súc vật sẽ lún sâu đến tận bụng.

Chương VI

Sau khi lưu lại bảy ngày, đến ngày thứ tám, Xenophon giao người dẫn đường, tức viên trưởng làng, cho Cheirisophus. Ông để gia đình của trưởng làng ở lại làng trong sự an toàn, chỉ giữ người con trai của ông ta, một thiếu niên đang ở tuổi sung sức. Cậu được giao cho Episthenes người Amphipolis trông nom; nếu trưởng làng chứng tỏ mình là người dẫn đường đáng tin cậy, khi rời đi, Episthenes sẽ đem cậu con trai ấy theo cùng.

Sau cùng, họ chất vào nhà trưởng làng tất cả những gì tốt đẹp có thể góp được, rồi nhổ trại và bắt đầu lên đường. Trưởng làng dẫn họ đi qua tuyết mà không gặp trở ngại. Nhưng đến chặng thứ ba, Cheirisophus nổi giận với ông ta, vì ông ta không dẫn quân đến bất cứ làng mạc nào. Trưởng làng van rằng vùng này không có làng. Cheirisophus đánh ông ta, nhưng lại quên không trói giữ. Kết quả là đêm ấy trưởng làng bỏ trốn và biến mất, để lại con trai mình phía sau.

Trong suốt cuộc hành quân, đây là lần duy nhất giữa Cheirisophus và Xenophon có điều bất hòa: việc người dẫn đường vừa bị đối xử tệ, vừa bị sơ suất để chạy mất. Còn đối với cậu thiếu niên, Episthenes đem lòng quý mến, đưa cậu về nhà và tìm thấy nơi cậu một người bạn trung thành nhất.

Sau đó, họ hành quân bảy chặng, mỗi ngày năm parasang, đến bờ sông Phasis, rộng một trăm feet. Từ đó, họ đi tiếp hai chặng nữa, tổng cộng mười parasang. Nhưng tại con đèo dẫn xuống đồng bằng, trước mặt họ xuất hiện một lực lượng liên hợp gồm người Chalybes, người Taochia và người Phasia.

(1) Sông Phasis ở đây có lẽ là một nhánh của sông Araxes, tức sông Pasin-Su ngày nay.

Khi Cheirisophus nhìn thấy kẻ thù chiếm giữ con đèo, cách chừng ba hoặc bốn dặm, ông cho quân dừng lại. Ông không muốn dẫn đạo quân của mình tiến gần địch trong đội hình hàng dọc, nên truyền lệnh cho các đơn vị triển khai đại đội ra phía trước, để toàn quân có thể dàn thành chiến tuyến.

Ngay khi hậu quân kéo đến, Cheirisophus triệu tập các tướng lĩnh và sĩ quan rồi nói:

"Như các ngài thấy, kẻ thù đang chiếm giữ con đèo trên núi. Đã đến lúc chúng ta phải bàn xem nên đánh thế nào để chiếm lấy nó. Theo ý tôi, trước hết nên ra lệnh cho binh lính ăn sáng, trong khi chúng ta xem xét nên vượt núi ngay hôm nay hay đợi đến ngày mai."

Cleanor nói:

"Theo ý tôi, chúng ta nên mang vũ khí và lập tức tấn công kẻ thù. Nếu hôm nay chúng ta để phí thời gian, bọn đang đứng nhìn chúng ta kia sẽ càng

thêm táo bạo; và khi lòng can đảm của chúng tăng lên, chắc chắn sẽ có thêm nhiều kẻ khác đến nhập bọn với chúng."

Sau đó, Xenophon nói:

"Tôi nhìn sự việc như thế này. Nếu bắt buộc phải chiến đấu, chúng ta hãy chuẩn bị để mạng sống của mình phải được đổi bằng giá đắt nhất. Nhưng nếu điều chúng ta muốn là vượt qua con đèo một cách dễ dàng nhất, thì điều cần xét là làm thế nào để ít người bị thương nhất và mất ít binh lính giỏi nhất.

Dãy núi trước mắt trải dài gần bảy dặm. Thế mà kẻ thù chỉ thấy đóng ở đâu để chặn chúng ta? Ngoài ngay trên con đường này, ta không thấy chúng ở chỗ nào khác. Vì thế, nếu có thể, tốt hơn nhiều là bí mật chiếm lấy một điểm nào đó trên dãy núi vắng người kia, rồi nắm lấy lợi thế trước khi chúng biết chúng ta ở đâu, còn hơn là lao thẳng vào một vị trí kiên cố do một kẻ thù đã chuẩn bị sẵn trấn giữ.

Leo núi mà không phải đánh trận vẫn dễ hơn đi trên đường bằng khi bị kẻ thù đánh từ hai bên. Ban đêm, nếu không phải giao chiến, người ta vẫn nhìn thấy chỗ đặt chân rõ hơn so với ban ngày giữa một trận đánh. Một con đường gồ ghề nhưng đi trong yên ổn vẫn dễ chịu hơn mặt đường bằng phẳng khi tên đá bay vèo vèo ngang đầu.

Tôi cũng không cho rằng việc đánh lừa kẻ thù là điều không thể. Chúng ta có thể đi ban đêm, khi chúng không nhìn thấy ta; lại có thể đi vòng đủ xa để chúng không nhận ra. Hơn nữa, theo tôi, nếu chúng ta giả vờ chuẩn bị tấn

công ở đây, ta sẽ khiến phần còn lại của dãy núi càng vắng người hơn; bởi kẻ thù sẽ tập trung chờ ta tại điểm này với lực lượng đông hơn.

Nhưng tôi có quyền gì mà lại bàn chuyện đánh lừa và lẻn đi trước mặt ngài, Cheirisophus? Vì tôi thường nghe nói rằng người Lacedaemon các ngài, nhất là những người thuộc tầng lớp quý tộc, từ thuở nhỏ đã được rèn luyện trong việc lấy trộm. Trộm, nếu không phải thứ luật pháp cấm, không bị xem là xấu hổ, mà còn được coi là đáng khen. Và để khuyến khích sự kín đáo, để biến các ngài thành những bậc thầy trong việc ấy, người ta còn cho phép đánh đòn nếu bị bắt quả tang.

Giờ đây chính là cơ hội tuyệt vời để ngài chứng tỏ sự giáo dục ấy. Nhưng hãy cẩn thận đừng để chúng ta bị bắt quả tang khi đang 'lẻn trộm' qua dãy núi; nếu không, chính chúng ta sẽ tự chuốc lấy đòn roi."

Cheirisophus đáp:

"Còn tôi thì nghe nói người Athens các anh rất giỏi trong việc biển thủ công quỹ, dù việc ấy rất nguy hiểm cho kẻ nào bị phát hiện. Và tôi còn nghe rằng chính những người giỏi nhất của các anh lại là những người thạo việc ấy nhất, nếu đúng là những người giỏi nhất thường được xem là xứng đáng cai trị. Vậy đây cũng là cơ hội tốt để anh, Xenophon, chứng tỏ nền giáo dục của mình."

Xenophon nói:

"Về phần tôi, tôi sẵn sàng dẫn hậu quân lên đường ngay sau bữa tối để chiếm lấy dãy núi. Tôi đã có người dẫn đường, vì quân trang bị nhẹ đã phục kích và bắt được vài tên cướp bám theo phía sau. Những người ấy cho tôi biết rằng núi không phải là nơi không thể đi qua; dê và bò vẫn được chăn thả ở đó. Vì thế, nếu ta chiếm được bất cứ phần nào của dãy núi, súc vật của ta cũng có thể vượt qua được.

Về phần kẻ thù, tôi tin chúng sẽ không trụ lại lâu khi thấy ta đứng ngang hàng với chúng trên đỉnh núi; bởi hiện giờ, ngay trên đất bằng, chúng cũng chẳng buồn xuống giao chiến với ta."

Cheirisophus đáp:

"Nhưng tại sao anh phải tự bỏ vị trí hậu quân của mình? Hãy phái người khác đi, trừ phi có người tình nguyện."

Sau đó, Aristonymus người Methydrium bước ra, xin đi cùng một toán hoplite. Nicomachus người Oeta cũng tình nguyện dẫn một toán quân trang bị nhẹ. Họ thỏa thuận rằng ngay khi chiếm được các vị trí cao, họ sẽ đốt các đống lửa làm hiệu.

Sắp đặt xong, họ ăn sáng. Sau bữa sáng, Cheirisophus cho toàn quân tiến thêm khoảng mười stade về phía kẻ thù, nhằm củng cố ấn tượng rằng ông định tấn công thẳng vào chúng ở chính điểm ấy.

Nhưng ngay sau bữa tối, khi màn đêm buông xuống, toán quân được giao nhiệm vụ lên đường chiếm giữ dãy núi, trong khi quân chủ lực nghỉ lại tại chỗ.

Khi kẻ thù nhận ra dãy núi đã bị chiếm, chúng lập tức mất ngủ và suốt đêm đốt nhiều đống lửa canh gác. Đến sáng, Cheirisophus dâng lễ tế rồi bắt đầu tiến theo con đường chính; còn toán quân đang giữ núi tiến song song trên vùng cao.

Phần lớn quân địch vẫn ở lại trên con đèo, nhưng một toán quay sang đối phó với quân Hy Lạp trên đỉnh núi. Trước khi quân chủ lực kịp giao chiến, toán quân trên cao đã áp sát; quân Hy Lạp đánh thắng và truy kích kẻ địch.

Trong lúc đó, bộ binh nhẹ của người Hy Lạp từ đồng bằng xông nhanh vào đội hình dày đặc của địch, còn Cheirisophus dẫn bộ binh nặng tiến lên gấp. Nhưng quân địch trên đường chính, vừa thấy cánh quân trên cao của mình bị đánh bại, liền bỏ chạy tán loạn. Chỉ có vài tên bị giết, nhưng người Hy Lạp thu được rất nhiều khiên đan. Họ dùng đoản kiếm chém nát những chiếc khiên ấy để không thể dùng lại được.

Sau khi lên đến đỉnh đèo, người Hy Lạp dâng lễ tế và dựng chiến lợi phẩm. Rồi họ xuống đồng bằng, tiến đến những làng mạc đầy đủ mọi thứ của cải.

Chương VII

Sau đó, họ hành quân vào lãnh thổ của người Taochia, đi năm chặng, tổng cộng ba mươi parasang. Lương thực bắt đầu cạn kiệt, vì người Taochia sống trong những pháo lũy kiên cố, và họ đã đưa toàn bộ lương thực dự trữ của mình vào đó.

Khi quân Hy Lạp đến trước một trong những pháo lũy ấy — một nơi kiên cố đơn độc, không phải thành phố, cũng không có nhà cửa, nơi tụ tập một đám đông hỗn tạp gồm đàn ông, phụ nữ và vô số gia súc — Cheirisophus lập tức cho quân tấn công. Khi đạo quân thứ nhất rút lui vì mệt, đạo thứ hai tiến lên thay, rồi đạo thứ ba tiếp tục tiến lên; bởi không thể dùng toàn bộ lực lượng bao vây pháo lũy ấy, vì quanh nó có địa thế hiểm trở ngăn cách.

Chẳng bao lâu sau, Xenophon đến cùng đội hậu quân, gồm cả bộ binh nhẹ lẫn bộ binh nặng. Cheirisophus gặp ông và nói:

"Anh đến thật đúng lúc. Chúng ta phải chiếm nơi này, vì nếu không chiếm được, quân đội sẽ không còn lương thực."

Sau đó, hai người cùng bàn bạc. Xenophon hỏi:

"Điều gì ngăn chúng ta tiến vào nơi ấy?"

Cheirisophus đáp:

"Chỉ có một lối hẹp duy nhất mà anh đang thấy kia. Nhưng mỗi khi chúng ta cố vượt qua, chúng lại từ mỏm đá nhô ra kia ném đá xuống như mưa."

Vừa nói, ông vừa chỉ lên trên.

"Và đây là số phận của những ai không may mắc kẹt ở đó."

Rồi ông chỉ vào vài người khốn khổ, chân hoặc xương sườn đã bị đá nghiền nát.

Xenophon nói:

"Nhưng khi chúng đã dùng hết đá ném, thì chẳng còn gì ngăn chúng ta đi qua nữa, phải không? Trước mặt ta, ngoài đám người kia, chẳng thấy có ai khác; mà trong số ấy, hình như chỉ có hai hoặc ba tên có vũ khí. Quãng đường ta phải vượt qua dưới làn đá ném, như anh thấy đó, chỉ khoảng một trăm năm mươi feet. Trong khoảng ấy, một trăm feet đầu tiên lại có những cây thông lớn mọc dày. Dưới sự che chở của những cây ấy, người của ta còn có thể bị đá bay hay đá lăn làm hại bao nhiêu? Vậy chỉ còn khoảng năm mươi feet nữa phải vượt qua, và ta có thể lao qua lúc chúng tạm ngừng ném đá."

Cheirisophus nói:

"Đúng vậy. Nhưng hễ chúng ta vừa cố tiến đến rặng cây là chúng lại bắt đầu ném đá dữ dội."

Xenophon đáp:

"Chính điều ấy lại là điều ta muốn. Như thế chúng sẽ dùng hết đá nhanh hơn. Vậy hãy chọn một điểm mà từ đó ta chỉ phải chạy qua một quãng ngắn nhất có thể; và nếu cần rút lui, cũng có thể quay lại dễ dàng nhất."

Sau đó, Cheirisophus và Xenophon cùng Callimachus người Parrhasia, người chỉ huy đội hậu quân trong ngày hôm ấy, tiến lên quan sát. Các đội trưởng còn lại đứng lại ở vị trí an toàn.

Kế đó, khoảng bảy mươi người lặng lẽ tiến vào dưới tán cây, không đi cùng một lúc mà từng người một, ai nấy hết sức thận trọng. Agasias người Stymphalus và Aristonymus người Methydrium, cũng là những sĩ quan thuộc hậu quân, được bố trí đứng bên ngoài rặng cây làm điểm tựa; vì bên trong rặng cây không thể có hơn một đại đội đứng an toàn.

Tại đây, Callimachus nghĩ ra một mưu khá hay. Ông chạy ra phía trước khỏi gốc cây nơi mình đang đứng hai hoặc ba bước; và ngay khi đá bắt đầu bay xuống, ông liền dễ dàng rút lui. Cứ mỗi lần ông bước ra như vậy, kẻ địch lại ném đi hơn mười xe đá.

Agasias thấy Callimachus đang vui vẻ làm việc ấy, lại thấy toàn quân đứng nhìn, bèn lo rằng mình sẽ bỏ lỡ vinh dự là người đầu tiên vượt qua làn đá ném để xông vào pháo lũy. Vì thế, ông không gọi người bên cạnh là Aristonymus, cũng không gọi Eurylochus xứ Lusia — dù cả hai đều là bạn chiến đấu của ông — mà tự mình lao lên, vượt qua tất cả.

Callimachus thấy Agasias lao qua, liền nắm lấy vành khiên của ông. Trong lúc ấy, Aristonymus người Methydrium cũng chạy vượt lên cả hai; rồi Eurylochus xứ Lusia theo sát phía sau. Bởi tất cả những người

ấy đều khao khát vinh quang, và trong cuộc đua danh dự ấy, mỗi người đều là đối thủ của những người còn lại.

Chính trong cuộc tranh giành vinh dự ấy, họ đã chiếm được pháo lũy. Và khi họ đã xông vào bên trong, không còn một hòn đá nào bị ném từ trên cao xuống nữa.

Tại đây xảy ra một cảnh tượng khủng khiếp. Trước hết, những người phụ nữ ném con nhỏ của mình xuống vách đá; rồi chính họ cũng nhảy xuống theo con. Những người đàn ông cũng làm như vậy. Giữa cảnh tượng ấy, Aeneas người Stymphalus, một sĩ quan, nhìn thấy một người đàn ông mặc y phục đẹp sắp nhảy xuống, liền túm lấy để ngăn lại. Nhưng người kia chộp lấy ông, và cả hai cùng rơi xuống vực sâu trong khoảnh khắc, chết ngay tại chỗ.

Ở nơi ấy, quân Hy Lạp chỉ bắt được rất ít tù binh; nhưng họ thu được rất nhiều bò, lừa và cừu.

Từ đó, họ hành quân qua xứ của người Chalybes, đi bảy chặng, tổng cộng năm mươi parasang. Đây là những chiến binh dũng cảm nhất mà quân Hy Lạp gặp trong toàn bộ cuộc hành quân, và họ rất sẵn sàng áp sát để giao chiến.

Người Chalybes mặc áo giáp bằng vải gai dài đến háng. Thay vì những vạt giáp rời thường thấy, họ đeo một dải tua rua dày, bện bằng những sợi dây thừng. Họ cũng mang giáp ống chân và mũ sắt. Ở thắt lưng, họ

đeo một thanh kiếm ngắn, dài gần bằng dao găm Laconia. Bằng thứ vũ khí ấy, họ cắt cổ những kẻ mình bắt được; rồi sau khi chặt đầu khỏi thân, họ mang đầu ấy đi diễu hành, vừa hát vừa nhảy múa mỗi khi đến gần tầm nhìn của kẻ thù.

Họ cũng mang một cây giáo dài mười lăm cubit, chỉ có một đầu nhọn. Những người này sống trong các thị trấn kiên cố. Mỗi khi quân Hy Lạp đi qua, họ luôn bám sát phía sau và giao chiến. Họ ở trong các pháo lũy của mình, và đã mang lương thực vào đó; vì thế người Hy Lạp không lấy được gì từ vùng này, mà chỉ sống nhờ đàn gia súc đã chiếm được của người Taochia.

(1) Đây là nhóm Armeno-Chalybes, được Pliny phân biệt với một bộ tộc miền núi khác ở Pontus cũng mang tên Chalybes, nổi tiếng về nghề rèn sắt. Từ tên của họ mà thép có tên Hy Lạp là khalyps. Về sau người Hy Lạp sẽ còn gặp nhóm Chalybes khác này.

(2) Nghĩa là cây giáo chỉ có mũi nhọn ở một đầu; trong khi giáo Hy Lạp thường còn có mũi nhọn phụ ở cuối cán.

Sau đó, quân Hy Lạp đến sông Harpasus, rộng bốn trăm feet. Từ đó, họ hành quân qua xứ của người Scythini, đi bốn chặng, tổng cộng hai mươi parasang, qua một vùng đất bằng phẳng có nhiều làng mạc. Tại đây, họ dừng lại ba ngày để tiếp tế lương thực.

Từ nơi ấy, họ đi tiếp bốn chặng, tổng cộng hai mươi parasang, đến một thành phố lớn, thịnh vượng và đông dân tên là Gymnias. Vị tổng trấn

của vùng này sai một người dẫn đường đưa họ đi qua lãnh thổ thù địch với ông ta.

Người dẫn đường ấy nói rằng trong vòng năm ngày ông sẽ dẫn họ đến một nơi có thể nhìn thấy biển.

"Nếu tôi không giữ đúng lời," ông nói thêm, *"các ông cứ giết tôi."*

Vậy là ông ta đứng ra dẫn đường. Nhưng ngay khi đặt chân vào vùng đất thù địch với mình, ông bắt đầu thúc giục người Hy Lạp đốt phá và tàn phá xứ ấy. Những lời khuyên của ông tha thiết đến mức rõ ràng ông đến đây chính vì mục đích ấy, chứ không phải vì thiện chí gì đối với người Hy Lạp.

(3) Gymnias có thể là vùng ngày nay gọi là Gumisch-Kana, hoặc một địa điểm không xa Baiburt; một số học giả khác lại đề xuất Erzeroum hoặc Ispir. Vị trí chính xác vẫn còn được bàn luận.

Đến ngày thứ năm, họ tới ngọn núi tên là Theches. Ngay khi những người đi đầu leo lên đỉnh núi và nhìn thấy biển, một tiếng kêu lớn vang lên.

Xenophon, lúc ấy ở hậu quân, nghe tiếng reo ấy thì đoán chắc lại có một toán quân địch nào đó tấn công phía trước; bởi họ vẫn bị dân trong vùng đuổi theo, trong khi đất đai hai bên đang bốc cháy. Quả thật, đội hậu quân đã phục kích giết được một số người, bắt sống một

số người khác, và thu được khoảng hai mươi chiếc khiên đan phủ da sống của những con bò lông xù.

(4) Một số bản chép ghi là "ngọn núi thiêng". Ngọn núi Theches thường được liên hệ với dãy Tekieh-Dagh ở phía đông Gumisch-Kana, nhưng vị trí chính xác nơi quân Hy Lạp lần đầu nhìn thấy biển vẫn chưa được xác định chắc chắn.

Nhưng khi tiếng reo mỗi lúc một lớn và gần hơn, còn những người đi sau thỉnh thoảng lại chạy hết tốc lực về phía đám đông đang reo hò, và tiếng hò càng lúc càng vang dội hơn khi số người tham gia ngày một đông, Xenophon nghĩ rằng hẳn phải có điều gì phi thường đã xảy ra. Vì thế, ông lên ngựa, cùng Lycius và đội kỵ binh phi nhanh đến tiếp viện.

Chẳng bao lâu, họ nghe rõ tiếng binh lính reo vang, truyền nhau lời vui mừng:

"Biển! Biển!"

Thế là tất cả bắt đầu chạy — cả đội hậu quân, lẫn súc vật chở đồ và ngựa. Khi lên đến đỉnh, họ ôm chầm lấy nhau: tướng lĩnh, sĩ quan và binh lính, tất cả đều rơi nước mắt.

Bất chợt, không rõ ai truyền lệnh, binh lính bắt đầu khuân đá đến và dựng lên một ụ đá lớn. Trên đó, họ đặt rất nhiều da thú chưa thuộc, gậy gộc và những chiếc khiên đan chiếm được. Chính người dẫn đường tự tay chặt những chiếc khiên ấy thành từng mảnh, rồi mời những người khác làm theo.

Sau đó, người Hy Lạp tiễn người dẫn đường ra đi, tặng ông một phần quà lấy từ kho chung: một con ngựa, một chiếc bát bạc, một bộ y phục Ba Tư và mười daric. Nhưng điều ông tha thiết xin nhất là những chiếc nhẫn của họ; và ông nhận được một số nhẫn từ các binh sĩ.

Cuối cùng, sau khi chỉ cho họ một ngôi làng nơi có thể tìm được chỗ trú, và con đường dẫn đến xứ của người Macrones, khi chiều tối buông xuống, người dẫn đường quay lưng rời đi trong đêm và biến mất.

Chương VIII

Từ nơi ấy, quân Hy Lạp hành quân qua xứ của người Macrones ba chặng, tổng cộng mười parasang. Ngay trong ngày đầu tiên, họ đến một con sông làm ranh giới giữa đất của người Macrones và đất của người Scythini.

Phía trên họ, bên phải, là một vùng đất hiểm trở, gồ ghề bậc nhất; còn bên trái là một con sông khác, nơi con sông biên giới đổ vào, và họ buộc phải vượt qua. Hai bên sông phủ đầy cây cối rậm rạp; tuy cây không lớn, nhưng mọc rất sát nhau. Vừa đến gần, quân Hy Lạp vội chặt cây để mở lối, mong rời khỏi nơi ấy càng nhanh càng tốt.

Nhưng người Macrones, trang bị khiên đan, giáo và áo choàng lông thú, đã dàn trận sẵn ở bờ bên kia chỗ vượt sông. Họ cổ vũ lẫn nhau, rồi liên tục ném đá xuống dòng nước, tuy những viên đá không sang tới bờ bên này và cũng không gây thiệt hại gì.

Lúc ấy, một người trong toán bộ binh nhẹ đến gặp Xenophon. Anh ta nói rằng trước kia mình từng làm nô lệ ở Athens, và giờ đây nhận ra tiếng nói của những người này.

"Tôi nghĩ," anh ta nói, *"đây hẳn là quê hương của tôi. Nếu không có gì trở ngại, tôi xin được nói chuyện với họ."*

"Không có gì trở ngại cả," Xenophon đáp. *"Hãy nói chuyện với họ, và trước hết hãy hỏi họ là ai."*

Họ trả lời rằng họ là người Macrones.

"Vậy," Xenophon nói, "hãy hỏi họ vì sao lại dàn trận và muốn giao chiến với chúng ta."

Họ đáp:

"Vì các ông đang xâm nhập đất nước chúng tôi."

Các tướng lĩnh bảo người phiên dịch nói lại:

"Chúng tôi hoàn toàn không có ý định làm hại đất nước các ông. Chúng tôi đã giao chiến với nhà vua, và giờ đang trở về Hy Lạp. Điều chúng tôi muốn chỉ là đến được biển."

Người Macrones hỏi liệu người Hy Lạp có sẵn sàng trao lời cam kết về điều ấy không. Người Hy Lạp đáp rằng họ sẵn sàng vừa trao, vừa nhận lời cam kết.

Bấy giờ người Macrones đưa cho người Hy Lạp một ngọn giáo của dân bản địa; còn người Hy Lạp đưa lại cho họ một ngọn giáo Hy Lạp. Hai bên nói rằng những vật ấy sẽ là bảo chứng cho lời thề, rồi cùng cầu xin các vị thần làm chứng.

Sau khi các lời cam kết được trao đổi, người Macrones lập tức hăng hái cùng người Hy Lạp chặt cây, mở đường, giúp họ vượt sông. Họ hòa vào

giữa quân Hy Lạp, kết tình thân hữu với họ, cung cấp cho người Hy Lạp một khu chợ tốt nhất có thể, và dẫn đường cho họ trong ba ngày, cho đến khi đưa họ an toàn đến biên giới của người Colchis.

Tại nơi ấy, trước mặt họ hiện ra một dãy núi lớn, tuy cao nhưng vẫn có thể vượt qua; và trên dãy núi ấy, người Colchis đã dàn trận chờ giao chiến. Ban đầu, quân Hy Lạp dàn thành một chiến tuyến ngang, như thể định tiến thẳng lên núi theo đội hình ấy. Nhưng sau đó, các tướng lĩnh quyết định họp hội đồng quân sự để xem nên đánh thế nào cho thuận lợi nhất.

Xenophon nói:

"Tôi không tán thành việc tiến công theo một hàng ngang. Theo tôi, ta nên chia đội hình thành các đại đội đi theo hàng dọc. Trước hết, nếu dàn hàng ngang, đội hình sẽ lập tức bị đứt quãng và rối loạn; bởi trên núi chắc chắn sẽ có chỗ gồ ghề không đi được, chỗ khác lại dễ vượt qua. Chỉ riêng việc ban đầu dàn trận thành hàng ngang, rồi sau đó thấy hàng ngũ rối loạn, cũng đủ làm binh lính nản lòng.

Hơn nữa, nếu ta tiến lên với đội hình quá sâu, kẻ thù vẫn có thể tràn sang hai cánh và tận dụng phần quân vượt trội của chúng tùy ý. Còn nếu ta tiến lên với đội hình quá mỏng, thì rất có thể hàng ngũ của ta sẽ bị xuyên thủng trước mưa tên và sức xung kích của quân địch; mà một khi chuyện ấy xảy ra ở bất cứ điểm nào trên chiến tuyến, toàn bộ đội hình đều bị tổn hại.

Không. Theo tôi, ta nên chia quân thành các đại đội đi theo hàng dọc, giãn đủ rộng để những đại đội ngoài cùng ở hai cánh có thể vượt ra ngoài sườn

địch. Như vậy, hai cánh ngoài của ta sẽ nằm ngoài tuyến phòng thủ của chúng; những người giỏi nhất ở đầu mỗi cột sẽ dẫn đầu cuộc tiến công; và mỗi đại đội có thể tự chọn chỗ nào dễ đi nhất để leo lên.

Kẻ địch cũng sẽ khó xông vào các khoảng trống giữa hai đại đội, vì hai bên đều có quân ta kèm giữ. Chúng cũng khó chia cắt một đại đội đang tiến lên theo hàng dọc. Nếu đại đội nào bị ép mạnh, đại đội bên cạnh sẽ đến cứu viện. Và nếu bất cứ đại đội nào chiếm được một vị trí cao, thì từ lúc ấy, không một tên địch nào còn có thể giữ vững vị trí của mình."

Đề nghị ấy được chấp thuận. Quân Hy Lạp lập tức xếp đội hình theo các đại đội hàng dọc. Sau đó, Xenophon đi từ cánh phải sang cánh trái, nói với binh lính:

"Hỡi các chiến hữu, những kẻ các anh em thấy trước mặt chính là chướng ngại cuối cùng còn ngăn chúng ta với bờ biển mà chúng ta đã mong chờ quá lâu. Nếu có thể, chúng ta hãy nuốt sống chúng ngay, không cần nấu chín."

(1) Về đội hình này, có thể tham khảo các nghiên cứu quân sự về cuộc rút lui của Mười Ngàn người.

(2) Nghĩa là: "nuốt chửng chúng sống." Xenophon dùng một lối nói mạnh, gợi tinh thần sử thi Homer.

Khi các đơn vị đã vào vị trí, các đại đội được sắp xếp thành hàng dọc. Tổng cộng có khoảng tám mươi đại đội bộ binh nặng, mỗi đại đội trung bình khoảng một trăm người. Bộ binh nhẹ và cung thủ được chia

thành ba nhóm: hai nhóm ở hai cánh ngoài để hỗ trợ cánh trái và cánh phải, nhóm thứ ba ở trung tâm; mỗi nhóm khoảng sáu trăm người.

(3) Con số này cho thấy tổng số bộ binh nhẹ vào khoảng một nghìn tám trăm người, còn bộ binh nặng khoảng tám nghìn người; tuy vậy, số quân thực tế trong mỗi đại đội có thể không tuyệt đối đúng một trăm.

Trước khi xuất phát, các tướng lĩnh ra lệnh cầu nguyện. Sau lời cầu nguyện và bài ca chiến trận, họ bắt đầu tiến lên. Cheirisophus và Xenophon, cùng với bộ binh nhẹ đi theo, tiến ra ngoài đội hình địch ở phía phải và phía trái. Kẻ thù thấy họ tiến như vậy, liền cố giữ đội hình đối diện và song song với họ. Nhưng để làm được điều đó, chúng buộc phải kéo giãn một phần sang phải, một phần sang trái, khiến hàng ngũ bị xé rộng ra và để lộ một khoảng trống lớn ở giữa.

Thấy quân địch tách ra như vậy, bộ binh nhẹ thuộc đơn vị Arcadia, dưới quyền Aeschines người Acarnania, tưởng rằng chúng đã bắt đầu tháo chạy, liền hô lớn và xông lên. Chính họ là những người đầu tiên leo tới đỉnh núi; ngay phía sau là bộ binh nặng Arcadia dưới quyền Cleanor người Orchomenus.

Khi quân Hy Lạp bắt đầu lao lên như thế, kẻ thù không còn giữ vững vị trí nữa mà bỏ chạy tán loạn, kẻ chạy hướng này, người chạy hướng khác. Quân Hy Lạp leo lên núi, rồi tìm được chỗ trú trong nhiều làng mạc có nguồn lương thực dồi dào.

Nhìn chung, ở đây không có gì khiến họ quá kinh ngạc, ngoại trừ số lượng tổ ong nhiều đến lạ thường, và nhất là đặc tính kỳ lạ của mật

ong. Những người lính nếm thử mật đều nhất thời mất tự chủ: họ nôn mửa, tiêu chảy và hoàn toàn không đứng vững trên chân được. Ai ăn ít thì giống như say rượu nặng; ai ăn nhiều thì rơi vào trạng thái như điên loạn, thậm chí có người nằm bất động như sắp chết.

Họ nằm la liệt từng hàng trăm người, như thể vừa chịu một thất bại lớn, và một nỗi tuyệt vọng nặng nề bao trùm tất cả. Nhưng ngày hôm sau, không ai chết cả. Gần đúng vào giờ mà họ đã ăn mật hôm trước, họ tỉnh lại. Đến ngày thứ ba hoặc thứ tư, họ đứng dậy đi lại được, giống như những người vừa hồi phục sau một đợt thuốc mạnh.

(4) Các du khách đời sau xác nhận rằng ở vùng này có loại mật ong gây say và có độc tính. Người ta thường cho rằng ong hút mật từ hoa đỗ quyên Pontus, khiến mật có tác dụng đặc biệt ấy.

Từ nơi đó, họ hành quân hai chặng, tổng cộng bảy parasang, và đến bờ biển tại Trapezus, một thành phố Hy Lạp đông dân trên bờ Biển Đen, thuộc địa của người Sinope, nằm trong lãnh thổ người Colchis.

Tại đây, họ dừng lại khoảng ba mươi ngày trong các làng của người Colchis, lấy nơi ấy làm căn cứ để tàn phá vùng đất chung quanh. Người Trapezus cung cấp cho quân đội một khu chợ, tiếp đãi họ, và tặng họ những món quà hiếu khách gồm bò, lúa mì và rượu vang. Họ cũng thay mặt những người Colchis láng giềng, chủ yếu sống ở vùng đồng bằng, thương lượng với quân Hy Lạp; và từ phía những người này, người Hy Lạp cũng nhận được quà hiếu khách dưới hình thức gia súc.

(5) Trapezus, tức Trebizond.

Giờ đây, người Hy Lạp chuẩn bị thực hiện các lễ tế mà họ đã hứa. Một số lượng gia súc đủ lớn được đưa đến để họ dâng lễ tạ ơn Zeus Cứu Hộ, Heracles và các vị thần khác, vì đã dẫn họ đi an toàn như lời họ từng cầu nguyện.

Họ cũng tổ chức một cuộc thi thể thao trên sườn núi ngay tại nơi đóng quân. Họ chọn Dracontius, một người Sparta, làm người giám sát đường đua và chủ trì các cuộc thi. Ông này từng bị lưu đày khỏi quê nhà từ khi còn nhỏ, vì vô ý giết chết một cậu bé khác bằng một nhát dao găm.

(6) Heracles ở đây được xem như vị thần đặc biệt gần gũi với những người phiêu bạt và chịu đựng gian khổ.

Sau khi các lễ tế hoàn tất, họ giao da thú cho Dracontius và bảo ông dẫn họ đến đường đua. Dracontius chỉ tay vào nơi họ đang đứng và nói:

“Ngay ngọn đồi này là nơi rất tốt để chạy, muốn chạy ở đâu cũng được.”

Có người hỏi:

“Nhưng làm sao có thể vật trên mặt đất cứng và đầy bụi rậm như thế này?”

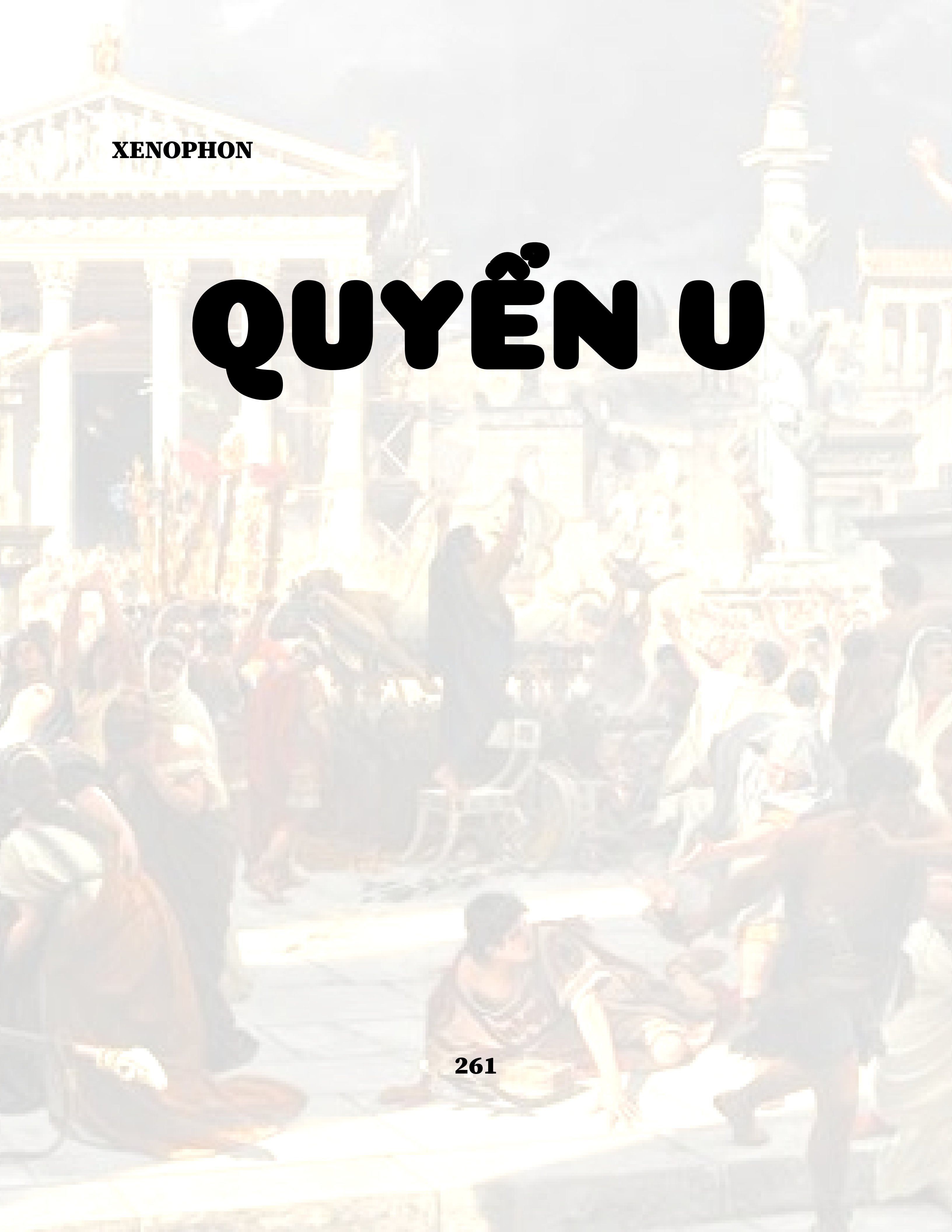
Ông đáp:

“Ngã xuống thì sẽ đau hơn thôi.”

Có cuộc chạy một stade dành cho các thiếu niên, phần lớn là những cậu bé bị bắt làm tù binh. Trong cuộc chạy đường dài, hơn sáu mươi người Crete tham gia. Cũng có thi đấu vật, quyền anh và pankration, tức môn đấu kết hợp cả vật lẫn quyền.

Nhìn chung, đó là một cảnh tượng đẹp đẽ. Người tham gia rất đông, và cuộc tranh tài diễn ra hết sức sôi nổi, vì các bạn đồng hành, cả nam lẫn nữ, đều đứng xem và cổ vũ.

Cũng có đua ngựa. Các kỵ sĩ phải phi nước đại xuống một con dốc dựng đứng hướng ra biển, rồi quay lại leo lên đến bàn thờ. Khi xuống dốc, hơn một nửa bị ngã lộn nhào; rồi họ lại phải chật vật leo lên con dốc khủng khiếp, gần như chỉ có thể đi chậm từng bước. Khắp nơi vang lên tiếng hò hét, tiếng cười và tiếng reo vui.



QUYỂN U

Phần trước của bản tường thuật đã trình bày đầy đủ những việc người Hy Lạp đã làm, cùng những biến cố họ phải trải qua trong cuộc hành quân với Cyrus; đồng thời cũng kể lại những gì xảy đến với họ sau đó, trong suốt cuộc rút lui, cho đến khi họ đến được bờ Biển Đen, tức Pontus, và tới thành phố Hy Lạp Trapezus. Tại nơi ấy, sau cùng họ đã dâng những lễ vật mà trước đây họ từng khấn nguyện sẽ hiến tế, nếu được các vị thần dẫn dắt an toàn đến một vùng đất thân thiện.

Chương I

Họ họp lại để bàn về phần còn lại của cuộc hành quân. Người phát biểu đầu tiên là Antileon người Thurii. Ông đứng dậy và nói:

"Thưa các ngài, đến giờ tôi đã mệt mỏi vì cứ phải thu xếp hành trang, buộc chặt đồ đạc rồi lại lên đường; mệt vì đi bộ, chạy, mang vũ khí nặng; mệt vì phải hành quân theo hàng ngũ, canh gác và chiến đấu. Mong muốn duy nhất của tôi lúc này là chấm dứt tất cả những gian khổ ấy. Nay chúng ta đã đứng trước biển, tôi chỉ muốn từ đây được dong buồm đi mãi, 'nằm dài như trong giấc ngủ', giống như Odysseus, và cứ thế trở về Hy Lạp."

Nghe những lời ấy, binh lính đồng thanh reo lớn tán thành:

"Nói hay lắm!"

Rồi người này nói tương tự, người kia cũng nói theo; quả thật, tất cả những người có mặt đều cùng chung một ý.

Sau đó, Cheirisophus đứng dậy và nói:

"Thưa các ngài, tôi có một người bạn; may mắn thay, hiện nay ông ấy đang là đô đốc, đó là Anaxibius. Nếu các ngài muốn cử tôi đến gặp ông ấy, tôi tin chắc mình có thể quay lại với một số chiến hạm và các tàu khác để chở chúng ta đi. Nếu các ngài thật sự muốn trở về bằng đường biển, việc cần làm chỉ là đợi ở đây cho đến khi tôi trở lại. Tôi sẽ không vắng mặt lâu đâu."

Binh lính rất vui mừng trước những lời ấy, và nhất trí để Cheirisophus lên đường thực hiện sứ mệnh ngay lập tức.

Sau ông, Xenophon đứng dậy và nói như sau:

"Cheirisophus sẽ đi tìm tàu thuyền; đó là điều chúng ta đã nhất trí. Còn chúng ta sẽ ở lại chờ ông ấy. Vậy xin cho phép tôi nói điều mà theo tôi, chúng ta nên làm trong lúc chờ đợi.

Trước hết, chúng ta phải tự lo các nhu yếu phẩm từ vùng đất của kẻ thù. Ở đây chợ búa không đủ cung cấp cho chúng ta; mà dù có chợ, ngoại trừ một vài trường hợp cá biệt, chúng ta cũng không có tiền để mua. Vùng đất này lại là đất thù địch. Vì thế, nếu các anh em ra ngoài kiếm lương thực mà không thận trọng và không có biện pháp đề phòng, rất có thể nhiều người trong chúng ta sẽ bị giết.

Để tránh nguy cơ ấy, tôi đề nghị rằng việc đi kiếm lương thực phải được tổ chức thành từng toán có trật tự; còn những người khác không được tùy tiện đi lang thang khắp nơi. Việc sắp xếp ấy nên đặt dưới quyền quyết định chung của chúng ta."

Đề nghị ấy được thông qua.

Xenophon nói tiếp:

"Xin hãy nghe thêm một đề nghị nữa. Chắc chắn sẽ có một số người trong các anh em ra ngoài đánh phá kiếm chiến lợi phẩm. Theo tôi, tốt nhất là bất cứ ai định làm như vậy phải báo trước cho chúng ta biết: mình sẽ đi đâu,

theo hướng nào. Như thế, chúng ta sẽ biết rõ có bao nhiêu người ra ngoài và bao nhiêu người ở lại; khi cần, chúng ta có thể giúp họ chuẩn bị và xuất phát.

Nếu họ cần cứu viện hoặc tăng viện, chúng ta cũng biết phải tiến theo hướng nào. Còn nếu cuộc đánh phá do những người ít kinh nghiệm thực hiện, chúng ta có thể góp thêm kinh nghiệm và lời khuyên, bằng cách tìm hiểu trước xem lực lượng mà họ định tấn công mạnh yếu ra sao.”

Đề nghị này cũng được thông qua.

Xenophon lại nói:

“Còn một điểm nữa tôi muốn các anh em lưu ý. Kẻ thù của chúng ta sẽ không thiếu thời gian để tấn công chúng ta; và việc chúng âm mưu hại ta cũng chẳng có gì lạ, vì chúng ta đang chiếm đoạt tài sản của chúng. Chúng luôn đứng trên cao quan sát chúng ta.

Vì vậy, tôi đề nghị phải đặt các tiền đồn thường trực chung quanh doanh trại. Nếu chúng ta luân phiên canh gác và theo dõi, kẻ thù sẽ khó quấy rối chúng ta hơn.

Lại thêm một điều nữa. Giả sử chúng ta biết chắc Cheirisophus sẽ trở về với đủ tàu thuyền, thì điều tôi sắp nói đây có lẽ không cần thiết. Nhưng vì việc ấy còn chưa chắc, tôi đề nghị rằng chính chúng ta cũng nên cố gắng tập hợp tàu thuyền ngay tại đây.

Nếu Cheirisophus trở về và thấy chúng ta đã chuẩn bị sẵn, chúng ta sẽ có nhiều tàu hơn mức cần thiết. Còn nếu ông ấy không mang được tàu về, chúng ta vẫn còn nguồn tàu tại chỗ để dựa vào.

Tôi thấy tàu thuyền thường xuyên qua lại ngoài khơi. Chúng ta chỉ cần mượn một vài tàu chiến của người Trapezus, rồi đưa các tàu qua lại ấy vào cảng, tháo bánh lái và canh giữ chúng cho đến khi có đủ tàu để chở quân. Như vậy, tôi nghĩ chúng ta sẽ không thiếu phương tiện vận chuyển cần thiết.”

Đề nghị ấy cũng được thông qua.

Ông tiếp tục:

“Xin các anh em xét thêm điều này: liệu có công bằng không nếu chúng ta dùng quỹ chung để nuôi cấp các tàu mà chúng ta trưng dụng, trong thời gian họ phải ở lại đây vì lợi ích của chúng ta; đồng thời thỏa thuận với họ về tiền chuyên chở, theo nguyên tắc đáp lại thiện chí bằng một sự đền đáp tương xứng.”

Đề nghị ấy cũng được thông qua.

Xenophon nói tiếp:

“Vậy thì, nếu cuối cùng mọi cố gắng của chúng ta vẫn không thành, và ta thấy không có đủ tàu, tôi đề nghị chúng ta giao cho các thành phố ven biển nhiệm vụ sửa sang những con đường mà ta nghe nói là không thể đi được.

Chắc chắn họ sẽ sẵn lòng tuân theo, vừa vì sợ chúng ta, vừa vì muốn chúng ta sớm rời đi."

Đề nghị cuối cùng ấy lập tức gặp tiếng la ó và phản đối ầm ĩ, vì binh lính không muốn nghe đến chuyện đi đường bộ. Thấy họ còn mê mải với hy vọng đi biển, Xenophon không đưa việc ấy ra biểu quyết nữa. Tuy vậy, cuối cùng ông vẫn thuyết phục được các thành phố tự nguyện sửa đường, bằng lời hứa:

"Nếu các ông sửa đường cho tốt, chúng tôi sẽ rời đi sớm hơn."

Người Hy Lạp nhận được từ người Trapezus một thuyền chiến năm mươi mái chèo, và giao quyền chỉ huy cho Dexippus, một người Laconia thuộc tầng lớp perioeci. Nhưng người này hoàn toàn lơ là nhiệm vụ tập hợp tàu thuyền ngoài khơi; trái lại, hắn bí mật bỏ trốn và biến mất khỏi vùng Pontus cùng với chiếc tàu.

Tuy nhiên, về sau hắn đã phải trả giá cho hành vi ấy. Khi dính líu vào một số âm mưu và rối loạn ở Thrace, tại triều đình của Seuthes, hắn bị Nicander người Laconia xử tử.

(1) Perioeci là cư dân tự do ở các vùng quanh Sparta thuộc Laconia, nhưng không có đầy đủ quyền công dân Sparta.

Họ cũng có thêm một thuyền chiến ba mươi mái chèo. Quyền chỉ huy chiếc này được giao cho Polycrates, một người Athens. Viên sĩ quan này đưa vào cảng tất cả những tàu thuyền mà ông có thể bắt gặp. Nếu các tàu ấy chở hàng, quân Hy Lạp cho dỡ hàng xuống, bố trí lính canh

giữ hàng hóa, rồi dùng chính những con tàu ấy cho việc vận chuyển ven biển.

Trong thời gian đó, người Hy Lạp thường tiến hành các cuộc đột kích. Có lần họ thành công, bắt được chiến lợi phẩm; có lần lại thất bại. Một lần nọ, Cleanetus dẫn toán quân của mình cùng một toán khác tấn công một vị trí kiên cố, nhưng ông bị giết tại đó, cùng với nhiều người trong đoàn.

Chương II

Đến một lúc, việc đi kiếm lương thực rồi quay trở về doanh trại trong cùng một ngày trở nên không thể thực hiện được nữa. Vì vậy, Xenophon chọn một số người Trapezus làm dẫn đường, rồi dẫn một nửa quân đội tiến đánh người Drilae; nửa còn lại ở lại canh giữ doanh trại.

Việc ấy là cần thiết, vì người Colchis, những kẻ đã bị đuổi khỏi nhà cửa, đang tụ tập rất đông và ngồi quan sát họ từ các vị trí trên cao. Mặt khác, người Trapezus, vốn có quan hệ thân thiện với cư dân bản địa, không muốn dẫn quân Hy Lạp đến những nơi dễ kiếm lương thực. Nhưng đối với người Drilae, những kẻ từng gây nhiều khốn khổ cho họ, thì họ rất sẵn lòng dẫn người Hy Lạp tiến lên các pháo lũy trên núi, những nơi hiểm trở, khó tiếp cận, thuộc về một dân tộc được xem là hiếu chiến nhất vùng Pontus.

Khi quân Hy Lạp tiến đến vùng cao, người Drilae đã đốt tất cả những cứ điểm mà họ cho là dễ bị chiếm, rồi rút lui. Vì thế, ngoài vài con lợn, bò hoặc súc vật khác chạy lạc khỏi đám cháy, người Hy Lạp chẳng bắt được gì.

Nhưng có một cứ điểm giữ vai trò như kinh đô của họ. Dân chúng từ nhiều nơi đều kéo về đó. Chung quanh nơi ấy là một khe núi sâu, và đường tiến vào hết sức khó khăn.

Bộ binh nhẹ của quân Hy Lạp chạy trước bộ binh nặng khoảng năm hoặc sáu dặm, rồi vượt qua khe núi. Khi nhìn thấy ở đó có nhiều cừu và nhiều thứ khác, họ liền tiến đánh cứ điểm ấy. Theo sát phía sau họ là một số người tham gia cuộc đột kích, được trang bị giáo; vì vậy, lực lượng vượt qua khe núi để tấn công lên tới hơn hai nghìn người.

Nhưng họ nhận ra rằng không thể chiếm được nơi ấy bằng một đợt xung phong bất ngờ. Chung quanh cứ điểm có một hào sâu, bên ngoài lại có lũy cao, trên lũy là hàng rào gỗ và nhiều tháp gỗ dựng san sát. Khi họ cố rút lui, kẻ địch liền xông ra đánh từ phía sau.

Việc rút lui bằng cách xông thẳng xuống là không thể, vì con đường từ cứ điểm xuống khe núi chỉ đủ cho từng người đi một. Trong hoàn cảnh ấy, họ sai người đến báo cho Xenophon, lúc ấy đang chỉ huy bộ binh nặng.

Người đưa tin đến nơi và nói:

"Có một cứ điểm kiên cố đầy đủ mọi loại lương thực. Nhưng chúng tôi không thể chiếm được, vì nó quá vững chắc; cũng không thể dễ dàng rút lui, vì kẻ thù xông ra đánh, mà đường rút thì rất khó."

Nghe vậy, Xenophon liền đưa bộ binh nặng tiến lên đến mép khe núi, rồi ra lệnh cho họ dừng lại giữ vị trí. Còn chính ông cùng các sĩ quan vượt qua khe để xem xét nên rút số quân đã sang bên kia về, hay đưa

toàn bộ bộ binh nặng vượt sang, với hy vọng có thể chiếm được cứ điểm.

Mọi người nghiêng về phương án thứ hai, vì cho rằng nếu rút lui sẽ phải trả giá bằng nhiều sinh mạng. Các sĩ quan cũng tin rằng có thể chiếm được cứ điểm. Xenophon đồng ý, dựa vào điềm báo của các thầy bói: sẽ có giao chiến, nhưng kết quả cuộc xuất quân sẽ tốt đẹp.

Vì vậy, ông phái các sĩ quan đưa bộ binh nặng vượt qua, còn chính mình ở lại. Ông rút toàn bộ bộ binh nhẹ về và cấm họ bắn tỉa từ xa. Khi bộ binh nặng đã đến, ông ra lệnh cho từng đội trưởng sắp xếp đơn vị của mình theo cách thuận lợi nhất cho trận đánh sắp tới.

Các đội trưởng đứng sát nhau. Không phải chỉ hôm nay họ mới cạnh tranh với nhau để giành vinh dự anh hùng. Trong lúc họ sắp xếp đội hình, Xenophon truyền lệnh dọc hàng ngũ cho bộ binh nhẹ và cung thủ: lính phóng lao phải sẵn sàng với lao trong tay, cung thủ phải đặt tên lên dây cung, chờ hiệu lệnh là phóng bắn; lính ném đá phải chuẩn bị đầy đá trong túi. Cuối cùng, ông phái các phụ tá đi kiểm tra xem các mệnh lệnh ấy đã được thực hiện đầy đủ chưa.

Giờ đây, mọi việc đã chuẩn bị xong. Các đội trưởng, các sĩ quan dưới quyền và tất cả những người tự cho mình ngang hàng với họ đều đã vào vị trí. Chỉ bằng một cái nhìn, người này có thể thấy người kia; đội hình uốn theo hình lưỡi liềm do địa thế gợi ra.

Chẳng bao lâu, bài ca chiến trận vang lên, tiếng kèn hiệu dội khắp nơi. Với tiếng reo hò phấn khích dâng lên thần chiến tranh, bộ binh nặng

bắt đầu xung phong hết tốc lực. Từ phía sau và hai bên, một trận mưa tên, lao, tên bắn, đá ném trút xuống che chở cho họ; trên hết là vô số đá ném không ngừng. Một số người còn mang theo đuốc lửa.

Bị áp đảo bởi trận mưa vũ khí ấy, kẻ thù bỏ lại các công sự và tháp gỗ. Cơ hội đó lập tức được Agasias người Stymphalus và Philoxenus người Pellene nắm lấy. Họ bỏ lại vũ khí nặng, chỉ mặc áo choàng mỏng mà lao lên; người này kéo người kia, rồi người khác lại leo tiếp. Cứ thế, vị trí bên ngoài bị chiếm, ít nhất họ tưởng là như vậy.

Ngay sau đó, lính phóng lao và bộ binh nhẹ xông vào, cướp lấy bất cứ thứ gì họ có thể mang được. Trong khi ấy, Xenophon đứng ở cổng, cố giữ lại càng nhiều hoplite càng tốt, vì lúc này có thêm kẻ thù xuất hiện trên một số ngọn đồi kiên cố gần đó.

Chỉ một lát sau, bên trong vang lên tiếng la hét. Mọi người bắt đầu chạy ngược trở ra; một số vẫn ôm chặt những gì vừa cướp được. Chẳng bao lâu, đây đó xuất hiện những người bị thương. Cảnh chen lấn hỗn loạn diễn ra quanh cổng.

Khi bị hỏi chuyện gì xảy ra, những người chạy ra đều kể cùng một điều: bên trong còn có một thành nội, và kẻ thù đông đảo đang từ đó xông ra đánh những người đã lọt vào.

Lúc ấy, Xenophon ra lệnh cho Tolmides, người truyền lệnh, công bố:

“Ai muốn cướp lấy bất cứ thứ gì thì hãy vào!”

Đám đông liền ùa vào. Dòng người xông vào mạnh hơn dòng người chạy ra, đẩy lui quân địch và dồn chúng trở lại vào trong thành nội. Vì vậy, mọi thứ bên ngoài thành nội đều bị người Hy Lạp cướp phá và tàn phá. Bộ binh nặng chiếm giữ vị trí: một số đứng quanh các hàng rào, số khác dọc theo con đường dẫn lên thành nội.

Trong khi đó, Xenophon và các sĩ quan cân nhắc xem có thể chiếm được thành nội hay không. Nếu chiếm được, sự an toàn của họ sẽ được bảo đảm; còn nếu không, việc rút lui sẽ rất khó khăn. Sau khi bàn bạc, họ thống nhất rằng nơi ấy không thể công phá được.

Vì thế, họ bắt đầu chuẩn bị rút lui. Mỗi nhóm người phá bỏ phần hàng rào chắn trước mặt mình. Họ cho những người vô dụng trong chiến đấu, hoặc những người đang mang quá nhiều đồ, rút lui trước cùng với phần lớn bộ binh nặng. Trong mỗi đơn vị, các sĩ quan để lại bên mình những người mà họ tin cậy nhất.

Nhưng ngay khi họ bắt đầu rút lui, từ bên trong thành nội xông ra một đám đông mang khiên đan, giáo, giáp ống chân và mũ sắt kiểu Paphlagonia. Một số khác leo lên mái các ngôi nhà nằm hai bên con đường dẫn vào thành nội.

Ngay cả việc truy kích về phía thành nội cũng rất nguy hiểm, vì kẻ thù liên tục ném những thanh xà lớn từ trên cao xuống. Vì thế, ở lại cũng nguy hiểm mà rút chạy cũng nguy hiểm. Màn đêm đang buông xuống càng làm họ thêm khiếp sợ.

Nhưng giữa lúc giao chiến và tuyệt vọng ấy, một vị thần nào đó đã ban cho họ phương tiện thoát thân. Bất chợt, không rõ vì sao, một ngọn lửa bùng lên từ một ngôi nhà bên phải. Khi ngôi nhà ấy cháy rực và đổ xuống, những người ở các nhà bên phải liền bỏ chạy.

Xenophon lập tức rút ra bài học từ sự việc ấy. Ông ra lệnh đốt cả những ngôi nhà bên trái. Vì chúng làm bằng gỗ, lửa bắt rất nhanh; những người trong các nhà ấy cũng phải bỏ chạy.

Từ lúc đó, chỉ còn những kẻ địch ngay phía trước là gây khó khăn cho họ; và có thể thấy rõ rằng khi người Hy Lạp rút xuống núi, chúng sẽ bám theo tấn công.

Bấy giờ, lệnh được truyền cho tất cả những ai đang ở ngoài tầm tên địch: hãy mang củi đến chất thành đống giữa quân Hy Lạp và kẻ thù. Khi củi đã chất đủ, họ phóng hỏa. Họ cũng đốt các ngôi nhà dọc theo hào lũy để thu hút sự chú ý của kẻ thù.

Nhờ vậy, tuy rất khó khăn, họ thoát khỏi nơi ấy bằng cách dựng lên một bức tường lửa giữa mình và kẻ địch. Toàn bộ khu định cư bị thiêu rụi: nhà cửa, tháp canh, hàng rào và mọi thứ khác, chỉ trừ thành nội.

Ngày hôm sau, người Hy Lạp quyết định quay trở về với số lương thực đã lấy được. Nhưng vì họ sợ con đường xuống Trapezus vừa dốc vừa hẹp, nên họ dựng một cuộc nghi binh giả.

Một người Mysia, tên cũng là Mysus, dẫn theo mười người Crete dừng lại trong một khu rậm rạp, giả vờ cố ẩn mình khỏi mắt kẻ thù. Những chiếc khiên nhẹ bằng đồng của họ thỉnh thoảng lóe sáng qua bụi cây. Kẻ thù nhìn thấy ánh sáng ấy qua bụi rậm thì càng sợ rằng có phục binh.

Trong khi đó, quân đội lặng lẽ xuống núi. Khi thấy toàn quân đã xuống đủ xa, tín hiệu được phát cho Mysus chạy trốn thật nhanh. Ông lập tức bật dậy và chạy hết tốc lực cùng người của mình.

Những người Crete đi cùng nói rằng nếu chạy trên đường, họ sẽ bị bắt. Vì thế, họ rời khỏi đường, lao vào rừng, rồi lăn xuống các khe núi để thoát thân.

Còn Mysus thì chạy dọc theo con đường, liên tục kêu cứu. Người Hy Lạp phái quân đến tiếp ứng và đưa ông về trong tình trạng bị thương. Toán cứu viện sau đó cũng rút lui, quay mặt về phía kẻ thù trong lúc rút, hứng chịu một trận mưa tên. Một số cung thủ Crete bắn trả.

Bằng cách ấy, tất cả đều trở về doanh trại an toàn.

(1) Nguyên văn nhấn mạnh lối chơi chữ: Mysus, một người Mysia cả về tên gọi lẫn nguồn gốc.

Chương III

Khi Cheirisophus vẫn chưa trở lại, số tàu thuyền lại không đủ, còn việc kiếm thêm lương thực cũng trở nên không thể, quân Hy Lạp quyết định rời đi.

Họ đưa lên tàu những người ốm yếu, những người trên bốn mươi tuổi, cùng các thiếu niên, phụ nữ và toàn bộ hành lý mà binh lính không nhất thiết phải tự mang. Hai vị tướng lớn tuổi nhất, Philesius và Sophaenetus, được giao phụ trách đoàn người ấy. Họ lên tàu, còn những người khác tiếp tục hành quân đường bộ, vì lúc này con đường đã được sửa sang xong.

Họ đi hết ngày hôm ấy và ngày hôm sau. Đến ngày thứ ba, họ tới Cerasus, một thành phố Hy Lạp bên bờ biển, thuộc địa của Sinope, nằm trong lãnh thổ người Colchis. Tại đây, họ dừng lại mười ngày, tổ chức duyệt binh và kiểm đếm quân số. Khi ấy, quân số còn lại là tám nghìn sáu trăm người. Số còn lại đã chết: người thì dưới tay kẻ thù, người thì vì tuyết, người thì vì bệnh tật; cũng có nhiều người đã bỏ trốn.

Vào thời điểm và tại nơi này, họ chia nhau số tiền thu được từ việc bán tù binh. Một phần mười dành riêng cho Apollo và Artemis xứ Ephesus

được tách ra, rồi chia cho các tướng lĩnh; mỗi người nhận một phần để giữ thay mặt các vị thần. Neon người Asine nhận phần thay cho Cheirisophus.

(1) Asine ở đây có lẽ là địa danh được Thucydides nhắc tới, nằm ở phía tây vịnh Messenia. Tuy nhiên, Strabo cũng nhắc đến một Asine khác gần Gytheum.

Từ phần được chia cho mình, Xenophon cho làm một vật phẩm dâng Apollo, rồi đặt nó trong kho báu của người Athens tại Delphi. Trên vật ấy có khắc tên ông và tên Proxenus, người bạn đã bị giết cùng với Clearchus.

Còn phần dành cho Artemis xứ Ephesus, lúc đầu Xenophon để lại ở châu Á, khi ông cùng Agesilaus rời khỏi vùng ấy trên đường hành quân tới Boeotia. Ông giao vật ấy cho Megabyzus, người giữ đền của nữ thần, trông coi, vì cho rằng chuyến đi sắp tới đầy hiểm nguy. Nếu ông sống sót trở về, Megabyzus phải trả lại vật gửi ấy cho ông; còn nếu có điều bất hạnh xảy đến với ông, Megabyzus phải dùng nó để làm và dâng lên Artemis bất cứ lễ vật nào mà ông cho là đẹp lòng nữ thần.

(2) Tại Delphi có các kho báu riêng của nhiều thành bang hoặc cá nhân, dùng để cất giữ lễ vật dâng thần.

(3) Việc Agesilaus được gọi về từ châu Á, cuộc hành quân của ông và trận Coronea được Xenophon kể trong quyển IV của Hellenica.

Về sau, trong những năm sống lưu vong, Xenophon được người Lacedaemon cho định cư tại Scillus, một nơi nằm trên đường chính dẫn đến Olympia. Khi Megabyzus đến Olympia để xem các cuộc thi, ông ghé qua và trao lại cho Xenophon vật ký thác. Xenophon nhận lấy rồi dùng số tiền ấy mua cho nữ thần một mảnh đất, tại địa điểm mà thần linh đã chỉ cho ông qua lời sấm.

Tình cờ, mảnh đất ấy có sông Selinus chảy qua; cũng như tại Ephesus, sông Selinus chảy ngang đền Artemis. Cả hai dòng sông đều có cá và trai. Trên khu đất ở Scillus cũng có đủ mọi loài thú săn.

(4) Scillus là một thị trấn thuộc Triphylia, một vùng của Elis. Người Lacedaemon về sau đã trao nơi này cho Xenophon khi ông đang sống lưu vong khỏi Athens. Ông cư trú tại đây khoảng mười lăm đến hai mươi năm, trước khi được cho là bị người Elis trục xuất sau trận Leuctra năm 371 trước Công nguyên.

Tại đó, bằng số tiền thiêng liêng ấy, Xenophon xây một bàn thờ và một ngôi đền. Từ đó về sau, hằng năm ông dâng một phần mười sản vật theo mùa và tổ chức lễ tế cho nữ thần. Tất cả công dân và những người lân cận, cả nam lẫn nữ, đều cùng tham dự lễ hội.

Chính nữ thần cung cấp tiệc cho những người dự lễ: thịt, bánh mì, rượu vang và bánh ngọt, cùng các phần thịt từ những con vật được hiến tế lấy từ đồng cỏ thiêng, cũng như những con thú săn được trong cuộc đi săn. Vì vào ngày lễ, các con trai của Xenophon cùng con trai

của những công dân khác thường tổ chức săn bắn; bất cứ người đàn ông trưởng thành nào muốn tham gia cũng đều có thể đi cùng.

Thú săn được bắt một phần ngay trong khu đất thiêng, một phần ở vùng Pholoe: lợn rừng, linh dương và hươu. Nơi ấy nằm trên con đường thẳng từ Lacedaemon đến Olympia, cách đền Zeus ở Olympia khoảng hai mươi stade.

Bên trong khu đất thiêng có đồng cỏ và những ngọn đồi phủ cây rừng, thích hợp để nuôi lợn, dê, bò và ngựa; đến mức ngay cả súc vật của những người hành hương đến dự lễ hội cũng được ăn uống đầy đủ. Chung quanh đền là một khu rừng trồng cây ăn quả, đến mùa cho đủ loại trái cây dùng tráng miệng.

Bản thân ngôi đền là một bản sao thu nhỏ của ngôi đền lớn ở Ephesus. Tượng nữ thần cũng giống tượng vàng ở Ephesus, chỉ khác là tượng này không làm bằng vàng mà bằng gỗ bách.

Bên cạnh ngôi đền có một cột khắc dòng chữ sau:

NƠI NÀY LÀ ĐẤT THIÊNG CỦA ARTEMIS.

AI NẮM GIỮ VÀ HƯỞNG LỢI TỪ NƠI NÀY, HẰNG NĂM PHẢI DÂNG MỘT PHẦN MƯỜI SẢN VẬT.

TỪ PHẦN CÒN LẠI, NGƯỜI ẤY PHẢI LO VIỆC DUY TU, SỬA CHỮA ĐỀN THỜ.

NẾU AI KHÔNG LÀM TRÒN BỔN PHẬN ẤY, CHÍNH NỮ THẦN SẼ QUAN TÂM ĐỂ VIỆC NÀY KHÔNG BỊ LÃNG QUÊN.

(5) Pholoe là một dãy núi ở phía bắc sông Alpheus, một nhánh của Erymanthus, chạy qua Pisatis từ đông sang tây và phân chia các lưu vực sông Peneus, Ladon với Alpheus.

Chương IV

Từ Cerasus, họ tiếp tục cuộc hành quân. Một phần binh lính vẫn được vận chuyển bằng đường biển như trước, còn phần còn lại đi bằng đường bộ.

Khi đến biên giới của người Mossynoecia, họ cử Timesitheus người Trapezus, vốn là proxenos của người Mossynoecia, đến hỏi xem họ có được phép đi qua lãnh thổ ấy như bạn bè hay phải đi qua như kẻ thù. Người Mossynoecia, tin vào các thành lũy của mình, trả lời rằng họ sẽ không cho quân Hy Lạp đi qua.

Chính lúc đó, Timesitheus cho biết rằng những người Mossynoecia ở phía bên kia xứ đang thù địch với nhóm này. Vì vậy, người Hy Lạp quyết định mời nhóm kia liên minh, nếu họ muốn. Timesitheus được cử đi, rồi trở về cùng các thủ lĩnh của họ.

Khi các thủ lĩnh Mossynoecia đến nơi, họ họp với các tướng lĩnh Hy Lạp. Xenophon phát biểu, còn Timesitheus phiên dịch. Ông nói:

“Hỡi người Mossynoecia, nguyện vọng của chúng tôi là trở về Hy Lạp an toàn. Vì không có tàu thuyền, chúng tôi buộc phải đi bộ. Nhưng những người kia, mà theo chúng tôi được biết là kẻ thù của các ông, đang cản đường chúng tôi.

Các ông có muốn nhận chúng tôi làm đồng minh không? Đây là cơ hội để các ông trả thù bất cứ điều bất công nào họ từng gây ra cho các ông; và trong tương lai, họ sẽ phải trở thành thần dân của các ông. Nhưng nếu các ông để mặc chúng tôi tự lo liệu, hãy suy nghĩ xem liệu về sau các ông còn có thể có được một lực lượng hùng mạnh như thế này để giúp mình nữa hay không."

Thủ lĩnh của người Mossynoecia trả lời rằng đề nghị ấy phù hợp với ý muốn của họ, và họ sẵn lòng liên minh.

"Tốt," Xenophon nói, *"nhưng nếu chúng tôi trở thành đồng minh của các ông, các ông định dùng chúng tôi vào việc gì? Và ngược lại, các ông sẽ giúp gì cho chúng tôi trên đường đi?"*

Họ đáp:

"Chúng tôi có thể từ phía đối diện xâm nhập vào vùng đất thù địch với cả các ông lẫn chúng tôi. Chúng tôi cũng có thể gửi thuyền và người đến đây để giúp các ông chiến đấu và dẫn đường cho các ông."

(1) Mossynoecia nghĩa là những người sống trong các mossyn, tức các tháp gỗ hoặc nhà gỗ cao.

(2) Proxenos là người đại diện bảo hộ hoặc người khách-hữu của một cộng đồng khác trong thế giới Hy Lạp, thường đứng ra làm trung gian ngoại giao và bảo trợ cho người nước ngoài.

Trên cơ sở thỏa thuận ấy, hai bên trao đổi lời thề rồi chia tay. Ngày hôm sau, người Mossynoecia trở lại, mang theo ba trăm thuyền độc

mộc, mỗi chiếc được khoét rỗng từ một thân cây duy nhất. Mỗi thuyền có ba người: hai người xuống thuyền xếp hàng chờ, còn người thứ ba ở lại. Sau đó, một nhóm lên thuyền chèo trở về, trong khi hai phần ba số người còn lại sắp xếp đội hình như sau.

Họ đứng thành hàng, mỗi hàng khoảng một trăm người, giống như các hàng vũ công trong một đoàn đồng ca, quay mặt đối diện nhau. Tất cả đều mang khiên đan bọc da bò trắng xù xì, hình dáng giống lá thường xuân. Tay phải họ vung một cây lao dài khoảng sáu cubit, đầu trước có mũi nhọn, còn cuối cán tròn như một quả cầu.

Họ mặc áo ngắn chỉ dài đến đầu gối, chất liệu gần giống vải gai dùng may bao đựng chăn đệm. Trên đầu họ đội mũ da giống mũ của người Paphlagonia, ở giữa có một búi nhô lên, hình dáng gần như một chiếc vương miện. Ngoài ra, họ còn mang rìu chiến bằng sắt.

Rồi một người trong số họ cất giọng xướng điệu chính, bắt đầu bài hát; những người còn lại hòa theo và giữ nhịp. Họ đi qua giữa các đơn vị bộ binh nặng của người Hy Lạp, rồi tiến thẳng về phía kẻ thù, đến một pháo lũy của địch trông có vẻ dễ tấn công nhất.

Pháo lũy ấy nằm phía trước thành phố, hay đúng hơn là thành mẹ, như người ta gọi, nơi có thành trì cao của người Mossynoecia. Chính thành trì ấy là điểm tranh chấp thực sự; bởi bất cứ nhóm nào chiếm giữ nó thì được công nhận là chủ của toàn thể người Mossynoecia. Theo lời những người liên minh giải thích, nhóm hiện đang chiếm giữ

thành trì ấy không có quyền sở hữu nó; vì lợi riêng, họ đã chiếm lấy thứ vốn là tài sản chung.

Một số người Hy Lạp đi theo toán quân tấn công, không phải theo lệnh của các tướng lĩnh, mà vì ham cướp bóc. Khi họ tiến lên, kẻ thù ban đầu giữ im lặng. Nhưng khi họ đến gần mục tiêu, quân địch bất ngờ xông ra, đánh tan họ, giết một số người bản địa và cả một số người Hy Lạp đi theo. Chúng truy kích cho đến khi thấy quân Hy Lạp đang kéo đến cứu viện.

Sau đó, quân địch quay lại bỏ chạy, nhưng trước hết chúng chặt đầu những người chết, rồi giơ đầu ấy ra trước mặt người Hy Lạp và cả kẻ thù của chúng, vừa nhảy múa vừa ca hát.

Người Hy Lạp rất bực bội trước sự việc ấy. Họ nghĩ rằng kẻ thù sẽ càng thêm táo bạo, trong khi những người Hy Lạp tham gia cuộc tấn công lại quay lưng bỏ chạy cùng một đám đông, điều chưa từng xảy ra trong suốt cuộc viễn chinh trước đó.

Vì vậy, Xenophon triệu tập người Hy Lạp lại và nói:

"Hỡi các chiến hữu, đừng nản lòng vì những gì vừa xảy ra. Hãy tin rằng trong kết quả ấy có cả điều tốt lẫn điều xấu.

Trước hết, giờ đây các anh em biết chắc rằng những người sẽ dẫn đường cho chúng ta thật sự thù địch với những kẻ mà chúng ta buộc phải chiến đấu. Kế đến, một số người Hy Lạp trong hàng ngũ chúng ta, những kẻ xem nhẹ việc

giữ đội hình và phối hợp với toàn quân, tưởng rằng đi chung với người ngoại tộc cũng sẽ đạt được những gì có thể đạt được khi đi cùng chúng ta, nay đã phải trả giá và nhận được một bài học. Lần sau, họ sẽ ít muốn rời bỏ hàng ngũ của chúng ta hơn.

Còn các anh em, hãy chuẩn bị sao cho những người ngoại tộc thân thiện này thấy các anh em là hạng người tốt hơn; và hãy chứng minh cho kẻ thù thấy rằng chiến đấu với một đám quân vô kỷ luật là một chuyện, còn giao chiến với những người như các anh em lại là chuyện khác.”

Vì thế, ngày hôm ấy họ dừng lại tại chỗ.

Sang hôm sau, sau khi làm lễ tế và nhận thấy các điềm vật tế thuận lợi, họ ăn sáng, rồi xếp các đại đội thành hàng dọc. Quân Mossynoecia đồng minh cũng được bố trí tương tự ở cánh trái, và toàn quân bắt đầu tiến lên.

Giữa các đại đội là các cung thủ, hơi lùi lại phía sau tuyến đầu của bộ binh nặng. Điều này cần thiết vì bộ binh nhẹ của địch rất linh hoạt, thường chạy xuống ném đá. Các cung thủ và lính phóng lao đã ngăn được những đợt quấy rối ấy.

Từng bước một, toàn quân tiến đến vị trí mà hai ngày trước quân Mossynoecia đồng minh và những người Hy Lạp đi theo họ đã bị đánh bật; đó cũng là nơi kẻ thù đang dàn trận chờ họ. Quân Mossynoecia đồng minh giao chiến trước với lính phóng lao của địch, và cầm cự cho đến khi bộ binh nặng đến gần. Lúc ấy, quân địch quay lưng bỏ chạy.

Lính phóng lao lập tức đuổi theo, truy kích họ đến tận thành phố, trong khi bộ binh nặng vẫn giữ đội hình trật tự. Khi họ tiến đến các ngôi nhà của kinh thành, kẻ thù tập hợp lại thành một lực lượng lớn và chiến đấu dũng mãnh. Chúng ném lao, hoặc nắm chặt những cây giáo dài và nặng, gần như quá nặng để một người có thể sử dụng, rồi cố hết sức chống trả ở cự ly gần.

Nhưng khi người Hy Lạp không lùi bước, trái lại càng dồn sức tiến lên, quân ngoại tộc cũng bỏ chạy khỏi nơi ấy. Toàn bộ quân địch đồng loạt bỏ trống pháo lũy.

Vua của họ ngồi trong tháp gỗ, hay mossyn, dựng trên thành trì. Ông ta được toàn dân cùng nhau nuôi dưỡng ở đó và canh giữ nghiêm ngặt. Nhưng ông ta không chịu rời khỏi tháp; những người trong pháo lũy đầu tiên bị chiếm cũng vậy. Vì thế, họ bị thiêu chết ngay tại chỗ, cùng với mossyn của họ và tất cả những gì bên trong.

Người Hy Lạp cướp phá và lục soát các nơi ấy. Trong những ngôi nhà khác nhau, họ phát hiện các kho tàng và kho bánh mì chất chồng lên nhau, mà người Mossynoecia gọi là "lương thực tổ tiên". Lúa mì mới thì được cất riêng, còn nguyên cả thân và bông; phần lớn là lúa spelt.

Họ còn tìm thấy những lát cá heo, đựng trong các vò cổ hẹp, đã được ướp muối và ngâm chua cẩn thận. Trong các bình khác có mỡ cá heo, thứ mà người Mossynoecia dùng giống như người Hy Lạp dùng dầu.

Trên tầng trên có các kho lớn chứa những loại hạt to không có vách ngăn, tức hạt dẻ. Đây cũng là một trong những thức ăn chính của họ: họ luộc hạt ấy hoặc nướng thành bánh.

Người Hy Lạp cũng tìm thấy rượu. Loại rượu này, nếu uống nguyên chất, có vị chát vì còn thô và gắt; nhưng khi pha với nước thì trở nên ngọt và thơm.

(3) Tức hạt dẻ.

Người Hy Lạp ăn sáng xong thì tiếp tục cuộc hành quân, trước hết giao lại thành trì cho những đồng minh Mossynoecia của họ.

Còn các thành trì khác thuộc những bộ lạc liên minh với kẻ thù mà họ đi qua trên đường, nơi nào dễ tiếp cận thì hoặc bị cư dân bỏ trống, hoặc tự nguyện đầu hàng. Phần lớn các thành trì ấy có thể được mô tả như sau: chúng cách nhau trung bình khoảng mười dặm, nơi xa hơn, nơi gần hơn; nhưng địa thế cao và bị chia cắt bởi những khe núi sâu, đến mức nếu người ở thành này muốn gọi sang thành kia, tiếng gọi có thể vang vọng tới nơi.

Khi đang hành quân, mỗi khi gặp một cộng đồng thân thiện, người Hy Lạp được cho xem một cảnh tượng kỳ lạ: những đứa trẻ thuộc tầng lớp giàu có được vỗ béo bằng hạt dẻ luộc, đến mức da trắng bệch, thân thể tròn trịa, mịn màng; chiều ngang gần bằng chiều dài. Lưng chúng được xăm hoa văn lốm đốm, còn ngực xăm đủ loại hình hoa.

Người Mossynoecia cũng săn đón những phụ nữ đi theo quân Hy Lạp, rất muốn được ngủ với họ công khai giữa ban ngày, vì đó là phong tục của họ. Toàn thể cộng đồng, cả nam lẫn nữ, đều có nước da trắng hồng.

Tất cả đều nhất trí rằng đây là bộ tộc ngoại tộc kỳ lạ nhất mà họ gặp trong suốt cuộc hành trình, và xa lạ nhất với phong tục Hy Lạp. Người Mossynoecia thích làm giữa đám đông những điều mà người khác thường làm riêng một mình; còn khi ở một mình, họ lại cư xử như người khác khi ở giữa đám đông: nói chuyện một mình, tự cười với chính mình, rồi bất chợt đứng dậy nhảy múa ở bất cứ nơi nào họ tình cờ có mặt, không vì lý do rõ ràng nào cả, như thể chỉ nhằm phô bày mình trước mọi người.

Chương V

Qua toàn bộ vùng đất ấy, dù đi qua những nơi thân thiện hay thù địch, người Hy Lạp đã hành quân tám chặng, rồi đến xứ của người Chalybes. Đây là một dân tộc ít người, chịu quyền của người Mossynoecia. Sinh kế của họ chủ yếu dựa vào việc khai thác và rèn sắt.

Từ đó, họ đi đến xứ của người Tibarenia. Đất nước của người Tibarenia bằng phẳng hơn nhiều; các pháo lũy của họ nằm ven biển và kém kiên cố hơn, cả về địa thế tự nhiên lẫn công trình phòng thủ. Các tướng lĩnh muốn tấn công những nơi ấy để quân đội có thể thu được ít chiến lợi phẩm. Vì thế, họ không nhận ngay những món quà hiếu khách do người Tibarenia đưa đến, mà bảo họ chờ cho đến khi người Hy Lạp bàn bạc xong. Sau đó, họ làm lễ tế.

Nhưng sau nhiều lần thử mà điềm tế lễ vẫn không thuận, cuối cùng các thầy bói tuyên bố rằng các vị thần không hề ủng hộ việc gây chiến. Bấy giờ người Hy Lạp nhận những món quà hiếu khách ấy, rồi hành quân trong hai ngày qua vùng đất lúc này được xem là thân thiện, và đến Cotyora, một thành phố Hy Lạp, thuộc địa của Sinope, tuy nằm trong lãnh thổ người Tibarenia.

(1) Một số bản thảo thêm đoạn sau: "Đến thời điểm này, cuộc viễn chinh đã được thực hiện bằng đường bộ. Từ chiến trường gần Babylon đến Cotyora, tổng quãng đường đi bằng đường bộ gồm một trăm hai mươi hai chặng, tức

sáu trăm hai mươi parasang, hay mười tám nghìn stade; tính theo thời gian là tám tháng hành quân." Đoạn này có thể là ghi chú của người biên tập hoặc người chú giải, tuy cũng có khả năng chính tác giả đã thực hiện phép tính ấy và đưa vào bản văn.

Tại Cotyora, họ dừng lại bốn mươi lăm ngày. Trong thời gian ấy, trước hết họ dâng lễ tế các vị thần, rồi tổ chức các cuộc rước theo từng bộ tộc Hy Lạp, kèm theo những cuộc thi đấu thể thao.

Lương thực của họ một phần lấy từ Paphlagonia, một phần từ các điền trang của người Cotyora; bởi người Cotyora không cung cấp chợ cho họ, cũng không tiếp nhận những người bệnh vào trong thành.

Trong lúc đó, các sứ giả từ Sinope đến. Họ rất lo sợ, không chỉ cho người Cotyora và thành phố của họ — vốn là thuộc địa của Sinope và nộp cống cho Sinope — mà còn cho cả vùng lãnh thổ chung quanh, vì nghe nói vùng ấy đang bị cướp phá.

Vì vậy, họ đến trại quân Hy Lạp và phát biểu. Người đứng ra làm phát ngôn là Hecatonymus, người được xem là một nhà hùng biện giỏi. Ông nói:

"Hỡi các chiến binh, thành phố Sinope cử chúng tôi đến, trước hết để chúc mừng và ca ngợi các ông, với tư cách là những người Hy Lạp, vì những chiến thắng của các ông trước quân ngoại tộc; kế đến, để bày tỏ niềm vui mừng

của chúng tôi khi các ông đã vượt qua tất cả những gian khổ khủng khiếp mà chúng tôi được nghe kể, và nay đã đến được nơi này an toàn.

Là người Hy Lạp, chúng tôi xin các ông, cũng là người Hy Lạp, hãy đối xử tốt với chúng tôi, chứ đừng gây hại cho chúng tôi. Chắc chắn trước đây chúng tôi chưa từng làm điều gì xấu với các ông.

Người Cotyora là thuộc địa của chúng tôi. Chính chúng tôi đã trao cho họ vùng đất này để cư trú, sau khi chiếm được nó từ tay người ngoại tộc. Vì lý do đó, họ cùng với người Cerasus và người Trapezus đều nộp cho chúng tôi một khoản cống nhất định. Bởi vậy, bất cứ thiệt hại nào các ông gây ra cho người Cotyora, thành phố Sinope đều xem như chuyện liên quan đến mình.

Hiện nay, chúng tôi nghe nói rằng một số người trong các ông đã dùng vũ lực xông vào thành phố của họ và đang đóng quân trong đó; ngoài ra, các ông còn bằng đủ cách cưỡng lấy những thứ cần thiết từ điền trang của người Cotyora. Chúng tôi phản đối những hành động ấy.

Nếu các ông cứ tiếp tục làm như vậy, các ông sẽ buộc chúng tôi phải kết giao với Corylas, với người Paphlagonia, hoặc với bất cứ ai khác mà chúng tôi có thể tìm được."

Đáp lại những lời buộc tội ấy, Xenophon đứng lên thay mặt binh lính và nói:

“Thưa những người Sinope, về phần chúng tôi, chúng tôi hài lòng vì đã đi xa đến đây mà vẫn giữ được thân thể và vũ khí của mình. Quả thật, không thể vừa cùng lúc đánh trả kẻ thù, vừa cướp lấy của cải của chúng.

Và giờ đây, khi chúng tôi đến các thành phố Hy Lạp, tình thế của chúng tôi ra sao?

Tại Trapezus, họ mở chợ cho chúng tôi, và chúng tôi mua lương thực với giá phải chăng. Để đáp lại sự tôn trọng và lòng hiếu khách mà họ dành cho quân đội, chúng tôi cũng đối xử với họ bằng sự tôn trọng. Ở những nơi người ngoại tộc là bạn của họ, chúng tôi không gây hại. Còn những kẻ thù của họ, khi được họ dẫn đường, chúng tôi đã gây thiệt hại tối đa.

Hãy hỏi chính họ xem họ thấy chúng tôi là hạng người thế nào. Một số người của họ hiện đang có mặt ở đây để tự trả lời. Đồng bào của họ và thành phố Trapezus, vì tình hữu nghị, đã cử họ đi cùng chúng tôi làm người dẫn đường.

Nhưng bất cứ nơi nào chúng tôi đến, dù là đất ngoại tộc hay đất Hy Lạp, nếu không tìm được chợ để mua lương thực, chúng tôi buộc phải tự lấy lấy, không phải vì kiêu ngạo, mà vì cần thiết.

Có những dân tộc như người Carduchia, người Taochia, người Chaldaea; họ tuy không thuộc quyền Đại Vương, nhưng vẫn rất đáng sợ vì là những dân tự do. Chúng tôi đã buộc phải dùng vũ lực để đối phó với họ, bởi sự cần thiết về lương thực, vì họ không chịu cung cấp chợ cho chúng tôi.

Trái lại, có những dân tộc khác, như người Macrones, dù là ngoại tộc, chúng tôi vẫn đối xử như bạn bè, chỉ vì họ đã cung cấp cho chúng tôi khu chợ tốt nhất trong khả năng của họ. Chúng tôi không lấy của họ bất cứ thứ gì bằng vũ lực.

Còn đối với những người Cotyora này, những người mà các ông nói là thuộc về các ông, nếu chúng tôi có lấy gì của họ, thì chính họ phải tự trách mình. Bởi họ không đối xử với chúng tôi như bạn bè, mà đóng cửa trước mặt chúng tôi; họ không đón chúng tôi vào trong thành, cũng không cung cấp chợ bên ngoài cho chúng tôi. Lời biện minh duy nhất mà họ đưa ra là viên harmost của các ông đã cho phép họ làm như vậy."

(2) Harmost là chức danh chỉ viên quan cai quản hoặc trấn thủ, ban đầu thường dùng cho những viên quan do người Lacedaemon đặt ở các đảo hoặc thành phố lệ thuộc trong thời kỳ Sparta nắm bá quyền. Về sau, thuật ngữ này cũng được các cộng đồng Hy Lạp khác dùng trong hoàn cảnh tương tự. Cotyora, với tư cách thuộc địa của Sinope, nhận một viên harmost từ thành mẹ.

Rồi Xenophon quay sang Hecatonymus và nói tiếp:

"Còn về lời ông nói rằng chúng tôi đã dùng vũ lực vào thành và đóng quân trong đó, thì đúng là như vậy. Chúng tôi yêu cầu họ cho những người ốm và bị thương của chúng tôi được trú ẩn; nhưng khi họ không mở cổng, chúng tôi đã đi vào nơi mà chính địa thế cho phép chúng tôi đi vào.

Tất cả những hành động mạnh tay mà chúng tôi thực hiện chỉ nhằm mục đích ấy: để người bệnh của chúng tôi có chỗ trú, để chúng tôi tự lo *chi phí*

cho họ, và để chúng tôi đặt lính gác tại cổng, hầu những người ốm và bị thương của chúng tôi không phải tùy thuộc vào lòng thương của viên harmost của các ông, mà chúng tôi có thể đưa họ đi bất cứ khi nào muốn.

Còn những người khác trong chúng tôi, như ông thấy, đang đóng quân ngoài trời, giữ đội hình trật tự. Chúng tôi sẵn sàng lấy thiện chí đáp lại thiện chí; nhưng nếu gặp điều ác, chúng tôi cũng sẽ chống trả mạnh mẽ.

Về lời đe dọa của ông rằng, nếu muốn, các ông sẽ liên minh với Corylas và người Paphlagonia để chống lại chúng tôi, thì về phần mình, chúng tôi không ngại phải chiến đấu với cả hai phe các ông nếu cần. Chúng tôi đã từng giao chiến với những kẻ đông hơn các ông nhiều lần rồi.

Hơn nữa, nếu điều ấy có lợi cho chúng tôi, như chính ông nói, và nếu chúng tôi muốn kết bạn với người Paphlagonia — người mà có tin rằng rất muốn chiếm thành phố của các ông cùng một số địa điểm khác ven biển — thì chúng tôi hoàn toàn có thể làm cho tình bạn ấy trở nên có giá trị hơn bằng cách giúp ông ta giành lấy những thứ ông ta khao khát.”

Ngay lập tức, các sứ giả đi cùng tỏ rõ sự khó chịu đối với Hecatonymus vì cách ông ta phát biểu. Một người trong số họ bước lên giải thích rằng mục đích họ đến đây hoàn toàn không phải để gây chiến, mà ngược lại là để bày tỏ tình hữu nghị.

Người ấy nói tiếp:

"Nếu các ngài đến Sinope, chúng tôi sẽ tiếp đón các ngài ở đó bằng những món quà hiếu khách. Đồng thời, chúng tôi cũng sẽ yêu cầu người dân nơi đây tặng các ngài những gì họ có thể; vì chúng tôi thấy rằng mọi điều các ngài nói đều đúng sự thật."

Ngay sau đó, người Cotyora gửi quà hiếu khách đến, và các tướng lĩnh Hy Lạp cũng tiếp đãi các sứ giả Sinope.

Có nhiều điều được trao đổi trong tinh thần thân thiện. Cuộc trò chuyện diễn ra cởi mở về đủ mọi việc; và đặc biệt, cả hai bên đều có thể hỏi han, thỏa mãn sự tò mò của mình về phần còn lại của cuộc hành quân.

Chương VI

Đó là kết thúc của ngày hôm ấy.

Sang ngày hôm sau, các tướng lĩnh triệu tập một cuộc họp toàn quân và quyết định mời người Sinope đến để xin lời khuyên về phần còn lại của cuộc hành trình. Nếu buộc phải tiếp tục đi đường bộ, người Sinope, nhờ quen biết vùng Paphlagonia, sẽ rất hữu ích; còn nếu đi đường biển, sự giúp đỡ của họ lại càng cần thiết, vì ngoài họ ra, còn ai có thể cung cấp đủ tàu thuyền cho cả đạo quân?

Vì vậy, họ triệu tập các sứ giả Sinope đến và xin lời khuyên. Dựa trên tình đồng tộc thiêng liêng giữa những người Hy Lạp với nhau, họ cầu xin người Sinope hãy thể hiện thiện chí và bắt đầu việc tiếp đãi trọng thể đã hứa bằng cách đưa ra lời khuyên tốt nhất.

Hecatonymus đứng dậy. Trước hết, ông muốn thanh minh về những lời mình đã nói trước đó liên quan đến khả năng kết bạn với người Paphlagonia. Ông nói rằng những lời ấy không nhằm đe dọa, như thể người Sinope có ý định gây chiến với người Hy Lạp; ý ông chỉ là: dù họ có thể kết thân với người ngoại tộc, họ vẫn chọn đứng về phía người Hy Lạp.

Sau đó, khi được thúc giục đưa ra lời khuyên, ông thành kính cầu nguyện rồi bắt đầu:

“Nếu tôi đưa ra cho các ngài lời khuyên tốt nhất trong khả năng của mình, xin các vị thần ban phúc lành dồi dào cho tôi; còn nếu tôi khuyên điều xấu, xin điều dữ giáng xuống đầu tôi. ‘Lời khuyên thiêng liêng’ — như người ta vẫn nói — thưa các ngài, nếu câu ấy từng đúng, thì tôi nghĩ hôm nay nó lại càng đúng. Bởi nếu lời khuyên của tôi tỏ ra tốt đẹp cho các ngài, tôi sẽ không thiếu người ca ngợi; còn nếu nó là lời khuyên xấu, thì sẽ có rất nhiều người nguyền rủa tôi.

(1) “Lời khuyên thiêng liêng”: có thể đối chiếu với Plato, Theages, 122.

Về chuyện khó khăn, tôi hoàn toàn hiểu rằng chúng tôi sẽ vất vả hơn nếu các ngài đi bằng đường biển, vì khi ấy chúng tôi phải lo tàu thuyền. Trái lại, nếu các ngài đi đường bộ, mọi cuộc giao chiến sẽ diễn ra trên phần đất mà chính các ngài phải bước qua. Tuy nhiên, dù thế nào, tôi vẫn phải nói ra điều mình nghĩ.

Tôi hiểu rất rõ đất nước và lực lượng của người Paphlagonia. Xứ ấy có cả hai thứ: những đồng bằng đẹp nhất và những ngọn núi cao nhất. Trước hết, về núi non, tôi biết chính xác điểm mà các ngài sẽ phải đi vào. Đó là nơi hai bên đường có những đỉnh núi cao dựng đứng. Chỉ cần một số ít người chiếm giữ các vị trí ấy, họ có thể giữ chặt con đèo; và khi ấy, dù toàn bộ quân thù trên đời kéo đến, cũng không thể vượt qua được. Nếu các ngài muốn cử người đi cùng tôi, tôi có thể chỉ rõ toàn bộ nơi ấy bằng chính ngón tay của mình.

Đó là chướng ngại núi non. Nhưng kế đó, tôi biết có những đồng bằng và một đội kỵ binh mà chính người ngoại tộc cũng cho là mạnh hơn toàn bộ kỵ binh của Đại Vương. Mới hôm kia thôi, những người này còn từ chối trình diện theo lệnh triệu tập của nhà vua; thủ lĩnh của họ kiêu ngạo đến mức không chịu đến.

Nhưng giả sử các ngài có thể chiếm được cửa núi ấy, hoặc bằng lối bí mật, hoặc bằng cuộc hành quân nhanh trước khi kẻ thù kịp ngăn cản; giả sử thêm rằng các ngài có thể thắng một trận trên đồng bằng, không chỉ trước kỵ binh của chúng mà còn trước hơn một trăm hai mươi nghìn bộ binh — thì sau đó các ngài vẫn sẽ phải đối mặt với những con sông, hết con này đến con khác.

Trước hết là sông Thermodon, rộng ba trăm feet. Tôi cho rằng nó sẽ rất khó vượt, nhất là khi phía trước có quân địch và phía sau cũng có quân địch bám theo. Kế đến là sông Iris, cũng rộng ba trăm feet. Con sông thứ ba là Halys, rộng ít nhất hai stade; các ngài không thể vượt qua sông ấy nếu không có thuyền. Và ai sẽ cung cấp thuyền cho các ngài? Tương tự, sông Parthenius cũng không thể vượt được; các ngài sẽ gặp nó nếu đã vượt qua Halys.

Vì thế, theo tôi, hành trình đường bộ không chỉ khó khăn, mà là hoàn toàn bất khả thi đối với các ngài. Trái lại, nếu đi bằng đường biển, các ngài có thể men theo bờ từ đây đến Sinope, rồi từ Sinope đến Heraclea.

Từ Heraclea trở đi thì không còn khó khăn gì, dù đi đường bộ hay đường biển; vì ở Heraclea có rất nhiều tàu thuyền."

Khi Hecatonymus nói xong, một số người nghe cho rằng trong lời ông có sự thiên vị. Họ nghĩ ông nói như vậy vì tình bạn với Corylas, người mà ông là đại diện chính thức. Một số khác đoán rằng ông đang mong nhận được quà cho "lời khuyên thiêng liêng" của mình. Lại có người nghi rằng mục đích thật của ông là ngăn họ đi đường bộ, để đất đai của người Sinope khỏi bị thiệt hại.

Dù thế nào, người Hy Lạp vẫn biểu quyết chọn tiếp tục cuộc hành trình bằng đường biển.

Sau đó, Xenophon nói:

"Hỡi những người Sinope, quân đội đã chọn cách đi mà các ngài khuyên. Tình thế hiện nay là thế này: nếu chắc chắn có đủ tàu để không một người nào bị bỏ lại, chúng tôi sẽ đi đường biển. Nhưng nếu một phần quân đội phải ở lại trong khi phần còn lại xuống tàu, thì chúng tôi sẽ không đặt chân lên tàu. Có một điều chúng tôi biết rõ: sức mạnh của chúng tôi nằm ở sự đoàn kết. Chừng nào còn giữ được sức mạnh ấy, chúng tôi có thể tự bảo vệ mình và kiếm được lương thực. Nhưng nếu một khi bị chia nhỏ và rơi vào tay kẻ thù, rõ ràng chúng tôi sẽ bị bắt làm nô lệ."

Nghe vậy, các sứ giả yêu cầu người Hy Lạp cử một phái đoàn ngoại giao. Người Hy Lạp đồng ý và cử Callimachus người Arcadia, Ariston người Athens và Samolas người Achaea.

Vậy là phái đoàn lên đường.

Trong lúc ấy, một ý nghĩ hình thành trong tâm trí Xenophon. Trước mắt ông là một đạo quân lớn gồm các hoplite Hy Lạp, cùng những lực lượng khác: lính phóng lao, cung thủ, lính ném đá và kỵ binh. Tất cả đều đã thành thạo chiến trận nhờ rèn luyện lâu dài, đều là những cựu binh dày dạn kinh nghiệm. Một lực lượng như thế nay đang tập trung ở Pontus, nơi nếu muốn tuyển mộ một đạo quân đông như vậy thì phải tốn một khoản tiền khổng lồ.

Từ đó, trong đầu ông lóe lên một ý tưởng: đây là cơ hội lớn để giành thêm đất đai và quyền lực cho Hy Lạp bằng cách thành lập một thuộc địa. Đó sẽ không phải là một thành phố nhỏ, ông tự nhủ, khi nghĩ đến quân số của họ và cả dân cư định cư sẵn dọc bờ Pontus.

Ngay lập tức, ông gọi Silanus người Ambracia, thầy bói của Cyrus đã được nhắc tới trước đó. Trước khi nói một lời nào với bất cứ binh sĩ nào, ông hỏi ý thần linh qua các vật tế.

Nhưng Silanus lo sợ rằng ý định ấy có thể thành hiện thực và quân đội sẽ bị giữ lại vĩnh viễn ở đâu đó. Vì vậy, ông ta tung tin trong hàng ngũ binh lính rằng Xenophon có ý định giữ quân đội ở lại để lập một thành phố, hòng gây dựng danh tiếng và giành quyền lực cho bản thân.

Riêng Silanus thì muốn trở về Hy Lạp càng nhanh càng tốt, đơn giản vì ông ta vẫn còn giữ ba nghìn daric mà Cyrus đã tặng cho ông nhân dịp một lễ tế, khi lời đoán của ông về mười ngày đã ứng nghiệm.

Câu chuyện do Silanus tung ra được đón nhận theo nhiều cách. Một số ít binh lính cho rằng ở lại vùng đất ấy là điều tốt đẹp; nhưng đa số phản đối rất mạnh.

Sự việc tiếp theo là Timasion người Dardania và Thorax người Boeotia đến gặp một số thương nhân Heraclea và Sinope đang có mặt ở Cotyora. Họ nói với những người ấy rằng nếu các thành phố không tìm cách cung cấp đủ tiền lương cho quân đội để họ có lương thực trên đường trở về, thì toàn bộ lực lượng hùng mạnh kia rất có thể sẽ định cư vĩnh viễn ở Pontus.

Họ nói tiếp:

"Xenophon đang ôm một ý tưởng rất được ông ta ưa thích, và ông ta thúc giục chúng tôi làm như sau: đợi đến khi tàu thuyền đến, rồi bất ngờ đứng trước quân đội và nói: 'Hỡi các binh sĩ, giờ đây chúng ta đang ở trong tình cảnh khó khăn. Chúng ta không thể tự kiếm đủ lương thực cho chuyến trở về, cũng không thể đem quà về tặng bạn bè khi về đến nhà. Nhưng nếu các anh muốn chọn một nơi nào đó trên bờ Biển Đen có dân cư sinh sống mà các anh thích, rồi cập bến ở đó, thì cứ làm. Ai muốn về nhà thì về; ai muốn ở lại thì ở lại. Bây giờ các anh đã có tàu thuyền, nên có thể bất ngờ tấn công bất cứ nơi nào mình muốn.'"

Các thương nhân mang câu chuyện ấy về thuật lại cho những thành phố mà họ đến. Họ không đi một mình; Timasion người Dardania còn phái một đồng hương của mình là Eurymachus đi cùng với Thorax người Boeotia, để kể lại đúng câu chuyện ấy.

Khi tin ấy đến tai người Sinope và người Heraclea, họ phái người đến gặp Timasion, thúc giục ông nhận tiền thưởng, đổi lại phải sắp xếp cho quân đội rời đi bằng đường biển.

Timasion rất vui mừng khi nghe điều ấy. Ông nắm lấy cơ hội, khi binh lính tập hợp họp, để phát biểu như sau:

"Hỡi các binh sĩ, đừng nghĩ đến việc ở lại đây nữa. Hãy để Hy Lạp, và chỉ Hy Lạp mà thôi, là đối tượng tình cảm của các anh em. Tôi được biết rằng có người đã dâng lễ tế vì chính chuyện ở lại này, nhưng lại không hề nói với các anh em một lời nào.

Giờ đây, tôi có thể hứa với các anh em điều này: nếu các anh em rời khỏi vùng biển này, tôi sẽ cung cấp cho các anh em tiền lương hằng tháng đều đặn, kể từ ngày mồng một, mỗi người một tháng một cyzicene. Tôi sẽ đưa các anh em đến Troad, nơi tôi đang sống lưu vong; và quê hương của tôi sẽ sẵn lòng phục vụ các anh em. Họ sẽ đón tôi với vòng tay rộng mở.

Chính tôi sẽ làm người dẫn đường cho các anh em, và tôi sẽ đưa các anh em đến những nơi các anh em có thể kiếm được nhiều tiền. Tôi biết mọi ngóc ngách của Aeolis, Phrygia, Troad, và thật ra cả toàn bộ lãnh địa của

Pharnabazus — một phần vì đó là nơi tôi sinh ra, một phần vì tôi từng tham chiến ở vùng ấy cùng Clearchus và Dercylidas."

(2) Một stater Cyzicus, hay cyzicene, là đồng tiền vàng có giá trị lớn, về sau được tính khoảng hai mươi tám drachma bạc Attica; giá trị thực tế của nó thay đổi theo tương quan giữa vàng và bạc. Đồng tiền này chứa nhiều vàng hơn daric.

(3) Dercylidas được Xenophon nhắc nhiều hơn trong Hellenica. Năm 411 trước Công nguyên, ông là harmost tại Abydos; năm 399 trước Công nguyên, ông thay Thimbron ở Tiểu Á; đến năm 396 trước Công nguyên, chính ông lại được Agesilaus thay thế.

Vừa dứt lời, Thorax người Boeotia cũng đứng lên. Ông là người thường tranh giành ảnh hưởng với Xenophon trong việc chỉ huy quân đội. Thorax nói rằng nếu họ thoát khỏi Euxine an toàn, thì trước mắt họ còn có Chersonese, một vùng đất đẹp đẽ và phồn thịnh, nơi họ có thể định cư hoặc không, tùy ý. Ai muốn ở lại thì ở lại; ai muốn về nhà thì về nhà. Thật nực cười, ông nói, khi Hellas còn có nhiều đất đai dồi dào như vậy mà họ lại phải mò mẫm tìm đất sống giữa vùng người ngoại tộc.

"Cho đến khi các anh em đến đó," ông nói thêm, "tôi, cũng như Timasion, có thể bảo đảm rằng các anh em sẽ được trả lương đều đặn."

Thorax nói như vậy vì biết rõ những lời hứa mà người Heraclea và Sinope đã đưa cho Timasion, để thuyết phục quân đội xuống tàu.

(4) Từ Hy Lạp ở đây có nghĩa là "tìm kiếm", "mò mẫm tìm", xuất hiện nhiều lần trong Xenophon và có thể mang sắc thái cổ hoặc thi vị.

Trong lúc ấy, Xenophon vẫn im lặng.

Rồi Philesius và Lycon, hai người Achaea, bước lên nói:

"Thật quá quái lạ khi Xenophon lại bí mật thuyết phục người khác ở lại đây, rồi hỏi ý vật tế về chuyện ấy, mà không báo cho quân đội biết, cũng không công khai nói một lời nào trước mọi người."

Lúc đó, Xenophon buộc phải đứng lên và nói:

"Thưa các ngài, như các ngài đều biết, thói quen của tôi là luôn dâng lễ tế. Dù vì lợi ích của các ngài hay của chính tôi, tôi vẫn luôn cố gắng để mọi điều tôi suy nghĩ, nói ra và làm đều hướng đến điều tốt nhất cho các ngài cũng như cho chính tôi.

Trong trường hợp này, mục đích duy nhất của tôi là tìm hiểu xem có nên nói đến việc ấy và hành động theo hướng ấy hay không, hay tốt hơn là hoàn toàn không dính dáng gì đến dự án ấy.

Giờ đây, thầy bói Silanus đã bảo đảm với tôi bằng câu trả lời của ông rằng về điểm chính, các vật tế đều thuận. Dĩ nhiên, Silanus biết rằng bản thân tôi cũng không phải người xa lạ với thuật xét vật tế, vì tôi đã nhiều lần có mặt trong các lễ tế.

Nhưng ông ta nói thêm rằng trong các vật tế cũng có dấu hiệu về một âm mưu hay sự mưu hại nào đó nhắm vào tôi. Quả là ông ta phát hiện rất đúng — bởi chính ông ta đang âm mưu vu khống tôi trước mặt các anh em. Chính ông ta đã tung tin rằng tôi thật sự quyết định thực hiện những dự án ấy mà không cần các anh em đồng ý.

Về phần tôi, nếu tôi thấy các anh em lâm vào cảnh thiếu thốn, tôi sẽ tìm cách giúp các anh em chiếm lấy một thành phố, nhưng dĩ nhiên chỉ với điều kiện rằng ai muốn thì có thể ra khơi về nhà ngay lập tức, còn ai chưa muốn thì ở lại thêm một thời gian; có thể khi ấy họ sẽ có chút tiền trong túi để giúp đỡ bạn bè ở quê nhà.

Nhưng hiện nay, khi tôi thấy người Heraclea và Sinope sẽ gửi tàu đến để giúp các anh em ra khơi, và lại có hơn một người đứng ra bảo đảm rằng các anh em sẽ được trả lương hằng tháng đều đặn, thì tôi thừa nhận đây là cơ hội hiếm có: vừa được đưa đến nơi an toàn như chúng ta mong muốn, vừa nhận được tiền lương vì sự an toàn của mình.

Vì thế, riêng tôi đã từ bỏ ý nghĩ ấy. Và với những ai đến gặp tôi để thúc đẩy dự án ấy, lời khuyên của tôi là hãy từ bỏ nó.

Thật ra, đây là quan điểm của tôi: chừng nào các anh em còn đoàn kết như hiện nay, các anh em sẽ được tôn trọng và có lương thực. Vì kẻ mạnh luôn có quyền đối với tài sản của kẻ yếu hơn. Nhưng một khi các anh em tan rã, lực lượng bị chia nhỏ thành nhiều mảnh, các anh em sẽ không còn tự kiếm được lương thực, cũng không thể rời đi mà không phải trả giá nặng nề.

Nói tóm lại, quyết tâm của tôi hoàn toàn giống quyết tâm của các anh em: chúng ta sẽ lên đường về Hy Lạp. Và nếu có ai ở lại phía sau, hoặc bị bắt quả tang bỏ đi trước khi toàn quân được an toàn, người ấy phải bị xét xử như kẻ phạm tội. Ai tán thành đề nghị này, xin hãy giơ tay."

Tất cả đều giơ tay tán thành. Chỉ có Silanus la hét, cố bảo vệ quyền rời đi cho bất cứ ai muốn đi; nhưng binh lính không nghe. Họ còn đe dọa rằng nếu ông ta bị bắt quả tang tìm cách bỏ trốn, họ sẽ trừng phạt ông ta theo đúng nghị quyết.

Sau đó, khi người Heraclea biết rằng việc đi đường biển đã được quyết định, và nghị quyết ấy lại do Xenophon đề xuất, họ gửi tàu đến. Nhưng số tiền mà họ đã hứa trả cho Timasion và Thorax để làm lương cho binh lính thì họ không thực hiện. Nói đúng hơn, họ đã lừa cả hai.

Vì vậy, những người từng đứng ra bảo đảm tiền lương hằng tháng đều đặn rơi vào tình trạng bối rối và sợ hãi trước quân lính. Sau đó, họ kéo đến gặp Xenophon, cùng với những tướng lĩnh khác mà họ đã thông báo về các giao dịch trước đây — tức tất cả các tướng, trừ Neon người Asine, người đang thay Cheirisophus trong thời gian ông vắng mặt.

Khi đến gặp Xenophon, họ nói rằng quan điểm của họ đã thay đổi. Vì giờ đây đã có tàu, họ cho rằng tốt nhất là nên đi thuyền đến Phasis và chiếm lấy lãnh thổ của người Phasis. Vị vua hiện tại của họ là hậu duệ của Aeetes.

(5) Aeetes là tên gắn với dòng vua Colchis từ thời thần thoại; Medea nổi tiếng là con gái của Aeetes.

Xenophon đáp rất ngắn gọn: ông sẽ không nói một lời nào với quân đội về chuyện ấy.

"Nhưng," ông nói thêm, *"nếu các ông muốn, các ông có thể triệu tập một hội nghị và tự trình bày ý kiến của mình."*

Sau đó, Timasion người Dardania nêu ý kiến rằng tốt nhất là không nên triệu tập hội nghị ngay lúc này; trước hết, mỗi người trong số họ nên đi thuyết phục các sĩ quan của riêng mình.

Vì vậy, họ rời đi và bắt đầu thực hiện kế hoạch ấy.

Chương VII

Chẳng bao lâu, binh lính biết được những gì đang diễn ra. Neon loan tin rằng Xenophon đã thuyết phục các tướng lĩnh khác theo ý mình, và đang lập kế lừa quân đội quay trở lại Phasis.

Binh lính vô cùng phẫn nộ. Họ tụ họp thành từng nhóm, những cuộc bàn tán nhỏ nổi lên đầy đe dọa. Tình hình có vẻ rất đáng lo: rất có thể họ sẽ lặp lại kiểu bạo lực mà gần đây họ đã gây ra đối với những sứ giả người Colchis và những người quản chợ — khi tất cả những ai không kịp tự cứu mình bằng cách nhảy xuống biển đều bị ném đá đến chết.

Thấy cơn bão đang nổi lên, Xenophon quyết định chủ động giải quyết. Ông lập tức triệu tập một cuộc họp toàn quân, nhằm ngăn binh lính tự ý tụ tập hỗn loạn. Ông ra lệnh cho người truyền lệnh công bố cuộc họp. Tiếng truyền lệnh vừa vang lên, binh lính nhanh chóng kéo đến nơi hội nghị.

Xenophon không hề buộc tội các tướng lĩnh đã đến gặp mình, mà chỉ đứng lên nói:

“Tôi nghe nói có người đang buộc tội tôi. Hình như chính tôi bị cho là kẻ định lừa các anh em và đưa các anh em đến Phasis.

Tôi cầu xin các anh em, nhân danh tất cả những gì thiêng liêng, hãy lắng nghe tôi. Nếu tôi bị chứng minh là có tội, xin đừng để tôi rời khỏi nơi này trước khi phải trả giá cho lỗi lầm của mình. Nhưng nếu những kẻ buộc tội tôi bị chứng minh là sai, thì xin hãy đối xử với chúng như chúng đáng phải nhận.

Thưa các anh em, tôi cho rằng các anh em đều biết mặt trời mọc ở đâu và lặn ở đâu. Ai muốn đến Hy Lạp thì nhất thiết phải đi về phía mặt trời lặn; còn ai muốn đi sâu vào đất của người ngoại tộc thì phải quay mặt về phía mặt trời mọc.

Chẳng lẽ có ai có thể lừa các anh em trong chuyện ấy sao? Có ai có thể làm cho các anh em tin rằng mặt trời mọc ở phía này nhưng lặn ở phía kia, hoặc lặn ở phía này nhưng mọc ở phía kia không?

Chắc chắn các anh em cũng biết rằng chính Boreas, gió bắc, là ngọn gió đưa người đi biển ra khỏi Pontus để trở về Hy Lạp; còn gió nam thì đưa người ta vào Phasis. Vì thế mới có câu:

Khi gió Bắc nổi lên,
ta sẽ dong buồm về quê hương Hy Lạp.

(1) Đây có thể là một câu tục ngữ hoặc lời nói quen thuộc địa phương. Ý chính là: khi Boreas, tức gió bắc, thổi lên, đó là ngọn gió thuận để đi về phía Hy Lạp.

Vậy phải là kẻ khôn ngoan đến mức nào mới có thể lừa các anh em xuống tàu khi gió nam đang thổi? Có thể các anh em sẽ nói: ‘Hắn chỉ

cần đưa chúng ta xuống tàu lúc trời lặng gió.' Nhưng khi ấy, tôi sẽ ở trên một chiếc tàu của tôi, còn các anh em ở trên ít nhất một trăm chiếc tàu khác. Làm sao tôi có thể ép các anh em đi theo trái ý mình? Hoặc bằng lời ngon ngọt nào tôi có thể dụ dỗ được các anh em?

Cứ cho rằng tôi đã lừa được các anh em, đã mê hoặc các anh em đến mức đưa được các anh em tới Phasis. Chúng ta đổ bộ lên bờ. Khi ấy sự thật sẽ phơi bày: các anh em sẽ thấy, dù mình đang ở đâu, thì cũng không phải là Hy Lạp. Kẻ bày mưu chỉ có một mình, còn những người bị mắc lừa là gần một vạn người cầm gươm trong tay.

Tôi không biết một người có thể tự chuốc lấy hình phạt cho mình bằng cách nào tệ hơn là lập một kế hoạch như vậy chống lại chính mình và chống lại các anh em.

Không. Những câu chuyện ấy chỉ do những kẻ ngu xuẩn bịa đặt, những kẻ ghen tị với chút danh dự mà các anh em dành cho tôi. Sự ghen tị ấy thật vô lý. Tôi có ngăn ai trong bọn họ nói điều gì có ích cho các anh em không? Tôi có ngăn họ ra đòn vì lợi ích của các anh em và của chính họ, nếu họ muốn không? Tôi có ngăn họ mở mắt quan sát và lo cho sự an toàn của các anh em không?

Trong việc chọn người chỉ huy, tôi có cản trở ai không? Hãy để người ấy bước ra; tôi sẵn sàng nhường chỗ cho hắn. Hắn sẽ là tướng của các anh em, chỉ cần hắn chứng minh rằng hắn thật sự quan tâm đến các anh em.

Về phần mình, tôi nói thế là đủ. Nhưng nếu trong các anh em có ai cho rằng mình có thể bị lừa trong chuyện này, hoặc có thể lừa được người khác trong chuyện này, thì hãy đứng lên mà giải thích cho mọi người hiểu.

Tuy nhiên, xin đừng vội giải tán. Khi đã suy xét kỹ rồi, hãy để tôi nói thêm với các anh em về một điều khác mà tôi thấy đang hiện ra trước mắt. Nếu nó tiếp tục diễn ra và thật sự trở thành điều mà hiện nay nó đang có vẻ trở thành, thì đã đến lúc chúng ta phải cùng nhau bàn bạc, để bảo đảm rằng mình không trở thành những kẻ tồi tệ và đê tiện nhất trong mắt thần linh và loài người, trong mắt bạn bè cũng như kẻ thù."

Những lời ấy khơi dậy sự tò mò của binh lính. Họ kinh ngạc không biết ông muốn nói chuyện gì, và yêu cầu ông giải thích. Xenophon lại bắt đầu:

"Các anh em hẳn còn nhớ một số pháo lũy của người ngoại tộc trên vùng núi. Những nơi ấy vốn thân thiện với người Cerasus. Từ đó, người dân thường xuống bán cho chúng ta bò và những thứ họ có. Nếu tôi không nhầm, một số người trong các anh em từng đến nơi gần nhất trong số các pháo lũy ấy để mua bán rồi quay trở về.

Clearetus, một đội trưởng, biết nơi ấy là một chỗ nhỏ và không được canh giữ. Tại sao họ phải canh giữ, khi họ là bạn bè? Hẳn dân ở đó nghĩ như vậy.

Clearetus lẻn đến vào giữa đêm, định cướp phá nơi ấy mà không nói một lời nào với bất kỳ ai trong chúng ta. Kế hoạch của ông ta là: nếu chiếm được nơi đó, ông ta sẽ không trở về với quân đội nữa, mà lên một con tàu đang đi

ngang qua, cùng với những người bạn đi cùng tàu của mình; rồi ông ta sẽ cất giấu chiến lợi phẩm, nhổ neo và vượt biển Euxine mà đi. Tất cả những việc ấy, như tôi vừa mới biết, đã được ông ta bàn bạc và sắp xếp trước với các đồng bọn trên tàu.

Theo kế hoạch ấy, ông ta gọi tất cả những ai có thể thuyết phục được đi theo mình, rồi dẫn họ tiến đến pháo lũy nhỏ kia. Nhưng bình minh đến khi họ còn đang trên đường. Người trong các cứ điểm tập hợp lại, rồi dù đánh gần hay đánh xa, họ đều giao chiến dữ dội đến mức giết chết Clearetus và nhiều người khác. Chỉ có một số ít chạy thoát về Cerasus.

Những việc ấy xảy ra đúng vào ngày chúng ta bắt đầu đi bộ đến đây; trong khi một số người định đi đường biển vẫn còn ở Cerasus, chưa nhổ neo.

Sau đó, theo lời người Cerasus kể lại, có ba người dân của nơi bị tấn công đến Cerasus. Họ đều là những người lớn tuổi và muốn gặp hội đồng của chúng ta. Không tìm thấy chúng ta, họ đến gặp người Cerasus và nói rằng họ rất ngạc nhiên vì chúng ta lại cho rằng tấn công họ là việc đúng. Nhưng khi người Cerasus khẳng định với họ rằng việc ấy không được toàn quân đồng ý, họ rất vui mừng và đề nghị đi thuyền đến đây, không chỉ để kể cho chúng ta những gì đã xảy ra, mà còn để mời những ai quan tâm đến thu gom và chôn cất thi thể những người chết.

Nhưng trong số những người Hy Lạp còn ở Cerasus có vài người sống sót trở về từ vụ ấy. Họ nhận ra hướng mà ba người ngoại tộc kia định đi. Không những họ dám ném đá vào các sứ giả ấy, mà còn lớn tiếng khuyến khích

những người chung quanh làm như vậy. Kết quả là ba người ấy — xin nhớ cho kỹ, họ là sứ giả — bị ném đá đến chết.

Sau sự việc này, người Cerasus đến báo với chúng ta. Chúng ta, các tướng lĩnh, khi được thông báo, đã vô cùng phẫn nộ về những gì xảy ra, và bàn bạc với người Cerasus về việc chôn cất thi thể những người Hy Lạp đã chết.

Trong khi chúng ta đang họp kín bên ngoài doanh trại, bỗng nghe một tiếng ồn ào dữ dội. Chúng ta nghe thấy tiếng người la hét: 'Chém chúng đi!' 'Bắn chúng đi!' 'Ném đá chúng đi!' Ngay sau đó, chúng ta thấy một đám đông người chạy về phía mình, tay cầm đá, và những kẻ khác thì cúi xuống nhặt đá.

Người Cerasus, đương nhiên, sau những việc họ vừa chứng kiến, hoảng sợ rút về tàu của họ. Thành thật mà nói, ngay cả một số người trong chúng ta cũng không mấy yên tâm.

Tôi đến hỏi họ chuyện gì xảy ra. Một số người trong đám ấy chẳng biết gì cả, dù tay vẫn cầm đá. Nhưng cuối cùng, tôi gặp được một người hiểu chuyện hơn, và người ấy cho tôi biết rằng 'những người quản chợ đang đối xử với quân đội rất tệ.'

Đúng lúc đó, có người nhìn thấy viên quản chợ Zelarchus đang đi về phía biển và liền la lên. Những người khác hưởng ứng tiếng la ấy như thể vừa thấy một con lợn rừng hay một con nai bị giật mình, rồi tất cả xông về phía ông ta.

Người Cerasus thấy đám đông lao theo hướng mình thì tưởng chắc chắn họ đang bị tấn công, liền bỏ chạy thục mạng và lao xuống biển. Một vài người trong chúng ta cũng bắt chước họ; và tất cả những ai không biết bơi đều chết đuối.

Vậy bây giờ các anh em nghĩ sao về trường hợp của người Cerasus? Họ không làm điều gì sai. Họ chỉ đơn giản sợ rằng chúng ta đã phát điên như những con chó dại.

Nếu những chuyện như thế cứ tiếp diễn, các anh em hãy tự xét xem tình trạng cuối cùng của quân đội sẽ ra sao. Với tư cách là một tập thể, các anh em sẽ không còn quyền quyết định muốn gây chiến với ai, muốn lập hòa với ai. Trái lại, bất cứ cá nhân nào muốn cũng có thể dẫn quân đội đi làm bất cứ việc gì hắn thích.

Rồi khi sứ giả đến xin hòa bình hoặc yêu cầu một điều gì khác, vài kẻ lắm chuyện sẽ giết họ, khiến các anh em không bao giờ được nghe những đề nghị mà họ mang đến.

Bước tiếp theo sẽ là: những người mà toàn quân đã chọn làm tướng lĩnh sẽ chẳng còn chút giá trị nào. Bất cứ ai muốn cũng có thể tự phong mình làm tướng, rồi hô lên: 'Bắn hắn! Bắn hắn!' Khi có đủ người hùa theo, hắn sẽ có thể giết bất kỳ ai hắn muốn mà không qua xét xử, dù người ấy là tướng lĩnh hay binh lính — như chuyện vừa xảy ra.

Nhưng hãy xem những vị tướng tự phong ấy đã đem lại lợi ích gì cho các anh em.

Zelarchus, viên quản chợ, có thể đã làm điều sai trái với các anh em. Nếu đúng như vậy, thì nay hắn đã dong buồm đi mất mà không chịu hình phạt nào. Hoặc hắn có thể vô tội; trong trường hợp ấy, chúng ta đã đuổi một người vô tội khỏi quân đội, chỉ vì hắn sợ sẽ bị giết oan mà không được xét xử.

Còn những kẻ ném đá các sứ giả thì đã khéo xoay xở đến mức, trong tất cả người Hy Lạp, chỉ riêng chúng ta là không thể đến Cerasus một cách an toàn nếu không có lực lượng mạnh đi kèm. Những thi thể mà chính những người đã giết họ từng mời chúng ta đến thu gom và chôn cất, giờ đây chúng ta cũng không thể an toàn đi nhận lại, dù có cầm cờ hòa bình.

Ai sẽ muốn cầm cờ hòa bình ấy? Ai sẽ muốn đi làm sứ giả, khi máu sứ giả vẫn còn dính trên tay những kẻ khác? Tất cả những gì chúng ta có thể làm là xin người Cerasus chôn cất họ giúp.

Nếu các anh em tán thành những hành động như vậy, hãy thông qua nghị quyết công nhận chúng. Khi ấy, từ nay về sau, mỗi khi có nguy cơ tương tự, ai cũng nên bí mật lập đội canh gác riêng cho mình và cố hết sức dựng lều ở nơi kiên cố, có tầm nhìn bao quát.

Nhưng nếu các anh em thấy những hành động này giống hành vi của thú dữ hơn là của con người, thì hãy nghĩ cách ngăn chặn chúng. Nếu không, nhân danh các vị thần, làm sao chúng ta có thể vui vẻ dâng lễ

tế khi chính mình mang tội bất kính? Làm sao chúng ta có thể chiến đấu với kẻ thù, nếu chúng ta kề dao vào cổ nhau?

Thành phố thân thiện nào sẽ đón nhận chúng ta, nếu họ nhìn thấy cảnh vô pháp lan tràn giữa chúng ta? Ai sẽ dám cung cấp chợ cho chúng ta, khi trong những việc quan trọng nhất chúng ta lại tỏ ra vô dụng đến thế?

Và những lời khen ngợi mà chúng ta mong được nghe từ người khác sẽ đi đâu? Ai sẽ còn khen chúng ta, nếu đây là cách chúng ta hành xử? Chẳng phải chính chúng ta cũng sẽ dùng những tên gọi tồi tệ nhất để gọi những kẻ gây ra các hành vi như vậy sao?"

Sau những lời ấy, mọi người đứng dậy và nhất trí quyết định rằng những kẻ cầm đầu trong các vụ việc ấy phải bị trừng phạt. Từ nay trở đi, việc nêu gương vô pháp luật bị nghiêm cấm. Bất cứ kẻ cầm đầu nào như thế đều sẽ bị truy tố với tội danh đáng chết. Các tướng lĩnh sẽ đưa tất cả những kẻ phạm tội ra xét xử.

Những vụ truy tố đối với mọi hành vi sai trái khác đã xảy ra kể từ khi Cyrus chết cũng sẽ được tiến hành. Cuối cùng, họ lập các sĩ quan thành một hội đồng xét xử.

(2) Tức hội đồng thẩm phán hoặc bồi thẩm đoàn quân sự.

XENOPHON

Theo lời đề nghị mạnh mẽ của Xenophon, và với sự đồng thuận của các thầy bói, toàn quân quyết định làm lễ thanh tẩy. Việc thanh tẩy quân đội sau đó đã được thực hiện.

Chương VIII

Người ta cũng quyết định rằng chính các tướng lĩnh phải trải qua một cuộc thẩm xét tư pháp về những hành vi của họ trong thời gian trước đó.

Trong cuộc điều tra ấy, Philesius và Xanthicles bị kết án mỗi người phải nộp hai mươi mina, để bù vào khoản thiếu hụt trong số tiền thu được khi họ trông coi hàng hóa của các tàu buôn. Sophaenetus bị phạt mười mina, vì không hoàn thành đầy đủ nhiệm vụ của mình với tư cách một trong những sĩ quan chủ chốt đã được lựa chọn.

Một số người cũng buộc tội Xenophon, nói rằng họ đã bị ông đánh, và cáo buộc ông phạm tội xúc phạm cá nhân bằng bạo lực.

(1) Đây là loại tố tụng mà người Hy Lạp gọi là graphê hybreôs, tức đơn kiện về hành vi lăng nhục hoặc xúc phạm bằng bạo lực. Trong những trường hợp hành hung thông thường, khác với hành vi xâm phạm tình dục, việc khởi kiện dường như chỉ được cho phép khi người bị xúc phạm là một người tự do.

Xenophon đứng dậy và yêu cầu người đầu tiên tố cáo mình nói rõ:

“Anh bị tôi đánh ở đâu, và vào lúc nào?”

Người ấy đáp:

"Khi chúng tôi sắp chết cóng vì rét, và tuyết phủ dày khắp nơi."

Xenophon nói:

"Thật vậy sao? Trong thời tiết như anh vừa mô tả, khi lương thực đã cạn, khi rượu thậm chí không còn để ngửi mùi, khi nhiều người ngã gục vì kiệt sức, còn kẻ thù thì bám sát sau lưng — nếu trong hoàn cảnh khốn cùng ấy mà tôi vẫn phạm tội hỗn xược, thì tôi xin nhận mình là kẻ tàn bạo hơn cả con lừa, loài vật mà người ta vẫn nói là quá ngang bướng đến mức không biết mệt.

Nhưng tôi muốn anh nói cho mọi người biết: điều gì đã khiến tôi đánh anh? Có phải tôi đòi anh làm việc gì đó, rồi vì anh từ chối nên tôi đánh anh không? Hay tôi đòi anh trả nợ? Hay chúng ta cãi nhau vì một thiếu niên nào đó? Hay tôi say rượu và cư xử như kẻ mất trí?"

Người kia đều trả lời là không.

Xenophon lại hỏi:

"Anh là hoplite, lính bộ binh nặng phải không?"

"Không," người ấy đáp.

"Vậy anh là lính phóng lao?"

"Cũng không."

Cuối cùng, người ấy nói rằng mình là người tự do, nhưng đã được những người cùng lều giao việc điều khiển la.

Đến lúc ấy, Xenophon nhận ra người kia và hỏi:

"Có phải anh chính là người đã khiêng người bệnh không?"

"Đúng, chính tôi đây," người kia đáp. *"Vì bị anh ép phải làm, và anh còn làm hư hỏng đồ đạc của những người cùng lều với tôi."*

"Hư hỏng ư?" Xenophon nói. *"Không. Tôi đã chia số đồ ấy ra: một ít giao cho người này, một ít giao cho người kia mang hộ, và dặn họ phải đem về cho tôi nguyên vẹn. Khi nhận lại được, tôi đã trao trả tất cả cho anh đầy đủ, sau khi anh báo cho tôi biết về người bệnh ấy.*

Bây giờ," ông quay sang hội đồng xét xử, "xin để tôi kể cho các anh em nghe sự việc lúc đó ra sao. Chuyện này đáng được nghe."

Ông nói tiếp:

"Một người lính bị bỏ lại phía sau vì không thể đi tiếp. Tôi biết người đáng thương ấy đủ để nhận ra anh ta là người của chúng ta. Vì muốn cứu mạng anh ta, tôi buộc anh, thưa anh bạn, phải khiêng anh ta đi. Bởi nếu tôi không nhầm, lúc ấy kẻ thù đang bám ngay sau lưng chúng ta, phải không?"

Người kia thừa nhận là đúng.

"Vậy thì," Xenophon nói, *"sau khi cho anh đi trước, tôi lại bắt kịp anh khi đang cùng đội hậu quân tiến lên. Tôi thấy anh đang đào một cái hố, định chôn người lính ấy. Tôi dừng lại và còn khen anh vài lời. Nhưng khi chúng*

ta đang đứng đó, người đáng thương ấy bỗng co giật chân. Tất cả những người chung quanh đều kêu lên: 'Ơ kìa, người này còn sống!'

Anh đáp: *'Sống hay không mặc hắn, tôi cũng không khiêng hắn nữa.'*

Thế là tôi đánh anh. Đúng, anh nói đúng. Bởi lúc ấy rõ ràng anh biết anh ta còn sống."

Người kia nói:

"Vậy sau khi tôi báo lại cho anh, chẳng phải cuối cùng anh ta vẫn chết sao?"

Xenophon đáp:

"Rồi một ngày nào đó tất cả chúng ta cũng sẽ chết. Nhưng đó không phải là lý do để trong lúc còn sống, chúng ta bị chôn sống."

Nghe đến đây, toàn thể mọi người đồng thanh hô lên rằng nếu Xenophon đánh người ấy thêm vài cú nữa thì có lẽ còn tốt hơn.

Những người khác cũng được yêu cầu trình bày lý do vì sao trong từng trường hợp họ bị Xenophon đánh. Nhưng khi họ không đứng dậy nói, Xenophon tự mình trình bày:

"Thưa các anh em, tôi thừa nhận rằng tôi đã đánh một số người vì họ vi phạm kỷ luật. Đó là những kẻ hoàn toàn vui lòng để sự an toàn của mình cho chúng ta lo liệu. Trong khi toàn quân hành quân theo hàng ngũ và làm mọi việc cần làm, họ lại thích rời khỏi hàng, xông lên trước để cướp bóc và làm giàu cho riêng mình trên lưng chúng ta.

Nếu thói ấy trở thành quy tắc, tất cả chúng ta sẽ cùng diệt vong.

Tôi cũng không phủ nhận rằng tôi đã đánh người này hay người khác vì hèn nhát, vì không chịu đứng dậy, vì bất lực buông mình cho kẻ thù; và tôi buộc họ phải tiếp tục hành quân.

Có một lần, trong thời tiết mùa đông khắc nghiệt, chính tôi đã ngồi xuống khá lâu để chờ một nhóm người thu xếp hành trang. Khi ấy, tôi nhận ra đứng dậy và duỗi chân khó khăn đến mức nào. Sau kinh nghiệm của chính mình, mỗi khi tôi thấy ai đó ngồi lì trong uể oải và lười nhác, tôi cố thúc họ đứng dậy.

Chỉ cần vận động và gắng sức, người ta đã sinh ra hơi ấm và khí lực; còn ngồi yên bất động thì rõ ràng máu sẽ lạnh đi, các ngón chân sẽ tê cóng. Chính các anh em cũng biết có một số người đã thật sự chịu những tai họa ấy.

Còn có thể có trường hợp thứ ba: một kẻ tụt lại phía sau chỉ vì muốn nghỉ cho sướng thân, rồi làm cản trở cả những người phía trước lẫn chúng tôi ở phía sau. Nếu hắn bị tôi đấm một cú, thì cú đấm ấy đã giúp hắn tránh khỏi một mũi giáo của kẻ thù.

Thực tế là, chính vì họ được cứu sống khi ấy nên hôm nay họ mới có cơ hội trả thù tôi vì bất cứ điều bất công nào mà họ cho là tôi đã gây ra. Còn nếu họ rơi vào tay kẻ thù, hãy tự hỏi xem, dù họ bị xúc phạm nặng đến đâu, hôm nay liệu họ có còn cơ hội đòi đền đáp nữa không?

Lời bào chữa của tôi rất đơn giản: nếu tôi trừng phạt ai đó vì lợi ích của chính người ấy, tôi xin chịu hình phạt tương tự như cha mẹ chịu khi phạt con cái, hoặc thầy dạy chịu khi phạt học trò. Chẳng phải các thầy thuốc cũng đốt và cắt thân thể chúng ta vì lợi ích của chúng ta đó sao?

Nhưng nếu các anh em thật sự tin rằng những việc ấy xuất phát từ sự hỗn xược vô cớ, thì xin các anh em hãy xét điều này: hôm nay, nhờ thần linh, tôi khỏe mạnh hơn trước; tôi tự tin hơn trước; tôi cũng uống rượu nhiều hơn trước. Thế nhưng tôi không đánh ai cả. Vì sao? Vì tôi thấy các anh em đã đi vào vùng nước lặng.

Khi bão nổi lên, khi sóng lớn đánh vào giữa tàu, chỉ một cái gật đầu không đúng lúc cũng đủ khiến người canh mũi nổi giận với thủy thủ ở mũi tàu, hoặc người lái nổi giận với những người ở đuôi tàu; bởi trong cơn nguy biến như thế, chỉ một sơ suất nhỏ cũng có thể phá hỏng tất cả.

Tôi còn có thể viện dẫn chính phán quyết của các anh em để chứng minh rằng tôi đã đúng khi đánh những người ấy. Lúc đó, các anh em đứng đó, tay cầm gươm chứ không phải phiếu bầu. Nếu muốn, các anh em hoàn toàn có thể giúp họ. Nhưng nói thật, các anh em đã không giúp họ, cũng không cùng tôi đánh những kẻ phá rối.

Nói cách khác, chính sự im lặng của các anh em đã tạo điều kiện cho những kẻ tệ hại ấy thỏa sức lộng hành. Nếu chịu khó xem xét, các anh em sẽ thấy rằng những kẻ hèn nhát nhất lúc ấy lại chính là những kẻ cầm đầu sự hung hăng và tàn bạo ngày nay.

Kia là Boiscus, võ sĩ quyền anh người Thessaly. Hắn đã vật lộn dữ dội chỉ để khỏi phải mang khiên của mình, đến mức tự làm mình kiệt sức. Thế mà hôm nay, tôi nghe nói hắn đã lột sạch quần áo trên người một số dân Cotyora.

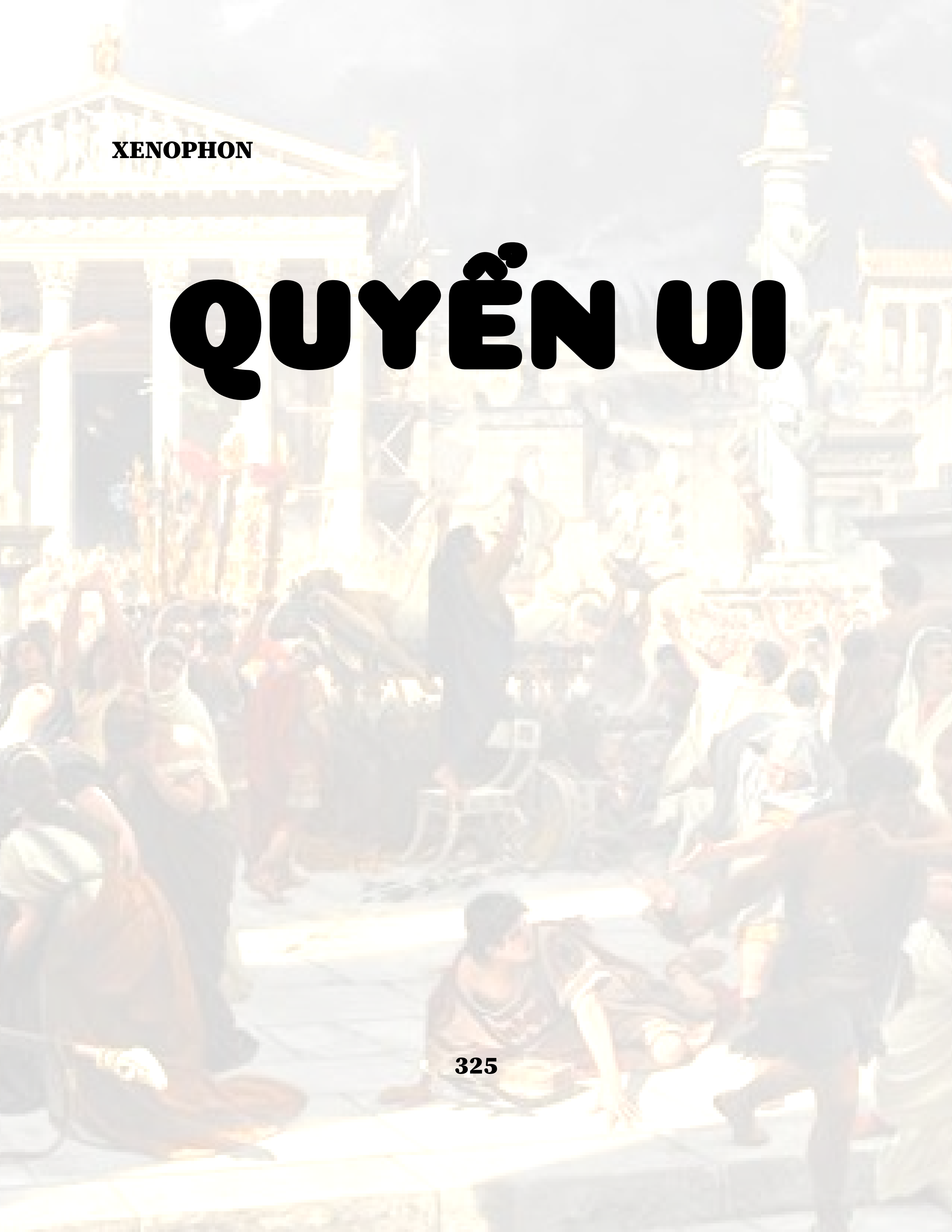
Nếu các anh em khôn ngoan, hãy đối xử với người này theo cách ngược lại với cách người ta đối xử với chó. Chó dữ thì bị trói ban ngày và thả ban đêm; còn nếu các anh em khôn ngoan, hãy trói hắn vào ban đêm và chỉ thả hắn ban ngày.

Nhưng thật ra, tôi rất ngạc nhiên khi các anh em nhớ rõ và kể lại những lần tôi khiến ai đó khó chịu, trong khi những lần khác — khi tôi giúp các anh em vượt qua mùa đông, bão tuyết, khi tôi đánh đuổi kẻ thù, khi tôi giúp các anh em lúc đau ốm và thiếu thốn — thì không ai nhắc tới.

Cũng không ai nhớ những khi tôi khen ngợi một hành động cao quý của một người nào đó trong các anh em, hay khi trong khả năng của mình, tôi tôn vinh người này, người kia vì lòng dũng cảm của họ. Tất cả những điều ấy đã trôi khỏi trí nhớ các anh em và bị lãng quên hoàn toàn.

Thế nhưng, chẳng phải sẽ cao quý hơn, công bằng hơn, hợp đạo thần linh hơn, ngọt ngào hơn và nhân hậu hơn, nếu ta giữ trong lòng ký ức về điều tốt đẹp thay vì điều xấu xa sao?"

Xenophon nói xong. Sau đó, từng người trong hội trường lần lượt đứng dậy, kể lại những sự việc tương tự đã được nhắc tới. Cuối cùng, cuộc xét hỏi kết thúc trong sự hòa giải và bớt căng thẳng hơn trước.



QUYỂN VI

Chương I

Trong thời gian chờ đợi, quân Hy Lạp sống một phần nhờ lương thực mua được ở chợ, một phần nhờ chiến lợi phẩm thu được trong các cuộc đột kích vào Paphlagonia.

Về phía người Paphlagonia, họ rất giỏi bắt cóc những người Hy Lạp lạc khỏi hàng ngũ, bất cứ khi nào có cơ hội; ban đêm, họ cũng tìm cách gây hại cho những toán quân đóng trại xa doanh trại chính. Vì thế, quan hệ giữa hai bên trở nên hết sức thù địch.

Cuối cùng, Corylas, người lúc ấy đứng đầu xứ Paphlagonia, phái sứ giả đến gặp người Hy Lạp. Các sứ giả mang theo ngựa và những y phục sang trọng, được giao nhiệm vụ đề nghị, nhân danh Corylas, rằng hai bên nên cùng nhau giữ thái độ khoan hòa, không gây hại cho nhau.

Các tướng lĩnh trả lời rằng họ sẽ tham khảo ý kiến quân đội về việc ấy. Trong lúc chờ đợi, họ tiếp đãi các sứ giả rất nồng hậu, và mời một số người trong quân đội, những người có địa vị thích hợp, cùng tham dự. Họ hiến tế một số gia súc bắt được cùng những con vật tế lễ khác, rồi tổ chức một bữa tiệc khá long trọng. Mọi người nằm dài trên các giường xếp, ăn uống bằng những chiếc chén làm từ sừng, vốn là thứ họ tìm được trong vùng.

Khi lễ tế đã xong và họ hát xong bài thánh ca, một số người Thrace đứng lên. Họ múa vũ điệu có vũ khí theo tiếng sáo, nhảy cao lên không trung rất nhanh nhẹn, tay vung kiếm. Cuối cùng, một người chém trúng đồng đội mình; ai nấy đều tưởng người kia thật sự bị thương, vì anh ta ngã xuống rất khéo và rất nghệ thuật. Người Paphlagonia kêu lên kinh ngạc.

Sau đó, người đã ra đòn tước vũ khí của người kia, vừa đi vừa hát bài Sitalcas; còn những người Thrace khác khiêng người bị ngã đi. Người ấy nằm bất động như đã chết, nhưng thật ra không hề bị một vết thương nào.

(1) Sitalcas là tên một vị vua Thrace nổi tiếng; bài hát ở đây có thể hiểu như một khúc ca anh hùng hoặc quốc ca của người Thrace.

Sau đó, một số người Aenian và Magnesia đứng dậy, múa vũ điệu gọi là Carpaea, cũng với vũ khí trong tay. Điệu múa ấy như sau: một người đặt vũ khí xuống, bắt đầu đóng vai người nông dân đang điều khiển một cặp bò và gieo hạt. Anh ta cứ xoay cặp bò qua lại, như thể luôn lo sợ điều gì đó.

Bấy giờ một tên trộm gia súc xuất hiện. Ngay khi người nông dân nhìn thấy hắn từ xa, anh liền nhặt vũ khí lên và đối đầu với hắn. Hai người giao chiến trước cặp bò, tất cả đều theo nhịp sáo. Cuối cùng, tên trộm trói được người nông dân và lùa bò đi. Nhưng đôi khi, người chăn bò lại thắng: anh trói tên trộm, đặt hắn dưới ách bên cạnh cặp bò, hai tay bị trói ngược ra sau, rồi dẫn cả bò lẫn tên trộm đi.

(2) Người Aenian là một dân Aeolia sống ở thượng lưu thung lũng sông Sperchius, thuộc vùng Phthia cổ; kinh đô của họ là Hypata. Những người này thuộc đội quân do Menon người Thessaly chiêu mộ. Người Magnesia cũng là một bộ tộc Aeolia khác, sống ở vùng núi ven biển phía đông Thessaly.

Sau đó, một người Mysia bước vào, mỗi tay cầm một chiếc khiên nhẹ. Anh ta múa, khi thì diễn như thể đang chống lại hai kẻ tấn công cùng lúc; khi thì dùng hai chiếc khiên như đang đối mặt với một kẻ thù duy nhất; rồi lại xoay tròn, nhào lộn mà vẫn giữ khiên trong tay. Cảnh ấy rất đẹp mắt.

Cuối cùng, anh ta múa điệu Ba Tư: gõ hai chiếc khiên vào nhau, quỳ xuống một gối rồi bật dậy khỏi mặt đất. Tất cả những động tác ấy đều theo đúng nhịp sáo.

Sau anh ta, những người Mantinea bước ra, cùng một số người Arcadia khác. Họ trang bị đầy đủ những bộ giáp lộng lẫy nhất, rồi tiến bước đều theo tiếng sáo, trong nhịp của một khúc hành quân chiến trận. Họ vừa hát vừa múa nhẹ nhàng, giống như trong một cuộc rước trang trọng dâng lên các vị thần.

Người Paphlagonia hết sức kinh ngạc khi thấy tất cả các điệu múa ấy đều được biểu diễn trong vũ khí. Người Mysia, nhận thấy sự kinh ngạc của họ, bèn thuyết phục một người Arcadia, người đang nuôi một nữ

vũ công, cho phép anh ta đưa cô gái ấy ra biểu diễn. Anh ta trang điểm cho cô thật lộng lẫy, trao cho cô một chiếc khiên nhẹ, rồi đưa cô ra.

Cô gái uyển chuyển múa điệu Pyrrhic. Tiếng vỗ tay vang dội nổi lên. Người Paphlagonia hỏi:

"Những người phụ nữ này cũng chiến đấu bên cạnh các ông trong trận chiến sao?"

Người Hy Lạp đáp:

"Dĩ nhiên. Chính những người phụ nữ ấy đã đánh bại Đại Vương và đuổi ông ta khỏi doanh trại."

Đêm ấy kết thúc như vậy.

(3) Khúc hành quân chiến trận ở đây là một loại nhịp nhạc quân sự quen thuộc của người Hy Lạp.

(4) Pyrrhic là một vũ điệu chiến trận nổi tiếng, thường được cho là có nguồn gốc Doric, hoặc từ Crete, hoặc từ Sparta.

Sang ngày hôm sau, các tướng lĩnh giới thiệu phái đoàn Paphlagonia trước toàn quân. Binh lính thông qua một nghị quyết theo đúng đề nghị đã nêu: giữa người Hy Lạp và người Paphlagonia sẽ có sự kiềm chế lẫn nhau, không bên nào gây hại cho bên nào.

Sau đó, các sứ giả lên đường trở về. Còn người Hy Lạp, khi thấy đã có đủ tàu thuyền, thì xuống tàu. Họ đi biển suốt một ngày một đêm với

gió thuận, giữ Paphlagonia ở bên trái. Đến ngày hôm sau, họ tới Sinope và thả neo tại cảng Harmene, gần Sinope.

Người Sinope tuy sống trong xứ Paphlagonia, nhưng thực chất là thuộc địa của người Miletus. Họ gửi quà hiếu khách cho người Hy Lạp: ba nghìn medimnus lúa mạch và một nghìn năm trăm vò rượu.

Tại đây, Cheirisophus cũng hội quân với họ bằng một chiến hạm. Binh lính dĩ nhiên trông đợi rằng ông sẽ mang theo thứ gì đó; nhưng ông chẳng mang gì ngoài những lời khen ngợi từ Anaxibius, vị đô đốc tối cao, và từ một số người khác. Họ gửi lời chúc mừng đến quân Hy Lạp, kèm theo lời hứa của Anaxibius rằng ngay khi quân đội ra khỏi biển Euxine, tiền lương sẽ được chi trả.

(5) Harmene là một cảng của Sinope, cách thành phố ấy khoảng bốn hoặc năm dặm về phía tây.

Tại Harmene, quân đội dừng lại năm ngày. Lúc này, khi dường như họ đã ở rất gần Hy Lạp, câu hỏi làm thế nào để trở về nhà mà không trắng tay hiện lên trong tâm trí họ mạnh mẽ hơn bao giờ hết.

Họ kết luận rằng nên bầu một vị tướng duy nhất. Theo họ, nếu chỉ có một người chỉ huy, quân đội sẽ được điều hành tốt hơn cả ban ngày lẫn ban đêm, so với khi quyền chỉ huy bị chia cho nhiều người. Nếu cần giữ bí mật, một người sẽ dễ giữ kín hơn. Nếu mục tiêu là hành động nhanh chóng, nguy cơ chậm trễ cũng sẽ ít hơn, vì không cần mất thời

gian giải thích qua lại. Khi một người duy nhất quyết định, việc ấy có thể được thực hiện ngay; trong khi trước đây, các tướng lĩnh chỉ làm việc gì đó sau khi có ý kiến của đa số.

Với suy nghĩ ấy, họ hướng về Xenophon. Các sĩ quan đến gặp ông và nói rằng binh lính đang nhìn nhận sự việc như vậy. Mỗi người trong số họ, với thiện ý nồng hậu, khuyên ông hãy nhận chức chỉ huy.

Xenophon phần nào cũng muốn nhận. Ông nghĩ rằng nếu nhận, danh tiếng của mình trong mắt bạn bè sẽ lớn hơn; tên tuổi ông sẽ vang về quê hương; và biết đâu, nhờ một vận may nào đó, chính ông có thể đem lại một điều tốt lành cho toàn quân.

Những suy nghĩ ấy khiến ông hăng hái, và trong lòng ông nảy sinh khát vọng mạnh mẽ muốn nắm quyền chỉ huy tối cao. Nhưng khi suy nghĩ kỹ hơn, ông lại cảm thấy tương lai của mỗi người đều không chắc chắn; và có nguy cơ ông sẽ đánh mất danh tiếng đã có được. Ông lâm vào tình thế khó xử, không biết nên quyết định thế nào. Cuối cùng, ông cho rằng tốt nhất là đem việc ấy hỏi ý thần linh.

Ông dẫn hai con vật tế đến bàn thờ và dâng lễ cho Zeus Vua. Chính vị thần ấy, chứ không phải vị thần nào khác, đã được nhà tiên tri ở Delphi nêu tên cho ông. Ông cũng tin rằng giấc mộng ông từng thấy khi lần đầu tiên cố gắng cùng tham gia việc chỉ huy quân đội là do vị thần ấy gửi đến.

Ông còn nhớ một việc từng xảy ra trước đó, khi ông rời Ephesus để đến với Cyrus: một con đại bàng từ phía đông bay đến bên phải ông, kêu

lên rồi đậu lại. Người thầy bói đi cùng ông khi ấy nói rằng đó là một điềm lớn và vương giả, báo trước vinh quang nhưng cũng báo trước gian khổ. Bởi những loài chim nhỏ hơn chỉ tấn công đại bàng khi nó đang đậu. Tuy nhiên, thầy bói nói thêm, điềm ấy không báo hiệu lợi lộc tiền bạc; vì đại bàng bắt mồi không phải khi đang đậu, mà là khi bay.

(6) Có thể đối chiếu với hình ảnh đại bàng xuất hiện trước Cyrus trong Cyropaedia, khi ông chuẩn bị đến hội quân với Cyaxares, vua Media.

(7) Trong tiếng Hy Lạp, từ chỉ chim bay đơn độc cũng có thể mang nghĩa là điềm báo. Vì thế, "đại bàng" vừa là con chim lớn, vừa là một điềm thiêng đáng sợ.

Xenophon dâng lễ tế như vậy. Thần linh cho ông một dấu hiệu hết sức rõ ràng: ông không nên đòi quyền chỉ huy, cũng không nên nhận chức nếu được bầu.

Tình thế đang như vậy thì quân đội họp lại. Đề nghị bầu một người chỉ huy duy nhất được nhất trí thông qua. Sau khi nghị quyết ấy được thông qua, họ đề cử Xenophon.

Khi thấy gần như chắc chắn rằng nếu đưa ra biểu quyết, họ sẽ bầu mình, Xenophon đứng lên và nói:

"Thưa các anh em, tôi chỉ là một người phàm, và tất nhiên tôi rất vui mừng khi được các anh em tôn trọng. Tôi cảm ơn các anh em, và cầu xin các vị thần cho tôi được trở thành một công cụ đem lại phúc lành cho các anh em.

Tuy nhiên, khi suy nghĩ kỹ, tôi thấy rằng nếu các anh em chọn tôi làm tướng lĩnh tối cao trước mặt một người Lacedaemon, thì điều ấy có vẻ không có lợi cho cả các anh em lẫn tôi. Về phía các anh em, sau này các anh em sẽ khó xin được bất cứ điều gì mình cần từ người Lacedaemon. Về phía bản thân tôi, tôi cũng thấy việc chấp nhận ấy phần nào nguy hiểm.

Chẳng phải tôi đã thấy rõ người Lacedaemon kiên trì tiến hành chiến tranh như thế nào cho đến khi buộc được thành bang của chúng tôi thừa nhận quyền lãnh đạo của họ sao? Sau khi buộc được đối phương thừa nhận điều ấy, họ lập tức chấm dứt chiến tranh, và cuộc vây hãm thành phố cũng kết thúc.

Nếu, trước những sự thật ấy, tôi lại có vẻ như đang làm mọi cách để hủy bỏ niềm kiêu hãnh của họ, tôi e rằng cá nhân tôi sẽ phải học sự khôn ngoan bằng một bài học đau đớn.

Còn về ý kiến của các anh em rằng dưới quyền một tướng duy nhất sẽ ít có bè phái hơn so với khi có nhiều tướng lĩnh riêng lẻ, xin các anh em hãy yên tâm: nếu các anh em chọn người khác, các anh em sẽ không thấy tôi gây bè phái. Tôi cho rằng bất cứ ai gây chia rẽ với người chỉ huy của mình thì cũng đang gây chia rẽ chính sự an toàn của bản thân. Còn nếu các anh em chọn tôi, tôi sẽ không ngạc nhiên nếu sự lựa chọn ấy khiến cả các anh em lẫn tôi phải chịu sự oán giận của người khác."

Sau những lời ấy, nhiều người khác lần lượt đứng dậy, khẳng định rằng Xenophon nên nhận chức chỉ huy. Một người trong số họ, Agasias người Stymphalus, nói:

"Thật nực cười nếu mọi chuyện lại đến mức người Lacedaemon nổi giận chỉ vì một nhóm bạn bè tụ họp ăn tối mà quên chọn một người Lacedaemon ngồi ghế chủ tọa. Nếu thật sự mọi chuyện là như vậy, thì tôi chẳng thấy chúng ta còn quyền gì làm sĩ quan nữa, vì chúng ta chỉ là người Arcadia."

Lời nói ấy được toàn hội đồng vỗ tay tán thưởng.

Xenophon thấy cần phải nói thêm, nên lại bước tới và nói:

"Xin các anh em tha lỗi cho tôi, và cho phép tôi nói hết sự thật. Tôi xin thề với các anh em trước mặt tất cả các vị thần nam nữ rằng: ngay khi nhận ra ý định của các anh em, tôi đã hỏi ý thần linh xem các anh em có nên trao quyền chỉ huy này cho tôi và tôi có nên nhận nó hay không. Các vị thần đã ban cho tôi một dấu hiệu rõ ràng đến mức ngay cả người bình thường cũng có thể hiểu và nhận ra rằng tôi phải đứng ngoài quyền chỉ huy tối cao ấy."

Trong hoàn cảnh đó, họ bầu Cheirisophus.

Sau khi được bầu, Cheirisophus bước tới và nói:

"Thưa các anh em, xin hãy yên tâm rằng nếu các anh em chọn người khác, về phần tôi, tôi sẽ không gây ra bất cứ phe phái nào. Còn đối với Xenophon, tôi tin rằng các anh em đã làm điều tốt cho ông ấy khi không bầu ông ấy. Bởi

ngay lúc này, Dexippus đã làm hết sức để vu khống ông ấy với Anaxibius, dù tôi đã cố ngăn miệng hắn.

Hắn nói rằng theo hắn, Xenophon thà chia sẻ quyền chỉ huy quân đội của Clearchus với Timasion, một người Dardania, hơn là với chính hắn, một người Laconia.

Nhưng vì sự lựa chọn của các anh em đã đặt lên tôi, tôi sẽ cố hết sức làm những gì tốt nhất cho các anh em. Vậy các anh em hãy chuẩn bị nhổ neo vào ngày mai. Nếu gió và thời tiết thuận lợi, chúng ta sẽ đi đến Heraclea. Vì thế, mọi người phải cố gắng cập được cảng ấy. Còn các việc khác, chúng ta sẽ cùng bàn bạc khi đã tới nơi."

Chương II

Ngày hôm sau, họ nhổ neo rời Harmene. Gió thuận nổi lên, và họ đi biển trong hai ngày dọc theo bờ biển.

Khi men theo bờ, họ nhìn thấy bãi biển của Jason, nơi, theo truyền thuyết, con tàu Argo từng thả neo. Sau đó, họ lần lượt đi qua cửa các con sông: trước hết là Thermodon, rồi Iris, tiếp đó là Halys, và sau nữa là Parthenius. Sau khi vượt qua vùng cửa sông cuối cùng ấy, họ đến Heraclea, một thành phố Hy Lạp, thuộc địa của người Megara, nằm trong lãnh thổ người Mariandynia.

(1) Đoạn nói về bãi biển Jason và các con sông có thể là một ghi chú địa lý được thêm vào văn bản. Về mặt địa hình, bãi biển Jason và ba con sông đầu tiên nằm giữa Cotyora và Sinope.

Họ thả neo ngoài khơi bán đảo Acherusia. Người ta kể rằng chính tại nơi này Heracles đã đi xuống âm phủ để đưa con chó Cerberus lên trần gian. Dấu vết của lối xuống ấy, theo lời truyền lại, vẫn còn thấy được: đó là một khe nứt sâu hơn hai stade.

Tại đây, người Heraclea gửi đến người Hy Lạp những món quà hiếu khách: ba nghìn medimnus lúa mạch, hai nghìn vò rượu, hai mươi con

bò và một trăm con cừu. Qua vùng đồng bằng ấy có một con sông tên là Lycus chảy qua, rộng khoảng hai trăm feet.

(2) Heraclea Pontica là một thành phố thương mại quan trọng bên bờ Pontus, tức Biển Đen, nay thường được nhận diện với Eregli.

(3) Theo một dị bản khác của truyền thuyết, Heracles xuống âm phủ để bắt Cerberus không phải tại đây, mà ở Taenarum.

Binh lính họp lại để bàn về phần còn lại của cuộc hành trình: nên rời Pontus bằng đường biển hay bằng đường bộ. Lycon người Achaea đứng dậy và nói:

"Thưa các anh em, tôi rất ngạc nhiên vì các tướng lĩnh không cố tìm cách cung cấp lương thực cho chúng ta hiệu quả hơn. Những món quà hiếu khách này không đủ nuôi quân đội trong ba ngày. Tôi cũng không biết khi hành quân chúng ta sẽ lấy lương thực từ đâu. Vì vậy, đề nghị của tôi là chúng ta yêu cầu người Heraclea cấp cho ít nhất ba nghìn cyzicene."

Một người khác đề nghị:

"Không dưới mười nghìn."

Rồi họ nói tiếp rằng ngay lập tức, trước khi giải tán hội nghị, nên cử sứ giả vào thành để tìm hiểu người Heraclea trả lời ra sao, rồi tùy đó mà bàn tiếp.

Bấy giờ họ định cử các sứ giả đi. Trước hết, họ nhắc đến Cheirisophus, vì ông đã được chọn làm tổng tư lệnh. Một số người khác đề cử Xenophon.

Nhưng cả Cheirisophus lẫn Xenophon đều kiên quyết từ chối. Cả hai cùng khẳng định rằng họ không thể dùng sức ép để buộc một thành phố Hy Lạp thân thiện phải cho bất cứ thứ gì mà thành phố ấy không tự nguyện dâng tặng.

Thấy hai người ấy không chịu nhận sứ mệnh, binh lính cử Lycon người Achaea, Callimachus người Parrhasia và Agasias người Stymphalus đi, để thông báo cho người Heraclea những nghị quyết mà quân đội đã thông qua. Người ta kể rằng Lycon còn đe dọa họ rằng sẽ có những hậu quả nghiêm trọng nếu họ không chấp thuận.

Người Heraclea trả lời rằng họ sẽ bàn bạc. Nhưng không chậm trễ, họ lập tức thu gom tài sản và đồ đạc từ các nông trại ngoài thành, đưa hết vào bên trong. Chợ bên ngoài bị dỡ bỏ và chuyển vào thành. Cổng thành đóng lại, và vũ khí bắt đầu xuất hiện trên các tường thành.

Trước tình thế ấy, những kẻ khởi xướng các biện pháp hỗn loạn kia lại quay sang đổ lỗi cho các tướng lĩnh, như thể chính các tướng lĩnh đã làm hỏng toàn bộ việc thương lượng. Người Arcadia và người Achaea liên kết với nhau, chủ yếu dưới sự dẫn dắt của Callimachus người Parrhasia và Lycon người Achaea.

Lập luận của họ đại khái như sau: thật bất công khi một người Athens và một người Lacedaemon, những người không đóng góp một binh sĩ nào cho cuộc viễn chinh, lại có quyền cai trị người Peloponnesus. Thật đáng hổ thẹn khi chính họ là những người gánh chịu gian khổ, trong

khi kẻ khác bỏ túi chiến lợi phẩm; và điều ấy lại xảy ra dù công lao bảo toàn quân đội, như mọi người đều phải thừa nhận, thuộc về người Arcadia và người Achaea. Quả thật, trong toàn quân, người Arcadia và người Achaea chiếm số đông hơn cả.

Vậy lẽ thường phải nói gì? Rằng người Arcadia và người Achaea nên liên minh với nhau, tự chọn tướng lĩnh riêng cho mình, tiếp tục cuộc hành quân và tự tìm cách cải thiện tình thế của họ.

Đề nghị ấy được thông qua. Tất cả những người Arcadia và Achaea đang phục vụ dưới quyền Cheirisophus đều rời bỏ ông và Xenophon, rồi tự lập thành một đạo quân riêng. Họ bầu ra mười tướng lĩnh của mình, và ra nghị quyết rằng mười người ấy sẽ thi hành mọi biện pháp được đa số tán thành.

Như vậy, quyền chỉ huy tối cao của Cheirisophus chấm dứt đột ngột, chưa đầy một tuần sau khi ông được bổ nhiệm.

Tuy nhiên, Xenophon vẫn muốn tiếp tục hành quân cùng họ. Ông cho rằng toàn quân đi chung sẽ an toàn hơn là mỗi bộ phận tự đi riêng. Nhưng Neon lại khuyên nên hành động riêng rẽ, “ai tự lo lấy thân người ấy”. Ông ta làm vậy vì nghe Cheirisophus nói rằng Cleander, viên harmost của Sparta tại Byzantium, dự định đến cảng Calpe cùng một số chiến thuyền.

Lời khuyên của Neon xuất phát từ mong muốn giữ cơ hội đi về trên các chiến thuyền ấy cho riêng mình và quân của mình, không để người khác cùng được hưởng vận may ấy. Còn Cheirisophus, vừa chán nản

trước diễn biến tình hình, vừa bất mãn với toàn quân, nên để mặc cấp dưới của mình là Neon tự quyết định.

Về phần Xenophon, ông vẫn muốn rút khỏi cuộc viễn chinh và trở về nhà. Nhưng khi dâng lễ tế cho Heracles Dẫn Đường, cầu hỏi xem nên tiếp tục cuộc hành quân với những người còn trung thành hay nên rời đi, vị thần đã chỉ cho ông qua các vật tế rằng ông nên chọn phương án thứ nhất.

Vì thế, quân đội bấy giờ bị chia làm ba bộ phận.

Bộ phận thứ nhất là người Arcadia và người Achaea, hơn bốn nghìn năm trăm người, tất cả đều là hoplite, tức bộ binh nặng.

Bộ phận thứ hai là Cheirisophus và quân của ông: một nghìn bốn trăm bộ binh nặng và bảy trăm peltast, tức lính khiên nhẹ người Thrace từng thuộc quyền Clearchus.

Bộ phận thứ ba là quân của Xenophon: một nghìn bảy trăm bộ binh nặng và ba trăm peltast. Nhưng chỉ riêng ông có kỵ binh, khoảng bốn mươi người.

(4) Tổng quân số lúc này vào khoảng tám nghìn sáu trăm bốn mươi người hoặc hơn.

Người Arcadia đã thương lượng với người Heraclea và nhận được một số tàu từ họ. Họ là nhóm đầu tiên ra khơi, hy vọng nhờ bất ngờ tấn công người Thrace xứ Bithynia mà thu được càng nhiều chiến lợi

phẩm càng tốt. Với mục đích ấy, họ đổ bộ tại cảng Calpe, gần như ở điểm giữa của vùng Thrace ấy.

Cheirisophus rời Heraclea và bắt đầu đi đường bộ xuyên qua đất liền; nhưng khi đã vào vùng Thrace, ông lại chọn men theo bờ biển, vì sức khỏe và thể lực của ông đang suy yếu.

Cuối cùng, Xenophon đưa quân xuống tàu, đổ bộ ở vùng biên giới giữa Thrace và lãnh thổ Heraclea, rồi tiến vào sâu qua trung tâm xứ ấy.

(5) Cảng Calpe, tức Calpe Haven, thường được nhận diện với Kirpe Liman hoặc Karpe trên bản đồ hiện đại.

(6) Một số bản thảo thêm một đoạn tóm lược: "Trong chương trước đã trình bày việc quyền chỉ huy tối cao của Cheirisophus đột ngột chấm dứt và quân đội Hy Lạp bị chia rẽ. Phần tiếp theo sẽ cho thấy mỗi bộ phận đã đi như thế nào." Đoạn này có lẽ là ghi chú của người chú giải.

Chương III

Người Arcadia đổ bộ trong đêm tại cảng Calpe, rồi hành quân đến những làng gần nhất, cách biển khoảng ba mươi dặm. Vừa rạng sáng, mỗi vị trong số mười tướng lĩnh dẫn đại đội của mình tiến đánh một làng; nếu làng lớn, vài đại đội cùng tiến lên dưới quyền một tướng chỉ huy. Họ cũng thống nhất trước một ngọn đồi làm nơi tập hợp sau cùng.

Cuộc tấn công diễn ra quá bất ngờ nên họ bắt được một số tù binh và thu được rất nhiều gia súc nhỏ. Nhưng những người Thrace trốn thoát bắt đầu tập hợp lại. Vì là quân trang bị nhẹ, họ thoát khỏi tay bộ binh nặng với số lượng khá đông. Khi đã tụ lại, họ tấn công trước hết vào đại đội của Smicres, một trong các tướng người Arcadia. Smicres vừa hoàn thành cuộc đột kích và đang rút về địa điểm tập hợp đã định, dẫn theo nhiều tù binh và gia súc.

Trong một thời gian, người Hy Lạp vừa hành quân vừa chiến đấu. Nhưng khi đi qua một khe núi, kẻ thù đánh tan họ, giết chết Smicres cùng những người đi với ông. Một đại đội khác, dưới quyền Hegesander, cũng là một trong mười tướng, chịu số phận không kém phần thảm khốc: chỉ có tám người thoát chết, trong đó có chính Hegesander. Các đội trưởng còn lại cuối cùng cũng tập hợp được với nhau; có người thu được chút ít, có người trở về tay không.

(1) Nghĩa sát là “vừa đi vừa đánh”.

Sau thắng lợi ấy, người Thrace hò hét, gọi nhau và chuyện trò ồn ào suốt đêm. Đến rạng sáng, họ dàn trận bao quanh ngọn đồi nơi người Hy Lạp đóng quân, với rất nhiều kỵ binh và bộ binh nhẹ; từng toán quân mới tiếp tục kéo đến, khiến lực lượng của họ càng lúc càng đông.

Sau đó, họ bắt đầu tấn công bộ binh nặng một cách gần như không gặp nguy hiểm. Người Hy Lạp không có một cung thủ, lính phóng lao hay kỵ binh nào; còn kẻ thù thì lúc chạy bộ, lúc phi ngựa áp sát, ném lao rồi lại rút lui. Mỗi khi người Hy Lạp xông ra phản công, bọn chúng nhanh chóng lùi lại và thoát khỏi tầm đánh. Cuộc tấn công diễn ra liên tục từ mọi hướng: bên này người này nối tiếp người kia bị thương, còn bên kia hầu như không ai hề hấn gì. Kết quả là quân Hy Lạp không thể rời khỏi vị trí. Cuối cùng, người Thrace còn cắt đứt cả nguồn nước của họ.

Trong tình thế tuyệt vọng, người Hy Lạp bắt đầu thương lượng một thỏa ước đình chiến. Nhiều điều khoản đã được hai bên nhượng bộ và gần như thống nhất; nhưng khi người Hy Lạp yêu cầu trao đổi con tin, người Thrace không chịu chấp nhận. Vì thế, việc thương lượng dừng lại ở đó. Đó là tình cảnh của người Arcadia.

Về phần Cheirisophus, ông tiếp tục hành quân dọc theo bờ biển và đến cảng Calpe mà không gặp trở ngại nào. Xenophon thì tiến sâu vào nội địa. Đội kỵ binh của ông đi trước, bắt gặp một nhóm người già trên đường. Những người này bị đưa đến trước mặt Xenophon. Khi ông hỏi

họ có thấy một đạo quân Hy Lạp nào khác ở đâu không, họ kể lại toàn bộ sự việc đã xảy ra, đồng thời cho biết rằng hiện giờ người Arcadia đang bị bao vây trên một ngọn đồi, chung quanh là toàn bộ quân Thrace.

Xenophon liền cho canh giữ nghiêm ngặt những người già ấy, để nếu cần thì dùng họ làm người dẫn đường. Sau đó, ông bố trí các tiền đồn rồi triệu tập binh lính lại và nói:

"Hỡi các chiến hữu, một số người Arcadia đã chết, số còn lại đang bị vây trên một ngọn đồi nào đó. Tôi tin rằng nếu họ bị tiêu diệt, thì số phận của chúng ta cũng sẽ bị định đoạt; bởi trước mặt chúng ta là một kẻ thù vừa đông đảo vừa đã trở nên táo bạo.

Rõ ràng, điều tốt nhất cho chúng ta là nhanh chóng đến cứu họ, nếu may mắn thấy họ còn sống, để được chiến đấu bên cạnh họ, thay vì bị cô lập và phải một mình đối mặt hiểm nguy.

Vậy chúng ta hãy tiến lên ngay, đi xa hết mức có thể cho đến giờ ăn tối, rồi hạ trại. Trong khi hành quân, Timasion cùng kỵ binh hãy tiến nhanh phía trước, nhưng đừng để mất liên lạc với chúng ta; anh ta phải quan sát thật kỹ mọi thứ phía trước, để không điều gì thoát khỏi mắt ta."

Đồng thời, Xenophon cũng phái một số binh sĩ nhanh nhẹn thuộc lực lượng trang bị nhẹ đi ra hai bên sườn và lên các điểm cao, dặn họ phát

tín hiệu nếu phát hiện bất cứ điều gì ở bất cứ nơi nào. Ông cũng ra lệnh cho họ đốt tất cả những gì có thể đốt được trên đường đi.

Ông nói tiếp:

"Về phần chúng ta, dù đi hướng nào cũng không thể tìm được chỗ ẩn thân. Heraclea thì ở quá xa phía sau, Chrysopolis lại còn xa hơn rất nhiều, còn kẻ thù thì đã ở ngay trước cửa.

Con đường ngắn nhất là đến cảng Calpe, nơi chúng ta cho rằng Cheirisophus, nếu an toàn, hiện đang ở đó. Nhưng đến được cảng Calpe cũng không có tàu thuyền nào để ta rời đi; còn nếu dừng lại ở đây, chúng ta không có lương thực dù chỉ cho một ngày.

Nếu những người Arcadia đang bị vây bị bỏ mặc cho số phận của họ, thì việc chỉ có toán quân của Cheirisophus và chúng ta hợp lại cũng chẳng phải là lựa chọn tốt đẹp gì. Tốt hơn cả là cứu họ nếu có thể, rồi cùng nhau hợp lực để tự cứu lấy mình.

Vậy hãy lên đường với tinh thần đã chuẩn bị sẵn: hoặc hôm nay một cái chết vinh quang đang chờ chúng ta, hoặc chúng ta sẽ hoàn thành một hành động cao cả nhất — cứu sống biết bao người Hy Lạp.

Có lẽ chính thần linh đang dẫn dắt chúng ta như vậy. Thần linh muốn hạ nhục những kẻ kiêu ngạo, những kẻ khoe khoang rằng mình vô cùng khôn ngoan; còn với chúng ta, những người trong mọi việc đều bắt đầu bằng sự cầu xin ơn trời, thần linh sẽ dành cho chúng ta một vinh dự lớn hơn.

Chỉ có một điều tôi muốn nhắc các anh em: hãy nhanh chóng thi hành mệnh lệnh."

Nói xong, ông dẫn quân tiến lên. Kỵ binh tản rộng hết mức có thể về phía trước; nơi nào họ đặt chân tới, họ đốt lửa. Lính phóng lao đi song song trên các vùng cao cũng làm như vậy, đốt mọi thứ dễ cháy mà họ gặp. Còn quân chủ lực, hễ gặp thứ gì bị bỏ sót thì đốt nốt. Vì thế, toàn bộ vùng đất trông như đang bốc cháy, và đạo quân Hy Lạp dường như đông hơn nhiều so với thực tế.

Đến giờ thích hợp, họ rẽ lên một ngọn đồi và hạ trại. Từ đó, họ nhìn thấy các đống lửa canh của kẻ thù, cách khoảng bốn mươi stade. Về phía mình, họ cũng đốt càng nhiều lửa canh càng tốt. Nhưng ngay sau khi ăn tối xong, lệnh được truyền ra: tất cả lửa phải được dập tắt.

Suốt đêm, họ đặt lính canh rồi ngủ. Khi trời sáng, họ cầu nguyện các vị thần, dàn đội hình chiến đấu và bắt đầu hành quân với tốc độ nhanh nhất có thể. Timasion cùng kỵ binh, có những người dẫn đường đi cùng, tiến rất nhanh phía trước. Bất ngờ, họ nhận ra mình đã đến đúng ngọn đồi nơi người Hy Lạp từng bị bao vây. Nhưng tại đó, họ không tìm thấy quân đội nào, dù là bạn hay thù; chỉ còn vài người già đói lả, cùng một ít cừu và bò bị bỏ lại.

Tin ấy được báo về cho Xenophon và toàn quân. Ban đầu, mọi người hết sức kinh ngạc, không biết chuyện gì đã xảy ra. Nhưng chẳng bao lâu, qua việc hỏi những người bị bỏ lại, họ biết rằng người Thrace đã

rút đi ngay sau khi mặt trời lặn và biến mất. Còn người Hy Lạp thì đợi đến sáng mới rời khỏi ngọn đồi; nhưng họ đi theo hướng nào thì không ai biết.

Nghe vậy, quân của Xenophon ăn sáng, thu dọn hành trang rồi lên đường, mong nhanh chóng hội quân với phần còn lại tại cảng Calpe. Trên đường đi, họ gặp lại người Arcadia và người Achaea đang đi theo con đường dẫn đến Calpe. Hai toán quân cuối cùng cùng đến một nơi, vô cùng vui mừng khi gặp lại nhau, ôm chầm lấy nhau như anh em.

Sau đó, người Arcadia hỏi các sĩ quan của Xenophon vì sao họ lại dập tắt lửa canh.

"Ban đầu," họ nói, *"khi không còn nhìn thấy lửa canh của các anh, chúng tôi tưởng các anh sắp tấn công kẻ thù trong đêm; và kẻ thù, ít nhất theo chúng tôi nghĩ, hẳn cũng sợ điều ấy nên đã rút đi. Thời điểm chúng rút lui quả thật cũng phù hợp với suy đoán đó.*

Nhưng khi thời gian cần thiết đã trôi qua mà các anh vẫn không đến, chúng tôi lại kết luận rằng các anh hẳn đã biết tình cảnh của chúng tôi, rồi vì sợ hãi mà chạy về phía bờ biển. Chúng tôi quyết định không để mình bị bỏ lại phía sau; vì vậy chúng tôi cũng hành quân đến đây."

Chương IV

Ngày hôm ấy, họ hài lòng với việc đóng trại trên bãi biển tại cảng. Nơi được gọi là cảng Calpe nằm trong vùng Thrace thuộc châu Á, tên gọi chỉ dải đất kéo dài từ cửa Biển Euxine đến tận Heraclea, ở phía tay phải khi người ta đi thuyền vào Euxine. Từ Byzantium đến Heraclea, nếu đi bằng một chiến thuyền ba tầng mái chèo, phải mất trọn một ngày. Giữa hai nơi ấy không có một thành phố Hy Lạp nào, cũng không có thành phố thân thiện nào, mà chỉ có người Thrace Bithynia. Dân này nổi tiếng tàn bạo trong cách đối xử với bất cứ người Hy Lạp nào bị đắm tàu dạt vào bờ, hoặc vì bất cứ lý do gì rơi vào tay họ.

Cảng Calpe nằm gần chính giữa quãng đường giữa Byzantium và Heraclea. Đó là một mũi đất dài nhô ra biển. Phần hướng ra biển là vách đá dựng đứng, không nơi nào thấp dưới hai mươi sải. Phía đất liền chỉ có một eo đất rộng khoảng bốn trăm feet. Khoảng đất bên trong eo ấy đủ sức chứa một thành phố mười nghìn dân. Ngay dưới vách đá có một cảng, với bãi biển quay về phía tây.

Ngoài ra, ở đó có một dòng suối nước ngọt dồi dào, chảy sát bờ biển và nằm dưới sự kiểm soát của pháo lũy. Gỗ ở đây cũng rất nhiều, đủ loại; đặc biệt phong phú là loại gỗ rất tốt để đóng tàu, trải dài xuống tận mép biển. Vùng cao nguyên kéo sâu vào nội địa ít nhất hai mươi stade.

Đó là loại đất phù sa tốt, không có đá. Xa hơn nữa, dọc bờ biển phủ dày những cây gỗ lớn đủ loại.

Vùng nông thôn chung quanh đẹp đẽ, rộng lớn, có nhiều làng mạc đông dân. Đất ở đây sinh lúa mạch, lúa mì, các loại đậu, kê, vừng, nhiều sung, vô số vườn nho cho rượu ngọt; nói tóm lại, gần như thứ gì cũng có, trừ ô liu. Đó là đặc điểm của vùng đất này.

Lều trại được dựng trên bãi biển hướng ra biển. Binh lính nhất quyết không muốn đóng trại trên khoảng đất có thể dễ dàng biến thành một thành phố. Quả thật, việc họ đến nơi này khiến nhiều người nghi ngờ rằng đây là mưu tính của một số kẻ đang muốn lập thành phố.

Sự chống đối ấy không phải là điều khó hiểu. Phần lớn binh lính không rời quê nhà trong một cuộc viễn chinh xa xôi như thế vì nghèo đói hay túng quẫn, mà vì bị lôi cuốn bởi danh tiếng và đức hạnh của Cyrus. Một số đem theo người tùy tùng; một số khác tự bỏ tiền cho cuộc viễn chinh. Có người trốn khỏi cha mẹ; có người bỏ lại con cái ở quê nhà, hy vọng sẽ trở về với tiền bạc hoặc những lợi lộc khác. Họ từng nghe kể rằng những người đi theo Cyrus đã đạt được nhiều thành công lớn; vậy tại sao họ lại không thể như thế? Với những con người ấy, khát vọng duy nhất trong lòng họ lúc này là trở về Hy Lạp an toàn.

(1) Ý nói: chỉ cần được ở trong đoàn tùy tùng của Cyrus, người ta như đã có một tấm giấy thông hành dẫn tới vận may.

Vào ngày sau khi các toán quân gặp lại nhau, Xenophon làm lễ tế như một nghi thức mở đầu cho một cuộc xuất quân. Họ cần phải đi kiếm

lương thực, và ngoài ra ông cũng dự định chôn cất những người đã chết. Khi các vật tế cho điềm thuận lợi, tất cả lên đường, người Arcadia cũng đi cùng với những người còn lại.

Phần lớn những người chết, đã nằm lại đó năm ngày, được chôn ngay tại nơi họ ngã xuống, theo từng nhóm, vì lúc ấy không thể đưa thi thể họ đi nơi khác. Một số ít thi thể nằm ngoài đường thì được thu gom lại và chôn cất với tất cả sự trang trọng mà hoàn cảnh cho phép. Còn với những người không tìm thấy thi thể, họ dựng một đài tưởng niệm lớn và phủ vòng hoa lên đó. Khi mọi việc hoàn tất, họ trở về trại. Lúc ấy, họ ăn tối rồi nghỉ ngơi.

(2) Đây là cenotaph, tức mộ gió hoặc đài tưởng niệm dành cho người chết không tìm được thi thể.

Ngày hôm sau, một cuộc họp chung của binh lính được triệu tập. Việc này chủ yếu do Agasias người Stymphalus, một đội trưởng, Hieronymus người Elis, cũng là đội trưởng, và những sĩ quan Arcadia lớn tuổi khác khởi xướng. Họ thông qua nghị quyết rằng từ nay trở đi, bất cứ ai khơi lại ý định chia rẽ quân đội sẽ bị xử tử. Đồng thời, họ quyết định quân đội sẽ trở lại trật tự cũ, dưới quyền các tướng lĩnh trước đây. Tuy vậy, Cheirisophus đã qua đời trong lúc điều trị bệnh sốt; Neon người Asine thay thế ông.

(3) Nguyên văn ở đây không hoàn toàn rõ, vì từ pharmakon vừa có thể nghĩa là "thuốc", vừa có thể nghĩa là "độc dược". Cách hiểu thận trọng nhất là Cheirisophus mất trong khi đang được điều trị bệnh sốt.

Sau những quyết định ấy, Xenophon đứng dậy và nói:

"Hỡi các chiến hữu, tôi cho rằng từ nay cuộc hành trình phải tiếp tục bằng đường bộ. Điều ấy đã rõ, vì chúng ta không có tàu thuyền. Hơn nữa, chúng ta buộc phải lên đường ngay, bởi nếu dừng lại thì không còn lương thực. Vậy chúng ta sẽ làm lễ tế; còn các anh em, ngay từ bây giờ, phải chuẩn bị tinh thần chiến đấu hơn bao giờ hết, vì lòng can đảm của kẻ thù đã hồi phục."

Sau đó, các tướng lĩnh làm lễ tế trước sự chứng kiến của Arexion, thầy bói người Arcadia; bởi Silanus người Ambracia đã thuê một con tàu ở Heraclea và bí mật trốn đi trước đó. Lễ tế được cử hành với ý định khởi hành, nhưng các vật tế không cho điềm thuận lợi. Vì thế, họ chờ suốt ngày hôm ấy.

Có một số người cả gan nói rằng Xenophon, vì ham muốn lập thuộc địa ở vùng này, đã thuyết phục thầy bói tuyên bố các vật tế không thuận lợi cho việc khởi hành. Bởi vậy, sáng hôm sau, Xenophon sai người truyền lệnh rằng bất cứ ai muốn đều có thể đến dự lễ tế; còn nếu ai là thầy bói, người ấy được yêu cầu có mặt và cùng xem xét vật tế. Sau đó, ông lại làm lễ tế, và rất đông người đến dự. Nhưng dù việc tế lễ về chuyện khởi hành được lặp lại đến ba lần, các vật tế vẫn liên tục cho điềm không thuận.

Lúc ấy, binh lính hết sức tức giận, vì lương thực họ mang theo đã cạn, mà cũng không có chợ nào để mua.

Vì vậy, lại có một cuộc họp khác. Xenophon một lần nữa đứng lên nói:

"Hỡi các anh em, như các anh em thấy, vật tế vẫn chưa thuận lợi cho cuộc hành quân. Nhưng trong khi đó, tôi cũng thấy rõ các anh em đang cần lương thực. Vì thế, có lẽ chúng ta phải thu hẹp việc hỏi ý thần linh vào đúng chuyện này."

Một người đứng dậy nói:

"Không lạ gì vật tế không thuận. Bởi theo lời tôi nghe được từ một người trên chiếc tàu tình cờ đến đây hôm qua, Cleander, viên harmost ở Byzantium, dự định sẽ đến đây cùng tàu thuyền và chiến hạm."

Nghe vậy, tất cả đều đồng ý nên ở lại. Nhưng họ vẫn cần phải đi kiếm lương thực. Vì mục đích ấy, Xenophon lại làm lễ tế ba lần, nhưng các vật tế vẫn không thuận lợi.

Tình hình lúc này đã trở nên căng thẳng đến mức binh lính kéo đến tận lều Xenophon để tuyên bố rằng họ không còn lương thực. Câu trả lời duy nhất của ông là ông sẽ không dẫn quân ra ngoài cho đến khi vật tế thuận lợi.

Ngày hôm sau, ông lại làm lễ tế. Gần như toàn quân, vì quá lo lắng, đã đổ xô đến vây quanh các vật tế. Nhưng lúc này, chính các con vật tế

cũng đã hết. Vì vậy, thay vì dẫn quân ra trận, các tướng lĩnh triệu tập binh lính lại.

Xenophon, như bổn phận của mình, nói:

"Rất có thể quân địch đang tập trung thành một khối, và chúng ta sẽ phải chiến đấu. Nếu chúng ta để hành lý trong vị trí kiên cố kia," ông vừa nói vừa chỉ lên đó, "rồi xuất kích với đội hình sẵn sàng chiến đấu, có lẽ vật tế sẽ thuận lợi cho chúng ta."

Nhưng khi nghe đề nghị ấy, binh lính la lên:

"Không cần đưa chúng tôi vào đó. Tốt hơn hết là hãy tế lễ càng nhanh càng tốt."

Lúc này không còn cừu nữa. Vì vậy, họ mua một con bò từ dưới một chiếc xe kéo rồi đem hiến tế. Xenophon xin Cleanor người Arcadia đứng giám sát lễ tế thay mình, phòng khi có sự thay đổi nào đó. Nhưng ngay cả như vậy, tình hình vẫn không khá hơn.

Bấy giờ Neon đang giữ chức tướng thay Cheirisophus. Thấy binh lính khốn khổ vì thiếu thốn, ông ta muốn giúp họ. Vì thế, ông ta tìm được một người Heraclea, người này nói rằng mình biết những làng gần đó có thể cung cấp lương thực. Neon cho truyền lệnh:

"Ai muốn ra ngoài lấy lương thực, hãy biết rằng Neon sẽ dẫn đường."

Thế là binh lính kéo đến, mang theo giáo, túi da đựng rượu, bao tải và đủ thứ vật dụng khác, tổng cộng khoảng hai nghìn người. Nhưng khi họ đến các làng và bắt đầu tản ra để tìm lương thực, kỵ binh của

Pharnabazus là những người đầu tiên tấn công họ. Những kỵ binh này đến giúp người Bithynia, với mong muốn nếu có thể thì cùng họ ngăn chặn người Hy Lạp tiến vào Phrygia. Chúng giết không dưới năm trăm người; số còn lại bỏ chạy tháo thân lên vùng đồi núi.

Tin về thảm họa ấy nhanh chóng được một người sống sót mang về trại. Xenophon thấy rằng những vật tế hôm ấy không thuận, liền lấy một con bò kéo xe, vì không còn vật tế nào khác, đem hiến tế rồi lên đường cứu viện, cùng toàn bộ những người còn lại dưới ba mươi tuổi. Bằng cách ấy, họ tập hợp được những người sống sót trong toán của Neon và đưa họ trở về trại.

Khi ấy trời đã gần hoàng hôn. Người Hy Lạp đang chìm trong tuyệt vọng thì bất ngờ, từ trong bụi rậm và lau sậy, một toán người Bithynia ập xuống các tiền đồn. Chúng giết một số người và đuổi những người còn lại chạy vào trại.

Tiếng la hét và hỗn loạn vang lên. Người Hy Lạp, tất cả như một, vội vã chạy đến lấy vũ khí. Nhưng việc truy kích hoặc dời trại trong đêm dường như không an toàn, vì mặt đất phủ đầy bụi rậm. Tất cả những gì họ có thể làm là củng cố các tiền đồn và canh gác suốt đêm dài.

Chương V

Vậy là họ qua đêm tại đó. Khi bình minh ló dạng, các tướng lĩnh dẫn quân vào vị trí kiên cố tự nhiên ấy; những người còn lại mang theo vũ khí và hành lý đi theo sau.

Trước giờ ăn sáng, họ đã đào một con hào bao quanh lối vào duy nhất của nơi ấy, rồi dựng một hàng rào gỗ quanh toàn bộ khu vực, chỉ để lại ba cổng. Chẳng bao lâu sau, một con tàu từ Heraclea cập đến, chở theo bột lúa mạch, gia súc dùng để tế lễ và rượu vang.

Xenophon dậy sớm và làm lễ tế như thường lệ trước khi mở cuộc hành quân. Ngay lần tế đầu tiên, các vật tế đã cho điềm thuận lợi. Vừa lúc lễ tế kết thúc, thầy bói Arexion người Parrhasia nhìn thấy một con đại bàng, xem đó là điềm lành, và bảo Xenophon dẫn quân tiến lên.

Thế là họ vượt qua chiến hào và hạ vũ khí xuống. Sau đó, người truyền lệnh ra lệnh cho binh lính ăn sáng, rồi chuẩn bị hành quân trong đầy đủ vũ khí; còn các thương nhân và tù binh nô lệ sẽ ở lại trong trại.

Theo lệnh ấy, phần lớn quân lính lên đường. Chỉ còn Neon ở lại, vì mọi người cho rằng tốt nhất nên để vị tướng này cùng quân của ông canh giữ hành lý trong trại. Nhưng khi các sĩ quan và binh lính của Neon thấy những người khác đã lên đường, họ xấu hổ không dám ở lại trong trại, nên cũng đi theo, chỉ để lại những người trên bốn mươi lăm tuổi.

Những người này ở lại, còn số còn lại tiếp tục hành quân. Đi chưa đầy hai dặm, họ đã gặp các thi thể. Khi kéo phần cuối đội hình đến ngang với những thi thể đầu tiên trông thấy, họ bắt đầu đào mộ và chôn cất tất cả những người nằm trong phạm vi đội hình ấy, từ đầu đến cuối.

Sau khi chôn cất đợt đầu, họ lại tiến lên. Mỗi khi gặp những thi thể chưa được chôn cất đầu tiên trên đường, họ lại đưa phần cuối đội hình lên ngang đó và chôn tất cả theo cách tương tự. Cuối cùng, khi đến con đường dẫn ra khỏi các làng, nơi thi thể nằm dày đặc hơn, họ gom tất cả lại và chôn chung trong một ngôi mộ lớn.

Lúc ấy đã khoảng giữa trưa. Quân lính tiến gần các làng, nhưng không vào bên trong; dưới sự che chở của chiến tuyến, họ bắt đầu cướp lấy lương thực, vơ vét mọi thứ có thể.

Bất ngờ, họ nhìn thấy kẻ thù vượt qua các ngọn đồi phía trước, dàn thành đội hình chỉnh tề. Đó là một lực lượng lớn gồm cả kỵ binh lẫn bộ binh. Spithridates và Rhathines, do Pharnabazus phái đến, đang dẫn đạo quân ấy.

Ngay khi kẻ thù nhìn thấy người Hy Lạp, chúng dừng lại, cách khoảng hai dặm.

Bấy giờ Arexion, thầy bói của người Hy Lạp, lại làm lễ tế; và ngay trong lần thử đầu tiên, các vật tế đều cho điềm thuận lợi. Sau đó, Xenophon nói với các tướng lĩnh khác:

“Tôi khuyên các ngài nên tách ra một hoặc vài đại đội cơ động để hỗ trợ đội hình chính. Như vậy, nếu cần, chúng ta sẽ có lực lượng dự bị sẵn sàng tiếp ứng cho quân chủ lực; và trong cảnh hỗn loạn của trận đánh, kẻ thù sẽ thấy mình đụng phải những hàng quân còn nguyên vẹn, chưa từng tham chiến.”

Ý kiến ấy được tất cả tán thành.

Xenophon nói tiếp:

“Vậy các ngài hãy dẫn đội tiên phong tiến thẳng vào kẻ thù. Đừng để chúng ta đứng đây bàn bạc lâu, trong khi ta đã nhìn thấy chúng và chúng cũng đã nhìn thấy ta. Tôi sẽ tách các đại đội phía sau theo kế hoạch đã định, rồi theo sau các ngài.”

Sau đó, họ lặng lẽ tiến lên. Xenophon rút các đại đội ở hàng sau ra, chia thành ba toán, mỗi toán khoảng hai trăm người. Ông ra lệnh cho toán thứ nhất, ở bên phải, theo sau đội hình chính ở khoảng cách chừng một trăm feet. Toán này do Samolas người Achaea chỉ huy. Toán thứ hai, dưới quyền Pyrrhias người Arcadia, theo sau ở trung tâm. Toán cuối cùng ở bên trái, do Phrasias người Athens chỉ huy.

Khi tiến lên, đội tiên phong gặp một thung lũng lớn, rậm rạp và hiểm trở. Họ dừng lại, không biết có nên vượt qua chướng ngại ấy hay không. Lệnh được truyền xuống rằng các tướng lĩnh và sĩ quan phải tiến lên phía trước.

Xenophon ngạc nhiên vì không hiểu điều gì đã khiến cuộc hành quân dừng lại. Nghe thấy lệnh truyền ấy, ông thúc ngựa phi nhanh hết sức lên phía trước.

Khi các tướng lĩnh gặp nhau, Sophaenetus, người cao tuổi nhất trong số họ, nói rằng việc có nên vượt qua một khe núi như vậy hay không thật không đáng để bàn luận. Xenophon, với một chút nhiệt thành, đáp:

"Thưa các ngài, từ trước đến nay tôi chưa bao giờ khuyên các ngài lao vào những nguy hiểm có thể tránh được. Chắc chắn điều đang bị đe dọa ở đây không phải là danh tiếng dũng cảm của các ngài, mà là sự trở về nhà an toàn của các ngài.

Nhưng tình thế bây giờ là thế này: chúng ta không thể rút khỏi vị trí này mà không phải giao chiến. Nếu chúng ta không tự mình tiến lên đánh kẻ thù, thì ngay khi chúng ta quay lưng, chúng sẽ đuổi theo và tấn công ta.

Vậy xin các ngài hãy cân nhắc: tốt hơn là tiến lên đối mặt với kẻ thù, vũ khí giương cao, hay là quay lưng rút lui, thu vũ khí lại, rồi nhìn chúng đánh vào sau lưng mình?

Ít nhất các ngài cũng biết rằng rút lui trước mặt kẻ thù chẳng có gì vẻ vang; còn xung phong thì khơi dậy lòng can đảm ngay cả nơi kẻ nhát gan. Về phần tôi, tôi thà tấn công với một nửa quân số còn hơn rút lui với quân số gấp đôi.

Còn về bọn địch kia, nếu ta tấn công, tôi chắc rằng các ngài không thật sự tin chúng sẽ đứng lại chờ ta; nhưng nếu ta rút lui, thì chúng ta biết chắc chúng sẽ trở nên táo bạo mà truy kích.

Hơn nữa, nếu sau khi vượt qua khe núi hiểm trở này, ta đặt nó lại phía sau lưng mình trước khi giao chiến, thì đó chẳng phải là một lợi thế đáng nắm lấy sao? Nếu là tôi, tôi muốn khiến mọi thứ trông bằng phẳng và dễ vượt qua đối với kẻ thù, để chúng được khuyến khích rút chạy; còn đối với chính chúng ta, địa thế này sẽ dạy rằng nếu không chiến thắng, ta sẽ không có đường thoát.

Tôi ngạc nhiên khi có người cho rằng khe núi này đáng sợ hơn bất cứ chướng ngại nào khác mà ta đã từng vượt qua thành công. Đồng bằng kia sẽ khó vượt biết bao, nếu ta không đánh bại được kỵ binh của chúng! Những dãy núi mà ta đã đi qua sẽ khủng khiếp biết bao, nếu tất cả lính phóng lao của chúng bám sát gót ta!

Hơn nữa, ngay cả khi ta đến được biển an toàn, bản thân Pontus cũng sẽ là một khe núi thật hiểm trở, nếu ta không có tàu để rời đi, cũng không có lương thực để nuôi mình trong lúc phải dừng lại. Mà vừa tới đó, ta vẫn sẽ lại phải đi ra kiếm lương thực.

Vậy chắc chắn tốt hơn là hôm nay chiến đấu sau một bữa sáng no đủ, hơn là ngày mai chiến đấu với cái bụng đói.

Thưa các ngài, vật tế đang thuận lợi cho chúng ta, điềm báo đều tốt, các vật hiến sinh đều đầy hứa hẹn. Chúng ta hãy tấn công kẻ thù! Nay chúng đã

nhìn kỹ chúng ta rồi, không được để chúng ung dung ăn tối, cũng không được để chúng tùy ý chọn nơi đóng trại.”

Sau những lời ấy, các sĩ quan bảo Xenophon dẫn đầu. Không ai phản đối, và ông liền dẫn quân tiến lên.

Ông ra lệnh cho binh lính vượt qua khe núi ở ngay chỗ mỗi người đang đứng. Theo ông, cách ấy sẽ giúp toàn quân nhanh chóng tập hợp ở phía bên kia hơn là phải đi dọc theo một lối duy nhất như tháo từng sợi len ra khỏi cuộn.

(1) Nguyên văn dùng một hình ảnh ví với việc gỡ hoặc cuộn từng sợi len; ý nói nếu cả đoàn phải đi vòng theo một lối hẹp thì sẽ rất chậm.

Khi đã vượt qua khe núi, Xenophon cưỡi ngựa dọc hàng quân và nói với binh lính:

“Hỡi các chiến hữu, hãy nhớ lại những việc các anh em đã làm được nhờ sự giúp đỡ của các vị thần. Hãy nghĩ đến những trận đánh mà các anh em đã thắng khi áp sát kẻ thù. Hãy nghĩ đến số phận đang chờ đợi những kẻ quay lưng bỏ chạy trước địch.

Đừng quên rằng chúng ta đang đứng ngay trước cửa ngõ Hy Lạp. Hãy theo bước Heracles, vị thần dẫn đường của chúng ta, và hãy gọi tên nhau mà khích lệ. Chắc chắn sẽ ngọt ngào biết bao, nếu bằng một lời nói đẹp hoặc một hành động dũng cảm và cao quý trong ngày hôm nay, mỗi người có thể để lại ký ức tốt đẹp về mình trong lòng những người mình yêu mến.”

Ông vừa cưỡi ngựa đi ngang qua vừa nói những lời ấy, đồng thời dẫn quân triển khai đội hình chiến đấu. Sau khi bố trí lính phóng lao ở hai cánh của đội hình chính, họ tiến đánh kẻ thù.

Dọc theo hàng quân, mệnh lệnh được truyền đi: phải giữ giáo đặt nghỉ trên vai phải cho đến khi có tiếng kèn hiệu; khi ấy mới hạ giáo xuống để xung phong. Toàn quân phải bước chậm, đều nhịp; không ai được chạy vượt lên trước.

Sau cùng, mật khẩu được truyền đi:

"Zeus Cứu Hộ! Heracles Dẫn Đường!"

Kẻ thù vẫn chờ họ tiến đến, tự tin vào địa thế chiến đấu thuận lợi của mình. Nhưng khi quân Hy Lạp đến gần hơn, lính trang bị nhẹ của Hy Lạp, không đợi lệnh, cất tiếng hô "alala!" rồi lao thẳng vào quân địch.

Về phía mình, quân địch cũng hăng hái tiến lên đón cuộc xung phong, cả kỵ binh lẫn phần lớn quân Bithynia; và chính chúng đã đẩy lui lính phóng lao Hy Lạp.

Nhưng khi đội hình bộ binh nặng của người Hy Lạp nhanh chóng tiến lên đối diện chúng, tiếng kèn hiệu đồng thời vang lên. Bài ca chiến trận cất lên từ toàn quân, rồi một tiếng hô lớn dội vang, và ngay lập tức họ hạ giáo xuống.

Đến lúc ấy, kẻ thù không còn dám đứng lại đón họ nữa, mà quay lưng bỏ chạy.

Timasion cùng kỵ binh của mình bám sát phía sau. Với số lượng ít ỏi, họ vẫn gây cho địch thiệt hại lớn. Cánh trái của quân địch, nơi kỵ binh Hy Lạp đối diện, nhanh chóng bị đánh tan.

Cánh phải của kẻ thù, vì không bị truy kích quá gắt, đã tập hợp lại trên một ngọn đồi. Khi người Hy Lạp thấy chúng còn đứng vững ở đó, họ cho rằng cách dễ nhất và ít nguy hiểm nhất là lập tức tấn công chúng. Họ cất bài ca chiến trận rồi xông thẳng lên. Nhưng bọn địch không chờ họ đến nơi.

Lính phóng lao truy đuổi cho đến khi cánh phải của kẻ thù cũng tan rã, dù số quân địch bị giết không nhiều; bởi kỵ binh của chúng rất đông và nguy hiểm.

Nhưng khi người Hy Lạp thấy kỵ binh của Pharnabazus vẫn đứng vững trong đội hình chặt chẽ, còn kỵ binh Bithynia cũng đang tập hợp lại như thể sắp nhập vào với chúng, giống những kẻ đứng trên đồi nhìn xuống trận thế bên dưới, họ dù đã mệt vẫn quyết định tấn công kẻ thù hết sức có thể, không cho chúng có thời gian lấy lại tinh thần.

Vì vậy, họ dàn hàng và tiến lên. Ngay lập tức, kỵ binh địch quay đầu bỏ chạy xuống dốc, nhanh như thể đang bị kỵ binh truy đuổi. Thật ra, chúng tìm đường ẩn vào một khe núi mà người Hy Lạp không biết là có ở đó. Vì không biết, người Hy Lạp quay đầu quá sớm và từ bỏ cuộc truy kích, bởi trời đã muộn.

Họ trở lại nơi diễn ra cuộc chạm trán đầu tiên, dựng một chiến lợi phẩm, rồi quay về phía biển vào khoảng hoàng hôn. Từ đó đến doanh trại chừng bảy dặm.

Chương VI

Sau đó, kẻ thù chỉ còn lo việc của mình, dời nhà cửa và tài sản đi càng xa càng tốt. Về phía người Hy Lạp, họ vẫn ở lại chờ Cleander, người được trông đợi sẽ sớm đến cùng các chiến thuyền và tàu vận tải.

Vì thế, ngày nào họ cũng đem theo súc vật chở hàng và nô lệ ra ngoài, không chút sợ hãi, rồi mang về lúa mì, lúa mạch, rượu vang, rau củ, kê và sung; bởi vùng đất này sản xuất mọi thứ tốt lành, chỉ trừ ô liu.

Khi quân đội ở yên trong trại, những toán đi cướp lương thực được phép ra ngoài, và những gì họ lấy được thì thuộc về riêng những người đã đi. Nhưng khi toàn quân cùng xuất kích, nếu có ai tách ra riêng lẻ và chiếm được bất cứ thứ gì, thì chiến lợi phẩm ấy được biểu quyết là tài sản chung.

Chẳng bao lâu, quân Hy Lạp có nguồn cung cấp dồi dào đủ loại. Hàng hóa buôn bán từ các thành phố Hy Lạp khắp nơi kéo đến, và chợ búa được lập nên. Những thủy thủ đi ngang qua, nghe tin nơi ấy đang được xây thành và có một bến cảng, đều vui vẻ ghé vào.

Ngay cả các bộ lạc thù địch sống gần đó cũng bắt đầu phái sứ giả đến gặp Xenophon. Theo những gì họ nghe được, chính ông là người đang biến nơi này thành một thành phố, và họ muốn biết bằng những điều

kiện nào họ có thể giành được thiện chí của ông. Xenophon cố ý đưa các sứ giả ấy ra giới thiệu với binh lính.

Trong lúc đó, Cleander đến với hai chiến thuyền, nhưng không mang theo một tàu vận tải nào.

Đúng lúc ông ta đến, quân đội đang dàn trận, còn một toán riêng thì đi cướp lương thực trên các ngọn đồi và bắt được một số gia súc nhỏ. Sợ mất phần chiến lợi phẩm ấy, những người này đến nói với Dexippus — chính là kẻ đã từng bỏ trốn khỏi Trapezus bằng chiếc thuyền năm mươi mái chèo — và thúc giục ông ta giữ số cừu lại cho họ.

"Ông cứ lấy một phần cho mình," họ nói, *"rồi trả phần còn lại cho chúng tôi."*

Dexippus lập tức xua đuổi những binh lính đang đứng gần đó, dù họ cứ lặp đi lặp lại rằng chiến lợi phẩm là của chung. Sau đó, ông ta đến gặp Cleander và nói:

"Đây là một vụ cướp."

Cleander bảo ông ta dẫn kẻ phạm tội đến. Dexippus liền túm lấy một người và định dẫn anh ta đến trước viên harmost Sparta ấy. Đúng lúc đó, Agasias đi ngang qua và giải cứu người bị bắt, vì người này thuộc đại đội của ông. Những binh lính còn lại bắt đầu ném đá Dexippus, gọi ông ta là "kẻ phản bội".

Tình hình trở nên nghiêm trọng đến mức một số thủy thủ trên các chiến thuyền hoảng sợ bỏ chạy ra biển; chính Cleander cũng cùng

chạy ra đó. Xenophon và các tướng lĩnh khác cố giữ họ lại, trấn an Cleander rằng vụ việc không có ý nghĩa gì nghiêm trọng; nếu có điều gì đáng trách, thì nguyên nhân nằm ở một nghị quyết đã được quân đội thông qua.

Nhưng Cleander, bị Dexippus kích động và cũng bực bội vì nỗi sợ hãi mình vừa trải qua, đe dọa sẽ ra khơi và ban lệnh cấm đối với quân Hy Lạp, không cho bất kỳ thành phố nào tiếp nhận họ, vì họ là kẻ thù chung. Lúc bấy giờ, người Lacedaemon đang nắm quyền bá chủ toàn thể thế giới Hy Lạp.

Sự việc vì thế bắt đầu trở nên rất nguy hiểm. Người Hy Lạp nài xin Cleander từ bỏ ý định ấy. Ông ta đáp rằng sẽ không gì ngăn được ông ta thực hiện lời đe dọa, trừ khi người đã khởi xướng việc ném đá, cùng với người đã giải cứu tù nhân, bị giao nộp cho ông ta.

Một trong hai người bị yêu cầu giao nộp là Agasias, bạn của Xenophon; và chính vì vậy Dexippus càng muốn buộc tội ông. Trong cảnh bối rối ấy, các tướng lĩnh triệu tập một cuộc họp toàn quân. Một số người phát biểu có ý xem nhẹ Cleander và coi thường mối đe dọa của ông ta.

Nhưng Xenophon nhìn sự việc nghiêm trọng hơn. Ông đứng dậy và nói trước hội nghị:

"Hỡi các chiến hữu, tôi không thể xem nhẹ chuyện này, nếu Cleander được phép bỏ đi trong thái độ hiện nay của ông ta đối với chúng ta. Các thành

phố Hy Lạp đang ở gần đây; nhưng người Lacedaemon là những người đang làm chủ Hy Lạp, và bất cứ một người Lacedaemon nào cũng có thể làm điều mình muốn trong các thành phố.

Nếu việc đầu tiên người Lacedaemon này làm là đóng cổng Byzantium trước mặt chúng ta, rồi sau đó ra lệnh cho các harmost khác ở từng thành phố không được tiếp nhận chúng ta, vì chúng ta là một đám vô pháp, bất trung với người Lacedaemon; và nếu tin xấu ấy về chúng ta đến tai đô đốc Anaxibius, thì dù ở lại hay ra khơi, cả hai đều sẽ khó khăn như nhau.

Hãy nhớ rằng hiện nay người Lacedaemon làm chủ cả trên bộ lẫn trên biển. Vì lợi ích của một người hay hai người, chúng ta không được phép ngăn cản số còn lại trở về Hy Lạp. Bất cứ điều gì họ ra lệnh, chúng ta phải tuân theo. Chẳng phải chính các thành phố nơi chúng ta sinh ra cũng đang phục tùng họ đó sao?

Về phần tôi, vì tôi tin rằng Dexippus luôn nói với Cleander rằng Agasias sẽ không bao giờ làm việc này nếu tôi, Xenophon, không ra lệnh, nên tôi xin giải tội cho các anh em, và cho cả Agasias nữa, nếu chính Agasias nói rằng tôi là kẻ chủ mưu trong vụ này.

Nếu tôi đã khởi xướng việc ném đá, hoặc bất cứ hành vi bạo lực nào khác, thì tôi tự kết án mình; tôi nói rằng tôi đáng chịu hình phạt nặng nhất, và tôi sẵn sàng chấp nhận nó.

Tôi cũng nói thêm rằng nếu có ai khác bị buộc tội, người ấy phải tự nộp mình cho Cleander để xét xử. Bằng cách ấy, toàn quân sẽ thoát khỏi mọi lời buộc tội.

Nhưng trong tình hình hiện nay, thật đau đớn nếu đúng lúc chúng ta đang mong giành được lời khen ngợi và danh dự khắp Hy Lạp, thì lại bị đẩy xuống dưới cả phần còn lại của nhân gian, bị cấm vào chính các thành phố Hy Lạp mà chúng ta cùng mang chung tên gọi."

Sau đó, Agasias đứng dậy và nói:

"Tôi xin thề trước mặt các thần nam nữ rằng không ai trong các ngài đã bảo tôi cứu người ấy. Tôi thấy một người lương thiện, một người trong đại đội của tôi, bị Dexippus — kẻ đã phản bội các ngài — bắt đi. Tôi không thể chịu đựng được điều đó. Tôi đã cứu anh ta; tôi thừa nhận việc ấy.

Xin đừng giao nộp tôi. Tôi sẽ tự nộp mình, như Xenophon đề nghị, cho Cleander, để ông ta xét xử tôi theo ý mình. Vì chuyện này, xin đừng gây thù chuốc oán với người Lacedaemon. Trái lại, cầu xin thần linh cho mỗi người trong các ngài được an toàn đạt tới nơi mình mong muốn.

Chỉ xin các ngài hãy chọn trong số mình vài người đi cùng tôi đến gặp Cleander; để nếu tôi có thiếu sót điều gì, họ có thể bằng lời nói và hành động của mình bổ sung cho phần còn thiếu."

(1) Câu của Agasias kết thúc bằng một lời cầu nguyện: cầu cho mỗi người được an toàn đi đến nơi mình mong muốn.

Ngay lập tức, quân đội cho phép Agasias tự chọn bất cứ ai ông muốn đi cùng. Ông chọn các tướng lĩnh. Vậy là tất cả cùng đi đến gặp Cleander: Agasias, các tướng lĩnh và người đã được Agasias cứu.

Các tướng lĩnh nói với Cleander:

"Thưa Cleander, quân đội phái chúng tôi đến gặp ông, và đây là mệnh lệnh của họ: nếu ông thấy tất cả đều có lỗi, họ xin ông xét xử tất cả và làm với họ điều ông cho là phải. Nếu lời cáo buộc chỉ nhằm vào một người, hai người, hoặc nhiều người nào đó, thì họ mong những người ấy tự nộp mình cho ông để chịu xét xử.

Vì vậy, nếu ông buộc tội chúng tôi, các tướng lĩnh, thì chúng tôi sẵn sàng đứng ra bào chữa trước ông. Còn nếu ông buộc tội ai khác không có mặt ở đây, xin hãy cho chúng tôi biết đó là ai. Trừ trường hợp chống lại quyền lực của chúng tôi, không ai sẽ vắng mặt."

Lúc ấy, Agasias bước lên và nói:

"Chính tôi, thưa Cleander, là người đã cứu người này khỏi tay Dexippus khi hắn đang bắt anh ta đi. Cũng chính tôi đã ra lệnh đánh Dexippus.

Lời bào chữa của tôi là thế này: tôi biết người bị bắt là một người lương thiện. Còn Dexippus thì tôi biết rõ. Hắn được quân đội chọn làm chỉ huy chiếc thuyền năm mươi mái chèo mà chúng ta đã xin được từ người Trapezus, với mục đích tập hợp tàu thuyền để đưa chúng ta an toàn trở về. Nhưng chính Dexippus ấy đã phản bội những người đồng đội của mình, những người cùng hắn thoát khỏi biết bao hiểm nguy. Hắn bỏ trốn như một tên nô lệ đào tẩu.

Vì hắn, chúng ta đã tước đoạt chiếc thuyền của người Trapezus, và tất yếu bị họ xem là những kẻ tráo trở. Về phía chúng ta, trong khả năng của hắn, hắn

đã hủy hoại chúng ta; bởi hắn cũng như chúng ta đều đã nghe nói rằng việc rút lui bằng đường bộ qua các con sông để về Hy Lạp an toàn gần như là điều không thể.

Đó là hạng người mà tôi đã giật lấy chiến lợi phẩm khỏi tay hắn. Nếu người bắt anh ta đi là chính ông, hoặc một người nào đó do ông phái đến, hoặc bất cứ ai khác không phải kẻ đào ngũ khỏi chúng tôi, thì chắc chắn tôi đã hành động khác.

Xin ông tin chắc rằng nếu bây giờ ông giết tôi, ông sẽ hy sinh một người tốt và trung thực vì lợi ích của một kẻ hèn nhát và vô lại."

Nghe vậy, Cleander đáp rằng nếu Dexippus thật sự hành xử như thế, ông ta không thể khen ngợi hắn.

"Nhưng dù sao," ông nói tiếp, quay sang các tướng lĩnh, "cho dù Dexippus có là một tên xấu xa đến đâu, hắn cũng không nên bị đánh đập trái phép. Như chính các ông yêu cầu, hắn có quyền được xét xử công bằng và chịu hậu quả xứng đáng.

Vì vậy, điều ta muốn nói lúc này là: hãy để bạn của các ông ở lại đây, còn các ông cứ đi. Khi ta ra lệnh, các ông phải có mặt tại phiên xét xử. Ta không còn cáo buộc gì thêm đối với quân đội hay với bất cứ ai, vì chính người bị bắt đã thừa nhận rằng mình giải cứu người kia."

Sau đó, người được cứu nói:

“Về phần tôi, thưa Cleander, nếu ông nghĩ có lẽ tôi bị bắt vì một hành vi sai trái nào đó, thì không phải vậy. Tôi không đánh ai, cũng không ném gì cả. Tôi chỉ nói: ‘Đàn cừu là tài sản chung.’

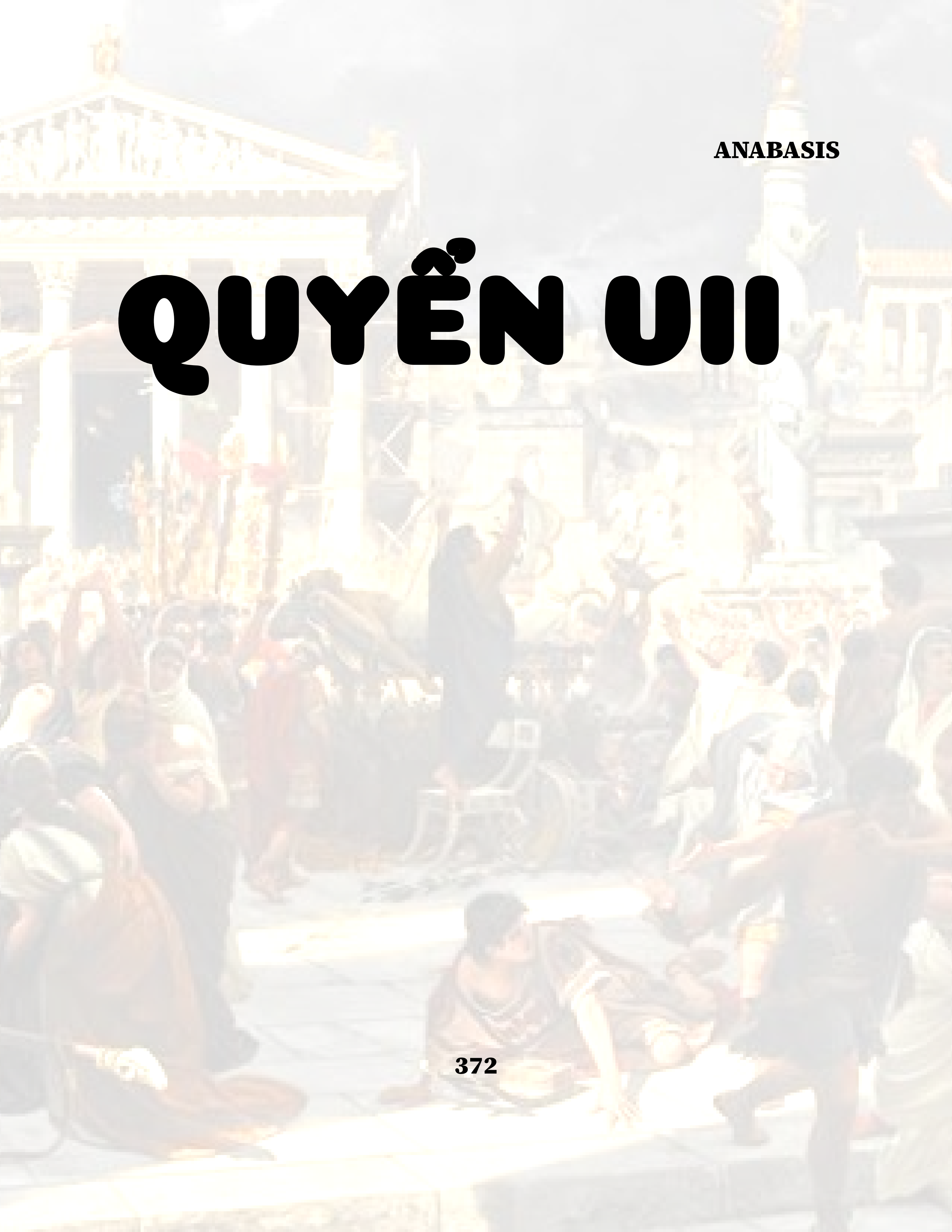
Bởi quân đội đã có nghị quyết rằng mỗi khi toàn quân cùng xuất kích, bất cứ chiến lợi phẩm nào bị một cá nhân chiếm riêng đều phải thuộc về công quỹ. Tôi chỉ nói có thế, và ngay lập tức người kia túm lấy tôi, bắt đầu lôi tôi đi. Hắn muốn bịt miệng chúng tôi để hắn có thể chia cho mình một phần và giữ phần còn lại cho bọn cướp bóc kia, trái với nghị quyết.”

Cleander đáp:

“Được. Nếu sự việc là như thế, anh cũng có thể ở lại, để chúng tôi xét luôn trường hợp của anh.”

Sau đó, Cleander và đoàn tùy tùng đi ăn sáng. Còn Xenophon triệu tập quân đội và khuyên họ cử một phái đoàn đến gặp Cleander để xin ông can thiệp cho những người đang bị giữ. Theo đó, họ quyết định cử một số tướng lĩnh, sĩ quan, Dracontius người Sparta và những người khác mà họ cho là thích hợp.

Phái đoàn được giao nhiệm vụ bằng mọi cách xin



QUYỂN UII

Ở phần đầu của bản tường thuật này đã trình bày đầy đủ lịch sử những biến cố mà người Hy Lạp phải trải qua trong cuộc hành quân cùng Cyrus tiến vào nội địa, cho đến ngày diễn ra trận chiến; rồi sau khi Cyrus tử trận, cho đến lúc họ đến được bờ Biển Euxine, tức Biển Đen.

Phần trước cũng đã kể lại tất cả những việc họ làm trong nỗ lực rời khỏi vùng Euxine, khi thì bằng đường bộ, khi thì bằng đường biển, cho đến khi cuối cùng họ ra tới bên ngoài cửa Biển Đen, phía nam eo Bosphorus, tại Chrysopolis thuộc châu Á.

Chương I

Lúc bấy giờ, Pharnabazus lo sợ đạo quân Hy Lạp có thể mở chiến dịch đánh vào tỉnh của mình. Vì thế, ông sai người đến gặp Anaxibius, đô đốc tối cao của Sparta, lúc ấy đang có mặt tại Byzantium, khẩn khoản xin ông đưa đạo quân ấy ra khỏi châu Á, và hứa sẽ đáp ứng mọi yêu cầu của ông.

Anaxibius liền phái người triệu tập các tướng lĩnh và sĩ quan Hy Lạp đến Byzantium. Ông hứa rằng nếu binh lính vượt qua eo biển, họ sẽ không thiếu lương. Các sĩ quan trả lời rằng họ sẽ cân nhắc rồi báo lại. Riêng Xenophon nói với họ rằng ông định lập tức rời quân đội và chỉ mong được ra khơi.

Anaxibius khuyên ông đừng vội:

"Trước hết, hãy cùng toàn quân vượt biển. Sau đó, sẽ còn đủ thời gian để nghĩ đến việc rời đi."

Những người khác cam kết sẽ làm như vậy.

Lúc ấy, Seuthes người Thrace sai Medosades đến gặp Xenophon, xin ông dùng ảnh hưởng của mình để đưa quân đội vượt sang châu Âu. Medosades nhắn:

"Hãy nói với Xenophon rằng nếu ông ấy hết lòng giúp ta trong việc này, ông ấy sẽ không phải hối tiếc."

Xenophon đáp:

"Đạo quân đằng nào cũng sẽ vượt biển. Vì thế, trong việc ấy, Seuthes không mắc nợ gì tôi hay bất cứ ai khác. Nhưng ngay khi quân đội đã vượt sang, tôi sẽ không còn liên quan gì đến chuyện này nữa. Vậy Seuthes hãy, trong chừng mực ông ấy cho là khôn ngoan, liên hệ với những người sẽ còn ở lại và có tiếng nói trong công việc."

Sau đó, toàn bộ quân đội vượt biển sang Byzantium. Nhưng Anaxibius, thay vì trả lương như đã hứa, lại ra lệnh:

"Binh lính hãy thu dọn vũ khí và hành lý rồi lên đường."

Ông làm như thể chỉ muốn kiểm kê quân số và tiễn họ rời đi. Binh lính không hài lòng, vì họ không có tiền mua lương thực cho cuộc hành quân; họ bắt đầu thu xếp hành trang một cách uể oải.

Trong khi đó, Xenophon, vốn có quan hệ thân thiết với Cleander, vị harmost, đến thăm ông lần cuối để chào từ biệt, chuẩn bị ra đi. Nhưng Cleander ngăn lại:

"Đừng làm vậy. Nếu ông đi ngay bây giờ, ông sẽ bị trách cứ. Ngay lúc này đã có người muốn quy trách nhiệm cho ông vì quân đội chậm trễ trong việc thu dọn hành lý."

Xenophon đáp:

“Không, tôi không có lỗi trong chuyện đó. Chính binh lính thiếu lương thực, nên họ mới nản lòng trước cuộc hành quân.”

Cleander nói:

“Dù sao, tôi vẫn khuyên ông hãy đi ra ngoài cùng họ, như thể ông định hành quân với họ. Khi đã ra khỏi thành rồi, ông muốn rút lui cũng chưa muộn.”

Xenophon đáp:

“Vậy chúng tôi sẽ đi bàn lại việc này với Anaxibius.”

Họ đến trình bày sự việc với Anaxibius. Vị đô đốc vẫn khăng khăng rằng họ phải làm đúng lệnh: lập tức hành quân ra ngoài, mang theo cả hành lý, bằng con đường nhanh nhất. Ông còn nói thêm như một bổ sung cho mệnh lệnh trước:

“Bất cứ ai vắng mặt trong cuộc duyệt binh và điểm danh sẽ tự chịu trách nhiệm về hậu quả.”

Lệnh ấy thật dứt khoát. Vì vậy, các tướng lĩnh đi ra trước, rồi đến những người còn lại. Lúc này, ngoại trừ một vài người, gần như toàn bộ quân đội đã ra khỏi thành; cuộc quét sạch đã hoàn tất. Eteonicus đứng canh gần cổng, sẵn sàng đóng cổng và cài then ngay khi binh lính ra hết.

Sau đó, Anaxibius triệu tập các tướng lĩnh và đội trưởng, rồi nói với họ:

"Tốt hơn hết là các ông hãy lấy lương thực từ các làng Thrace. Ở đó các ông sẽ tìm thấy nhiều lúa mạch, lúa mì và các nhu yếu phẩm khác. Sau khi có đủ lương thực, hãy đi đến Chersonese; tại đó, Cyniscus sẽ nhận các ông vào phục vụ."

Một số binh lính nghe lén được những lời ấy, hoặc có thể một sĩ quan nào đó đã truyền lại. Dù bằng cách nào, tin tức cũng nhanh chóng lan ra toàn quân.

Còn các tướng lĩnh thì trước hết muốn tìm hiểu về Seuthes: ông ta là bạn hay thù? Ngoài ra, họ cũng phải biết mình nên hành quân qua Núi Thiêng, hay đi vòng qua giữa Thrace.

(1) Núi Thiêng là tên dãy núi chạy song song với biển Propontis, tức biển Marmara, từ vùng Bisanthe đến cổ Chersonese.

Trong khi họ còn đang bàn bạc những điều ấy, binh lính vội vã cầm lấy vũ khí và xông thẳng về phía cổng thành, với ý định trở vào bên trong pháo lũy. Nhưng Eteonicus và người của ông, thấy bộ binh nặng đang lao tới, liền đóng cổng và cài then.

Binh lính bắt đầu đập phá cổng, kêu lên rằng thật bất công khi đẩy họ vào chỗ nguy hiểm như thế.

"Nếu các ngươi không tự nguyện mở cổng," họ hét lên, "chúng ta sẽ chém đôi cánh cổng này!"

Một toán khác chạy xuống phía biển, men theo đê chắn sóng rồi trèo qua tường thành vào trong. Toán thứ ba gồm một số ít người vẫn còn ở bên trong, chưa từng ra khỏi thành; thấy tình thế ở cổng, họ dùng rìu chặt đứt các then chặn, mở toang cổng. Thế là những người còn lại ùa vào.

Xenophon nhìn thấy mọi việc đang diễn ra thì vô cùng lo sợ. Ông sợ quân đội sẽ cướp phá thành phố, gây ra những tai họa không thể cứu vãn cho Byzantium, cho chính ông và cho cả binh lính. Vì vậy, ông xông tới, hòa vào đám đông và bị cuốn qua cổng cùng dòng người.

Người Byzantium vừa thấy binh lính tràn vào liền bỏ chạy khỏi quảng trường. Một số chạy lên tàu, số khác chạy về nhà; còn những người đang ở trong nhà thì vội vàng chạy ra ngoài. Có người kéo chiến thuyền xuống nước, hy vọng có thể an toàn trên tàu. Không ai còn nghi ngờ rằng thành phố đã bị chiếm và tất cả bọn họ sắp bị tiêu diệt.

Eteonicus nhanh chóng rút về thành cao. Anaxibius chạy xuống bờ biển, lên một chiếc thuyền đánh cá, đi vòng đến acropolis, rồi lập tức sai người gọi quân đồn trú từ Calchedon sang; bởi lực lượng hiện có trong thành cao dường như không đủ để kiềm chế quân Hy Lạp.

Khi binh lính nhìn thấy Xenophon, họ ùa đến quanh ông, reo lên:

"Này Xenophon, đây là lúc ông phải chứng tỏ bản lĩnh. Ông đang có thành phố, có chiến thuyền ba tầng mái chèo, có tiền bạc, có binh lính. Hôm nay,

nếu ông muốn, ông có thể làm cho chúng tôi một việc lớn; và chúng tôi sẽ làm cho ông trở thành một con người vĩ đại.”

Xenophon đáp:

“Được, điều các anh em nói rất hợp ý tôi, và tôi sẽ làm tất cả. Nhưng nếu đó là điều các anh em muốn, hãy lập tức xếp hàng vào đội hình.”

Ông nói như vậy để trấn an họ. Rồi chính ông truyền lệnh dọc hàng quân, đồng thời bảo những người khác truyền lại:

“Vào hàng! Đứng yên tại vị trí!”

Binh lính, bằng một thứ bản năng tự sắp xếp, nhanh chóng vào đội hình. Bộ binh nặng xếp thành tám hàng; còn bộ binh nhẹ chạy lên bảo vệ hai cánh. Quảng trường Thrace, như người ta gọi, là một nơi rất thích hợp để dàn quân, vì trống trải, bằng phẳng và không có nhà cửa.

Khi vũ khí đã được đặt xuống đúng chỗ, và cơn nóng giận của binh lính phần nào nguội đi, Xenophon triệu tập toàn quân lại và nói:

“Hỡi các chiến hữu, tôi không ngạc nhiên khi các anh em giận dữ, cũng không ngạc nhiên khi các anh em thấy bị lừa gạt như vậy là một điều tàn nhẫn. Nhưng hãy suy xét xem hậu quả sẽ ra sao nếu chúng ta thỏa mãn cơn giận của mình; nếu để đáp lại sự lừa dối ấy, chúng ta trả thù những người Lacedaemon đang có mặt ở đây, rồi cướp phá một thành phố vô tội.

Chúng ta sẽ bị tuyên bố là kẻ thù của người Lacedaemon và các đồng minh của họ. Cuộc chiến ấy sẽ ra sao, chúng ta không cần phải suy đoán quá xa. Tôi nghĩ các anh em vẫn chưa quên những sự kiện khá gần đây.

Chúng ta, người Athens, từng tham chiến chống lại người Lacedaemon và các đồng minh của họ với một hạm đội không dưới ba trăm chiến thuyền, gồm cả những chiếc đang neo trong cảng lẫn những chiếc đang hoạt động trên biển. Chúng ta có những kho bạc khổng lồ trong thành, và nguồn thu hằng năm từ trong nước lẫn ngoài nước không dưới một nghìn talent. Đế chế của chúng ta bao gồm tất cả các hòn đảo, và chúng ta nắm giữ nhiều thành phố ở cả châu Á lẫn châu Âu. Ngay cả Byzantium này, nơi chúng ta đang đứng, cũng đã từng thuộc về chúng ta. Thế mà cuối cùng chúng ta vẫn bị đánh bại, như tất cả các anh em đều biết rất rõ.

Vậy bây giờ chúng ta phải chờ đợi điều gì sẽ xảy ra?

Người Lacedaemon hiện không chỉ có những đồng minh cũ của họ, mà còn có cả người Athens và những kẻ trước kia từng là đồng minh của Athens. Tissaphernes và toàn bộ người châu Á ở vùng duyên hải cũng là kẻ thù của chúng ta. Và trên hết, kẻ thù không đội trời chung của chúng ta là chính Đại Vương ở bên kia, người mà chúng ta đã tiến đánh để tước đoạt đế chế, và nếu có thể thì giết chết.

Vậy nếu tất cả những thế lực ấy cùng liên kết chống lại chúng ta, liệu có ai điên rồ đến mức nghĩ rằng chúng ta có thể sống sót sau cuộc chiến ấy không?

Nhân danh các vị thần, đừng để chúng ta phát điên! Đừng liều lĩnh ném bỏ mạng sống mình bằng cách gây chiến với chính các thành bang quê hương của mình, với bạn bè, thân thuộc và gia đình của mình. Tất cả họ đều ở trong các thành phố ấy; và các thành phố ấy sẽ tiến quân chống lại chúng

ta. Điều đó cũng không phải là bất công, nếu sau khi từ chối chiếm giữ bất kỳ thành phố man rợ nào bằng quyền chinh phục, chúng ta lại chiếm thành phố Hy Lạp đầu tiên mình gặp và biến nó thành đống đổ nát.

Về phần tôi, tôi cầu mong rằng trước khi phải chứng kiến các anh em làm những điều như thế, ít nhất tôi đã nằm sâu dưới đất mười nghìn sải.

Lời khuyên của tôi dành cho các anh em, với tư cách là người Hy Lạp, là hãy cố giành lại những quyền lợi chính đáng của mình bằng cách phục tùng những người đang đứng đầu Hy Lạp. Nếu không đạt được điều ấy, thì dù bị đối xử bất công, chúng ta cũng không nên tự mình cắt đứt khỏi toàn thể Hy Lạp.

Hiện giờ, tôi đề nghị chúng ta phái người đến gặp Anaxibius và nói với ông ấy rằng chúng ta vào thành không phải để gây bạo lực, mà chỉ để xem liệu ông ấy có thể và có muốn làm điều gì tốt đẹp cho chúng ta hay không. Nếu có, thì tốt. Còn nếu không, ít nhất chúng ta cũng sẽ cho ông ấy thấy rằng chúng ta không ra khỏi thành như những kẻ bị lừa gạt và ngu ngốc, mà là những người hiểu kỷ luật: chúng ta biết vâng lệnh, biết quay lưng rời đi."

Nghị quyết ấy được thông qua. Họ cử Hieronymus người Elis, Eurylochus người Arcadia và Philesius người Achaea đi truyền đạt thông điệp. Trong khi binh lính vẫn đang ngồi họp, Coeratadas người Thebes đi đến. Ông là một người Thebes không bị lưu đày, nhưng có niềm say mê chỉ huy. Ông luôn tìm xem thành phố hay dân tộc nào đang cần một vị tướng để tự nguyện phục vụ.

Nhân dịp ấy, ông tự giới thiệu mình và nói rằng ông sẵn sàng đứng đầu quân Hy Lạp, dẫn họ đến Đồng bằng Thrace, nơi họ sẽ tìm thấy một vùng đất trù phú. Ông còn hứa rằng cho đến khi họ tới nơi ấy, ông sẽ cung cấp cho họ đầy đủ thịt và rượu, thậm chí dư dả.

Trong khi họ còn đang nghe ông nói, câu trả lời của Anaxibius được đưa tới. Ông ta nói rằng họ sẽ không phải hối tiếc vì đã giữ kỷ luật; rằng ông sẽ báo cáo hành vi của họ cho chính quyền ở quê nhà; còn về phần mình, ông sẽ suy nghĩ và làm hết sức vì lợi ích của họ.

(2) Vị trí chính xác của nơi gọi là Đồng bằng Thrace không được biết rõ; có thể nằm ở đâu đó giữa Byzantium và Salmydessus, hoặc chỉ vùng đất hẹp của Thrace giữa Euxine, Bosphorus và Propontis.

Sau đó, binh lính chấp nhận Coeratadas làm tướng chỉ huy và rút ra ngoài tường thành. Vị tướng mới hứa rằng ngày hôm sau ông sẽ đến trước quân đội, mang theo vật tế lễ, một thầy bói, cùng thức ăn và đồ uống cho toàn quân.

Nhưng ngay khi binh lính ra khỏi cổng, Anaxibius lập tức đóng cổng thành và ra lệnh:

“Bất cứ binh lính nào bị bắt bên trong thành sẽ bị bán ngay lập tức.”

Ngày hôm sau, Coeratadas đến, mang theo vật tế lễ và thầy bói. Theo sau ông là hai mươi người khiêng bột lúa mạch, hai mươi người khác mang rượu, ba người chở ô liu; lại có hai người nữa, một người mang

tỏi đủ cho một người vác, người kia mang số hành tương tự. Ông đặt tất cả những thứ ấy xuống, rõ ràng là để phân phát, rồi bắt đầu làm lễ tế.

Xenophon liền sai người đến gặp Cleander, xin ông dàn xếp để mình được phép vào trong thành, vì ông định từ Byzantium lên đường trở về quê nhà.

Cleander đến và nói:

"Tôi đã đến, nhưng chỉ vừa đủ sức dàn xếp được điều ông muốn. Anaxibius khăng khăng rằng thật không tiện để Xenophon ở trong thành trong khi binh lính đóng ngay bên ngoài tường thành; hơn nữa, người Byzantium đang rối ren, hai bên lại không ưa gì nhau. Tuy vậy, cuối cùng ông ấy bảo rằng nếu ông thật sự muốn rời thành bằng đường biển cùng ông ấy, thì ông có thể vào."

Vì thế, Xenophon chào tạm biệt binh lính rồi cùng Cleander trở vào trong thành.

Còn Coeratadas, trong ngày đầu tiên, không nhận được điềm thuận lợi nào trong lễ tế, và cũng không chia khẩu phần nào cho binh lính.

Sang ngày thứ hai, các vật tế đã được đặt gần bàn thờ, và Coeratadas, đầu đội vòng hoa, đứng sẵn sàng để tế lễ. Nhưng đúng lúc ấy, Timasion người Dardania, Neon người Asine và Cleanor người Orchomenus đến, cấm ông làm lễ. Họ bảo Coeratadas phải hiểu rằng chức tướng của ông sẽ chấm dứt nếu ông không cung cấp lương thực cho quân đội.

Coeratadas bảo họ hãy đong lương thực ra để chia cho mọi người. Nhưng khi thấy số lương thực của mình quá ít, không đủ cho mỗi người dù chỉ một ngày, ông thu dọn đồ tế lễ và rút lui. Còn về việc làm tướng, ông không còn gì để nói nữa.

Chương II

Lúc này, chỉ còn năm vị tướng đứng đầu đạo quân: Neon người Asine, Phryniscus người Achaea, Philesius người Achaea, Xanthicles người Achaea, và Timasion người Dardania. Họ dẫn quân đến một số làng của người Thrace nằm đối diện Byzantium, rồi đóng trại tại đó.

Nhưng giữa các tướng lĩnh không có sự thống nhất. Cleanor và Phryniscus muốn hành quân đến gia nhập với Seuthes, vì Seuthes đã lấy lòng họ bằng quà tặng: người này được tặng một con ngựa, người kia được hứa cho một người phụ nữ làm vợ. Còn Neon thì muốn đi đến Chersonese. Ông ta nghĩ rằng nếu quân đội được đặt dưới sự che chở của người Lacedaemon, rất có thể chính mình sẽ nắm được quyền chỉ huy toàn quân.

Riêng Timasion chỉ có một mong muốn: quay trở lại châu Á, với hy vọng được phục hồi địa vị ở quê nhà và chấm dứt cuộc đời lưu vong. Binh lính cũng phần lớn chia sẻ nguyện vọng ấy.

Nhưng thời gian cứ trôi qua, nhiều người đã đem bán vũ khí của mình ở nhiều nơi khác nhau rồi tự tìm cách rời đi. Một số khác thì bỏ hoặc cho vũ khí ở chỗ này chỗ kia, rồi hòa lẫn vào các thành phố.

Chỉ có một người vui mừng trước cảnh ấy: Anaxibius. Ông ta xem sự tan rã của đạo quân là một điều may mắn. Ông tự nhủ:

"Đó là cách tốt nhất để ta làm vừa lòng Pharnabazus."

(1) Các bản chép tay ở đây có một đoạn văn khó hiểu. Một số học giả đề nghị sửa chữ, một số khác xem đoạn này là đáng ngờ, còn có người đề nghị lược bỏ. Ý chính là: một số binh lính đã phân tán, bỏ hoặc bán vũ khí, rồi tan vào các thành phố.

Trong khi tiếp tục hành trình từ Byzantium, Anaxibius đến Cyzicus và tại đó gặp Aristarchus, vị harmost mới được cử đến Byzantium thay Cleander. Lúc ấy cũng có tin đồn rằng một đô đốc mới tên là Polus, nếu chưa thật sự đến, thì cũng sắp đến Hellespont để thay thế Anaxibius.

Trước khi rời chức, Anaxibius dặn Aristarchus phải bán làm nô lệ tất cả những binh lính từng theo Cyrus còn ở lại Byzantium mà ông ta có thể bắt được. Cleander trước đó không hề bán một người nào trong số họ; trái lại, vì thương xót những kẻ ốm đau và bị thương, ông đã chăm sóc họ và nhất quyết yêu cầu họ được tiếp nhận vào các nhà dân. Aristarchus thay đổi hoàn toàn cách xử sự ấy. Ngay khi đến Byzantium, ông ta đã bán không dưới bốn trăm người. Trong khi đó, Anaxibius men theo bờ biển đến Parium, rồi gửi thư cho Pharnabazus theo thỏa thuận giữa hai người. Nhưng khi Pharnabazus biết rằng Aristarchus đã trở thành harmost mới ở Byzantium và Anaxibius không còn giữ chức đô đốc nữa, ông liền quay lưng với Anaxibius, rồi bắt đầu cùng Aristarchus bàn cách đối phó với quân Cyreia, giống như trước đây ông từng bàn với Anaxibius.

Anaxibius lập tức gọi Xenophon đến và ra lệnh cho ông bằng mọi cách phải nhanh chóng quay lại với quân đội, giữ cho đạo quân khỏi tan rã, tập hợp những phần rải rác lại, rồi hành quân xuống Perinthus; từ đó, phải đưa họ vượt sang châu Á không chậm trễ.

Để thực hiện việc ấy, Anaxibius cấp cho Xenophon một thuyền ba mươi mái chèo, một văn thư ủy nhiệm và một sĩ quan đi cùng. Ông cũng gửi lệnh cho người Perinthus phải lập tức hộ tống Xenophon bằng ngựa đến chỗ quân đội.

Xenophon ra khơi, vượt biển và cuối cùng đến được với quân đội. Binh lính đón ông nồng nhiệt. Họ rất vui mừng trước viễn cảnh được ông dẫn vượt biển từ Thrace trở lại châu Á. Nhưng Seuthes, khi nghe tin Xenophon đã đến, liền sai Medosades đi đường biển đến gặp ông, nài nỉ ông đưa quân đội về phía mình. Seuthes sẵn sàng hứa bất cứ điều gì có thể thuyết phục được Xenophon. Xenophon trả lời rằng ông không thể làm việc ấy. Medosades nhận được câu trả lời ấy rồi ra đi. Còn quân Hy Lạp thì tiến về Perinthus.

Khi đến nơi, Neon tách quân của mình ra và đóng trại riêng, chỉ còn khoảng tám trăm người. Phần còn lại của quân đội đóng tại một địa điểm dưới chân tường thành Perinthus. Sau đó, Xenophon bắt đầu tìm tàu để đưa quân vượt biển càng nhanh càng tốt. Nhưng trong lúc ấy, Aristarchus, harmost của Byzantium, theo lệnh của Pharnabazus, kéo đến cùng vài chiến hạm. Để chắc chắn ngăn chặn việc vượt biển, trước hết ông ta cấm các thuyền trưởng và người lái tàu chở quân Hy Lạp

sang bên kia. Rồi ông ta đến trại và tuyên bố với binh lính rằng họ bị cấm đi vào châu Á.

Xenophon đáp rằng mình hành động theo lệnh của Anaxibius, người đã phái ông đến chính vì mục đích ấy. Aristarchus nói:

“Chuyện đó không còn giá trị. Anaxibius không còn là đô đốc nữa, còn ta là harmost ở đây. Nếu ta bắt được bất cứ người nào trong các ngươi trên biển, ta sẽ đánh chìm các ngươi.”

Nói xong, ông ta rút vào trong thành Perinthus.

Ngày hôm sau, Aristarchus cho gọi các tướng lĩnh và sĩ quan của quân đội. Họ đã đến gần tường thành thì có người báo cho Xenophon biết rằng nếu ông đặt chân vào trong, ông sẽ bị bắt; rồi hoặc sẽ gặp tai họa ngay tại đó, hoặc có lẽ sẽ bị giao nộp cho Pharnabazus.

Nghe vậy, Xenophon để những người khác đi tiếp, còn riêng mình thì xin phép quay lại để dâng lễ tế. Bằng cách ấy, ông tìm cơ hội hỏi ý các vị thần: liệu có nên thử đưa quân đội đến với Seuthes hay không.

Về một mặt, rõ ràng việc cố vượt sang châu Á trước mắt một người có chiến hạm và quyết tâm chặn đường như Aristarchus là quá nguy hiểm. Mặt khác, Xenophon cũng không thích ý nghĩ bị mắc kẹt tại Chersonese với một đạo quân đang thiếu thốn đủ thứ; ở đó, ngoài việc phải phục tùng mệnh lệnh của viên harmost, họ còn bị tước mất cả những nhu yếu phẩm cần thiết để sống.

Trong khi Xenophon đang dâng lễ tế, các tướng lĩnh và sĩ quan trở về với thông điệp của Aristarchus. Ông ta bảo họ tạm thời rút lui, và nói rằng đến buổi chiều ông sẽ tiếp họ.

Những nghi ngờ trước đó về một âm mưu giờ đây càng trở nên rõ ràng. Trong lúc ấy, Xenophon đã nhận được điềm báo thuận lợi từ các vật tế. Những điềm ấy cho thấy cả cá nhân ông lẫn toàn quân đều có thể an toàn nếu đi đến với Seuthes. Vì vậy, ông đem theo Polycrates, một đội trưởng người Athens, cùng một người đáng tin cậy do mỗi vị tướng cử ra, ngoại trừ Neon. Đêm ấy, họ lên đường đến trại của Seuthes, cách đó khoảng sáu mươi stade. Khi đến gần nơi ấy, họ gặp một vài đống lửa canh đã bị bỏ hoang. Ấn tượng đầu tiên của họ là Seuthes đã dời trại. Nhưng chẳng bao lâu sau, họ nghe thấy những âm thanh hỗn độn, tiếng người của Seuthes gọi báo hiệu cho nhau, và hiểu ra sự thật. Seuthes cho đốt lửa canh ở phía trước, chứ không phải phía sau, các trạm gác đêm của mình. Nhờ vậy, những tiền đồn của ông nằm trong bóng tối nên không bị phát hiện; số lượng và vị trí của họ vẫn là điều bí mật. Trái lại, bất cứ toán người nào từ ngoài tiến đến đều bị ánh lửa làm lộ rõ.

Nhận ra tình thế, Xenophon sai người phiên dịch của mình đi trước, bảo anh ta báo cho Seuthes biết rằng Xenophon đã đến và muốn hội đàm với ông. Những người canh hỏi liệu đó có phải là người Athens từ đạo quân bên kia không. Khi người phiên dịch trả lời: “Vâng, chính là ông ấy,” họ lập tức nhảy lên, lên ngựa và phóng đi.

Chỉ trong thời gian rất ngắn, vài trăm lính peltast kéo đến. Họ bắt giữ Xenophon cùng những người đi theo và đưa họ đến chỗ Seuthes.

Seuthes lúc ấy ở trong một tòa tháp được canh phòng rất cẩn mật. Chung quanh tháp, ngựa đứng thành vòng tròn, đều đã được thắng cương sẵn. Vì quá lo ngại, Seuthes cho ngựa ăn vào ban ngày, rồi ban đêm canh giữ chúng trong tình trạng đã buộc cương như thế.

Người ta kể rằng ngày xưa, một tổ tiên của ông tên là Teres từng ở chính vùng đất này với một đạo quân lớn. Một phần quân của ông đã bị cư dân bản địa giết, còn hành lý thì bị cướp sạch. Cư dân vùng này là người Thynia, nổi tiếng là những chiến binh hiếu chiến bậc nhất, đặc biệt trong các cuộc đánh ban đêm.

(2) Nghĩa là ngựa được cho ăn sẵn vào ban ngày, thay vì để chúng tự gặm cỏ.

Khi Xenophon và đoàn đi cùng đến gần, Seuthes bảo Xenophon vào trong và dẫn theo hai người tùy ý. Vừa vào, họ chào hỏi nhau nồng hậu, rồi theo phong tục Thrace, cùng uống rượu chúc mừng nhau. Bên cạnh Seuthes có Medosades, người thường giữ vai trò sứ giả chính của ông. Xenophon chủ động mở lời:

"Thưa Seuthes, ngài đã nhiều lần sai người đến gặp tôi. Lần thứ nhất, ngài sai Medosades đến Chalcedon, cầu xin tôi dùng ảnh hưởng của mình để giúp

đưa quân đội vượt biển từ châu Á. Ngài hứa rằng nếu tôi giúp việc ấy, ngài sẽ ban cho tôi nhiều ân huệ. Ít nhất, đó là điều Medosades đã nói."

Nói đến đây, Xenophon quay sang Medosades hỏi:

"Có đúng như vậy không?"

Medosades xác nhận là đúng.

Xenophon tiếp tục:

"Lần thứ hai, cũng chính Medosades ấy đến gặp tôi khi tôi vừa từ Parium vượt biển để trở lại với quân đội. Ông ta hứa rằng nếu tôi đưa quân đến với ngài, ngài sẽ đối xử với tôi như một người bạn và một người anh em. Ông ta còn nói riêng về một số vùng ven biển mà ngài làm chủ, rằng ngài định trao chúng cho tôi."

Đến đây, Xenophon lại hỏi Medosades:

"Những lời ấy có đúng không?"

Medosades lại hoàn toàn xác nhận.

"Vậy," Xenophon nói tiếp, "hãy nhắc lại cho mọi người nghe câu trả lời của tôi khi ông đến Chalcedon lần đầu."

Medosades đáp:

"Ngài trả lời rằng quân đội dù sao cũng sắp vượt biển đến Byzantium; vì việc ấy, không cần phải trả tiền cho ngài hay cho bất cứ ai khác. Về phần ngài, ngài nói thêm rằng sau khi vượt biển, ngài dự định rời quân đội. Điều ấy đã xảy ra đúng như ngài nói."

“Đúng,” Xenophon nói. *“Vậy lần ông đến gặp tôi ở Selybria, tôi đã trả lời thế nào?”*

“Ngài nói rằng đề nghị ấy không thể thực hiện được, vì tất cả các ngài đều định đi đến Perinthus để vượt biển sang châu Á.”

“Tốt,” Xenophon nói. *“Vậy mà bất chấp tất cả, giờ đây tôi đang ở đây, cùng Phryniscus, một trong các đồng sự của tôi, và Polycrates, một đội trưởng. Bên ngoài còn có những người đáng tin cậy nhất do các tướng khác cử đến, ngoại trừ Neon người Laconia.*

Nếu ngài muốn xác nhận các thỏa thuận này chắc chắn hơn nữa, thì chỉ cần gọi họ vào. Polycrates, anh hãy ra nói với họ rằng tôi yêu cầu họ để vũ khí bên ngoài; còn anh cũng hãy để kiếm của mình bên ngoài trước khi cùng họ trở vào.”

Nghe đến đây, Seuthes chen vào:

“Ta sẽ không bao giờ nghi ngờ một người Athens. Bởi ta biết chúng ta có quan hệ thân tộc; và ta tin rằng chúng ta sẽ là những người bạn tốt nhất.”

(3) Truyền thống cho rằng người Thrace và người Athens có mối liên hệ thân tộc qua cuộc hôn nhân của Tereus, vua Thrace, với Procne, con gái Pandion của Athens. Trong lịch sử, Athens cũng từng liên minh với Sitalces, vua của người Odrysia.

Khi những người có liên quan đã vào trong, Xenophon hỏi Seuthes muốn dùng đạo quân vào việc gì. Seuthes trả lời như sau:

“Maesades là cha ta. Quyền cai trị của ông trải rộng trên người Melanditae, người Thynia và người Tranipsae. Nhưng sau đó tình hình của người Odrysia trở nên xấu đi. Cha ta bị đuổi khỏi đất nước, rồi sau đó qua đời vì bệnh, để ta mồ côi và được nuôi dưỡng tại triều đình của Medocus, vị vua hiện nay.

Khi trưởng thành, ta không thể chịu nổi việc phải sống phụ thuộc vào người khác. Vì vậy, ta đến ngồi bên ông ta như một kẻ cầu xin, van xin ông ta cho ta càng nhiều người càng tốt, để ta có thể gây tổn hại cho những kẻ đã đuổi chúng ta khỏi quê hương mình; nhờ vậy, ta sẽ không còn phải sống phụ thuộc vào kẻ khác như con chó nhìn lên tay chủ.

Đáp lại lời cầu xin ấy, ông ta cho ta số người và số ngựa mà các ông sẽ thấy khi trời sáng. Giờ đây, ta sống cùng họ bằng cách cướp phá chính vùng đất tổ tiên của mình.

Nhưng nếu các ông chịu gia nhập với ta, ta tin rằng nhờ ơn các vị thần, chúng ta có thể dễ dàng khôi phục quyền cai trị của ta. Đó là điều ta muốn ở các ông.”

Xenophon nói:

“Vậy, nếu chúng tôi đến với ngài, ngài có thể trả gì cho binh lính, cho sĩ quan và cho các tướng lĩnh? Xin hãy nói rõ, để những người làm chứng này có thể thuật lại câu trả lời của ngài.”

Seuthes hứa rằng ông sẽ trả cho mỗi binh lính thường một cyzicene, cho mỗi đội trưởng gấp đôi, và cho mỗi tướng lĩnh gấp bốn lần. Ngoài

ra, ông sẽ ban đất đai tùy họ muốn, một số cặp bò, và một nơi kiên cố trên bờ biển.

(4) Ở đây hiểu là một cyzicene mỗi tháng.

Xenophon lại hỏi:

"Nhưng giả sử, bất chấp mọi cố gắng, chúng tôi không thành công; giả sử có sự đe dọa nào đó từ phía người Lacedaemon, liệu ngài có tiếp nhận vào đất nước mình bất cứ ai trong chúng tôi đến nương náu với ngài không?"

Seuthes đáp:

"Không những thế, ta sẽ coi các ông như anh em, cho các ông quyền cùng ngồi bàn với ta và cùng chia sẻ mọi của cải mà chúng ta giành được. Còn riêng ông, Xenophon, ta sẽ gả con gái ta cho ông. Nếu ông có con gái, ta sẽ mua nàng theo phong tục Thrace. Và ta sẽ trao cho ông Bisanthe làm nơi cư trú; đó là nơi đẹp nhất trong tất cả tài sản của ta trên bờ biển."

(5) Bisanthe là một thuộc địa Ionia do người Samos lập nên, còn có tên Thrace là Rhaedestus, nay thường được nhận diện với Rodosto. Vị trí này có ý nghĩa quan trọng trong việc kiểm soát lối vào Núi Thiêng.

Chương III

Sau khi nghe những đề xuất ấy, hai bên trao nhau những lời cam kết thiện chí, rồi phái đoàn ra về. Trước khi trời sáng, họ đã trở lại doanh trại và lần lượt báo cáo mọi việc với những người đã cử họ đi.

Đến rạng sáng, Aristarchus lại triệu tập các tướng lĩnh và sĩ quan. Nhưng các tướng lĩnh quyết định không đến gặp Aristarchus nữa, mà triệu tập toàn quân họp lại. Toàn bộ binh lính tập trung, ngoại trừ toán quân của Neon, lúc ấy vẫn đóng cách đó khoảng mười dặm.

Khi mọi người đã tụ họp, Xenophon đứng dậy và nói:

"Hỡi các chiến hữu, Aristarchus cùng các chiến hạm của ông ta đang cản chúng ta đi đến nơi chúng ta muốn. Ngay cả việc đặt chân lên tàu cũng không an toàn.

Nhưng khi ngăn chúng ta ở đây, ông ta lại thúc chúng ta đi nơi khác. Ông ta nói: 'Hãy đến Chersonese, hãy vượt qua Núi Thiêng.' Nếu chúng ta làm được điều ấy và đến nơi, ông ta hứa sẽ có điều tốt dành cho chúng ta. Ông ta hứa sẽ không bán các anh em nữa, như việc đã từng xảy ra ở Byzantium; các anh em sẽ không còn bị lừa gạt; các anh em sẽ được nhận lương; và ông ta sẽ không để các anh em thiếu thốn lương thực như hiện nay nữa.

Đó là đề nghị của Aristarchus. Còn Seuthes thì nói rằng nếu các anh em đến với ông ta, ông ta sẽ đối xử tốt với các anh em.

Vậy bây giờ, các anh em phải cân nhắc: nên ở lại đây để bàn bạc chuyện ấy, hay nên gác việc quyết định lại cho đến khi chúng ta đã đến được vùng đất có đủ lương thực.

Nếu các anh em hỏi ý kiến tôi, thì ý tôi là thế này: ở đây chúng ta không có tiền để mua lương thực, cũng không được phép lấy những thứ cần thiết nếu không trả tiền. Vậy tại sao chúng ta không đi đến các làng kia, nơi sức mạnh của chúng ta cho phép ta tự lo cho mình? Ở đó, khi không còn bị cái thiếu thốn tối thiểu bức bách, các anh em có thể thong thả nghe xem người này và người kia muốn gì ở mình, rồi chọn điều nào xem ra tốt nhất."

Ông nói thêm:

"Ai đồng ý với ý kiến ấy, xin giơ tay."

Tất cả đều giơ tay.

"Vậy thì," Xenophon nói, "hãy lui về thu dọn hành trang; khi có lệnh, hãy đi theo chỉ huy."

Sau đó, chính Xenophon dẫn đầu, và những người còn lại đi theo. Neon cùng các sứ giả khác do Aristarchus phái đến cố thuyết phục họ từ bỏ ý định, nhưng không ai nghe. Họ chưa đi được hơn ba dặm thì Seuthes đến gặp. Thấy ông ta, Xenophon bảo ông ta lại gần. Ông muốn nói những điều có lợi cho cả hai bên, trước mặt càng nhiều người càng tốt.

Khi Seuthes đến gần, Xenophon nói:

"Chúng tôi sẽ đi đến nơi nào mà quân đội có thể kiếm đủ lương thực để sống. Khi đã đến đó, chúng tôi sẽ nghe lời ông và lời các sứ giả Lacedaemon, rồi sẽ chọn điều nào xem ra tốt nhất. Nếu bây giờ ông dẫn chúng tôi đến nơi có nhiều lương thực, chúng tôi sẽ xem đó là một ân huệ hiếu khách của ông."

Seuthes đáp:

"Về chuyện ấy, ta biết nhiều làng nằm gần nhau, dự trữ đủ mọi thứ cần thiết, chỉ cách đây vừa đủ để các ông đi đến sau một bữa điểm tâm ngon lành."

"Vậy thì xin ông dẫn đường," Xenophon nói.

Đến buổi chiều, họ tới các làng ấy. Binh lính tập hợp lại, và Seuthes phát biểu như sau:

"Ta thỉnh cầu các ông hãy cùng ta ra trận. Ta hứa sẽ trả cho mỗi binh sĩ một cyzicene, còn sĩ quan và tướng lĩnh thì theo mức thông thường. Ngoài ra, ta sẽ vinh danh những ai lập công xuất sắc.

Về lương thực và đồ uống, các ông cứ lấy từ vùng đất này như hiện nay. Nhưng mọi chiến lợi phẩm thu được, ta sẽ giữ lấy để phân phát, nhờ đó có thể trả lương cho các ông.

Nếu kẻ thù bỏ chạy, nếu chúng trốn vào nơi ẩn náu, chúng ta vẫn có thể truy đuổi, lần theo dấu vết của chúng. Còn nếu chúng chống cự, chúng ta sẽ cùng các ông cố gắng khuất phục chúng."

Xenophon hỏi:

"Ông mong quân đội sẽ theo ông cách biển bao xa?"

Seuthes đáp:

"Không nơi nào quá bảy ngày đường; nhiều nơi còn gần hơn thế."

Sau đó, ai muốn phát biểu đều được phép nói. Nhiều người đứng lên, nhưng tất cả đều nói cùng một ý: những điều Seuthes trình bày là hợp lý. Đang là mùa đông; ngay cả người muốn lên tàu về nhà cũng không thể đi biển được. Mặt khác, ở mãi trong một vùng đất thân thiện, nơi mọi thứ đều phải mua, cũng là điều vượt quá khả năng của họ. Nếu buộc phải ở lại và kiếm sống trong một vùng đất thù địch, thì làm việc ấy cùng Seuthes chắc chắn an toàn hơn là tự mình làm riêng; chưa kể, nếu còn được trả lương nữa thì đó quả là một ân huệ trời ban.

Để kết thúc cuộc họp, Xenophon nói:

"Nếu có ai phản đối đề nghị này, xin hãy trình bày. Nếu không, hãy để người truyền lệnh đưa vấn đề ra biểu quyết."

Không ai phản đối. Đề nghị được đưa ra biểu quyết và được thông qua. Ngay sau đó, Xenophon báo cho Seuthes biết rằng quân Hy Lạp sẽ cùng ông ra trận.

Kế đó, binh lính dùng bữa theo từng đơn vị riêng. Còn các tướng lĩnh và sĩ quan được Seuthes mời đến dùng bữa tối tại một ngôi làng gần đó, thuộc quyền sở hữu của ông.

Khi họ đến trước cửa và chuẩn bị bước vào dự tiệc, họ gặp một người tên là Heracleides, quê ở Maroneia. Ông ta đến gặp từng vị khách, nhất là những người mà ông phỏng đoán có thể tặng quà cho Seuthes.

Trước hết, ông ta nói với một số người Paros đang đến để thiết lập quan hệ thân thiện với Medocus, vua của người Odrysia, và mang theo quà tặng cho nhà vua cùng hoàng hậu. Heracleides nhắc họ:

"Medocus ở sâu trong nội địa, cách biển mười hai ngày đường. Còn Seuthes, một khi có được đạo quân này, sẽ trở thành lãnh chúa vùng ven biển. Là láng giềng của các ông, ông ấy có thể giúp ích hoặc gây hại cho các ông. Nếu khôn ngoan, các ông hãy tặng ông ấy bất cứ thứ gì ông ấy yêu cầu. Xét cho cùng, tặng cho Seuthes sẽ sinh lợi hơn nhiều so với tặng cho Medocus, người ở quá xa."

(1) Maroneia là một thuộc địa Hy Lạp ở Thrace, nổi tiếng về rượu vang.

Đó là cách Heracleides thuyết phục họ.

Sau đó, ông ta đến gặp Timasion người Dardania. Có người đã nói với ông ta rằng Timasion sở hữu vài chiếc cốc và thảm phương Đông. Heracleides nói với Timasion:

"Theo phong tục, khi Seuthes mời khách đến dự tiệc, khách thường tặng quà cho ông ấy. Nếu nay ông ấy trở thành một nhân vật lớn trong vùng này, ông ấy có thể đưa ông về quê, hoặc giúp ông trở nên giàu có ngay tại đây."

Ông ta lần lượt dùng những lời khuyên như thế với từng người mà ông tiếp cận.

Sau cùng, ông đến gặp Xenophon và nói:

"Ông vừa là công dân của một thành bang không hề tầm thường, vừa là người có danh tiếng lớn trước mặt Seuthes. Có lẽ ông mong có được một hoặc hai pháo lũy ở đất nước này, giống như một số đồng hương của ông từng có, cùng với đất đai đi kèm. Vì thế, điều đúng đắn và thích hợp là ông nên tôn vinh Seuthes bằng một món quà thật long trọng.

Xin ông tin rằng tôi khuyên điều này hoàn toàn vì thiện ý. Tôi biết rõ: món quà ông dâng cho Seuthes càng lớn, thì sự đối đãi mà ông nhận lại từ ông ấy càng hậu hĩnh."

(2) Ở đây có thể ám chỉ Alcibiades, người từng sở hữu hai hoặc ba pháo lũy như vậy trong vùng Thrace.

Nghe những lời ấy, Xenophon lâm vào tình thế khó xử. Bởi khi vượt biển từ Parium, ông chỉ mang theo một cậu bé hầu và một ít tiền vừa đủ cho chi phí đi đường.

Khi toàn bộ những người có mặt đã vào trong gồm các nhân vật quyền thế nhất trong số người Thrace hiện diện, các tướng lĩnh và đội trưởng Hy Lạp, cùng những phái đoàn đến từ các dân tộc khác — họ được xếp ngồi thành vòng tròn, và bữa tối được dọn ra.

Sau đó, các giá ba chân được mang vào, đặt trước mặt khách. Trên các giá ấy chất đầy những miếng thịt xếp chồng lên nhau. Những ổ bánh

mì men lớn được xiên bằng những que dài xuyên qua các miếng thịt. Theo phong tục, bàn được đặt cạnh mỗi vị khách.

Chính Seuthes làm gương cho cách dùng bữa. Ông nhặt những ổ bánh đặt cạnh mình, bẻ thành từng miếng nhỏ rồi ném cho người này người kia tùy ý. Với thịt, ông cũng làm như vậy, chỉ để lại cho mình một phần rất nhỏ để nếm. Những người khác có bàn đặt cạnh mình cũng làm theo cách Seuthes đã làm.

Bấy giờ có một người Arcadia tên Arystas, nổi tiếng ăn khỏe. Chẳng bao lâu, ông ta chán ngấy việc ném từng mẩu thức ăn. Ông liền chộp lấy cả một ổ bánh mì lớn bằng hai tay, đặt vài miếng thịt lên đầu gối, rồi bắt đầu lo cho bữa ăn của mình.

Sau đó, người ta mang rượu đến, và mọi người lần lượt uống. Khi người hầu rượu đến chỗ Arystas và đưa chén cho ông, ông ngẩng đầu lên, thấy Xenophon đã ăn xong, liền nói:

“Đưa cho ông ấy đi. Ông ấy đang rảnh hơn ta. Ta còn việc khác quan trọng hơn.”

Seuthes nghe vậy liền hỏi người hầu rượu chuyện gì đã xảy ra. Người hầu rượu biết tiếng Hy Lạp nên giải thích. Thế là cả phòng bật cười.

Khi cuộc uống rượu đã gần đến cao trào, một người Thrace cưỡi ngựa trắng tiến vào. Ông ta cầm lấy chiếc bát đầy rượu và nói:

"Chúc sức khỏe, hỡi Seuthes! Ta xin tặng ngài con ngựa này. Cưỡi nó, ngài sẽ bắt được bất cứ kẻ nào ngài muốn truy đuổi; còn khi rút lui khỏi trận chiến, ngài sẽ không phải sợ kẻ thù nào."

Một người khác dẫn theo một cậu bé vào và long trọng dâng tặng cậu bé, cũng với lời chúc:

"Chúc sức khỏe, hỡi Seuthes!"

Người thứ ba đem đến một bộ y phục dành cho vợ Seuthes.

Timasion người Dardania cũng nâng chén chúc mừng Seuthes và tặng ông một chiếc bát bạc cùng một tấm thảm trị giá mười mina.

(3) Đúng hơn là một chiếc đĩa hoặc bát nông bằng bạc.

Gnesippus, một người Athens, đứng dậy và nói:

"Đó là một phong tục cổ xưa tốt đẹp: người có của thì tặng quà cho nhà vua để tỏ lòng tôn kính; còn người không có của thì được nhà vua ban tặng. Nhờ vậy, thưa ngài, một ngày nào đó tôi cũng có thể có đủ điều kiện để tặng ngài quà và bày tỏ lòng tôn kính."

Trong khi đó, Xenophon băn khoăn không biết mình phải làm gì. Ông càng thêm khó xử vì được xếp ngồi cạnh Seuthes như một dấu hiệu tôn trọng. Heracleides lại bảo người hầu rượu đưa chén cho Xenophon.

Có lẽ rượu đã khiến ông thêm phần mạnh dạn. Xenophon đứng dậy, cầm lấy chén và nói:

"Thưa Seuthes, tôi xin dâng lên ngài chính bản thân tôi và những người đồng đội thân thiết này, để làm những người bạn đáng tin cậy của ngài. Không ai trong số họ bị ép buộc; trái lại, tất cả còn sẵn lòng hơn cả tôi trong việc trở thành bạn của ngài.

Họ đây, không đòi hỏi gì nơi ngài. Trái lại, họ háo hức lao động vì ngài, vui lòng gánh chịu gánh nặng chiến trận trong sự phục vụ tự nguyện.

Có họ, nếu các vị thần thuận lòng, ngài sẽ giành được lãnh thổ rộng lớn: ngài sẽ lấy lại những gì từng thuộc về tổ tiên mình, và sẽ giành thêm những vùng đất mới. Không chỉ đất đai, ngài còn sẽ có nhiều ngựa, nhiều người, và nhiều phụ nữ xinh đẹp. Ngài sẽ không cần phải tự tay cướp đoạt họ; chính những người bạn này của ngài sẽ tự nguyện chiếm lấy và mang họ đến đặt dưới chân ngài như những món quà."

Seuthes đứng dậy, uống cạn chén, rồi thân mật vẩy những giọt cuối cùng theo phong tục.

(4) Đây là một phong tục Thrace: sau khi uống, người ta vẩy những giọt rượu còn lại như một cử chỉ thân thiện hoặc nghi lễ.

Đến lúc ấy, các nhạc công bước vào. Họ thổi những chiếc tù và dùng để phát hiệu lệnh, và những chiếc kèn làm bằng da bò sống, phát ra những giai điệu và khúc nhạc giống như âm thanh của đàn magadis hai quãng tám.

(5) Magadis là một nhạc cụ cổ, được cho là có hai quãng tám đầy đủ; tay trái chơi các nốt tương ứng với tay phải nhưng thấp hơn một quãng tám.

Chính Seuthes đứng dậy, hô lớn và cất một khúc chiến ca. Sau đó, ông bật khỏi chỗ ngồi, nhảy múa nhanh nhẹn như thể đang né tránh những vật phóng tới. Rồi một nhóm hề và người pha trò bước vào.

Nhưng khi mặt trời bắt đầu lặn, người Hy Lạp đứng dậy rời tiệc. Họ nói đã đến giờ đặt lính canh đêm và truyền khẩu hiệu. Họ cũng xin Seuthes ra lệnh rằng ban đêm không một người Thrace nào được phép vào trại Hy Lạp, "vì giữa người Thrace thù địch với ngài và người Thrace là bạn của chúng tôi rất dễ xảy ra nhầm lẫn."

Khi họ ra ngoài, Seuthes cũng đứng dậy đi theo, như một người hoàn toàn tỉnh táo và điềm tĩnh. Ra đến ngoài, ông triệu tập các tướng lĩnh lại và nói:

"Thưa các ngài, kẻ thù của chúng ta vẫn chưa biết liên minh giữa chúng ta. Vì thế, nếu chúng ta tấn công trước khi chúng kịp đề phòng để khỏi bị bắt, hoặc kịp chuẩn bị đẩy lui cuộc tấn công, chúng ta sẽ thu được rất nhiều tù binh và chiến lợi phẩm."

Các tướng lĩnh hoàn toàn tán thành ý kiến ấy và bảo Seuthes dẫn đường.

Ông nói:

"Hãy chuẩn bị và chờ lệnh. Khi thời cơ đến, ta sẽ đến gặp các ngài, tập hợp lính phóng lao của ta và các ngài lại, rồi với sự giúp đỡ của các vị thần, chính ta sẽ dẫn đường."

Xenophon nói thêm:

"Nhưng xin hãy xét thêm một điểm. Nếu chúng ta hành quân ban đêm, chẳng phải nên dùng cách hành quân của người Hy Lạp là tốt nhất sao? Ban ngày, tùy địa hình, bộ binh nặng, bộ binh nhẹ hoặc kỵ binh có thể đi đầu. Nhưng ban đêm, quy tắc của chúng tôi là đơn vị đi chậm nhất phải dẫn đầu. Nhờ vậy, đoàn quân không bị xé lẻ; người này cũng không dễ vô tình lách khỏi người bên cạnh. Một đội quân rời rạc rất dễ va vào nhau, gây tổn hại cho nhau hoặc tự làm hại mình vì không nhận ra đồng đội."

Seuthes đáp:

"Lý lẽ của ông rất đúng, và ta sẽ áp dụng cách hành quân của các ông. Ta sẽ cung cấp cho các ông những người dẫn đường, chọn trong số những người già cả am hiểu vùng đất này nhất; còn chính ta sẽ đi sau cùng với kỵ binh. Nếu cần, ta sẽ nhanh chóng xuất hiện ở phía trước."

Sau đó, vì mối thân tình với người Athens, họ chọn "Athenaia" làm khẩu hiệu.

(6) Athenaia: nghĩa là "nữ thần Athens", tức Athena.

Nói xong, họ quay về nghỉ ngơi.

Khoảng nửa đêm, Seuthes xuất hiện cùng đội kỵ binh mặc giáp và bộ binh nhẹ. Ngay khi ông giao cho họ những người dẫn đường như đã hứa, bộ binh nặng đi tiên phong; bộ binh nhẹ theo sau ở giữa; còn kỵ binh đi phía sau.

Khi trời sáng, Seuthes cưỡi lên phía trước. Ông khen ngợi cách hành quân của người Hy Lạp. Ông nói rằng chính ông, khi hành quân ban đêm chỉ với một nhóm nhỏ người, đã nhiều lần để kỵ binh và bộ binh tách rời nhau.

"Nhưng giờ đây," ông nói, "vào lúc bình minh, chúng ta vẫn ở bên nhau đầy đủ, đúng như phải thế. Các ông hãy ở lại đây chờ ta và tập hợp lại đội ngũ. Ta sẽ đi trinh sát quanh vùng rồi quay lại."

Nói xong, ông theo một con đường qua sườn núi và phóng ngựa đi. Khi đến vùng tuyết dày, ông quan sát xem có dấu chân người đi tới hoặc quay lui hay không. Sau khi chắc rằng con đường chưa có người qua lại, ông quay về và reo lên:

"Thưa các ngài, nếu thần linh phù hộ, mọi chuyện sẽ tốt đẹp. Chúng ta sẽ tấn công chúng trước khi chúng kịp biết mình đang ở đâu. Ta sẽ đi đầu cùng kỵ binh, để nếu phát hiện bất cứ ai, hắn không thể trốn thoát về báo động cho kẻ thù. Các ông hãy theo sau. Nếu bị bỏ lại, cứ bám theo dấu chân ngựa. Khi vượt qua dãy núi này, chúng ta sẽ đến nhiều làng mạc trù phú."

Đến giữa trưa, Seuthes đã lên tới đỉnh đèo và nhìn xuống các làng bên dưới. Ông cưỡi ngựa quay lại chỗ bộ binh nặng và nói:

"Ta sẽ lập tức đưa kỵ binh xuống đồng bằng bên dưới, và lính phóng lao cũng vậy, để tấn công các làng. Các ông hãy theo sau nhanh hết sức có thể, để nếu gặp kháng cự, các ông có thể tiếp ứng cho chúng ta."

Nghe vậy, Xenophon xuống ngựa. Seuthes hỏi:

“Sao ông lại xuống ngựa đúng lúc cần tốc độ?”

Xenophon đáp:

“Chắc chắn ông không cần một mình tôi chạy nhanh. Lính phóng lao sẽ chạy nhanh và hăng hái hơn nếu tôi dẫn họ đi bộ.”

Sau đó, Seuthes lên đường, cùng Timasion dẫn theo khoảng bốn mươi kỵ binh Hy Lạp. Xenophon truyền lệnh cho những người trẻ khỏe dưới ba mươi tuổi trong các đại đội tiến lên phía trước. Chính ông dẫn họ đi nhanh, còn Cleanor dẫn phần còn lại của quân Hy Lạp theo sau.

(7) Nguyên văn dùng một động từ chỉ cách di chuyển rất nhanh, thường được Xenophon ưa dùng.

Khi họ đến các làng, Seuthes cưỡi ngựa trở lại với khoảng ba mươi kỵ binh và kêu lên:

“Xenophon, đúng như ông nói! Bọn chúng đã bị bắt. Nhưng hãy nhìn xem: kỵ binh của ta đã đi xa mà không có lực lượng yểm trợ. Chúng tản ra truy đuổi, người thì ở nơi này, người thì ở nơi khác. Ta e rằng kẻ thù sẽ tập hợp ở đâu đó và gây thiệt hại cho chúng ta. Một số người trong chúng ta cũng phải ở lại các làng, vì trong đó rất đông người.”

Xenophon đáp:

“Vậy tôi sẽ chiếm các ngọn đồi bằng số quân đang có với tôi. Còn ông hãy bảo Cleanor dàn quân thành tuyến trên vùng đất bằng phẳng cạnh các làng.”

Khi họ làm xong những việc ấy, chiến lợi phẩm thu được được gom lại trong một khu rào chắn: khoảng một nghìn người bị bắt để bán làm nô lệ, hai nghìn con bò và mười nghìn gia súc nhỏ khác. Họ tạm thời đóng quân tại đó.

Chương IV

Sang ngày hôm sau, Seuthes cho đốt sạch các làng mạc, san thành bình địa, không để lại một mái nhà nào. Ông làm vậy với ý định gieo nỗi kinh hoàng vào những kẻ thù còn lại, để chúng thấy trước số phận sẽ giáng xuống nếu không chịu khuất phục. Xong việc, ông quay trở lại.

Về phần chiến lợi phẩm, ông sai Heracleides đem đến Perinthus để bán lấy tiền, nhằm có khoản trả lương cho binh lính về sau. Còn chính ông thì đóng trại cùng người Hy Lạp tại vùng đất thấp của người Thynia. Dân bản địa bỏ đồng bằng, chạy trốn lên vùng cao.

Tuyết rơi dày, cái lạnh buốt thấu xương, đến mức nước mang đến cho bữa tối và rượu trong các vò đều đóng băng. Nhiều người Hy Lạp bị tê cóng mũi và tai. Bấy giờ họ mới hiểu vì sao người Thrace đội mũ da cáo trùm kín đầu và tai; cũng hiểu vì sao áo choàng của họ không chỉ che ngực và eo, mà còn phủ xuống cả đùi; và vì sao khi cưỡi ngựa, họ quấn quanh mình những tấm áo choàng dài tới tận chân, thay vì mặc loại áo choàng ngắn quen thuộc của kỵ sĩ Hy Lạp.

Seuthes phái một số tù binh lên vùng núi, mang theo lời nhắn rằng nếu dân bản địa không trở về nhà, sống yên ổn và tuân phục ông, ông sẽ đốt làng mạc, thiêu rụi mùa màng của họ, rồi để mặc họ chết đói.

Thế là phụ nữ, trẻ em và những người đàn ông lớn tuổi quay trở về. Còn những trai tráng thì chọn ở lại trong các làng dưới chân núi. Khi biết được điều đó, Seuthes bảo Xenophon chọn những người trẻ nhất trong đội bộ binh nặng rồi cùng ông mở một cuộc tập kích. Họ thức dậy giữa đêm và đến rạng sáng thì tới các làng ấy. Nhưng phần lớn dân làng đã kịp trốn thoát, vì vùng núi ở rất gần. Những kẻ nào bị bắt, Seuthes đều bắn chết không thương tiếc.

Bấy giờ có Episthenes, người Olynthus, vốn rất yêu mến vẻ đẹp của các thiếu niên. Khi thấy một chàng trai khôi ngô, đang tuổi xuân sắc, lại mang khiên nhẹ, sắp bị giết, ông chạy đến chỗ Xenophon, cầu xin ông cứu chàng trai ấy.

Xenophon đến gặp Seuthes và van xin ông đừng giết cậu. Ông giải thích cho Seuthes biết tính cách của Episthenes: rằng trước kia ông ta từng tuyển mộ cả một đơn vị, mà điều kiện gần như duy nhất để được nhận là dung mạo đẹp đẽ; thế nhưng trong số những chàng trai khôi ngô đi theo ông ta, không ai kém dũng cảm.

Seuthes hỏi:

"Episthenes, ông có muốn chết thay cho cậu ấy không?"

Episthenes lập tức vươn cổ ra và nói:

"Xin cứ chém, nếu cậu ấy bảo ngài làm thế, và nếu cậu ấy sẽ biết ơn người đã cứu mình."

Seuthes quay sang chàng trai và hỏi:

"Ta có nên chém ông ta thay cho ngươi không?"

Chàng trai lắc đầu và van xin ông đừng giết cả hai. Nghe vậy, Episthenes ôm chặt cậu vào lòng và kêu lên:

"Bây giờ ngài phải đánh nhau với tôi, Seuthes, vì cậu bé này là của tôi. Tôi sẽ không bao giờ giao cậu ấy cho ngài đâu."

Seuthes bật cười và nói:

"Thôi, chuyện này cứ để như vậy."

Rồi ông đồng ý tha cho chàng trai.

Tại những làng ấy, Seuthes quyết định cho quân đóng lại, để những người trên núi càng bị cắt khỏi nguồn lương thực. Chính ông bí mật xuống vùng đồng bằng và chọn nơi trú quân; còn Xenophon, cùng toán quân tinh nhuệ của mình, đóng tại ngôi làng cao nhất dưới chân núi. Những người Hy Lạp còn lại đóng gần đó, giữa những người Thrace miền cao, như người ta gọi họ.

(1) Có thể hiểu là "người vùng cao".

Không lâu sau đó, người Thrace từ trên núi xuống, muốn thương lượng với Seuthes về các điều khoản đình chiến và con tin. Cùng lúc ấy, Xenophon đến gặp Seuthes, báo rằng họ đang đóng ở vị trí bất lợi, trong khi kẻ thù ở ngay sát bên.

Ông nói thêm:

“Thà đóng trại ngoài trời tại một vị trí kiên cố còn dễ chịu hơn là trú dưới mái nhà mà lại đứng ngay bên bờ diệt vong.”

Seuthes bảo ông cứ yên tâm, rồi chỉ cho ông thấy một số con tin của đối phương, như muốn nói: “Hãy nhìn kìa.”

Một số người từ vùng núi cũng xuống gặp riêng Xenophon, cầu xin ông giúp họ dàn xếp một thỏa thuận đình chiến. Xenophon đồng ý, bảo họ hãy vững lòng, và đảm bảo rằng họ sẽ không gặp điều gì xấu nếu chịu phục tùng Seuthes.

Nhưng hóa ra, tất cả những cuộc thương lượng ấy chỉ nhằm xem xét kỹ tình hình.

Việc ấy xảy ra ban ngày. Đến đêm hôm sau, người Thynia từ vùng núi kéo xuống tấn công. Trong mỗi trường hợp, người dẫn đường chính là chủ ngôi nhà bị đánh; nếu không có người ấy, họ rất khó tìm ra nhà trong bóng tối, bởi để bảo vệ gia súc, các ngôi nhà đều được bao quanh bằng những hàng rào gỗ lớn.

Khi đến được cửa nhà nào, họ lập tức tấn công. Một số ném giáo vào trong; số khác dùng gậy đập phá — người ta nói họ mang gậy để đánh gãy đầu giáo của đối phương. Những kẻ khác thì phóng hỏa đốt nhà. Chúng liên tục gọi tên Xenophon:

“Ra đây, Xenophon! Ra đây mà chết như một người đàn ông! Nếu không, chúng ta sẽ thiêu sống ngươi trong đó!”

Lúc ấy, lửa đã bắt đầu bốc lên từ mái nhà. Xenophon và những người theo ông ở bên trong, đã mặc giáp, mang khiên, kiếm và mũ trụ. Bấy giờ Silanus, người Macistus, một thanh niên khoảng mười tám tuổi, thổi kèn hiệu. Ngay lập tức, tất cả nhảy ra ngoài, gươm đã tuốt trần; những người ở các khu nhà khác cũng xông ra như vậy.

Người Thrace bỏ chạy tán loạn theo thói quen của họ, vung khiên nhẹ ra sau lưng. Khi nhảy qua hàng rào, một số bị mắc lại, treo lơ lửng trên đỉnh rào vì khiên vướng vào các cọc gỗ; một số khác không tìm được lối ra và bị giết. Người Hy Lạp truy đuổi dữ dội cho đến khi đẩy họ ra khỏi làng.

(2) Macistus là một thị trấn ở Triphylia, gần Scillus.

Một toán người Thynia quay lại. Từ trong bóng tối, chúng phóng lao vào những người Hy Lạp đang chạy ngang qua một căn nhà bốc cháy, nơi ánh lửa làm thân hình họ hiện rõ. Hai đội trưởng bị thương: Hieronymus người Euodea và Theogenes người Locris. Không ai tử trận, nhưng y phục và hành lý của một số người bị thiêu rụi trong lửa.

(3) Nếu Hieronymus này chính là Hieronymus người Elis đã được nhắc đến trước đó, thì "Euodea" có thể là tên một thị trấn hoặc một vùng thuộc Elis; cũng có thể bản văn ở đây đã bị sai lạc.

Ngay sau đó, Seuthes đến cứu viện cùng bảy kỵ binh đầu tiên kịp tới, và bên cạnh ông là người thổi kèn Thrace. Vừa nhận ra có chuyện xảy ra, ông vội vã kéo đến; người thổi kèn của ông liên tục thổi vang, khiến

âm thanh ấy càng làm kẻ thù thêm khiếp sợ. Khi đến nơi, Seuthes dang tay chào họ và kêu lên:

"Ta cứ tưởng tất cả các ông đã chết rồi!"

Sau đó, Xenophon xin Seuthes giao con tin cho mình, rồi nếu muốn, hãy cùng ông mở một cuộc tiến quân lên vùng núi; còn nếu Seuthes không muốn đi, thì hãy để Xenophon tự đi một mình.

Sang ngày hôm sau, Seuthes giao con tin cho Xenophon. Họ đều là những người đã lớn tuổi, nhưng theo chính người miền núi nói, đó là những người ưu tú nhất trong số họ. Không chỉ giao con tin, Seuthes còn đích thân cùng lực lượng của mình đi theo. Lúc này quân của ông đã đông gấp ba lần trước, vì nhiều người Odrysia nghe tin về những việc ông làm đã kéo xuống tham gia chiến dịch.

Người Thynia từ trên núi nhìn xuống thấy đội hình bộ binh nặng, bộ binh nhẹ và kỵ binh hùng hậu, hàng ngũ nối tiếp hàng ngũ, liền xuống xin thương lượng.

Họ tuyên bố:

"Chúng tôi sẵn sàng làm tất cả những gì ngài yêu cầu. Xin ngài nhận lời cam kết thiện chí của chúng tôi."

Seuthes cho gọi Xenophon đến, thuật lại lời đề nghị ấy, rồi nói thêm rằng ông sẽ không hòa giải với họ nếu Xenophon muốn trừng phạt họ vì cuộc tấn công ban đêm.

Xenophon đáp:

"Về phần tôi, tôi nghĩ hình phạt dành cho họ đã đủ nặng, nếu từ nay họ phải làm nô lệ thay vì được sống như người tự do. Tuy nhiên, tôi khuyên ngài từ nay nên giữ làm con tin những kẻ có khả năng gây rối nhất, còn để những người già được yên ổn ở nhà."

Như vậy, toàn bộ dân cư trong vùng ấy đều nhất trí quy phục Seuthes.

Chương V

Họ vượt sang theo hướng vùng đất của người Thrace ở phía trên Byzantium, rồi đi đến nơi gọi là Đồng bằng Châu thổ. Tại đây, họ không còn ở trong lãnh thổ của Maesades nữa, mà đã vào đất của Teres, người Odrysia, một nhân vật danh tiếng thuở xưa.

(1) Về Teres, đã nhắc ở phần trước. Cụm "một nhân vật danh tiếng thuở xưa" có thể là lời ghi chú của người biên tập hoặc người chú giải.

Tại nơi ấy, Heracleides đến gặp họ, mang theo số tiền thu được từ việc bán chiến lợi phẩm. Seuthes chọn ra ba cặp la — thật ra chỉ có ba cặp la, còn các cặp kéo xe khác đều là bò — rồi gọi Xenophon đến, bảo ông nhận lấy ba cặp la ấy, còn phần còn lại thì chia cho các tướng lĩnh và sĩ quan.

Xenophon đáp rằng về phần mình, ông bằng lòng nhận phần vào dịp khác. Rồi ông nói thêm:

"Xin hãy đem những thứ này tặng cho các bạn tôi ở đây: những vị tướng đã cùng tôi phục vụ, và các sĩ quan."

Vì thế, trong ba cặp la ấy, Timasion người Dardania nhận một cặp, Cleanor người Orchomenus nhận một cặp, và Phryniscus người Achaea nhận một cặp. Các cặp bò kéo thì được chia cho các sĩ quan.

Seuthes bắt đầu trả khoản lương còn nợ của tháng vừa qua; nhưng số tiền ông có chỉ đủ trả tương đương hai mươi ngày. Heracleides quả quyết rằng đó là tất cả số tiền ông ta thu được từ việc bán chiến lợi phẩm.

Nghe vậy, Xenophon nói với vẻ hơi gay gắt:

"Heracleides, tôi thề rằng tôi không nghĩ ông quan tâm đến Seuthes như ông nên quan tâm. Nếu thật sự quan tâm, hẳn ông đã cố hết sức đem về đủ số tiền lương, dù phải vay mượn để làm việc ấy; hoặc nếu không còn cách nào khác, thì bán cả chiếc áo choàng của mình đi."

Những lời ấy làm Heracleides khó chịu. Ông ta sợ mất tình bạn với Seuthes, và từ ngày đó trở đi, ông ta ra sức vu khống Xenophon trước mặt Seuthes.

Về phía binh lính, dĩ nhiên họ trách Xenophon:

"Tiền lương của chúng tôi đâu?"

Còn Seuthes thì bực bội vì Xenophon cứ liên tục đòi tiền lương cho họ. Cho đến lúc ấy, Seuthes vẫn thường nhắc đến những gì ông dự định làm cho Xenophon khi trở lại vùng bờ biển: ông định giao cho Xenophon Bisanthe, Ganos và Neontichos. Nhưng từ thời điểm này trở đi, ông không còn nhắc đến bất cứ nơi nào trong số ấy nữa. (2) Về Bisanthe, xem phần trước. Ganos nằm thấp hơn một chút về phía bờ biển. Neontichos có thể là nơi từng thuộc về Alcibiades, nếu tin theo Cornelius Nepos và Plutarch.

Lời gièm pha của Heracleides đã âm thầm tác động đến Seuthes: rằng sẽ không an toàn nếu giao các thành trì kiên cố cho một người có cả một lực lượng đứng sau lưng.

....Xenophon bắt đầu suy nghĩ xem mình nên làm gì trong việc tiếp tục hành quân về phía bắc. Còn Heracleides thì đưa các tướng lĩnh khác vào gặp Seuthes. Ông ta thúc giục họ nói rằng họ hoàn toàn có khả năng dẫn quân chẳng kém gì Xenophon, rồi hứa rằng trong vòng một hoặc hai ngày, họ sẽ nhận đủ lương của hai tháng. Ông ta lại khẩn khoản xin họ tiếp tục chiến dịch cùng Seuthes.

Timasion đáp rằng về phần mình, dù được trả lương năm tháng, ông cũng sẽ không tiếp tục bất cứ chiến dịch nào nếu không có Xenophon. Phryniscus và Cleanor cũng lặp lại cùng một quan điểm ấy. Cả ba đều đồng lòng như vậy.

Seuthes liền trách Heracleides, nói vòng vo rằng vì sao ông ta không mời Xenophon cùng với những người khác. Sau đó, họ mời Xenophon, nhưng chỉ mời riêng ông.

Xenophon nhận ra sự xảo quyệt của Heracleides, hiểu rằng mục đích của ông ta là vu khống mình trước mặt các tướng lĩnh khác. Vì vậy, ông đến, nhưng đồng thời cũng cẩn thận đưa tất cả các tướng lĩnh và sĩ quan đi cùng.

Sau khi đạt được sự đồng thuận chung, họ tiếp tục chiến dịch. Giữ Pontus ở bên phải, họ đi qua vùng đất của những người Thrace ăn kê, rồi đến Salmydessus. (3) Có thể hiểu là "người ăn kê", hoặc "người Melinophagi". Salmydessus là nơi nhiều tàu buôn đi vào Biển Đen thường bị mắc cạn và đắm, vì ở đó có một doi cát hoặc bãi lầy kéo dài khá xa ra biển. Những người Thrace sống trong vùng này đã dựng các cột mốc ranh giới; mỗi nhóm trong phạm vi ranh giới của mình sẽ có phần chiến lợi phẩm riêng. Người ta kể rằng trước khi các cột mốc ấy được dựng lên, bọn cướp biển thường tự do tranh giành, gây gổ và giết hại lẫn nhau.

Nơi ấy là một kho chiến lợi phẩm phong phú: vô số giường, rương hòm, rất nhiều sách viết tay, và đủ thứ vật dụng khác mà thủy thủ thường cất trong những hòm gỗ của mình.

Sau khi chiếm được vùng này, họ quay trở lại. Lúc bấy giờ, quân đội của Seuthes đã trở nên đông hơn đáng kể so với quân Hy Lạp. Một mặt, người Odrysia tiếp tục kéo xuống tham gia ngày càng đông; mặt khác, các bộ lạc lần lượt quy phục cũng được sáp nhập vào quân đội của ông.

Họ đóng trại trên vùng đất bằng phẳng phía trên Selybria, cách biển khoảng ba mươi stade. *(4) Về bờ biển hoang vu này, Aeschylus từng gọi Salmydessus là "hàm răng hiểm độc của Pontus", khắc nghiệt với thủy thủ và như "mẹ kế của tàu thuyền". Tuy nhiên, nhà thơ đã nhầm về địa lý khi gắn "hàm Salmydessus" với Thermodon. (5) Ba mươi stade, tức khoảng ba*

dặm rưỡi. Selybria cách Byzantium khoảng bốn mươi bốn dặm, nằm trên đường về phía Perinthus.

Về tiền lương, vẫn chưa có một đồng nào được trả thêm. Binh lính rất bất mãn với Xenophon. Còn Seuthes, về phần mình, cũng không còn thân thiện như trước. Mỗi khi Xenophon muốn gặp ông, bao giờ cũng có vẻ như ông bận rộn, hoặc có một trở ngại nào đó ngăn cản.

Chương VI

Vào thời điểm ấy, khi gần hai tháng đã trôi qua, một phái đoàn ngoại giao đến. Đó là hai sứ giả của Thibron: Charminus, người Lacedaemon, và Polynicus. Họ được phái đến để báo rằng người Lacedaemon đã quyết định mở chiến dịch chống lại Tissaphernes; còn Thibron, người đã ra khơi để nắm quyền chỉ huy cuộc chiến ấy, rất muốn có đạo quân Hy Lạp này. Ông cam kết rằng mỗi binh sĩ sẽ được trả một daric mỗi tháng, sĩ quan được gấp đôi, và tướng lĩnh được gấp bốn lần.

Các sứ giả Lacedaemon vừa đến thì Heracleides, khi biết mục đích của họ là tìm quân Hy Lạp, liền tự mình đến gặp Seuthes và nói: *"Đây là điều tốt nhất có thể xảy ra. Người Lacedaemon đang cần những binh lính này, còn ngài thì đã xong việc với họ. Nếu ngài giao quân cho họ, ngài vừa giúp người Lacedaemon một việc tốt, vừa thoát khỏi chuyện bị họ quấy rầy về tiền lương. Đất nước này cũng sẽ thoát khỏi họ mãi mãi."*

Nghe vậy, Seuthes bảo Heracleides đưa các sứ giả đến gặp mình. Khi họ nói rằng họ đến để thương lượng về đạo quân Hy Lạp, Seuthes đáp rằng ông sẵn lòng giao quân cho họ; mong muốn duy nhất của ông là được làm bạn và đồng minh của người Lacedaemon. Vì vậy, ông mời họ dùng bữa và tiếp đãi rất trọng thị; nhưng ông không mời Xenophon, cũng không mời bất kỳ tướng lĩnh Hy Lạp nào khác.

Ít lâu sau, người Lacedaemon hỏi:

“Xenophon là người thế nào?”

Seuthes đáp:

“Nói chung, ông ta không phải người xấu. Chỉ có điều, ông ta quá thân với binh lính; chính vì vậy mà mọi chuyện đối với ông ta không được thuận lợi.”

Họ lại hỏi:

“Ông ta có phải là người có ảnh hưởng lớn đối với binh lính không?”

Heracleides đáp:

“Đúng là như vậy.”

“Vậy thì,” họ nói, *“ông ta sẽ phản đối việc chúng ta đưa quân đi chứ?”*

“Chắc chắn,” Heracleides đáp. *“Nhưng các ngài chỉ cần triệu tập toàn quân, hứa trả lương cho họ, thì họ sẽ chẳng còn để ý gì đến ông ta nữa. Họ sẽ bỏ ông ta mà đi theo các ngài.”*

“Vậy làm sao chúng ta tập hợp được họ?” họ hỏi.

“Sáng sớm mai,” Heracleides đáp, *“chúng tôi sẽ đưa các ngài đến gặp họ. Tôi biết chắc rằng ngay khi nhìn thấy các ngài, họ sẽ đổ xô đến rất nhanh.”*

Ngày hôm ấy kết thúc như vậy.

Sang ngày hôm sau, Seuthes và Heracleides đưa hai sứ giả Laconia đến trước quân đội. Binh lính được tập hợp lại, và các sứ giả tuyên bố:

"Người Lacedaemon đã quyết định gây chiến với Tissaphernes, kẻ từng gây cho các anh em nhiều thiệt hại. Vì vậy, nếu đi cùng chúng tôi, các anh em sẽ trừng phạt được kẻ thù của mình. Mỗi binh sĩ sẽ được nhận một daric mỗi tháng; sĩ quan được gấp đôi; tướng lĩnh được gấp bốn."

Binh lính chăm chú lắng nghe. Lập tức, một người Arcadia đứng bật dậy để công kích Xenophon. Seuthes cũng có mặt ở gần đó, muốn nghe xem sự việc sẽ diễn ra thế nào. Ông đứng trong tầm nghe, bên cạnh có người phiên dịch; thật ra, ông cũng hiểu được phần lớn những gì người ta nói bằng tiếng Hy Lạp.

Người Arcadia lên tiếng:

"Về chuyện này, hỡi những người Lacedaemon, lẽ ra chúng tôi đã ở bên cạnh các ngài từ lâu rồi, nếu Xenophon không thuyết phục và dẫn chúng tôi đến đây. Chúng tôi đã chiến đấu không ngơi nghỉ, ngày đêm, suốt cả mùa đông khắc nghiệt, còn hắn thì hưởng lợi từ công lao của chúng tôi.

Seuthes đã bí mật làm giàu cho hắn, trong khi lại tước đoạt phần chính đáng của chúng tôi. Vì vậy, khi đứng đây nói trước các ngài, tôi chỉ xin nói một điều: nếu tôi được thấy kẻ ấy bị ném đá đến chết như một hình phạt cho tất cả những trò lừa gạt mà hắn đã gây ra cho chúng tôi, tôi sẽ coi như mình đã được trả đủ công, và sẽ không còn oán trách những gian khổ đã phải chịu nữa."

Sau người ấy, một người khác đứng lên, rồi lại một người khác nữa, tất cả đều nói cùng một giọng điệu.

Bấy giờ Xenophon đứng dậy và nói:

“Quả thật, câu ngạn ngữ xưa nói rất đúng: không có điều gì mà con người phàm trần không nên dự liệu trước. Hôm nay, chính tại nơi mà lương tâm tôi biết rõ rằng mình đã hết lòng giúp các anh em, tôi lại bị lôi ra buộc tội.

Khi tôi trở lại với các anh em, có phải tôi đang trên đường về nhà không? Thần linh chứng giám, không phải vậy. Tôi quay lại không phải vì nghe rằng các anh em đang gặp vận may, mà vì nghe rằng các anh em đang ở trong cảnh khốn khó nghiêm trọng, và tôi muốn giúp đỡ các anh em bằng mọi cách có thể.

Tôi quay lại, và Seuthes đây đã liên tiếp phái sứ giả đến gặp tôi. Ông ta hứa đi hứa lại rằng nếu tôi có thể thuyết phục các anh em đến với ông ta, ông ta sẽ ban cho tôi nhiều ân huệ. Tuy nhiên, chính các anh em có thể làm chứng cho tôi: tôi đã không để mình bị lôi cuốn theo hướng ấy. Thay vì tự đưa các anh em đến với Seuthes, tôi chỉ dẫn các anh em đến nơi mà tôi nghĩ rằng từ đó các anh em có thể vượt sang châu Á trong thời gian ngắn nhất. Tôi tin rằng đó là điều tốt nhất cho các anh em, và tôi biết chính các anh em cũng mong muốn điều ấy.

Nhưng rồi Aristarchus đến với các chiến hạm của ông ta và chặn đường vượt biển của chúng ta. Lúc ấy, chắc các anh em khó có thể trách tôi vì tôi đã triệu tập các anh em lại để cùng bàn xem phải đi theo hướng nào là tốt nhất.

Sau khi nghe cả hai phía — một bên là Aristarchus, người ra lệnh cho các anh em hành quân đến Chersonese; một bên là Seuthes, người nài xin các anh em tham gia chiến dịch với ông ta — chính tất cả các anh em đã đề nghị đi theo Seuthes, và chính tất cả các anh em đã bỏ phiếu tán thành.

Vậy tôi đã phạm sai lầm gì khi đưa các anh em đến nơi mà chính các anh em rất muốn đến?

Nếu quả thật, từ khi Seuthes bắt đầu nói dối và lừa gạt chúng ta về tiền lương, tôi lại ủng hộ ông ta trong chuyện ấy, thì các anh em có quyền trách móc và căm ghét tôi. Nhưng nếu tôi, người ban đầu là bạn thân của ông ta hơn bất cứ ai, nay lại bất hòa với ông ta hơn bất cứ ai, thì làm sao tôi, người đã chọn đứng về phía các anh em và từ chối Seuthes, lại có thể bị các anh em buộc tội một cách công bằng về chính điều đã gây nên mối bất hòa giữa tôi và ông ta?

Có lẽ các anh em sẽ nói rằng tôi đã nhận từ Seuthes những gì lẽ ra thuộc về các anh em, và rằng tôi đang khéo léo lừa các anh em. Nhưng chẳng phải điều này rất rõ sao: nếu Seuthes đã trả cho tôi bất cứ thứ gì, thì ít nhất ông ta cũng không làm vậy với ý định tự chịu thiệt vì những gì đã đưa cho tôi, trong khi vẫn còn mắc nợ các anh em. Nếu ông ta tặng tôi, thì hẳn ông ta muốn bằng một món quà nhỏ cho tôi để tránh phải trả một khoản lớn hơn cho các anh em.

Nếu thật sự các anh em nghĩ rằng điều ấy đã xảy ra, thì các anh em có thể làm cho toàn bộ mưu tính ấy sụp đổ ngay lập tức bằng cách đòi Seuthes trả phần tiền mà các anh em đáng được nhận. Rõ ràng, Seuthes sẽ đòi lại từ tôi

bất cứ thứ gì tôi đã nhận của ông ta, và ông ta càng có lý để làm như vậy nếu tôi đã không bảo đảm cho ông ta những gì ông ta thỏa thuận khi tặng quà cho tôi.

Nhưng sự thật là tôi không hề nhận những gì thuộc về các anh em. Tôi xin thề trước tất cả các thần nam nữ rằng tôi thậm chí còn chưa nhận được những gì Seuthes đã hứa riêng với tôi. Chính ông ta đang có mặt ở đây, đang lắng nghe, và trong lòng ông ta biết rõ tôi có thề dối hay không.

Và điều có lẽ còn khiến các anh em ngạc nhiên hơn nữa: tôi còn có thể thề rằng tôi thậm chí không nhận được những gì các tướng lĩnh khác đã nhận, chứ đừng nói đến những gì một số sĩ quan đã nhận.

Vì sao lại như vậy? Vì sao tôi lại xử sự thiếu khôn ngoan đến thế? Thưa các anh em, tôi nghĩ rằng nếu trong lúc ông ta còn khó khăn, tôi càng giúp ông ta nhiều hơn, thì khi ông ta có quyền lực, tôi càng có thể kết thân với ông ta hơn. Thế nhưng, chính khi thấy vận may của ông ta đang lên, tôi mới nhận ra bản chất thật của ông ta.

Có người có thể nói: 'Ông không thấy xấu hổ sao khi bị lừa như một kẻ ngốc?' Vâng, tôi sẽ thấy xấu hổ nếu kẻ lừa tôi là một kẻ thù công khai. Nhưng theo tôi, khi bạn bè lừa dối nhau, kẻ phạm tội bị tổn hại về đạo lý nặng nề hơn người bị lừa.

Bất cứ biện pháp phòng ngừa nào có thể áp dụng với một người bạn, chúng ta đều đã làm đầy đủ. Chúng ta chắc chắn không cho Seuthes một lý do

chính đáng nào để từ chối trả những gì ông ta đã hứa. Chúng ta hoàn toàn ngay thẳng trong giao dịch với ông ta. Chúng ta không trì hoãn công việc của ông ta, cũng không né tránh bất cứ nhiệm vụ nào ông ta giao.

Nhưng các anh em sẽ nói rằng lẽ ra tôi phải giữ một bảo đảm chắc chắn ngay từ đầu, để nếu Seuthes có ý định lừa dối thì ông ta cũng không thể thực hiện được.

Để đáp lại lời trách ấy, tôi xin các anh em nghe vài điều mà tôi sẽ không bao giờ nói ra trước mặt chính ông ta, nếu không phải vì các anh em đã tỏ ra hoàn toàn thiếu thiện cảm với tôi, hoặc quá vô ơn đối với tôi.

Hãy nhớ lại hoàn cảnh của các anh em khi tôi đưa các anh em ra khỏi tình thế hiểm nghèo và dẫn đến với Seuthes. Các anh em không nhớ sao? Ở Perinthus, mỗi khi các anh em muốn đến gần thành, Aristarchus đều đóng cổng trước mặt các anh em, khiến các anh em buộc phải đóng trại ngoài trời. Khi ấy đang giữa mùa đông. Các anh em rơi vào tình cảnh khốn khó: chợ thì có rất ít hàng bán, mà phương tiện mua sắm của các anh em cũng thiếu thốn. Dù vậy, các anh em vẫn phải ở lại Thrace, vì trong vịnh có chiến thuyền neo sẵn để ngăn các anh em vượt biển.

Ở lại đó có nghĩa là gì? Nghĩa là ở giữa một vùng đất thù địch, đối mặt với vô số kỵ binh và bộ binh nhẹ. Còn chúng ta có gì? Đúng là chúng ta có bộ binh nặng, đủ để ồ ạt tiến vào các làng và giành lấy ít nhiều lương thực. Nhưng với lực lượng ấy, chúng ta không thể truy đuổi kẻ thù, không thể bắt người, cũng không thể bắt gia súc; bởi khi tôi trở lại với các anh em, các đơn

vị kỵ binh và bộ binh nhẹ trước kia của các anh em đã tan mất rồi. Các anh em đang ở trong một hoàn cảnh hết sức khó khăn.

Giả sử tôi không đòi hỏi bất cứ khoản tiền lương nào, mà chỉ đơn giản giành được cho các anh em một liên minh với Seuthes — một liên minh đem lại đúng thứ các anh em đang cần: kỵ binh và bộ binh nhẹ — chẳng phải các anh em sẽ cho rằng tôi đã lo liệu khá tốt cho các anh em sao?

Tôi cho rằng chính nhờ các anh em hợp sức với Seuthes và quân của ông ta, các anh em mới tìm được nhiều lúa thóc trong các làng đến thế, vì người Thrace bị đánh bật và phải bỏ chạy vội vã. Các anh em cũng có được phần lớn tù binh và gia súc.

Hơn nữa, từ ngày kỵ binh của Seuthes gia nhập với chúng ta, chúng ta không còn thấy một kẻ thù nào dám xuất hiện trên chiến trường nữa. Trước đó, kẻ thù với kỵ binh và bộ binh nhẹ của chúng vẫn không ngừng bám sát sau lưng ta, khiến chúng ta không thể tản ra từng nhóm nhỏ để thu được nhiều lương thực hơn.

Vậy nếu người đã phần nào đem lại sự an toàn ấy cho các anh em lại không trả đầy đủ tiền lương cho các anh em, thì đó chẳng phải là một tai họa khủng khiếp sao? Và chỉ vì thế mà các anh em cho rằng tôi không đáng được sống rời khỏi đây hay sao?

(1) Ý nói: các anh em xem tôi còn không xứng đáng sống sót, như thể cái chết của một con vật hiến tế còn là số phận quá tốt đối với tôi.

Nhưng hãy để tôi hỏi các anh em: hôm nay các anh em rời vùng đất này trong hoàn cảnh nào?

Chẳng phải các anh em đã trải qua mùa đông ở đây trong sung túc sao? Những gì các anh em nhận được từ Seuthes đều là phần lợi thêm. Kẻ thù của các anh em đã phải gánh chịu phí tổn, còn các anh em sống yên ổn, không một lần nhìn thấy thi thể đồng đội ngã xuống, cũng không mất một người nào còn sống.

Hơn nữa, nếu trước đây các anh em đã lập được nhiều chiến công cao đẹp trước những người man rợ ở châu Á, thì các anh em vẫn giữ nguyên vẹn vinh quang ấy. Và ngoài những chiến công ấy, hôm nay các anh em còn giành thêm một vinh quang thứ hai: các anh em đã mở chiến dịch chống lại người Thrace ở châu Âu và đã đánh bại họ.

Vì vậy, điều tôi muốn nói là: chính những điều mà các anh em lấy làm cớ để tranh cãi với tôi lại là những ơn lành mà các anh em nên tạ ơn thần linh.

Đến đây tôi mới chỉ nói về phía các anh em. Xin các anh em hãy kiên nhẫn nghe tôi nói thêm về phía tôi.

Khi tôi lần đầu tiên định chia tay các anh em để trở về nhà, tôi được hưởng một niềm vui kép. Từ chính miệng các anh em, tôi nhận được lời khen ngợi; và nhờ các anh em, tôi có được danh tiếng khắp Hy Lạp. Người Lacedaemon tin tưởng tôi; nếu không, họ đã không phái tôi trở lại với các anh em.

Vậy mà hôm nay, tôi sẽ ra đi trong tình trạng bị chính các anh em vu khống trước mặt người Lacedaemon, và bị Seuthes căm ghét vì các anh em. Với sự

giúp đỡ của các anh em, tôi từng mong giúp ông ta, để có thể tìm được nơi nương náu nơi ông ta cho chính mình và cho con cái tôi, nếu sau này tôi có con.

Còn các anh em, vì các anh em mà tôi phải chịu đựng sự căm ghét của những kẻ mạnh hơn tôi rất nhiều; các anh em, những người mà tôi chưa bao giờ ngừng làm mọi điều tốt lành trong khả năng của mình — giờ đây lại nghĩ về tôi như vậy.

Vì sao? Tôi không phải một kẻ phản bội hay một nô lệ bỏ trốn bị các anh em bắt được. Nếu các anh em thực hiện điều các anh em vừa nói, chắc chắn các anh em sẽ giết một người đã thức biết bao đêm để canh giữ cho các anh em; một người đã cùng các anh em chia sẻ biết bao gian khổ, gánh chịu biết bao hiểm nguy; một người, nhờ ơn các vị thần nhân từ, đã cùng các anh em dựng lên biết bao chiến lợi phẩm trước quân man rợ; một người, cuối cùng, đã làm hết sức mình để bảo vệ các anh em khỏi chính các anh em.

Và chính vì thế, ngày nay các anh em được tự do đi đến bất cứ nơi nào mình muốn, bằng đường biển hay đường bộ, không ai có thể ngăn cấm. Các anh em đang được hưởng sự tự do rộng lớn ấy; các anh em đang hướng đến mục tiêu mà từ lâu mình mong mỏi; các anh em đang được những thế lực quân sự hùng mạnh nhất tìm kiếm; trước mắt các anh em còn có triển vọng được trả lương; và những người dẫn đường cho các anh em chính là các vị Lacedaemon này, những người lãnh đạo được toàn thể chúng ta thừa nhận.

Vậy mà các anh em lại nghĩ đây là lúc thích hợp để nhanh chóng kết liễu tôi.

Trong những ngày gian khó thì khác, hỡi những người có trí nhớ tuyệt vời! Khi ấy, các anh em gọi tôi là 'cha', và hứa rằng sẽ mãi ghi nhớ tôi như 'ân nhân' của mình.

Tuy nhiên, những người hôm nay đến gặp các anh em không hề thô lỗ như vậy; và nếu tôi không nhầm, qua cách các anh em đối xử với tôi, các anh em cũng không khiến họ có ấn tượng tốt hơn về mình."

Nói đến đây, Xenophon dừng lại.

Bấy giờ Charminus người Lacedaemon đứng dậy và nói:

"Không, thề có Song Thần, chắc chắn các anh đã sai khi nổi giận với người này. Chính tôi có thể làm chứng cho ông ta. Khi Polynicus và tôi hỏi Seuthes rằng Xenophon là người thế nào, Seuthes trả lời rằng ông ta chỉ có một khuyết điểm duy nhất: ông ta quá thân thiết với binh lính. Chính vì thế mà ông ta gặp rắc rối, cả với chúng tôi, người Lacedaemon, lẫn với bản thân Seuthes."

Nghe vậy, Eurylochus người Lusia, một người Arcadia, đứng dậy và nói với hai người Lacedaemon:

"Thưa các ngài, điều khiến tôi ngạc nhiên là các ngài không thể bắt đầu nhiệm vụ chỉ huy của mình bằng một việc tốt hơn: hãy buộc Seuthes trả lương cho chúng tôi. Dù hắn muốn hay không, hãy để hắn trả đủ. Và xin đừng đưa chúng tôi đi trước khi chúng tôi nhận được tiền."

Polycrates người Athens, người được Xenophon đề cử, nói tiếp:

"Nếu mắt tôi không lầm, thưa các ngài, thì Heracleides đang đứng đằng kia. Hắn là kẻ đã nhận tài sản mà chúng ta giành được bằng công sức của mình, đem bán đi, rồi không giao lại tiền thu được cho Seuthes hay cho chúng ta, mà giữ riêng cho mình như một tên trộm.

Nếu chúng ta khôn ngoan, chúng ta nên bắt hắn. Hắn không phải người Thrace, mà là người Hy Lạp; và hắn đã phạm tội với người Hy Lạp."

Khi Heracleides nghe những lời ấy, ông ta vô cùng kinh hãi. Ông đến gặp Seuthes và nói:

"Nếu khôn ngoan, chúng ta nên rời khỏi đây, ra khỏi tầm với của bọn này."

Thế là họ lên ngựa và phóng thẳng về trại của mình.

Sau đó, Seuthes sai Abrozelmes, thông dịch viên riêng của mình, đến gặp Xenophon, xin ông ở lại với một nghìn binh lính tinh nhuệ. Ông cam kết sẽ giao cho Xenophon các vùng ven biển cùng những phần thưởng khác mà ông đã hứa. Rồi như tiết lộ một bí mật lớn, ông nhắn rằng mình đã nghe Polynicus nói: nếu Xenophon rơi vào tay người Lacedaemon, Thibron chắc chắn sẽ giết ông.

Những lời cảnh báo tương tự cũng liên tục đến với Xenophon từ nhiều phía, hoặc bằng thư từ, hoặc bằng cách nhắn miệng, rằng ông đã bị vu khống và nên cảnh giác.

Nghe những lời ấy, Xenophon lấy hai con vật tế lễ và dâng lên Zeus, hỏi rằng:

"Ở lại với Seuthes theo những điều kiện đã được đề xuất thì tốt hơn và hạnh phúc hơn, hay ra đi cùng quân đội?"

Câu trả lời ông nhận được là: *hãy ra đi.*

Chương VII

Sau đó, Seuthes dời trại của mình đi khá xa. Còn người Hy Lạp thì đóng quân trong một số làng mạc, chọn những nơi thuận tiện nhất cho việc tiếp tế lương thực, dọc theo con đường dẫn ra biển.

Những làng ấy trước đó đã được Seuthes giao cho Medosades. Vì vậy, khi thấy tài sản của mình trong các làng bị người Hy Lạp tiêu dùng và vơ vét, Medosades rất bất bình. Ông dẫn theo một người Odrysia, một nhân vật có thế lực trong số những người từ vùng nội địa xuống, cùng khoảng ba mươi kỵ binh, rồi đến thách thức Xenophon bước ra khỏi doanh trại Hy Lạp để gặp mình.

Xenophon đi ra, cùng một số sĩ quan và vài người đáng tin cậy khác. Bấy giờ Medosades nói với ông:

"Ngươi đang làm điều sai trái khi cướp phá làng mạc của chúng ta. Ta thay mặt Seuthes, và người đứng bên cạnh ta đây thay mặt Medocus, vị vua ở thượng nguồn, đã cảnh cáo ngươi phải rời khỏi đất nước này. Nếu ngươi không chịu, hãy hiểu rằng chúng ta sẽ không để mặc ngươi chiếm giữ đất đai của chúng ta. Nếu ngươi làm hại xứ sở chúng ta, chúng ta sẽ trả thù ngươi như đối với kẻ thù."

Nghe những lời ấy, Xenophon đáp:

"Những lời như vậy, nếu từ miệng người khác nói ra, đã khó đáp lại; huống hồ lại từ chính các ông. Tuy nhiên, vì người thanh niên đi cùng các ông, tôi sẽ cố trả lời, để ít nhất anh ta hiểu rõ bản chất của các ông khác chúng tôi thế nào.

Trước khi làm bạn với các ông, chúng tôi tự do đi lại trong xứ này, muốn đi đâu thì đi, muốn cướp phá và đốt cháy nơi nào thì làm. Còn chính ông, Medosades, mỗi lần đến làm sứ giả cho chúng tôi, đều đóng trại chung với chúng tôi mà không hề sợ kẻ thù. Cả bộ tộc các ông hầu như không dám bén mảng đến vùng đất này; nếu có mặt ở đây, các ông cũng phải đóng trại với ngựa đã thắng cương sẵn, như thể đang ở trong đất của kẻ mạnh hơn mình.

Thế rồi các ông kết bạn với chúng tôi. Nhờ chúng tôi, và với sự giúp đỡ của thần linh, các ông chiếm được vùng đất này. Vậy mà hôm nay các ông lại tìm cách đuổi chúng tôi ra khỏi chính vùng đất mà chúng tôi đã tự mình chiếm giữ bằng sức mạnh, rồi trao cho các ông. Như chính các ông biết rõ, không một thế lực thù địch nào có thể trục xuất chúng tôi khỏi đây.

Lẽ ra người ta có thể trông đợi rằng ông sẽ tự mình mang quà đến tặng chúng tôi, để đáp lại những điều tốt đẹp chúng tôi đã làm cho ông. Nhưng không. Nay, khi chúng tôi đang rút đi, ông còn thấy chúng tôi đi quá chậm. Ông thậm chí không muốn cho chúng tôi đóng trại ở đây, nếu có thể ngăn được. Những lời ấy không làm ông xấu hổ trước thần linh hay sao? Không làm ông xấu hổ trước người Odrysia này hay sao? Trong mắt anh ta hôm nay, ông có vẻ là một người giàu có; nhưng trước khi kết bạn với chúng tôi,

chính ông từng nói với chúng tôi rằng ông sống cuộc đời của một kẻ cướp bóc.

Nhưng tại sao ông lại nói với tôi? Tôi không còn là người chỉ huy nữa. Các tướng lĩnh hiện nay là người Lacedaemon; và chính các ông đã giao đạo quân này cho họ để rút đi. Các ông thậm chí còn không mời tôi tham dự. Thật là một cách xử sự kỳ lạ: nếu vì đưa đạo quân này đến với các ông mà tôi mất thiện cảm của người Lacedaemon, thì giờ đây, bằng cách trả lại quân cho họ, lẽ ra tôi có thể lấy lại lòng biết ơn của họ."

Khi nghe những lời ấy, người Odrysia kêu lên:

"Về phần tôi, Medosades, tôi xấu hổ đến mức muốn chết lặng trước những điều vừa nghe. Nếu biết rõ sự thật từ trước, tôi đã không bao giờ đi cùng ông. Tôi sẽ lập tức quay về. Vua Medocus sẽ không bao giờ khen ngợi tôi nếu tôi xua đuổi những người đã làm ơn cho ông ấy."

Nói xong, ông ta lên ngựa và phi đi. Các kỵ binh còn lại cũng đi theo, trừ bốn hoặc năm người.

Nhưng Medosades, vẫn bực bội vì đất đai của mình bị cướp phá, thúc giục Xenophon gọi hai người Lacedaemon đến. Xenophon chọn những người thích hợp nhất trong số những người đi cùng, rồi đến gặp Charminus và Polynicus, báo cho họ rằng Medosades đang triệu tập họ. Có lẽ, ông nói, họ cũng sẽ bị cảnh cáo phải rời khỏi đất nước này, như chính ông vừa bị.

Ông nói thêm:

"Nếu vậy, các ông sẽ có cơ hội thu hồi số lương còn nợ quân đội. Các ông có thể nói với họ rằng quân đội đã yêu cầu các ông giúp đòi lại lương từ Seuthes, dù ông ta muốn hay không; rằng binh lính đã hứa, ngay khi nhận đủ tiền, sẽ vui vẻ đi theo các ông; rằng yêu cầu ấy đối với các ông là hoàn toàn chính đáng, và vì thế các ông đã hứa sẽ không rời đi cho đến khi binh lính nhận được tiền của mình."

Hai người Lacedaemon chấp nhận lời khuyên ấy. Họ nói sẽ dùng các lập luận đó, cùng những lý lẽ thuyết phục nhất mà họ có thể nghĩ ra. Rồi họ lập tức lên đường, cùng những người đại diện thích hợp của quân đội.

Khi họ đến nơi, Charminus nói:

"Medosades, nếu ông có điều gì muốn nói với chúng tôi, xin cứ nói. Còn nếu không, chúng tôi có điều muốn nói với ông."

Medosades đáp bằng giọng nhún nhường:

"Tôi nói điều này, và Seuthes cũng nói như vậy: chúng tôi cho rằng mình có quyền yêu cầu các ông đừng đối xử tệ với những người đã trở thành bạn của chúng tôi. Bất cứ điều gì các ông gây hại cho họ, thực chất là các ông gây hại cho chúng tôi; bởi họ là một phần của chúng tôi."

Người Lacedaemon đáp:

"Tốt lắm! Còn chúng tôi thì định sẽ rời đi ngay khi những người đã giúp các ông giành được dân và đất ấy nhận được tiền công của họ. Nếu không,

chúng tôi sẽ lập tức đến giúp họ và trừng phạt những kẻ đã bội ước, đã làm hại họ. Nếu các ông thuộc số ấy, thì khi đến đòi công lý, chúng tôi sẽ bắt đầu từ chính các ông.”

Xenophon nói thêm:

“Medosades, ông có muốn để chính những người dân trong vùng chúng ta đang đóng quân — những người mà ông thích gọi là bạn của ông — bỏ phiếu xem ai trong hai bên nên rời khỏi đất nước này: ông hay chúng tôi không?”

Nghe đề nghị ấy, Medosades lắc đầu. Nhưng ông ta nói rằng hai người Laconia có thể đến gặp Seuthes để bàn về chuyện tiền lương; ông ta tin chắc Seuthes sẽ sẵn lòng lắng nghe. Nếu hai người ấy không thể đi, ông xin họ ít nhất hãy cử Xenophon đi cùng mình, và hứa sẽ giúp Xenophon hết sức có thể. Cuối cùng, ông nài nỉ họ đừng đốt phá các làng mạc.

Vì vậy, họ cử Xenophon đi, cùng với một đoàn tùy tùng có ích cho việc thương lượng.

Khi đến nơi, Xenophon nói với Seuthes như sau:

“Seuthes, ta đến đây không phải để đòi hỏi điều gì cho riêng mình, mà để, nếu có thể, cho ngươi thấy rằng ngươi thật bất công khi giận ta chỉ vì ta đã nhiệt thành yêu cầu ngươi thực hiện lời hứa với binh lính.

Theo ta tin, việc ngươi trả tiền cho họ có lợi cho ngươi không kém gì việc họ nhận được tiền. Ta không thể quên rằng, sau các vị thần, chính họ đã nâng

ngươi lên địa vị cao quý này: họ đã biến ngươi thành vua của một vùng đất rộng lớn với nhiều thần dân. Ở địa vị ấy, ngươi không thể làm điều thiện hay điều ác mà không ai biết đến.

Đối với một người ở vào hoàn cảnh như vậy, ta cho rằng điều vô cùng quý giá là tránh cả tiếng xấu của kẻ bội bạc với ân nhân. Ta cũng cho rằng được sáu nghìn người ca ngợi là điều quý giá. Nhưng quý giá hơn hết là không để lời nói của mình bị xem là vô giá trị.

Ta thấy rằng lời nói của kẻ không đáng tin chỉ là âm thanh rỗng không, vô hiệu lực và không được trọng vọng. Còn người nổi tiếng giữ lời thì có thể dùng lời nói để đạt được điều mà kẻ khác phải dùng vũ lực mới đạt được. Nếu muốn làm kẻ ngu dại tỉnh ngộ, chỉ một cái cau mày của người như thế cũng có sức răn đe hơn sự trừng phạt của kẻ khác. Còn trong giao dịch, lời hứa của người đáng tin có giá trị ngang với quà tặng của kẻ khác.

Hãy nhớ lại trường hợp của chính ngươi. Ngươi đã trả trước cho chúng tôi bao nhiêu tiền để mua lấy liên minh này? Ngươi biết rõ rằng ngươi chẳng trả trước một đồng nào. Chính niềm tin vào lời nói của ngươi đã khiến tất cả những người này đi theo ngươi vào chiến dịch, và nhờ đó giúp ngươi giành được một vương quốc — một vương quốc đáng giá gấp nhiều lần ba mươi talent, số tiền mà họ hiện đang đòi.

Như vậy, trước hết, chính lòng tin từng giúp ngươi giành được vương quốc đang bị bán rẻ với số tiền nhỏ nhoi ấy.

Hãy để ta nhắc ngươi nhớ tầm quan trọng mà chính ngươi từng đặt vào việc giành được những vùng đất hiện nay. Ta chắc chắn rằng để đạt được điều đã

đạt được hôm nay, ngươi từng sẵn lòng bỏ ra một khoản lợi lớn hơn năm mươi lần số tiền ấy. Theo ta, mất đi vận may đang có còn nghiêm trọng hơn là chưa từng đạt được nó; bởi sau khi giàu có mà rơi xuống nghèo khó thì cay đắng hơn nhiều so với chưa từng biết giàu sang; và từ một vị vua mà bị hạ xuống làm thần dân thì đau đớn hơn chưa từng đội vương miện.

Ngươi cũng không thể quên rằng những người hiện là thần dân của ngươi không phục tùng ngươi vì yêu mến, mà vì bị cưỡng bức. Nếu không có một nỗi sợ nào đó kìm giữ, họ sẽ tìm cách giành lại tự do ngay ngày mai.

Vậy ngươi nghĩ cách nào sẽ khiến họ kính sợ ngươi và giữ họ trong vòng trật tự? Phải chăng là để họ thấy binh lính của chúng tôi có thiện cảm với ngươi đến mức chỉ cần một lời của ngươi là họ sẵn sàng ở lại, hoặc nếu cần thì ngày mai lại trở về giúp ngươi? Và để những người khác, khi nghe chúng tôi kể biết bao điều tốt đẹp về ngươi, sẽ vội vàng đến với ngươi khi được gọi?

Hay ngươi muốn họ rút ra kết luận trái ngược: rằng sau những gì đã xảy ra, sẽ chẳng còn một đạo quân thứ hai nào đến giúp ngươi nữa; rằng ngay cả những binh lính này cũng thân với họ hơn là thân với ngươi?

Thực ra, không phải vì họ ít hơn chúng ta mà họ trở thành thần dân của ngươi, mà vì họ thiếu một người lãnh đạo thích hợp. Hiện nay có nguy cơ họ sẽ chọn một số người trong chúng tôi — những người tự cho là bị ngươi đối xử bất công — làm người bảo vệ họ; hoặc thậm chí họ sẽ tìm đến những người mạnh hơn chúng tôi, chính là người Lacedaemon. Nếu khoản nợ ngươi còn thiếu họ được đặt làm điều kiện trước tiên, binh lính chúng tôi

hẳn sẽ hăng hái phục vụ hơn. Và người Lacedaemon, vốn đang cần họ, có thể rất dễ chấp thuận điều kiện ấy.

Rõ ràng, người Thrace hiện đang quỳ dưới chân ngươi sẽ hăng hái tấn công ngươi hơn là giúp đỡ ngươi; bởi sự thống trị của ngươi có nghĩa là họ bị nô lệ, còn thất bại của ngươi có nghĩa là họ được tự do.

Lại nữa, từ nay về sau vùng đất này là của ngươi; vậy ngươi phải nghĩ đến việc bảo vệ tài sản của mình. Cách nào sẽ ít gây hại hơn cho ngươi? Những binh lính này được trả công rồi ra đi, để lại cho ngươi một đất nước yên ổn? Hay họ ở lại, chiếm đóng xứ sở như một vùng đất thù địch, trong khi ngươi phải dùng một đạo quân lớn hơn để tiến hành chiến dịch mới nhằm đánh đuổi họ — mà đạo quân mới ấy, đến lượt nó, cũng sẽ cần lương thực?

Điều nào sẽ tốn kém hơn cho ngân khố của ngươi: trả hết khoản nợ hiện tại, hay vừa còn mắc nợ, vừa phải thuê thêm một lực lượng lớn hơn và tốt hơn để đối phó với họ?

Heracleides, như ông ta vẫn thường tỏ ra trước mặt ta, cho rằng số tiền ấy quá lớn. Nhưng chắc chắn việc hôm nay nhận và trả số tiền ấy đối với ngươi ít nặng nề hơn nhiều so với trước khi chúng tôi đến, dù chỉ là nộp một phần mười của nó. Ranh giới giữa ít và nhiều không nằm ở một con số cố định; nó tùy thuộc vào khả năng của người trả và người nhận. Thu nhập hằng năm của ngươi bây giờ lớn hơn toàn bộ tài sản ngươi từng có trước kia.

Seuthes, những lời này ta nói ra vì chân thành quan tâm đến một người bạn. Ta hy vọng hai điều: rằng ngươi sẽ chứng tỏ mình xứng đáng với những

điều tốt đẹp thần linh đã ban cho ngươi; và rằng danh tiếng của ta trước quân đội sẽ không bị hủy hoại.

Bởi ta xin nói rõ với ngươi rằng hôm nay, nếu muốn làm hại một kẻ thù, ta cũng không thể làm được điều đó bằng đạo quân này. Và nếu muốn đến giúp ngươi, ta cũng không đủ khả năng; thái độ của binh lính đối với ta hiện nay là như vậy.

Tuy nhiên, ta xin ngươi làm chứng, cùng với các vị thần biết rõ mọi việc, rằng ta chưa bao giờ nhận bất cứ thứ gì của ngươi vì quyền lợi của binh lính. Cho đến hôm nay, ta chưa từng vì lợi ích riêng mà đòi những gì thuộc về họ; thậm chí những lời hứa riêng ngươi dành cho ta, ta cũng chưa từng đòi lại.

Ta thề với ngươi: ngay cả nếu ngươi đề nghị trả riêng cho ta phần của ta, ta cũng sẽ không nhận, trừ khi binh lính cũng nhận được phần của họ. Làm sao ta có thể nhận? Thật đáng xấu hổ biết bao nếu ta chỉ lo bảo vệ lợi ích của mình, trong khi thờ ơ trước tình cảnh khốn khó của họ, nhất là khi chính họ đã dành cho ta vinh dự.

Dĩ nhiên, trong mắt Heracleides, tất cả những điều này chỉ là chuyện vớ vẩn; bởi đối với ông ta, mục tiêu lớn nhất là giữ tiền bằng mọi cách. Nhưng đó không phải là nguyên tắc của ta, Seuthes.

XENOPHON

Ta tin rằng không có viên ngọc nào đẹp hơn và sáng hơn có thể được ban cho một con người, nhất là một vị quân vương, hơn ba đức tính cao quý: dũng cảm, công bằng và hào phóng.

Người có ba đức tính ấy sẽ giàu có vì có nhiều bạn bè vây quanh; lại giàu có vì người khác muốn kết giao với mình. Khi thịnh vượng, người ấy có nhiều người cùng vui. Khi gặp bất hạnh, người ấy không thiếu người cảm thông và giúp đỡ.

Tuy nhiên, nếu từ những việc làm của ta mà ngươi vẫn chưa hiểu rằng ta là bạn của ngươi bằng cả trái tim; nếu lời nói của ta hôm nay vẫn chưa đủ sức chứng minh điều ấy, thì ít nhất ta xin ngươi hãy chú ý đến những gì binh lính đã nói. Ngươi đã đứng đó và nghe những kẻ muốn buộc tội ta nói gì.

Họ buộc tội ta trước mặt người Lacedaemon, và điểm cốt lõi trong lời buộc tội ấy là: ta coi trọng ngươi hơn người Lacedaemon. Còn về phía họ, họ lại cáo buộc ta đã cố gắng bảo vệ lợi ích của ngươi hơn của họ. Họ cho rằng ta đã nhận quà của ngươi.

Vậy ngươi nghĩ vì sao họ buộc tội ta như thế? Vì họ nhận thấy ta có ác cảm với ngươi sao? Hay đúng hơn, vì họ nhận thấy ta đã hết lòng vì ngươi?

Ta tin rằng mọi người đều nghĩ mình đáng được người mà mình đã nhận quà tặng đáp lại bằng thiện cảm. Còn cách xử sự của ngươi thì sao?

Trước khi ta giúp ngươi bất cứ việc gì, ngươi đón tiếp ta bằng ánh mắt, bằng lời nói, bằng lòng hiếu khách, và không ngừng hứa hẹn những điều tốt đẹp sau này. Nhưng khi đã đạt được mục tiêu, khi đã trở nên lớn mạnh như hiện

nay, lớn mạnh đến mức có thể, ngươi lại đứng nhìn ta bị sỉ nhục giữa chính binh lính của mình.

Thời gian sẽ dạy cho ngươi — ta hoàn toàn tin điều đó — cách trả ơn xứng đáng. Nhưng ngay cả khi chưa cần đến bài học ấy, cũng khó mà để một người đã hết lòng vì ngươi lại trở thành kẻ đi buộc tội ngươi.

Chỉ cần ngươi trả hết nợ, ta xin ngươi hãy cố hết sức giúp ta lấy lại sự công bằng trước mặt binh lính. Ít nhất, hãy để ta rời khỏi ngươi trong vị trí giống như khi ngươi tìm thấy ta. Đó là tất cả những gì ta yêu cầu."

Nghe lời ấy, Seuthes nguyền rủa kẻ có lỗi khiến món nợ ấy đã không được trả từ lâu. Nếu sự nghi ngờ chung là đúng, kẻ ấy chính là Heracleides.

Seuthes nói:

"Về phần ta, ta chưa bao giờ có ý định tước đoạt quyền lợi chính đáng của các ông. Ta sẽ trả."

Xenophon đáp:

"Nếu ngài thật sự có ý định trả, tôi chỉ xin ngài hãy trả thông qua tôi, và đừng để vị trí của tôi trong quân đội trở nên khác với vị trí tôi đã có khi chúng ta liên minh với ngài."

Seuthes trả lời:

"Về chuyện đó, thay vì vì ta mà ông phải giữ một vị trí kém danh dự hơn trong lòng binh lính, nếu ông ở lại với ta, chỉ cần giữ lại một nghìn hoplite, ta sẽ giao cho ông các cứ điểm kiên cố và tất cả những gì ta đã hứa."

Xenophon đáp:

"Với những điều kiện ấy, tôi không thể chấp nhận. Xin hãy để chúng tôi được tự do ra đi."

Seuthes nói:

"Nhưng ta biết rằng ở lại với ta sẽ an toàn cho ông hơn là ra đi."

Xenophon đáp:

"Tôi cảm ơn ngài vì sự quan tâm ấy. Nhưng tôi không thể ở lại. Có thể ở một nơi nào khác tôi sẽ được vinh danh; và chắc chắn nếu điều ấy xảy ra, nó cũng sẽ có lợi cho ngài."

Bấy giờ Seuthes nói:

"Ta chỉ có một ít bạc. Số bạc ấy, ta sẽ giao cho ông: một talent. Còn bò thì ta có thể cho sáu trăm con, cừu bốn nghìn con, nô lệ tám mươi người. Hãy nhận những thứ ấy, cùng với những con tin từng làm hại các ông, rồi hãy đi."

Xenophon mỉm cười nói:

"Nhưng giả sử tất cả những thứ ấy cộng lại vẫn không đủ tiền công của binh lính, thì tôi sẽ nói talent ấy là phần dành cho ai? Điều đó hơi nguy hiểm cho

chính tôi, phải không? Tôi nghĩ mình nên cẩn thận với đá khi trở về. Ngài đã nghe những lời đe dọa rồi đấy."

Vì vậy, ngày hôm ấy Xenophon ở lại đó.

Sang ngày hôm sau, Seuthes thực hiện lời hứa với người Hy Lạp, sai người hộ tống để lùa đàn gia súc đến. Ban đầu, binh lính tưởng Xenophon đã đến ở hẳn với Seuthes và nhận lấy những thứ đã được hứa riêng cho mình. Vì thế, khi thấy ông trở về, họ rất vui mừng và chạy ra đón.

Xenophon nhìn thấy Charminus và Polynicus thì nói:

"Nhờ sự can thiệp của các ông, những thứ này đã được cứu giữ cho quân đội. Phần việc của tôi là giao chúng cho các ông trông coi. Các ông hãy chia và phân phát cho binh lính."

Hai người nhận lấy tài sản ấy, cử những người chính thức phụ trách bán chiến lợi phẩm, rồi cuối cùng cũng phải chịu nhiều trách nhiệm vì việc phân chia ấy. Xenophon giữ thái độ đứng ngoài.

Thật ra, mọi người đều biết rằng ông đang chuẩn bị trở về quê nhà, vì lúc ấy ở Athens vẫn chưa có nghị quyết lưu đày nào được thông qua chống lại ông.

(1) Nghĩa là vào thời điểm này, quyết định lưu đày Xenophon vẫn chưa được ban hành, nên ông vẫn có thể trở về Athens. Từ câu này có thể suy ra rằng nghị quyết lưu đày được thông qua muộn hơn, trước trận Coronea năm 394 TCN một thời gian đáng kể.

XENOPHON

Nhưng những người có trách nhiệm trong trại đến gặp Xenophon, tha thiết xin ông đừng rời đi cho đến khi ông dẫn quân đến nơi, rồi giao toàn quân cho Thibron.

Chương VIII

Từ nơi ấy, họ đi thuyền đến Lampsacus. Tại đây, Xenophon được Eucleides người Phlius đón tiếp. Eucleides là một thầy bói, con trai của Cleagoras, người từng vẽ tác phẩm Những giấc mộng ở Lyceum.

Eucleides chúc mừng Xenophon vì đã trở về an toàn, rồi hỏi ông đã kiếm được bao nhiêu vàng. Xenophon phải thú thật:

“Tôi thề rằng tôi chỉ còn vừa đủ tiền để về nhà, trừ khi phải bán con ngựa và những thứ tôi đang mang theo.”

Eucleides không tin lời ấy. Nhưng khi người dân Lampsacus gửi quà hiếu khách đến cho Xenophon, và Xenophon làm lễ tế thần Apollo, ông mời Eucleides đến dự. Eucleides nhìn các vật tế rồi nói:

“Bây giờ thì tôi tin điều anh nói về việc không có tiền. Nhưng tôi chắc chắn rằng nếu tiền có đến với anh, thì cũng sẽ có một trở ngại nào đó. Nếu không có gì khác cản trở, thì chính anh sẽ là trở ngại của mình.”

Xenophon thừa nhận rằng lời ấy có lý.

Eucleides lại nói:

“Tôi chắc rằng Zeus Meilichios đang là trở ngại đối với anh.”

Rồi ông hỏi tiếp:

"Anh đã từng tế lễ vị thần ấy chưa, theo đúng cách tôi vẫn thường tế lễ và dâng lễ thiêu toàn phần thay anh ở quê nhà?"

Xenophon đáp rằng từ khi ra nước ngoài, ông chưa từng tế lễ vị thần ấy. Vì vậy, Eucleides khuyên ông hãy tế lễ theo nghi thức cũ, và quả quyết rằng vận may của ông sẽ khá hơn.

Ngày hôm sau, Xenophon đến Ophrynium, làm lễ tế và dâng lễ thiêu toàn phần bằng lợn, theo phong tục của gia đình ông. Những điềm báo nhận được đều thuận lợi.

Cũng ngay ngày hôm ấy, Bion và Nausicleides đến, mang theo nhiều quà tặng cho quân đội. Xenophon tiếp đãi hai người rất nồng hậu. Họ đã tử tế mua lại con ngựa mà ông từng bán ở Lampsacus với giá năm mươi daric; vì đoán rằng ông bán nó do thiếu tiền, và nghe nói ông rất quý con ngựa ấy, họ trả lại nó cho ông, nhất quyết không nhận tiền hoàn lại.

(1) Chỗ này có thể hiểu là Cleagoras "vẽ Những giấc mộng", hoặc theo một cách đọc khác, "vẽ các bích họa trong Lyceum". Một số học giả cho rằng đây không phải tranh vẽ mà là tên một tác phẩm văn chương.

(2) Zeus Meilichios nghĩa là Zeus Dịu Lành, hay Zeus Nhân Hậu. Ở Athens có lễ Diasia được cử hành để tôn vinh Zeus dưới danh hiệu này.

Từ đó, họ hành quân qua miền Troad, vượt núi Ida đến Antandrus, rồi men theo bờ biển Mysia đến đồng bằng Thebe. Từ đó, họ đi qua

Adramytium và Certonus, qua Atarneus, đến đồng bằng Caicus, rồi tới Pergamus thuộc xứ Mysia.

(3) Thebe là một thị trấn cổ nổi tiếng ở Mysia, nằm dưới chân phía nam núi Placus, thường được nhắc đến trong Homer.

(4) Vị trí của Certonus hiện chưa được xác định chắc chắn. Một số học giả cho rằng tên đúng có thể là Cytonium, một địa điểm nằm giữa Mysia và Lydia.

Tại Pergamus, Xenophon được tiếp đãi nồng hậu trong nhà của Hellas, vợ của Gongylus người Eretria, mẹ của Gorgion và Gongylus. Từ bà, ông biết rằng Asidates, một nhân vật Ba Tư có thế lực, đang ở dưới đồng bằng.

Bà nói:

"Nếu ông mang theo ba mươi người đi trong đêm, ông sẽ bắt được hắn cùng vợ con, tiền bạc và tất cả. Hắn có cả một kho của cải."

Để chỉ đường cho họ đến nơi ấy, bà cử theo người anh họ của mình và Daphnagoras, những người bà rất tin cậy.

Vì vậy, Xenophon làm lễ tế với sự hiện diện của hai người ấy. Basias người Elis, thầy bói có mặt tại đó, nói rằng các vật tế rất thuận lợi, và người quyền quý kia sẽ là con mồi dễ dàng.

Sau bữa tối, Xenophon lên đường, mang theo những sĩ quan thân thiết nhất, những người đã từng là bạn bè và bạn chiến đấu đáng tin cậy của ông trong suốt cuộc hành trình; bởi ông muốn làm điều tốt cho họ. Một số đông khác, chừng sáu trăm người, cũng ùa đến xin tham gia. Nhưng các sĩ quan đẩy họ ra, nói rằng họ không muốn chia phần chiến lợi phẩm cho những người ấy, như thể của cải đã nằm sẵn dưới chân rồi.

Khoảng nửa đêm, họ đến nơi. Những nô lệ ở quanh tháp, cùng nhiều hàng hóa và đồ đạc, đã thoát khỏi tay họ; bởi mục tiêu duy nhất của họ là bắt Asidates và chiếm lấy tài sản của ông ta. Họ tiến đánh ngọn tháp, nhưng không thể chiếm được bằng tấn công trực diện, vì tháp cao, kiên cố, có công sự bảo vệ vững chắc, và bên trong lại có nhiều người phòng thủ. Vì vậy, họ tìm cách phá chân tường. Bức tường dày tám viên gạch đất sét. Đến rạng sáng, họ đã khoét được một lối xuyên qua, khiến bức tường bị phá thủng.

Nhưng ngay khi tia sáng đầu tiên lọt qua lỗ hổng, một người bên trong dùng một xiên lớn để xiên bò đâm xuyên qua đùi người đứng gần lỗ nhất. Những người còn lại thì bắn tên tới tấp, khiến không ai còn dám đến gần lối đột nhập.

Nhờ tiếng kêu cứu và các đống lửa hiệu, cuối cùng quân cứu viện kéo đến. Dẫn đầu là Itabelius cùng lực lượng của ông; sau đó là một đội bộ binh nặng Assyria từ Comania, một số kỵ binh Hyrcania — những người này cũng là lính đánh thuê của nhà vua, khoảng tám mươi

người — cùng một lực lượng bộ binh nhẹ khác khoảng tám trăm người. Rồi thêm quân từ Parthenium, từ Apollonia và các vùng lân cận cũng kéo đến, phần nhiều là kỵ binh.

(5) Kỵ binh Hyrcania giữ vai trò quan trọng trong Cyropaedia. Xứ Hyrcania là vùng đất màu mỡ nằm gần góc đông nam biển Caspi.

Đã đến lúc họ phải tính chuyện rút lui. Vì vậy, họ gom tất cả bò, cừu và nô lệ bắt được, dồn vào giữa một đội hình vuông rỗng rồi bắt đầu rút đi.

Họ làm vậy không phải vì định chia chiến lợi phẩm ngay lúc ấy, mà vì muốn đề phòng. Họ sợ rằng nếu bỏ lại của cải rồi tháo chạy, cuộc rút lui sẽ biến thành hỗn loạn; kẻ thù sẽ càng thêm táo bạo, còn binh lính thì mất tinh thần. Vì thế, họ rút lui như thể vẫn sẵn sàng giao chiến để bảo vệ chiến lợi phẩm.

Khi Gongylus thấy quân Hy Lạp quá ít, còn lực lượng tấn công thì đông đảo, ông tự mình đem quân đến, bất chấp sự ngăn cản của mẹ, vì muốn tham gia trận đánh. Một người khác cũng đến cứu viện là Procles, người cai trị Halisarna và Teuthrania, hậu duệ của Damaratus.

Lúc này, Xenophon và quân của ông bị tên và đá ném tấn công dữ dội. Họ phải hành quân theo đội hình hình cung, để luôn giữ mặt khiên hướng về phía vật phóng tới. Dù vậy, họ vẫn chỉ vượt qua được sông Carcasus một cách rất khó khăn; gần một nửa số người bị thương.

Chính tại đây, Agasias người Stymphalus, một đội trưởng, bị thương trong khi vẫn chiến đấu kiên cường chống lại kẻ thù từ đầu đến cuối. Cuối cùng, họ trở về an toàn, mang theo khoảng hai trăm tù binh và đủ số cừu để dâng lễ tế.

Ngày hôm sau, Xenophon làm lễ tế rồi dẫn toàn bộ quân đội ra đi trong đêm. Ông dự định tiến sâu vào nội địa Lydia, nhằm khiến kẻ thù tưởng rằng người Hy Lạp đang ở gần chúng, từ đó làm chúng mất cảnh giác.

Nhưng Asidates, nghe tin Xenophon lại làm lễ tế để chuẩn bị một cuộc tấn công mới và đang tiến đến cùng toàn quân, liền rời khỏi tháp canh, xuống đóng ở một số làng nằm dưới chân thành Parthenium.

Tại đó, quân của Xenophon bắt gặp ông ta và bắt được ông cùng vợ con, ngựa và toàn bộ tài sản. Như vậy, lời báo trước của các vật tế trước đó đã ứng nghiệm đúng từng chi tiết.

Sau đó, họ trở về Pergamus. Tại đây, Xenophon có thể thành tâm tạ ơn thần linh; bởi người Laconia, các sĩ quan, các tướng lĩnh khác và toàn thể binh lính đã đồng lòng dành cho ông những con ngựa tốt nhất, những con gia súc tốt nhất cùng nhiều thứ khác. Nhờ vậy, giờ đây chính ông cũng có thể làm điều tốt cho người khác.

Trong khi đó, Thibron đến nhận đạo quân. Ông hợp nhất họ với phần còn lại của lực lượng Hy Lạp dưới quyền mình, rồi tiến hành chiến tranh chống lại Tissaphernes và Pharnabazus.

(6) Một số bản thảo thêm ở cuối sách danh sách các thống đốc của những vùng lãnh thổ thuộc nhà vua mà đoàn quân đã đi qua: Artimas cai trị Lydia; Artacamas cai trị Phrygia; Mithridates cai trị Lycaonia và Cappadocia; Syennesis cai trị Cilicia; Dernes cai trị Phoenicia và Arabia; Belesys cai trị Syria và Assyria; Rhoparas cai trị Babylonia; Arbacus cai trị Media; Tiribazus cai trị Phasis và Hesperitae. Sau đó là các bộ tộc độc lập: người Carduchia, Chalybes, Chaldea, Macrones, Colchians, Mossynoecians, Coetians và Tibarenians. Tiếp đến là Corylas cai trị Paphlagonia; Pharnabazus cai trị Bithynia; và Seuthes cai trị người Thrace ở châu Âu. Toàn bộ hành trình lên và xuống được tính là hai trăm mười lăm chặng, tức một nghìn một trăm năm mươi lăm parasang, hay ba mươi bốn nghìn sáu trăm năm mươi stade. Tính theo thời gian, cả hành trình lên và xuống kéo dài một năm ba tháng. Người chú thích dường như tính khoảng cách từ Ephesus đến Cotyora.

GIẤY PHÉP ĐẦY ĐỦ CỦA PROJECT GUTENBERG™

KẾT THÚC PHẦN ANABASIS CỦA SÁCH ĐIỆN TỬ PROJECT GUTENBERG

Các phiên bản cập nhật sẽ thay thế phiên bản trước đó; các phiên bản cũ sẽ được đổi tên.

Việc tạo ra các tác phẩm điện tử từ những ấn bản in không còn được bảo hộ theo luật bản quyền Hoa Kỳ có nghĩa là không ai sở hữu bản quyền Hoa Kỳ đối với các tác phẩm ấy. Vì vậy, Tổ chức Project Gutenberg Literary Archive Foundation, cũng như bạn, có thể sao chép và phân phối những tác phẩm đó tại Hoa Kỳ mà không cần xin phép và không phải trả phí bản quyền.

Tuy nhiên, các quy tắc đặc biệt được nêu trong phần “Điều khoản chung về sử dụng và phân phối lại” của giấy phép này vẫn được áp dụng đối với việc sao chép và phân phối các tác phẩm điện tử Project Gutenberg™, nhằm bảo vệ danh xưng, khái niệm và nhãn hiệu **PROJECT GUTENBERG™.**

Project Gutenberg là nhãn hiệu đã được đăng ký. Không được sử dụng nhãn hiệu này nếu bạn thu phí đối với sách điện tử, trừ khi bạn tuân

thủ đầy đủ các điều khoản của giấy phép sử dụng nhãn hiệu, bao gồm cả việc trả phí bản quyền cho việc sử dụng nhãn hiệu Project Gutenberg.

Nếu bạn không thu phí đối với các bản sao của sách điện tử này, việc tuân thủ giấy phép nhãn hiệu là rất đơn giản. Bạn có thể sử dụng sách điện tử này cho hầu hết mọi mục đích, như tạo tác phẩm phái sinh, báo cáo, trình diễn, nghiên cứu, in ấn, sửa đổi hoặc tặng miễn phí. Tại Hoa Kỳ, đối với sách điện tử không được bảo hộ bởi luật bản quyền Hoa Kỳ, bạn hầu như có thể làm bất cứ điều gì. Tuy nhiên, việc phân phối lại vẫn phải tuân theo giấy phép nhãn hiệu, đặc biệt trong trường hợp phân phối lại vì mục đích thương mại.

GIẤY PHÉP ĐẦY ĐỦ CỦA PROJECT GUTENBERG™

VUI LÒNG ĐỌC KỸ TRƯỚC KHI PHÂN PHỐI HOẶC SỬ DỤNG TÁC PHẨM NÀY.

Để bảo vệ sứ mệnh của Project Gutenberg™ trong việc thúc đẩy việc phân phối miễn phí các tác phẩm điện tử, bằng việc sử dụng hoặc phân phối tác phẩm này, hoặc bất kỳ tác phẩm nào khác có liên quan đến cụm từ **“Project Gutenberg”**, bạn đồng ý tuân thủ tất cả các điều khoản của Giấy phép đầy đủ Project Gutenberg có trong tệp này hoặc được công bố trực tuyến tại:

www.gutenberg.org/license

MỤC 1. ĐIỀU KHOẢN CHUNG VỀ VIỆC SỬ DỤNG VÀ PHÂN PHỐI LẠI CÁC TÁC PHẨM ĐIỆN TỬ PROJECT GUTENBERG

1.A.

Bằng việc đọc hoặc sử dụng bất kỳ phần nào của tác phẩm điện tử Project Gutenberg này, bạn xác nhận rằng bạn đã đọc, hiểu, đồng ý và chấp nhận tất cả các điều khoản của giấy phép này, bao gồm cả các điều khoản về sở hữu trí tuệ, nhãn hiệu và bản quyền.

Nếu bạn không đồng ý tuân thủ tất cả các điều khoản của thỏa thuận này, bạn phải ngừng sử dụng, đồng thời trả lại hoặc tiêu hủy tất cả các bản sao của tác phẩm điện tử Project Gutenberg mà bạn đang sở hữu.

Nếu bạn đã trả phí để nhận bản sao hoặc quyền truy cập vào tác phẩm điện tử Project Gutenberg này và không đồng ý bị ràng buộc bởi các điều khoản của thỏa thuận, bạn có thể được hoàn tiền từ người hoặc tổ chức mà bạn đã thanh toán, theo quy định tại đoạn 1.E.8.

1.B.

"Project Gutenberg" là nhãn hiệu đã được đăng ký. Nhãn hiệu này chỉ được sử dụng trên hoặc liên quan đến một tác phẩm điện tử bởi những người đồng ý tuân thủ các điều khoản của thỏa thuận này.

Có một số việc bạn có thể làm với hầu hết các tác phẩm điện tử Project Gutenberg ngay cả khi không tuân thủ đầy đủ các điều khoản của thỏa thuận này. Xem đoạn 1.C bên dưới.

Ngoài ra, có rất nhiều việc bạn có thể làm với các tác phẩm điện tử Project Gutenberg nếu tuân thủ các điều khoản của thỏa thuận này và góp phần bảo tồn quyền truy cập miễn phí lâu dài vào các tác phẩm điện tử Project Gutenberg. Xem đoạn 1.E bên dưới.

1.C.

Project Gutenberg Literary Archive Foundation, sau đây gọi là "Tổ chức" hoặc "PGLAF", sở hữu bản quyền biên soạn đối với bộ sưu tập các tác phẩm điện tử Project Gutenberg.

Hầu hết các tác phẩm riêng lẻ trong bộ sưu tập này đều thuộc phạm vi công cộng tại Hoa Kỳ. Nếu một tác phẩm riêng lẻ không được bảo hộ bởi luật bản quyền Hoa Kỳ và bạn đang ở Hoa Kỳ, chúng tôi không tuyên bố có quyền ngăn cản bạn sao chép, phân phối, trình diễn, hiển thị hoặc tạo tác phẩm phái sinh dựa trên tác phẩm đó, miễn là mọi tham chiếu đến Project Gutenberg đều được xóa bỏ.

Dĩ nhiên, chúng tôi hy vọng bạn sẽ ủng hộ sứ mệnh của Project Gutenberg trong việc thúc đẩy quyền truy cập miễn phí vào các tác phẩm điện tử bằng cách chia sẻ miễn phí các tác phẩm Project Gutenberg theo đúng các điều khoản của thỏa thuận này, trong đó có việc giữ nguyên tên Project Gutenberg gắn với tác phẩm.

Bạn có thể dễ dàng tuân thủ các điều khoản của thỏa thuận này bằng cách giữ nguyên tác phẩm ở cùng định dạng với Giấy phép Project Gutenberg đầy đủ được đính kèm khi chia sẻ miễn phí cho người khác.

1.D.

Luật bản quyền tại nơi bạn sinh sống cũng quy định những gì bạn được phép làm với tác phẩm này. Luật bản quyền ở hầu hết các quốc gia thường xuyên thay đổi.

Nếu bạn ở ngoài Hoa Kỳ, bạn cần kiểm tra luật pháp của quốc gia nơi mình sinh sống, cùng với các điều khoản của thỏa thuận này, trước khi tải xuống, sao chép, hiển thị, trình diễn, phân phối hoặc tạo tác phẩm phái sinh dựa trên tác phẩm này hoặc bất kỳ tác phẩm Project Gutenberg nào khác.

Tổ chức không đưa ra bất kỳ tuyên bố nào về tình trạng bản quyền của bất kỳ tác phẩm nào tại bất kỳ quốc gia nào ngoài Hoa Kỳ.

1.E.

Trừ khi bạn đã xóa tất cả các tham chiếu đến Project Gutenberg, các điều khoản sau đây được áp dụng:

1.E.1.

Câu sau đây, cùng với các liên kết hoạt động hoặc các phương thức truy cập trực tiếp khác đến toàn bộ Giấy phép Project Gutenberg, phải được hiển thị nổi bật bất cứ khi nào bất kỳ bản sao nào của một tác phẩm Project Gutenberg, tức bất kỳ tác phẩm nào có cụm từ "Project Gutenberg" xuất hiện hoặc có liên quan đến cụm từ "Project

Gutenberg", được truy cập, hiển thị, trình diễn, xem, sao chép hoặc phân phối:

"Sách điện tử này dành cho bất kỳ ai ở bất kỳ đâu tại Hoa Kỳ và ở hầu hết các nơi khác trên thế giới, được sử dụng miễn phí và hầu như không có bất kỳ hạn chế nào. Bạn có thể sao chép, tặng hoặc tái sử dụng sách này theo các điều khoản của Giấy phép Project Gutenberg™ được bao gồm trong sách điện tử này hoặc được công bố trực tuyến tại www.gutenberg.org. Nếu bạn không ở Hoa Kỳ, bạn cần kiểm tra luật pháp của quốc gia nơi bạn sinh sống trước khi sử dụng sách điện tử này."

1.E.2.

Nếu một tác phẩm điện tử riêng lẻ của Project Gutenberg được tạo từ những văn bản không được bảo hộ bởi luật bản quyền Hoa Kỳ, và không có thông báo cho biết tác phẩm được đăng tải với sự cho phép của chủ sở hữu bản quyền, thì tác phẩm ấy có thể được sao chép và phân phối cho bất kỳ ai tại Hoa Kỳ mà không phải trả bất kỳ khoản phí nào.

Nếu bạn phân phối lại hoặc cung cấp quyền truy cập vào một tác phẩm có cụm từ "Project Gutenberg" gắn với tác phẩm hoặc xuất hiện trên tác phẩm, bạn phải tuân thủ các yêu cầu tại các đoạn từ 1.E.1 đến 1.E.7, hoặc phải xin phép sử dụng tác phẩm và nhãn hiệu Project Gutenberg theo quy định tại đoạn 1.E.8 hoặc 1.E.9.

1.E.3.

Nếu một tác phẩm điện tử riêng lẻ của Project Gutenberg được đăng tải với sự cho phép của chủ sở hữu bản quyền, thì việc sử dụng và phân phối của bạn phải tuân thủ cả các đoạn từ 1.E.1 đến 1.E.7 lẫn bất kỳ điều khoản bổ sung nào do chủ sở hữu bản quyền quy định.

Các điều khoản bổ sung này sẽ được liên kết với Giấy phép Project Gutenberg đối với tất cả các tác phẩm được đăng tải với sự cho phép của chủ sở hữu bản quyền, và thường được tìm thấy ở phần đầu của tác phẩm.

1.E.4.

Không được hủy liên kết, tách rời hoặc xóa toàn bộ các điều khoản của Giấy phép Project Gutenberg khỏi tác phẩm này, hoặc khỏi bất kỳ tệp nào chứa một phần của tác phẩm này, hoặc khỏi bất kỳ tác phẩm nào khác có liên quan đến Project Gutenberg.

1.E.5.

Không được sao chép, hiển thị, trình diễn, phân phối hoặc phân phối lại tác phẩm điện tử này, hoặc bất kỳ phần nào của tác phẩm điện tử này, mà không hiển thị rõ ràng câu được nêu trong đoạn 1.E.1, kèm theo các liên kết hoạt động hoặc phương thức truy cập ngay lập tức đến toàn bộ các điều khoản của Giấy phép Project Gutenberg.

1.E.6.

Bạn có thể chuyển đổi và phân phối tác phẩm này dưới bất kỳ định dạng nhị phân, nén, đánh dấu, không độc quyền hoặc độc quyền nào, bao gồm bất kỳ định dạng xử lý văn bản hoặc siêu văn bản nào.

Tuy nhiên, nếu bạn cung cấp quyền truy cập hoặc phân phối các bản sao của tác phẩm Project Gutenberg ở định dạng khác với “Plain Vanilla ASCII” hoặc định dạng khác được sử dụng trong phiên bản chính thức được đăng trên trang web chính thức của Project Gutenberg tại www.gutenberg.org, bạn phải, mà không thu thêm bất kỳ chi phí, lệ phí hoặc khoản phụ thu nào từ người dùng, cung cấp một bản sao, phương tiện xuất bản bản sao, hoặc phương tiện để nhận được bản sao theo yêu cầu, của tác phẩm ở định dạng “Plain Vanilla ASCII” gốc hoặc định dạng chính thức khác.

Mọi định dạng thay thế đều phải bao gồm toàn bộ Giấy phép Project Gutenberg như quy định tại đoạn 1.E.1.

1.E.7.

Không được thu phí đối với việc truy cập, xem, hiển thị, trình diễn, sao chép hoặc phân phối bất kỳ tác phẩm Project Gutenberg nào, trừ khi bạn tuân thủ các điều khoản tại đoạn 1.E.8 hoặc 1.E.9.

1.E.8.

Bạn có thể thu một khoản phí hợp lý cho việc sao chép, cung cấp quyền truy cập hoặc phân phối các tác phẩm điện tử Project Gutenberg với điều kiện:

• Bạn phải trả phí bản quyền bằng 20% tổng lợi nhuận thu được từ việc sử dụng các tác phẩm Project Gutenberg, được tính theo phương pháp bạn sử dụng để tính thuế liên quan. Khoản phí này thuộc về chủ sở hữu nhãn hiệu Project Gutenberg, nhưng chủ sở hữu ấy đã đồng ý quyên góp khoản tiền bản quyền theo điều khoản này cho Project Gutenberg Literary Archive Foundation. Các khoản thanh toán tiền bản quyền phải được thực hiện trong vòng 60 ngày kể từ ngày bạn lập, hoặc theo quy định pháp luật phải lập, tờ khai thuế định kỳ. Các khoản thanh toán tiền bản quyền cần được ghi rõ ràng và gửi đến Project Gutenberg Literary Archive Foundation theo địa chỉ được nêu trong Mục 4, "Thông tin về các khoản quyên góp cho Project Gutenberg Literary Archive Foundation".

• Bạn phải hoàn trả đầy đủ số tiền đã thanh toán cho bất kỳ người dùng nào thông báo cho bạn bằng văn bản, hoặc qua email, trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhận tác phẩm, rằng người đó không đồng ý với các điều khoản của Giấy phép Project Gutenberg™ đầy đủ. Bạn phải yêu cầu người dùng đó trả lại hoặc tiêu hủy tất cả các bản sao tác phẩm đang sở hữu trên phương tiện vật lý, đồng thời ngừng mọi việc sử dụng và truy cập vào các bản sao khác của tác phẩm Project Gutenberg™.

• Theo quy định tại đoạn 1.F.3, bạn phải hoàn trả đầy đủ số tiền đã thanh toán cho tác phẩm, hoặc cung cấp bản sao thay thế, nếu phát hiện và báo cáo lỗi cho bạn trong vòng 90 ngày kể từ ngày nhận tác phẩm.

• Bạn phải tuân thủ tất cả các điều khoản khác của thỏa thuận này để được phép phân phối các tác phẩm Project Gutenberg™.

1.E.9.

Nếu bạn muốn thu phí hoặc phân phối một tác phẩm điện tử, hoặc một nhóm tác phẩm thuộc Project Gutenberg™, theo những điều khoản khác với các điều khoản được nêu trong thỏa thuận này, bạn phải xin phép bằng văn bản từ Project Gutenberg Literary Archive Foundation, đơn vị quản lý nhãn hiệu Project Gutenberg™.

Vui lòng liên hệ với Tổ chức theo hướng dẫn tại Mục 3 bên dưới.

1.F.

1.F.1.

Các tình nguyện viên và nhân viên của Project Gutenberg đã bỏ ra rất nhiều công sức để xác định, nghiên cứu bản quyền, sao chép và hiệu đính các tác phẩm không được bảo hộ bởi luật bản quyền Hoa Kỳ trong quá trình xây dựng bộ sưu tập Project Gutenberg™.

Dù vậy, các tác phẩm điện tử Project Gutenberg™ và phương tiện lưu trữ chúng vẫn có thể chứa "Lỗi", bao gồm nhưng không giới hạn ở dữ liệu không đầy đủ, không chính xác hoặc bị hỏng; lỗi sao chép; vi phạm bản quyền hoặc quyền sở hữu trí tuệ khác; đĩa hoặc phương tiện khác bị lỗi hoặc hư hỏng; vi-rút máy tính hoặc mã máy tính gây hại hoặc không thể đọc được trên thiết bị của bạn.

1.F.2. BẢO HÀNH CÓ GIỚI HẠN; MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM BỒI THƯỜNG THIỆT HẠI

Ngoại trừ "Quyền thay thế hoặc hoàn tiền" được mô tả tại đoạn 1.F.3, Project Gutenberg Literary Archive Foundation, chủ sở hữu nhãn hiệu Project Gutenberg™, và bất kỳ bên nào khác phân phối tác phẩm điện tử Project Gutenberg™ theo thỏa thuận này, đều từ chối mọi trách nhiệm pháp lý đối với bạn về thiệt hại, chi phí và phí tổn, bao gồm cả phí luật sư.

BẠN ĐỒNG Ý RẰNG BẠN KHÔNG CÓ BẤT KỲ BIỆN PHÁP KHẮC PHỤC NÀO ĐỐI VỚI SỰ BẤT CẨN, TRÁCH NHIỆM TUYỆT ĐỐI, VI PHẠM BẢO HÀNH HOẶC VI PHẠM HỢP ĐỒNG, NGOẠI TRỪ NHỮNG ĐIỀU ĐƯỢC QUY ĐỊNH TẠI ĐOẠN 1.F.3.

Bạn đồng ý rằng Tổ chức, chủ sở hữu nhãn hiệu và bất kỳ nhà phân phối nào theo thỏa thuận này sẽ không chịu trách nhiệm đối với bạn về bất kỳ thiệt hại thực tế, trực tiếp, gián tiếp, hậu quả, trừng phạt hoặc ngẫu nhiên nào, ngay cả khi bạn đã thông báo về khả năng xảy ra thiệt hại đó.

1.F.3. QUYỀN THAY THẾ HOẶC HOÀN TIỀN CÓ GIỚI HẠN

Nếu bạn phát hiện lỗi trong tác phẩm điện tử này trong vòng 90 ngày kể từ khi nhận được tác phẩm, bạn có thể được hoàn lại số tiền, nếu

có, mà bạn đã trả bằng cách gửi giải thích bằng văn bản cho người đã cung cấp tác phẩm cho bạn.

Nếu bạn nhận tác phẩm trên phương tiện vật lý, bạn phải trả lại phương tiện ấy kèm theo văn bản giải thích. Người hoặc tổ chức đã cung cấp cho bạn tác phẩm bị lỗi có thể lựa chọn cung cấp một bản sao thay thế thay vì hoàn tiền.

Nếu bạn nhận tác phẩm điện tử, người hoặc tổ chức cung cấp tác phẩm cho bạn có thể lựa chọn cho bạn cơ hội thứ hai để nhận lại tác phẩm điện tử thay vì hoàn tiền. Nếu bản sao thứ hai cũng bị lỗi, bạn có thể yêu cầu hoàn tiền bằng văn bản mà không phải chấp nhận thêm cơ hội khắc phục nào nữa.

1.F.4.

Ngoại trừ quyền thay thế hoặc hoàn tiền có giới hạn được quy định tại đoạn 1.F.3, tác phẩm này được cung cấp cho bạn “NGUYÊN TRẠNG”, KHÔNG KÈM BẤT KỲ BẢO ĐẢM NÀO KHÁC, DÙ RÕ RÀNG HAY NGẦM ĐỊNH, BAO GỒM NHƯNG KHÔNG GIỚI HẠN Ở CÁC BẢO ĐẢM VỀ KHẢ NĂNG THƯƠNG MẠI HOẶC SỰ PHÙ HỢP CHO BẤT KỲ MỤC ĐÍCH NÀO.

1.F.5.

Một số tiểu bang không cho phép từ chối một số bảo hành ngầm định, hoặc không cho phép loại trừ hay giới hạn một số loại thiệt hại nhất định. Nếu bất kỳ sự từ chối hoặc giới hạn nào được nêu trong thỏa thuận này vi phạm luật của tiểu bang áp dụng cho thỏa thuận, thì thỏa

thuận sẽ được diễn giải theo cách đưa ra sự từ chối hoặc giới hạn ở mức tối đa được luật tiểu bang áp dụng cho phép.

Việc bất kỳ điều khoản nào của thỏa thuận này bị xem là không hợp lệ hoặc không thể thi hành sẽ không làm vô hiệu các điều khoản còn lại.

1.F.6. BỒI THƯỜNG

Bạn đồng ý bồi thường và giữ cho Tổ chức, chủ sở hữu nhãn hiệu, bất kỳ đại lý hoặc nhân viên nào của Tổ chức, bất kỳ ai cung cấp bản sao các tác phẩm điện tử Project Gutenberg™ theo thỏa thuận này, và bất kỳ tình nguyện viên nào liên quan đến việc sản xuất, quảng bá và phân phối các tác phẩm điện tử Project Gutenberg™, không bị tổn hại khỏi mọi trách nhiệm pháp lý, chi phí và phí tổn, bao gồm cả phí luật sư, phát sinh trực tiếp hoặc gián tiếp từ bất kỳ hành động nào sau đây do bạn thực hiện hoặc gây ra:

(a) phân phối tác phẩm này hoặc bất kỳ tác phẩm Project Gutenberg nào khác;

(b) thay đổi, sửa đổi, bổ sung hoặc xóa bỏ bất kỳ nội dung nào trong tác phẩm Project Gutenberg;

(c) bất kỳ Lỗi nào do bạn gây ra.

MỤC 2. THÔNG TIN VỀ SỨ MỆNH CỦA PROJECT GUTENBERG

Project Gutenberg đồng nghĩa với việc phân phối miễn phí các tác phẩm điện tử ở nhiều định dạng khác nhau, có thể đọc được trên nhiều loại máy tính, bao gồm cả máy tính cũ, lỗi thời, trung cấp và hiện đại.

Dự án này tồn tại nhờ nỗ lực của hàng trăm tình nguyện viên và sự đóng góp từ mọi tầng lớp xã hội.

Sự đóng góp của tình nguyện viên và hỗ trợ tài chính là vô cùng quan trọng để đạt được các mục tiêu của Project Gutenberg, cũng như để đảm bảo rằng bộ sưu tập Project Gutenberg tiếp tục được cung cấp miễn phí cho các thế hệ mai sau.

Năm 2001, Project Gutenberg Literary Archive Foundation được thành lập nhằm bảo đảm một tương lai an toàn và lâu dài cho Project Gutenberg cùng các thế hệ tương lai.

Để tìm hiểu thêm về Project Gutenberg Literary Archive Foundation và cách những nỗ lực cũng như đóng góp của bạn có thể giúp ích, xin xem Mục 3 và Mục 4, cũng như trang thông tin của Tổ chức tại:

www.gutenberg.org

MỤC 3. THÔNG TIN VỀ PROJECT GUTENBERG LITERARY ARCHIVE FOUNDATION

Project Gutenberg Literary Archive Foundation là một tổ chức giáo dục phi lợi nhuận 501(c)(3), được thành lập theo luật của tiểu bang Mississippi và được Sở Thuế vụ Hoa Kỳ, IRS, cấp quy chế miễn thuế.

Mã số thuế liên bang, EIN, của Tổ chức là 64-6221541.

Các khoản đóng góp cho Project Gutenberg Literary Archive Foundation được khấu trừ thuế ở mức tối đa được phép theo luật liên bang Hoa Kỳ và luật của tiểu bang nơi bạn cư trú.

Văn phòng kinh doanh của Tổ chức đặt tại:

41 Watchung Plaza #516
Montclair, NJ 07042
USA
Điện thoại: +1 (862) 621-9288

Các liên kết liên hệ qua email và thông tin liên hệ cập nhật có thể được tìm thấy trên trang web của Tổ chức và trang chính thức tại:

www.gutenberg.org/contact

MỤC 4. THÔNG TIN VỀ VIỆC QUYÊN GÓP CHO PROJECT GUTENBERG LITERARY ARCHIVE FOUNDATION

Project Gutenberg™ phụ thuộc vào và không thể tồn tại nếu thiếu sự hỗ trợ và đóng góp rộng rãi từ cộng đồng, nhằm thực hiện sứ mệnh gia tăng số lượng tác phẩm thuộc phạm vi công cộng và tác phẩm được cấp phép có thể được phân phối miễn phí dưới dạng máy đọc được, có thể truy cập được bởi nhiều loại thiết bị nhất, bao gồm cả thiết bị lỗi thời.

Nhiều khoản đóng góp nhỏ, từ 1 đến 5.000 đô la Mỹ, đặc biệt quan trọng để duy trì quy chế miễn thuế với Sở Thuế vụ Hoa Kỳ, IRS.

Tổ chức cam kết tuân thủ luật pháp điều chỉnh các tổ chức từ thiện và hoạt động kêu gọi quyên góp từ thiện tại tất cả 50 tiểu bang của Hoa Kỳ.

Các yêu cầu tuân thủ pháp luật không đồng nhất; việc đáp ứng và duy trì các yêu cầu này đòi hỏi nhiều nỗ lực, thủ tục giấy tờ và lệ phí. Chúng tôi không kêu gọi quyên góp tại những địa điểm mà chúng tôi chưa nhận được xác nhận bằng văn bản về việc tuân thủ.

Để GỬI QUYÊN GÓP hoặc kiểm tra tình trạng tuân thủ tại bất kỳ tiểu bang nào, vui lòng truy cập:

www.gutenberg.org/donate

Mặc dù chúng tôi không thể và không chủ động kêu gọi đóng góp từ các tiểu bang nơi chúng tôi chưa đáp ứng các yêu cầu về kêu gọi quyên góp, chúng tôi không biết có quy định nào cấm việc chấp nhận các khoản quyên góp không được yêu cầu từ các nhà hảo tâm ở những tiểu bang đó khi họ chủ động liên hệ với chúng tôi để đề nghị quyên góp.

Chúng tôi rất biết ơn các khoản quyên góp quốc tế, nhưng chúng tôi không thể đưa ra bất kỳ tuyên bố nào về cách xử lý thuế đối với các khoản quyên góp nhận được từ bên ngoài Hoa Kỳ. Chỉ riêng luật pháp Hoa Kỳ đã là một gánh nặng lớn đối với đội ngũ nhân sự ít ỏi của chúng tôi.

Vui lòng kiểm tra trang web của Project Gutenberg để biết các phương thức và địa chỉ quyên góp hiện hành. Chúng tôi chấp nhận quyên góp bằng nhiều hình thức khác nhau, bao gồm séc, thanh toán trực tuyến và quyên góp bằng thẻ tín dụng.

Để quyên góp, vui lòng truy cập:

www.gutenberg.org/donate

MỤC 5. THÔNG TIN CHUNG VỀ CÁC TÁC PHẨM ĐIỆN TỬ PROJECT GUTENBERG

Giáo sư Michael S. Hart là người khởi xướng ý tưởng Project Gutenberg: xây dựng một thư viện các tác phẩm điện tử có thể được chia sẻ tự do với bất kỳ ai.

Trong suốt bốn mươi năm, ông đã sản xuất và phân phối sách điện tử Project Gutenberg chỉ với sự hỗ trợ của một mạng lưới tình nguyện viên lỏng lẻo.

Sách điện tử Project Gutenberg thường được tạo ra từ nhiều ấn bản in khác nhau, tất cả đều được xác nhận là không được bảo hộ bản quyền tại Hoa Kỳ, trừ khi có ghi chú bản quyền riêng.

Vì vậy, chúng tôi không nhất thiết bảo đảm rằng một sách điện tử cụ thể tuân theo bất kỳ ấn bản giấy cụ thể nào.

Hầu hết mọi người bắt đầu bằng cách truy cập trang web của chúng tôi, nơi có chức năng tìm kiếm chính của Project Gutenberg:

www.gutenberg.org

Trang web này cung cấp thông tin về Project Gutenberg, bao gồm cách quyên góp cho Project Gutenberg Literary Archive Foundation, cách hỗ trợ việc sản xuất các sách điện tử mới, và cách đăng ký nhận bản tin email để được thông báo về các sách điện tử mới.

KẾT THÚC GIẤY PHÉP ĐẦY ĐỦ CỦA PROJECT GUTENBERG™